

KIM DUNG

THIÊN
LONG
BÁT BỘ



1

**Thiên long
bát bộ**

Tập 1

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 1

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

THIÊN LONG BÁT BỘ MỘT KIỆT TÁC CỦA KIM DUNG

Trong năm “đại gia” tiểu thuyết võ hiệp tân phái, Kim Dung là người có số lượng tác phẩm ít nhất. Từ tác phẩm đầu tay Thư kiếm ân cừ lục đến tác phẩm “phong bút” Lộc đỉnh ký, Kim Dung “chỉ” viết 15 bộ tiểu thuyết võ hiệp. Con số ấy là rất khiêm tốn so với tác phẩm của bốn “đại gia” khác: Lương Vũ Sinh, Cổ Long, Ngọa Long Sinh và Ôn Thụy An.

Nhưng “đại hiệp” Kim Dung lại được giới hâm mộ và các nhà nghiên cứu phê bình công nhận là “võ lâm minh chủ”. Nguyên nhân chủ yếu của sự nhất trí này là do tiểu thuyết Kim Dung đều là những “tinh phẩm thượng thừa” của tiểu thuyết võ hiệp tân phái. Trong những “tinh phẩm thượng thừa” đó, Thiên Long bát bộ luôn được đánh giá là một trong những kiệt tác của Kim Dung.

Do thị hiếu khác nhau, có người thích Lộc đỉnh ký, có người thích Tiểu ngạo giang hồ, có người lại “thiên ái”

Xa điều anh hùng truyện, Ý Thiên Đồ Long ký hoặc Thần điêu hiệp lữ, nhưng ai cũng thừa nhận Thiên Long bát bộ là một "kỳ thư".

*

* *

Ngày 3 tháng 9 năm 1963, Thiên Long bát bộ bắt đầu được đăng trên Minh báo ở Hồng Kông và Nam Dương thương báo ở Singapore, liên tục trong bốn năm. Đây là tác phẩm được viết với thời gian lâu nhất và cũng là tác phẩm dài nhất của Kim Dung (gần hai triệu chữ). Đánh rằng độ dài cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nên thế giới nghệ thuật phong phú của "hoàng thiên cự trứ" này, nhưng điều chủ yếu làm nên giá trị của tác phẩm là ở lập ý cao minh, kết cấu hoành vĩ, hệ thống nhân vật phong phú và tinh thần nhân đạo sâu sắc mà Kim Dung đã dành cho kỳ thư Thiên Long bát bộ.

Tiểu thuyết của Kim Dung thường có bối cảnh lịch sử xác định. Cũng vậy, bối cảnh lịch sử của Thiên Long bát bộ là thời Tống Triết Tông (1086 - 1101), cuối đời Bắc Tống. Đây là thời kỳ đánh dấu chế độ phong kiến ở Trung Quốc từ thịnh sang suy, các mâu thuẫn xã hội rất phức tạp và sâu sắc. Chọn thời điểm lịch sử "có vấn đề" này làm bối cảnh, Kim Dung đã có điều kiện để thể hiện cảm hứng lịch sử, ước vọng hòa bình, hòa hợp dân tộc và tinh thần nhân đạo của mình.

Nhà nghiên cứu Trần Mặc cho rằng: có thể coi Thiên Long bát bộ là một bộ Lục quốc diễn nghĩa kể về các mối quan hệ phức tạp của sáu nước gồm Đại Lý ở phương

Nam, Đại Tống ở Trung nguyên, Đại Liêu ở phương Bắc cùng với Tây Hạ, Đại Kim và còn một "Đại Yên" đã bị xóa sổ đang nuôi chí phục quốc. Đành rằng Thiên Long bát bộ là tiểu thuyết võ hiệp chứ không phải tiểu thuyết lịch sử.

Trong cái mớ bong bong mâu thuẫn ấy nổi bật lên xung đột Tống - Liêu. Với tầm nhìn bao quát cục diện bao la vạn tượng, tác giả đã tạo dựng nên một thế giới nhân vật "giang hồ" khác nhau về dân tộc, quốc tịch, cảnh ngộ, tính cách... ai cũng gửi thân giang hồ mà trù liệu việc "giang sơn". Nhưng cái cao minh của tác giả là ở chỗ tập trung đỉnh điểm của mọi xung đột vào một nhân vật Tiêu Phong với số phận tận cùng bất hạnh và nhân cách tuyệt vời cao thượng. Thân phụ của chàng, Tiêu Viễn Sơn, từ một nạn nhân đã trở thành một kẻ đại ác, tắm máu trả thù. Nhưng Tiêu Phong, từ một nạn nhân bất hạnh đã vượt lên khổ nạn. Trên Nhạn Môn quan, chàng đã đem sự hy sinh lẫn liệt, bi tráng của mình để hóa giải hận thù giữa các dân tộc. Hành vi tuấn nạn của chàng được nhà sư vô danh của chùa Thiếu Lâm tôn xưng là "tấm lòng Bồ Tát".

Có thể nói, với hình tượng Tiêu Phong và sự hy sinh cao cả của chàng trên Nhạn Môn quan, Thiên Long bát bộ đã có phần vượt qua giới hạn của tiểu thuyết lịch sử trong truyền thống, đồng thời cũng vượt qua giới hạn của tiểu thuyết võ hiệp.

*

* *

Nhìn bên ngoài, kết cấu của Thiên Long bát bộ có vẻ lỏng lẻo. Chính Kim Dung cũng thừa nhận điều này khi có người phê bình kết cấu tiểu thuyết của ông không chặt chẽ. Nhưng cái "điệu" của kết cấu Thiên Long bát bộ là ở các mối quan hệ bên trong. Chính những mối liên hệ có vẻ như ngẫu nhiên, bất ngờ nhưng lại hợp lý và tất yếu này làm nên cái "khuông giá" đủ sức bền để nhà văn dựng nên một thế giới nghệ thuật lập thể với đỉnh điểm là hình tượng Tiêu Phong (chữ "Phong" trong tên nhân vật này có nghĩa là đỉnh núi). Không gian lưu lạc giang hồ của tiểu thuyết võ hiệp là môi trường cho Đoàn Dự thi triển khinh công "Lăng ba vi bộ", đóng vai trò con thoi đan dệt, nối kết các nhân vật, các sự kiện. Chàng vương tử đa tình dễ thương này đã rời bỏ cung đình Đại Lý (nay thuộc tỉnh Vân Nam), lữ bước giang hồ, để rồi với hai người anh kết nghĩa - Tiêu Phong, Hư Trúc - và cả với cô em gái "cùng hai cha khác mẹ" là "bông hoa ác" A Tử làm nên các đường "Kinh, Lạc" liên kết các nhân vật ở những miền không gian khác nhau thành một chỉnh thể nghệ thuật phức tạp và phong phú. Có thể nói, hầu hết các nhân vật trong tác phẩm đều "kiêm nhiệm" nhiều chức năng: vừa là bản thân "con người này", vừa là đường dây liên lạc nối kết các nhân vật khác. Ở đây Kim Dung đã kế thừa hầu hết những thủ pháp kết cấu truyền thống của tiểu thuyết Trung Quốc, đồng thời tiếp thu cả nghệ thuật kết cấu của tiểu thuyết phương Tây hiện đại.

Rất nhiều điều có thể và cần phải tìm hiểu về kết cấu của "bài toán rời rạc" Thiên Long bát bộ, nhưng đó là điều mà Kim Dung muốn dành cho bạn đọc khi tiếp xúc với thế giới nghệ thuật của ông.

*

* *

Tựa đề Thiên Long bát bộ của tác phẩm là một cái tên có tính chất tượng trưng. Cái tên này mượn từ thuật ngữ Phật học chỉ tám loại "chúng sinh" không phải là người (phi nhân). Thế giới nhân vật trong Thiên Long bát bộ không hề có thần tiên ma quỷ mà là con người với đủ "thất tình lục dục". Nhưng do sự khắc nghiệt của lịch sử, do số phận trớ trêu, do những dục vọng và tội ác dấy lên từ ba ngọn lửa độc "tham, sân, si" mà người ta đã gây nên bất hạnh cho người khác và cho cả chính mình, đã biến thế giới nhân sinh thành thế giới "phi nhân"; đúng như lời của giáo sư Trần Thế Tương đã nhận xét: Vô nhân bất oan, hữu tình giai nghiệt (ai cũng mắc oan khiên, có tình đều nghiệt chướng).

Thiên Long bát bộ thấm đượm tinh thần Phật giáo mà Kim Dung vốn ngưỡng mộ. Tiếng nói của Phật giáo trong tác phẩm vừa dịu dàng sâu lắng vừa thật hiển minh, quán xuyên từ đầu chí cuối tác phẩm. Điều này được thể hiện ở thế giới nhân vật và số phận có tính chất "nhân quả báo ứng" của họ. Điểm xuất phát và nơi trở về của bộ ba nhân vật chính Đoàn Dự, Tiêu Phong, Hư Trúc đều ít nhiều mang tinh thần Phật giáo. Tác phẩm được khởi từ cung đình nước Đại Lý, một nước ở thời ấy Phật giáo được xem là quốc giáo. Vương tử Đoàn Dự là một tín đồ Phật giáo thuần thành. Tiêu Phong được Huyền Khổ đại sư dạy dỗ; chàng học võ công chứ không học Phật pháp, nhưng "Phật tính" tiềm ẩn trong chàng đã tỏa sáng khi chàng "sát thân thành nhân" trên ải Nhạn Môn quan. Còn tiểu hòa thượng Hư Trúc tuy bất đắc dĩ phải lần lượt phạm giới nhưng thủy chung chàng vẫn là một "tăng hiệp" đem chính tâm của một tiểu hòa thượng nhân từ, lương thiện mà dung nạp và hóa giải những "tà công" để hành thiện. Đó cũng là chỗ

cao minh của nhà văn: chính nghĩa và lương thiện cũng cần có sức mạnh.

Tinh thần Phật giáo cũng được thể hiện ở kết thúc về cơ bản là "có hậu" của tác phẩm. Không những người ta được chứng kiến qui luật nhân quả "ở hiền gặp lành" nơi những con người như Hư Trúc, Đoàn Dự mà ngay cả những kẻ đã trở thành "phi nhân" cũng không đến nỗi tuyệt lộ. Kim Dung đã đưa "Quan Âm tóc dài" trở về nối lại sợi tơ nhân tính mỏng manh trong con người "đệ nhất ác nhân" Đoàn Diên Khánh. Kim Dung còn để cho nhà sư vô danh ở Tàng kinh các của chùa Thiếu Lâm hiện thân "chuyển nghiệt hóa si" cho hai ác nhân cừu địch Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác. Đặc biệt, chính nhà sư vô danh này lại hiện thân lần nữa để khẳng định "tám lòng Bồ Tát" của Tiêu Phong.

Nhưng, về thực chất, những "oan" cùng "nghiệt" biến thế giới nhân sinh thành thế giới "phi nhân" không phải do một lực lượng thần bí nào mà do chính con người tạo nên. Và sức mạnh "siêu độ" khiến những kẻ đã trở thành "phi nhân" có thể "hồi đầu thị ngạn", trở lại làm người cũng là do nhân tính được thức tỉnh. Còn như muốn gọi nhân tính là Phật tính thì cũng phải. Có thể nội hàm của khái niệm "Phật tính" rộng hơn tính thần nhân đạo, nhưng tính thần nhân đạo là hạt nhân của Phật tính. Chính Đức Phật cũng giác ngộ chân đế từ trong bể khổ nhân sinh. Có thể nói tính thần nhân đạo hay "Phật tính" là những tên gọi khác nhau để chỉ lòng yêu thương, sự trân trọng đối với giá trị tôn nghiêm của con người.

*Đi vào thế giới đầy những “oan”, “nghiệt” ngỡ như là
“phi nhân” của Thiên Long bát bộ, ta lại gặp Con Người.*

Huế, Trung Thu Nhâm Ngọ 2002
Nguyễn Thị Bích Hải

Hồi 1

Giữa đường gặp chuyện bất bình()*

Anh sáng xanh lóe ra, cây kiếm thép nhằm thẳng vai trái hán tử trung niên phóng tới lẹ như chớp. Người thanh niên phóng kiếm chưa đến nơi đã rung cổ tay biến chiêu nhằm sang bên phải cổ đối phương. Đối thủ là một hán tử trung niên dựng kiếm lên đỡ nghe “choang” một tiếng. Tiếng ngân chưa tắt, mới chớp mắt mà hai bên đã trao đổi thêm ba chiêu. Vụt một cái, hán tử trung niên vung trường kiếm nhằm giữa mặt thanh niên chém xả xuống. Thanh niên né sang bên hữu tránh khỏi, rồi tiện tay trái phóng kiếm đâm chúc xuống chân địch nhân.

Hai gã ra chiêu vừa mau lẹ vừa tàn độc, tưởng chừng như cuộc đấu ăn thua trí mạng.

Trong luyện võ sảnh, có hai người ngồi phía đông. Bên trên là một đạo cô tuổi trạc bốn mươi đang mím

(*) Ở những trường hợp xét thấy cần thiết, chúng tôi đặt lại tên hồi để bạn đọc tiện theo dõi. (ND)

môi, mặt mũi hằm hằm. Bên dưới là một ông già, tuổi ngoài năm mươi, giơ tay lên vuốt chòm râu dài ra chiều đắc ý. Hai người ngồi cách nhau hơn một trượng, sau lưng có đến hơn hai chục tên đồ đệ vừa nam vừa nữ. Phía tây, hơn mười người khách ngồi trên ghế lót đệm găm xem cuộc đấu, nhìn không chớp mắt.

Ngoài võ trường một lớn, một nhỏ giao đấu đã ngoài bảy mươi chiêu vẫn chưa phân hơn kém. Đột nhiên gã đứng tuổi đâm một kiếm quá mạnh, xiêu hẳn người đi, dường như sắp té nhào. Trong đám khách ngồi xem, một chàng trai mặc áo bào xanh thấy vậy phì cười. Y biết ngay thế là bất lịch sự, vội lấy tay che miệng.

Ngay lúc ấy, gã trẻ tuổi phóng chuồng trái vào lưng gã đứng tuổi. Gã này tiến lên nửa bước tránh được, xoay mình lại, thanh trường kiếm tiện đà vòng tới, quát một tiếng "trúng". Nhát kiếm đến nhanh như chớp, trúng vào đùi bên trái tên thanh niên. Chân gã khụy xuống, phải chống kiếm mới đứng vững lại được. Hẳn còn toan đấu nữa, nhưng gã đứng tuổi đã tra kiếm vào vỏ, tươi cười hỏi: "Cảm ơn Chủ sư đệ nhường nhịn. Sư đệ có đau không?" Thanh niên kia mặt tái đi, mím môi đáp: "Đa tạ Cung sư huynh đã nương tay."

Lão già râu dài vẻ mặt hơn hở, mỉm cười nói: "Đồng tông thẳng ba trận rồi, vậy được ở lại Kiếm Hồ Cung năm năm nữa. Tân sư muội có thêm ý kiến gì chăng?" Vị đạo cô đứng tuổi nén giận đáp: "Tả sư huynh khéo dạy đồ đệ. Nhưng năm năm vừa qua chẳng hay sư huynh đã nghiên cứu Vô Lượng Ngọc Bích được chút gì chưa?" Lão già râu dài trừng mắt nhìn đạo cô, nghiêm mặt nói: "Sư muội quên qui củ bản phái rồi sao?" Đạo cô hừ một tiếng, rồi không nói gì nữa.

Ông già họ Tả, tên gọi Tử Mục, là chủ môn Đông tông của phái Vô Lượng Kiếm. Đạo cô kia họ Tân, đạo hiệu là Song Thanh, cầm đầu Tây tông Vô Lượng Kiếm.

Nguyên phái Vô Lượng Kiếm chia làm Đông, Tây, Bắc ba tông. Nhưng Bắc tông suy sụp từ lâu, chỉ còn Đông và Tây là hai chi phái hưng thịnh và có lắm nhân tài. Phái Vô Lượng Kiếm sáng lập từ triều Hậu Đường đời Ngũ Đại, chủ môn ở tại Kiếm Hồ Cung nước Nam Chiếu. Đến đời Tống Nhân Tông thì chia ra ba tông, cứ năm năm đồ đệ cả ba chi phái hội họp ở Kiếm Hồ Cung để đấu kiếm, bên nào thắng thì được ở cung Kiếm Hồ năm năm, đến năm thứ sáu lại mở cuộc đấu. Mỗi kỳ đấu năm trận, hề thắng ba là được. Trong khoảng thời gian năm năm, phe thua dĩ nhiên là phải cố gắng tập dượt để rửa hận, mà phe thắng cũng chẳng dám chểnh mảng chút nào. Bốn mươi năm trước Bắc tông thua nặng, chủ môn bức tức dẫn hết đệ tử qua Sơn Tây, không quay lại tỉ kiếm nữa. Hai mươi lăm năm qua, Đông và Tây tông thắng qua thua lại. Đông tông thắng được bốn lần, Tây tông được hai. Kỳ này, gã trung niên hán tử họ Cung đấu với gã trẻ tuổi họ Chử là trận thứ tư, Cung thắng. Thế là Đông tông thắng ba trận, trận thứ năm không cần phải đấu nữa.

Các tân khách ngồi ở phía tây là những nhân sĩ võ lâm được mời đến chứng kiến. Họ đều là những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm ở Vân Nam, chỉ mình chàng thanh niên mặc áo xanh ngồi hàng cuối là hạng hậu bối vô danh. Chính chàng bật cười lúc gã họ Cung giả vờ lỗ trợn.

Chàng thanh niên này theo võ sư Mã Ngũ Đức ở phủ Phổ Nhị tỉnh Vân Nam đến đây. Mã Ngũ Đức nguyên là một nhà buôn trà lớn, đã giàu có lại hiếu khách, có phong thái Mạnh Thường Quân, bao nhiêu khách giang hồ thất thế đến nhờ vả đều được tiếp đãi, vì vậy mà Mã Ngũ Đức giới thiệu chàng thanh niên áo xanh kia người họ Đoàn, Tả Tử Mục chẳng thèm để ý, vì tưởng chàng là đồ đệ Mã Ngũ Đức. Chính võ công Mã còn chưa vào đâu, huống chi là đồ đệ Mã nên Tả hà tiện cả đến câu khách sáo “ngưỡng mộ đã lâu”, chỉ khinh khỉnh chấp tay rồi dẫn vào ghế ngồi. Ngồi đầu anh chàng ngốc nghếch chẳng biết trời đất gì, thấy đồ đệ Tả Tử Mục giả vờ trượt chân dục địch lại dám phì cười chế nhạo.

Tả Tử Mục tươi cười nói: “Năm nay Tân sư muội đưa ra bốn tên đồ đệ kiếm thuật rất khá, trận thứ tư bọn ta thắng được chỉ nhờ may. Chủ sư diệt nhỏ tuổi mà đã tới trình độ đó thì tiền đồ chưa biết đâu mà lường. Sau hạn năm năm này nữa hai bên Đông Tây chắc lại đổi chỗ, hà hà.” Nói xong y cười ha hả một hồi rồi quay sang chàng thanh niên họ Đoàn nói: “Vừa nãy tề đồ đánh dứt đòn Trật Phác Bộ để thủ thắng, dường như Đoàn thế huynh không vừa ý. Vậy Đoàn thế huynh ra sân chỉ giáo cho y một vài miếng nên chăng? Người ta thường nói tướng giỏi không có quân hèn, Mã ngũ ca oai danh lừng lẫy khắp Vân Nam, môn đồ quyết không phải tay vừa.”

Mã Ngũ Đức hơi đỏ mặt, vội đáp: “Đoàn huynh đệ đây không phải là đồ đệ ta đâu. Lão ca kiếm thuật mèo què đâu dám dạy ai. Tả hiền đệ chẳng nên buông

lời giễu cợt. Nguyên Đoàn huynh đệ qua chơi tề xá, biết ngu huynh sắp lên núi Vô Lượng, nói là núi Vô Lượng phong cảnh thanh u, liền theo tới đây để mở rộng nhân quang mà thôi.”

Tả Tử Mục nghĩ thầm: Tưởng y là đồ đệ Mã Ngũ Đức thì mình còn nể mặt, không nỡ tuyệt tình, nếu chỉ là kẻ sơ giao thì hà tất mình phải e dè? Kẻ nào cả gan dám đến Kiếm Hồ Cung ngạo mạn mà mình để xuống núi yên lành thì còn chi là thể diện Tả Tử Mục này? Nghĩ vậy Tả liền cười nhạt, hỏi: “Xin Đoàn huynh cho biết đại hiệu là gì, môn hạ cao nhân nào?”

Chàng thanh niên họ Đoàn cười đáp: “Tên tại hạ vển vển một chữ Dự, chưa hề học võ. Tại hạ phải cái tật dễ thấy người té nhào thì bất luận là té thật hay té giả vờ cũng phải phì cười chứ không nín được.” Tả Tử Mục thấy chàng ăn nói không có vẻ gì cung kính, bất giác tức giận hỏi: “Làm sao mà phải phì cười?” Đoàn Dự mở quạt giấy ra phe phẩy, tỉnh bơ đáp: “Người ta đứng hay ngồi thì có gì mà cười, nằm trên giường cũng chẳng ai đáng cười, chứ nằm lăn xuống đất thì phải cười chứ sao? Trừ trẻ con lên ba thì không kể.” Tả Tử Mục đã tức lên tận cổ, nhưng phải cố giữ vẻ trầm tĩnh, quay sang hỏi Mã Ngũ Đức: “Mã ngũ ca! Đoàn huynh đệ phải chăng là bạn thân với ngũ ca?”

Mã Ngũ Đức cùng Đoàn Dự chỉ là chỗ sơ giao, nhưng Mã vốn tính vui vẻ, dễ dãi, thấy Đoàn Dự xin theo lên núi Vô Lượng, không tiện thoái thác nên bằng lòng. Bây giờ trót xảy ra chuyện lôi thôi, Tả Tử Mục đã có vẻ nổi xung, ông chẳng muốn để Đoàn Dự bị đòn đau, liền chậm rãi đáp rằng: “Đoàn huynh đệ

với ta tuy không phải là chỗ thâm giao, nhưng đã cùng đến đây. Xem ra Đoàn huynh đệ là người nhỏ nhả không hiểu võ công, chẳng qua vì vô ý bật cười. Thôi, bỏ qua đi, ngu huynh đối lăm rồi! Hiền đệ có gì cho ăn uống thì sắp ra, để chúng ta được mừng hiền đệ mấy chén. Hôm nay là ngày vui, hiền đệ chấp nhật với anh chàng trẻ người non dạ đó làm chi?”

Tả Tử Mục nói: “Đoàn huynh không phải là chỗ thâm giao với Mã ngũ ca, vậy tiểu đệ không sợ vô ý làm bẽ mặt ngũ ca nữa. Quang Kiệt đâu? Vừa nãy có người chê con đó, con ra thỉnh giáo đi!”

Cung Quang Kiệt chỉ đợi có thế, rút trường kiếm ra đứng xoay chuôi kiếm lại, chấp tay nói với Đoàn Dự: “Xin mời Đoàn bằng hữu!” Đoàn Dự nói: “Hay lắm! Luyện kiếm đi, ta ngồi đây coi được mà!” Chàng ngồi nghiêm nhiên nói vọng ra, chứ không thềm đứng dậy. Cung Nhân Kiệt đỏ mặt tía tai, tức giận dần giọng: “Mi, mi... nói sao?” Đoàn Dự đáp: “Người cầm kiếm múa đông chém tây, chắc là muốn luyện võ, còn chờ gì nữa? Ta trước nay không thích xem ai động đao kiếm, nhưng đã đến đây thì cũng đành ngồi xem vậy.” Cung Nhân Kiệt quát lớn: “Sư phụ ta bảo mi ra đây cùng ta tỷ thí.”

Tay vẫn phe phẩy cây quạt giấy, Đoàn Dự lắc đầu thông thả đáp: “Sư phụ ngươi không phải là sư phụ ta. Sư phụ ngươi sai ngươi thì được chứ làm sao sai ta? Sư phụ ngươi bảo ngươi đấu kiếm với ta thì ngươi cứ đấu. Chứ sư phụ ngươi bảo ta đấu với ngươi thì ta không đấu; một là ta không biết đấu kiếm, hai là ta sợ thua, ba là ta sợ đau, bốn là ta sợ chết, nên ta không đấu. Ta đã bảo không đấu là không đấu.”

Mọi người nghe Đoàn Dự cho ra một tràng “sư phụ ngươi, sư phụ ta” giọng nửa hách dịch nửa ồm ờ thì không sao nhìn cười được. Đám môn đồ của Song Thanh đạo cô chiếm đến nửa sảnh, các nữ đệ tử cứ rũ ra mà cười ngặt nghẽo khiến cho bầu không khí trong luyện võ sảnh mất hẳn vẻ trang nghiêm.

Cung Nhân Kiệt diện tiết, tiến đến chia kiếm thẳng vào bụng Đoàn Dự quát: “Có thật mi không biết kiếm pháp hay là mi giả vờ?” Đoàn Dự nhìn mũi kiếm chỉ còn cách bụng mình vài tấc, chỉ cần đâm nhẹ một phát là thủng tim gan, vậy mà nét mặt chẳng chút sợ sệt, ung dung đáp: “Ta không biết võ thật, giả vờ làm gì?” Nhân Kiệt hùng hổ nói: “Mi dám tới Kiếm Hồ Cung núi Vô Lượng quấy phá thì chắc là chán sống. Mi là môn hạ ai? Kẻ nào đã sai mi đến đây? Phải nói cho thật, không thì đừng trách mũi kiếm của đại gia là quá vô tình!”

Đoàn Dự đáp: “Đại gia sao lại hung ác thế? Quý phái tên là Vô Lượng Kiếm, lại ở trong núi Vô Lượng. Kinh Phật dạy rằng: Có bốn điều vô lượng là từ, bi, hỷ, xả. Chắc quý vị ai cũng biết rồi, lấy trong lòng vui là Từ, dứt được điều khổ là Bi, vui thích khi thấy chúng sinh hết khổ là Hỷ, mong chúng sinh bỏ oán niệm thành bình đẳng là Xả. Vô lượng thọ Phật chính là Phật A Di Đà. A Di Đà Phật...” Chàng thao thao hết giảng Phật pháp lại niệm kinh. Cung Nhân Kiệt cau quá, thu kiếm về vung tay tát bốp thật mạnh vào má Đoàn Dự. Chàng nghiêng đầu đi nhưng không tránh nổi, mặt sưng vù lên, năm vết ngón tay in rành rành trên má.

Mọi người đều chưng hửng, vì ai nấy đều thấy Đoàn Dự thần sắc thản nhiên, coi đối phương bằng nửa con

mắt, tất mình mang tuyệt nghệ. Ngờ đâu Cung Nhân Kiệt giơ tay ra tát mà chàng không tránh kịp, thì ra chàng chẳng biết tý võ nghệ nào cả. Những tay võ nghệ siêu quần giả vờ ngớ ngẩn để trêu chọc đối phương là thường, chứ chưa từng thấy ai không biết võ nghệ mà dám cả gan ngạo mạn bao giờ. Chính Cung Nhân Kiệt cũng không khỏi ngây người ra một lúc rồi túm lấy ngực Đoàn Dự nhắc bổng lên quát mắng: “Ta tưởng mi ghê gớm thế nào, té ra chỉ là cái bì thịt.”

Đoạn y xô Đoàn Dự lăn kềnh xuống đất. Đoàn Dự té thế nào lại va đầu vào chân bàn đánh binh một cái.

Mã Ngũ Đức trong lòng không nỡ, chạy đến nâng dậy nói: “Đoàn lão đệ đã không biết võ thì đến đây đùa giỡn làm chi cho khổ thân?” Đoàn Dự xoa đầu nói bâng quơ: “Mình chỉ định du sơn ngoạn thủy, té ra họ lại tỉ kiếm đánh nhau. Cái trò người nọ giết người kia có gì đáng xem đâu? Đi xem khỉ làm trò còn hay hơn nhiều. Chào Mã ngũ gia nhé, ta đi về đây.”

Một tên thanh niên đứng cạnh Tả Tử Mục nhảy ra đứng chặn lại nói: “Mi đã chẳng biết tí võ công, giá cứ cụp đuôi mà đi thẳng thì còn khả dĩ, sao dám bảo kiếm pháp bọn ta không bằng khỉ làm trò? Ta cho ngươi chọn: một là cùng ta tỷ thí để ném mùi kiếm pháp không bằng trò khỉ của bọn ta; hai là đến trước mặt sư phụ ta dập đầu lạy tám lạy, tự mắng to ba tiếng: “Thối lắm!”.” Đoàn Dự cười đáp: “Bảo thầy trò mi thối thì ai mà người được?” Gã kia nổi xung, giơ quyền ra toan thoi một quả thoi sơn, nào ngờ quả đấm mới ra nửa chừng bỗng một vật từ trên không rớt xuống, quấn lấy cổ tay gã. Gã cảm thấy lạnh lạnh, mềm nhũn, lại ngộ nguy thì giật mình vội rút tay, nhìn kỹ lại xem thì ra là một con rắn đỏ

chấm xanh, trông đến phát khiếp. Gã ra sức vấy tay thật mạnh cho nó rơi ra, nhưng nó bám rất chặt, làm thế nào nó cũng không chịu buông ra. Chợt nghe tiếng Cung Quang Kiệt la thất thanh: “Rắn! Rắn!” Mặt y tái mét, thò tay vào trong cổ áo, mò sau lưng nhưng không thấy gì, sợ quá hai chân nhảy loạn lên rồi cố cởi áo ra. Hai vụ quái đản xảy ra cùng lúc, mọi người còn đang kinh ngạc, chợt nghe trên đầu có tiếng cười khúc khích, liền ngẩng lên nhìn thì thấy một cô gái ngồi vắt vẻo trên xà nhà, hai tay cầm hai nắm... rắn.

Cô gái này tuổi chừng mười sáu mười bảy, vận áo xanh, mặt tươi như hoa. Trong hai tay cô có đến chục con rắn nhỏ, con xanh, con sặc sỡ, đầu hình tam giác, xem ra toàn là rắn độc cả. Cô bé cầm rắn như thể cầm đồ chơi, không chút sợ hãi. Mọi người đang mãi nhìn cô bé, bỗng nghe Cung Nhân Kiệt cùng sư đệ sợ quá la hét om sòm, lại quay xuống nhìn hai gã.

Đoàn Dự vẫn ngây người ra mà nhìn cô bé ngồi trên xà nhà đung đưa hai chân, ra chiều ung dung lắm. Chàng lên tiếng hỏi: “Cô nương! Phải chăng cô đã cứu ta?” Cô gái hỏi lại: “Mấy tên ác nhân đánh ngươi, sao ngươi không trả đòn?” Đoàn Dự lắc đầu: “Ta không biết đánh trả.”

Bất thình lình nghe “A” một tiếng, mọi người cùng reo lên, Đoàn Dự nhìn xuống thấy Tả Tử Mục tay cầm thanh trường kiếm hãy còn chút vết máu, dưới đất một con rắn bị đứt làm hai khúc, thì ra nó đã bị họ Tả chém chết. Còn Cung Quang Kiệt, mình trần trụi đang nhảy tung tung, một con rắn xanh đang bò trên lưng rất nhanh, Quang Kiệt vỗ mấy lần đều sênh, không sao bắt được.

Tả Tử Mục quát: “Quang Kiệt ngồi im! Không được động đây!” Quang Kiệt sững người thấy ánh kiếm lóe sáng, con rắn xanh cũng bị chặt làm đôi. Tả Tử Mục chém nhanh như điện, mọi người không ai kịp trông rõ làm thế nào y chém chết con rắn mà lưng Quang Kiệt không bị sây sát mảy may, liền lớn tiếng hoan hô.

Cô gái trên xà nhà kêu lên: “Ô hay! Lão già râu dài kia! Sao ngươi dám chém chết hai con rắn của ta? Ta không nể mặt ngươi nữa đâu!” Tả Tử Mục giận dữ đáp: “Mi là con cái nhà ai, đến đây làm gì?” Hỏi thì hỏi vậy nhưng trong lòng y không khỏi băn khoăn nghĩ thầm: con bé này ngồi trên xà nhà từ lúc nào? Sao bấy nhiêu người mà không một ai hay biết? Chuyện này đồn đại ra giang hồ thì Vô Lượng Kiếm phái thật là bẽ mặt. Cô gái vẫn đứng đưa hai chân, pho đôi hài màu lục thêu mấy đóa hoa vàng, rõ ràng là cách ăn mặc của một cô gái nhỏ. Tả Tử Mục lại nói: “Nhảy xuống đây mau!” Đoàn Dự vội kêu lên: “Cao như vậy mà bảo nhảy xuống để té chết người ta à? Mau mau mang thang đến.” Chàng vừa dứt lời, mấy người cười ồ lên. Mấy nữ đồ đệ Tây tông nghĩ thầm: Anh chàng này mặt mày cũng sáng sủa, sao lại ngớ ngẩn đến thế được. Cô gái kia đến ngồi trên xà nhà, thần không hay, quỷ không biết thì khinh công đã chẳng vừa, việc gì phải bắc thang cho cô xuống.

Cô gái lại nói: “Lão có đèn ta hai con rắn, ta mới xuống nói chuyện với lão!” Tả Tử Mục nói: “Hai con rắn nhỏ có chi đáng kể, bắt đâu chả được?” Lão nói có phần đỡ gay gắt là do trong bụng nghĩ: Con nhỏ này dù chơi được với rắn độc, nhưng nó chỉ là đứa trẻ nít chả có gì đáng ngại; chỉ e đằng sau nó còn có sư trưởng, cha

mẹ hẳn là những tay ghê gớm. Cô gái cười bảo: “Lão tưởng dễ lắm à? Thử đi bắt về cho ta xem nào?”

Tả Tử Mục lại giục: “Hãy xuống đây đã!” Cô gái nói: “Ta không xuống.” Tả Tử Mục nói: “Người không chịu xuống, ta sẽ lên kéo xuống.” Cô gái cười khanh khách nói: “Lão có giỏi thì lên bắt ta xuống xem nào!” Tả Tử Mục nghĩ mình đường đường là một vị tôn sư đang ở trước mặt bao nhiêu anh hùng thiên hạ cùng các môn đồ, chả lẽ lại đi đôi co với đứa trẻ nít, bèn quay lại bảo Song Thanh đạo cô: “Tân sư muội! Sư muội cho một tên nữ đệ tử lên kéo cổ nó xuống đây!” Song Thanh đáp: “Môn đồ Tây tông chả có đứa nào giỏi khinh công như thế.” Tả Tử Mục sầm nét mặt lại, toan nói nữa thì cô gái lại lên tiếng: “Lão không đến ta hai con rấn thì ta cho lão biết tay.” Nàng thò tay vào túi da đeo bên hông lấy ra một vật đầy lông lá, nhằm Cung Quang Kiệt ném xuống.

Quang Kiệt tưởng là một thứ ám khí không dám giơ tay ra đón lấy, nhích sang một bên để tránh, bất ngờ đó lại là một sinh vật, ở trên không chỉ uốn một cái đã nhảy tót lên lưng mình. Mọi người mới nhìn rõ, thì ra là một con chồn nhỏ màu xám nhạt. Con này linh hoạt vô cùng, chạy từ sau lưng ra trước ngực lên đầu, rồi chạy tứ tung khắp mọi nơi trong người gã. Cung Quang Kiệt cố giơ tay lên bắt, nhưng con chồn kia nhanh gấp mười y, người chung quanh chỉ thấy y hươ chân múa tay, vỗ lưng đập ngực, hết chộp vào mặt lại đập vào cổ, nhưng con chồn vẫn thoăn thoắt không ngừng. Đoàn Dự cười nói: “Hay lắm! Hay lắm! Con chồn chơi trò này thú tuyệt!”

Con chồn đó dài chưa đầy hai gang tay, mắt đỏ chót, móng chân chắc là sắc lăm nên chỉ giây lát thân mình trần trụi trực của Cung Quang Kiệt đã đầy vết xước. Chợt nghe cô gái chồm miệng thổi mấy tiếng còi, con chồn bò lên má Cung Quang Kiệt, cái đuôi rậm rì lướt qua mắt, qua mũi. Quang Kiệt đưa tay ra chụp, nhưng con chồn đã luồn ra sau gáy, mấy ngón tay y thành ra chụp vào mắt mình.

Lúc đó Tả Tử Mục lại gần, thanh trường kiếm cũng đang phóng ra, con chồn đang bò trên mắt trái Quang Kiệt thấy mũi kiếm phóng tới liền luồn ra sau tránh khỏi. Mũi kiếm chỉ tới ngoài da mí mắt liền ngừng lại ngay. Tuy y đâm không trúng con chồn nhưng người xem cũng phải thán phục, mũi kiếm chỉ vào sâu một phân là Quang Kiệt sẽ mất một mắt. Song Thanh tự nghĩ “Kiếm thuật Tả huynh thật là ghê gớm. Chỉ một chiêu Kim Châm Độ Kiếp đó ta chẳng thể nào bì nổi.”

Soẹt soẹt soẹt soẹt, Tả Tử Mục lại đâm luôn bốn nhát liền mà dường như con chồn có mắt cả ở trên lưng nên nó tránh được hết, mỗi nhát chỉ cách nhau chừng sợi tóc. Cô gái gọi bảo: “Lão râu dài kia! Kiếm pháp của ông giỏi đấy!”

Nàng lại huýt hai tiếng nữa, con chồn lập tức chạy xuống đất, thoát cái đã biến mất. Tả Tử Mục còn đang ngơ ngác, Cung Quang Kiệt lại đập hai tay, hai chân loạn cả lên. Thì ra nó đã chui vào trong ống quần gã.

Đoàn Dự vừa vỗ tay vừa cười ha hả nói: “Bây giờ mới thật là mở rộng tầm mắt. Hay tuyệt là hay!”

Cung Quang Kiệt vội cởi nốt quần dài ra để hở cặp đùi đầy lông lá. Cô gái chẳng e dè gì cả, lên tiếng

gọi to: "Tên ác ôn kia! Tính mi thích ăn hiếp người khác, bây giờ ta làm cho mi trần như nhộng, thử xem mi có biết xấu hổ không?"

Nàng lại thối toét toét hai tiếng. Con chồn nghe lệnh, không bám vào chân nữa mà chui ngay vào trong quần đùi Cung Quang Kiệt. Trong luyện võ sảnh có nhiều thiếu nữ, Quang Kiệt thà chết chứ không thể cởi nốt quần đùi ra. Gã hét lên một tiếng, hai chân nhảy tung tung, hai tay vỗ hết lên bụng lại lên mông, chạy vội ra ngoài.

Y vừa chạy đến cửa sảnh, bất thành linh ngoài cửa cũng có người chạy vào. Cả hai cùng vội quá thành ra đụng mạnh đánh "bình" một cái, Cung Quang Kiệt bắn ngược trở lại, còn người ngoài cửa chạy vào bị hất ngã ngựa. Tả Tử Mục nhìn thấy kêu lên: "Dung sư đệ".

Cung Quang Kiệt không lý gì đến con chồn đang chạy từ đùi trái sang đùi phải, lại từ đùi phải lên mông, lật dật chạy lại nâng sư thúc dậy. Đang nâng đỡ thì con chồn cào ngay vào "sở chỉ huy", y la lên một tiếng, hai tay chop vào con chồn, buông sư thúc ra cho té xuống.

Trên xà nhà cô gái cười khanh khách nói: "Cho mi đáng kiếp!" Cô lại huýt một tiếng dài, con chồn ở trong quần đùi Cung Nhân Kiệt chui ra, rồi theo bờ tường chạy vút lên xà nhà, nhanh như chớp chuồn vào lòng cô gái. Cô gái khen: "Ngoan lắm", rồi lấy hai ngón tay nhón đuôi một con rắn nhỏ, giơ lên như nhứ trước mặt con chồn. Con vật liền giơ chân trước vỗ lấy ăn ngay. Thì ra nàng đem theo rắn là để cho con vật này ăn. Đoàn Dự chưa thấy bao giờ nên thú vị lắm. Con chồn ăn hết con rắn nhỏ lại chui vào túi da bên hông cô gái.

Cung Quang Kiệt nâng được sư thúc lên, cả kinh liú lười gọi: “Dung... Dung sư thúc! Sư... sư thúc làm sao vậy?” Tả Tử Mục chạy lại xem thì sư đệ Dung Tử Cử hai mắt đã trợn ngược lên, mặt đầy vẻ căm phẫn và tất thở mất rồi. Tả Tử Mục cả kinh vội làm mọi cách khai thông các huyết đạo, nhưng y không thể nào hồi tỉnh lại nữa. Tả Tử Mục biết võ công Dung Tử Cử chưa bằng mình nhưng so với Cung Nhân Kiệt thì cao hơn nhiều, thế mà đụng một cái đã chết thì ắt bị trọng thương từ trước, vội cởi áo ra xem, thấy trên bụng có tám chữ: “Thần Nông Bang tru diệt Vô Lượng Kiếm”. Mọi người đều kinh hoảng kêu lên.

Tám chữ đó ăn sâu vào trong da, không phải do bút mực viết ra, cũng không phải do mũi nhọn sắc vạch vào, đúng là viết bằng một thứ độc được ghê gớm, thuốc độc ngấm xuống ăn loét vào trong.

Tả Tử Mục chú ý nhìn một lát, bất giác nổi giận đùng đùng, tay rung thanh trường kiếm nghe tiếng u u, nghiêng răng quát to: “Để xem Thần Nông Bang tru diệt Vô Lượng Kiếm hay là Vô Lượng Kiếm tru diệt Thần Nông Bang? Thù này không trả, ta làm người sao được?”

Y xem hết các chỗ trong mình Dung Tử Cử, không thấy có thương tích nào khác nữa, bèn quát: “Quang Hào, Quang Kiệt đâu? Mau ra ngoài xem sao.” Can Quang Hào và Cung Quang Kiệt là hai đại đồ đệ, vội cầm trường kiếm chạy ra.

Từ lúc đó ở đại sảnh nhốn nháo cả lên, mãi xúm quanh xác Dung Tử Cử bàn tán, không ai ngó gì đến Đoàn Dự cùng cô gái trên xà nhà nữa. Mã Ngũ Đức

trầm ngâm nói: “Thần Nông Bang ngày càng làm dữ. Tả hiền đệ, chẳng hay vì sao họ lại kết mối thâm thù với quý phái?”

Tả Tử Mục xót sư đệ bị thảm tử, ghen ngào đáp: “Đầu đuôi câu chuyện vì hái thuốc mà ra. Mùa thu năm ngoái, bốn tên hương chủ Thần Nông Bang đến Kiếm Hồ Cung xin gặp, yêu cầu cho ra mé sau núi hái thuốc. Kể ra thì việc hái thuốc cũng chẳng có gì quan trọng, Thần Nông Bang lấy nghề hái thuốc làm sinh kế và trước nay vẫn không có thù hiềm gì với phái Vô Lượng cả. Nhưng chắc Mã ngũ ca cũng đã biết, chúng ta đâu dám để người ngoài vào sau núi, đừng nói Thần Nông Bang là chỗ sơ giao, mà ngay đến các bạn hữu thân thiết cũng chưa ai được ra du ngoạn mé sau núi bao giờ. Đó là quy luật tổ truyền, bọn ta không dám vi phạm, kỳ thực sau núi cũng chẳng có gì ghê gớm.”

Cô gái ngồi trên xà nhà bỏ hết mấy chục con rắn trên tay vào một cái giỏ tre nhỏ rồi móc trong túi lấy ra một nắm hạt dưa ngồi nhai, vẫn lắc lư đôi chân bỏ thông, bỗng cầm một hạt ném trúng giữa trán Đoàn Dự, cười hỏi: “Này! Có ăn hạt dưa không? Lên đây chơi nhé!” Đoàn Dự đáp: “Không có thang thì làm sao ta lên được?” Cô gái đáp: “Dễ lắm mà.” Nói rồi cởi chiếc dây lưng màu lục, thả một đầu xuống bảo: “Người nắm lấy đầu dây này để ta kéo lên!” Đoàn Dự đáp: “Ta nặng lắm, cô nương lôi không nổi đâu!” Cô gái cười: “Thì hãy thử xem sao, té cũng không chết đâu mà sợ!” Đoàn Dự thấy cái thắt lưng thông trước mặt liền giơ tay nắm lấy. Cô gái dặn: “Nắm chắc nhé!”, nhẹ nhàng kéo Đoàn Dự bổng lên khỏi mặt đất, rồi liên tiếp hai tay rút luôn mấy cái, xách Đoàn Dự để lên trên xà nhà.

Đoàn Dự nói: “Con chồn của cô thật dễ thương, lại biết nghe lời.” Cô gái lấy con chồn trong túi da ra, hai tay bông lên. Đoàn Dự thấy con vật lông mượt, đôi mắt đỏ hồng long lanh nhìn mình trông thật dễ thương liền hỏi: “Ta vuốt ve nó một chút có được không?” Cô gái đáp: “Người vuốt nó đi.” Đoàn Dự giơ tay vỗ nhẹ nhẹ lên lưng con chồn, thấy đám lông của nó thật là mềm mại ấm áp.

Bất thành linh con chồn kêu chít một tiếng rồi lại chui tọt vào cái túi da bên hông cô gái. Đoàn Dự không đề phòng thụt lùi lại sau, nhưng vì ngồi không vững, loạng choạng suýt té nhào xuống. Cô gái tóm ngay được cổ áo, kéo chàng lại gần bên mình rồi cười nói: “Thật người chẳng biết chút võ công nào, thế thì lạ nhỉ!” Đoàn Dự hỏi lại: “Có chi đáng lạ?” Cô gái nói: “Không biết võ mà dám một mình đến đây, thảo nào bị ác nhân bắt nạt. Người đến đây làm gì?”

Đoàn Dự đang định đem chuyện mình đến đây thuật lại, bỗng nghe tiếng chân rầm rập, Can Quang Hào và Cung Quang Kiệt hai người chạy vào đại sảnh.

Lúc ấy Cung Quang Kiệt đã mặc lại quần dài nhưng còn để mình trần. Cả hai gã đều có vẻ hốt hoảng chạy đến trước mặt Tả Tử Mục. Can Quang Hào bẩm: “Trình sư phụ, Thần Nông Bang tụ tập tại ngọn núi phía trước, chúng trấn giữ lối đi, cấm không cho ai xuống núi nữa. Chúng con thấy đối phương nhiều người, chưa có lệnh sư phụ nên không dám tùy tiện ra tay.” Tả Tử Mục nói: “Hừ, chúng nó có bao nhiêu đứa?” Can Quang Hào đáp: “Chừng bảy tám mươi tên.” Tả Tử

Mục cười nhạt nói: “Bảy tám mươi đứa mà đòi tiêu diệt Vô Lượng Kiếm, đâu có dễ thế?”

Cung Quang Kiệt nói: “Bọn chúng dùng tên bắn qua một bao thư, trên phong bì viết thật là vô lễ.” Y đem lá thư trình lên.

Tả Tử Mục thấy trên phong bì vền vện có năm chữ lớn “Lệnh truyền Tả Tử Mục”, không thềm cầm, bảo: “Người xem hán nói gì?” Quang Kiệt vâng lời mở thư ra.

Ngồi trên xà nhà cô gái ghé tai bảo Đoàn Dự: “Thằng cha đánh người lúc này chết đến nơi rồi.” Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi: “Tại sao vậy?” Cô gái đáp: “Vì lá thư đó tẩm thuốc độc.” Đoàn Dự lại hỏi: “Ghé gần đến thế sao?”

Bên dưới đã thấy Quang Kiệt đọc: “Thần Nông Bang truyền cho Tả... (y không dám đọc rõ tên sư phụ). Hạn cho các người trong một tiếng đồng hồ phải tự chặt hết cánh tay phải, bỏ hết binh khí, ra khỏi Kiếm Hồ Cung, nếu trái lệnh sẽ giết hết không chừa con gà con chó”.

Song Thanh chưởng môn Tây tông cười nhạt nói: “Thần Nông Bang là hạng nào mà dám nói khoác thế?”

Bất thành linh nghe đánh “huych” một tiếng. Cung Quang Kiệt ngã ngựa xuống đất. Can Quang Hào đứng bên cạnh la to: “Sư đệ, sư đệ...” rồi toan cúi xuống nâng dậy. Tả Tử Mục vội bước lên, xòe bàn tay để phía trước ngực Can Quang Hào, phóng kình lực đẩy gã lùi trở lại ngoài ba bước, quát lớn: “Chớ sờ vào người Quang Kiệt, coi chừng thuốc độc.” Da mặt Cung Quang Kiệt dấm đỏ, giần giật, bàn tay cầm phong thư

chỉ trong nháy mắt đã thâm lại. Y giãy mạnh mấy cái rồi chết ngay. Chỉ trong giây lát mà Đông tông Vô Lượng Kiếm mất hai tay hảo thủ, ai cũng kinh hãi.

Đoàn Dự hạ giọng hỏi cô gái: “Cô nương cũng là người Thần Nông Bang ư?” Cô gái giận dỗi đáp: “Bậy nào! Không phải đâu, sao người nói nhăng thế?” Đoàn Dự lại hỏi: “Thế sao cô biết phong thư đó có tẩm thuốc độc?” Cô gái cười đáp: “Hạ độc như thế là tầm thường lắm, mới nhác trông đã biết ngay. Cách này chỉ bịt mắt được kẻ ngu dốt mà thôi.” Nàng nói mấy câu đó mọi người trong luyện võ sảnh đều nghe rõ.

Tả Tử Mục nhìn lại phong thư, chẳng thấy chi khác lạ, sau nghiêng đầu chú ý xem kỹ quả thấy có ánh lân quang nhấp nháy, liền ngẩng đầu lên trông cô gái, chấp tay nói: “Xin cô nương cho biết tôn tính đại danh.” Cô gái cười đáp: “Tôn tính đại danh ta đâu có thể nói cho lão biết được.” Nàng nói hỏn xược đến thế mà Tả Tử Mục vẫn cố nhẫn nại ôn tồn hỏi lại: “Vậy lệnh tôn là ai? Cô nương học võ với vị tôn sư nào?” Cô gái cười đáp: “Ha ha! Ta vừa bảo lão rồi cơ mà! Nếu ta nói lệnh tôn ta là ai thì dĩ nhiên lão biết quý tính ta. Khi đã biết quý tính ta là tra được đại danh ta. Còn sư phụ ta nào phải ai đâu xa lạ, chính là mẫu thân ta đó. Tên họ mẫu thân ta lại càng cần giữ kín không cho ai biết.”

Tả Tử Mục nghe giọng cô ta riu rít đúng là thổ âm Vân Nam, nghĩ thầm: Trong các phái võ Vân Nam có đôi vợ chồng nào vào hàng tiền bối khinh công cao siêu đâu? Cô gái đó chưa ra tay nên lão không thể đoán qua gia số võ công được. Tả Tử Mục lại nhìn cô gái nói: “Cô nương không chịu cho biết thì thôi, xin

mời cô xuống đây nói chuyện! Thần Nông Bang đã không cho ai xuống núi thì cả cô cũng bị vạ lây.”

Cô gái cười nói: “Bọn họ sao lại giết ta? Họ chỉ giết hết phái Vô Lượng Kiếm thôi. Lúc ta đang đi đã nghe tin này nên mới đến đây xem cuộc náo nhiệt. Lão già râu dài kia! Kể ra thì kiếm thuật bọn người cũng không đến nỗi dở lắm, chỉ vì không biết dùng thuốc độc nên người không địch nổi bọn họ mà thôi.”

Mấy lời nàng nói đánh trúng vào nhược điểm của Vô Lượng Kiếm. Giả tử cứ đem võ công ra mà tỉ thí thì hai phái Đông và Tây Vô Lượng Kiếm, cộng thêm tám vị hảo thủ các phái võ được mời đến hiện có mặt tại đó, thì Thần Nông Bang không thể thắng được, nhưng chết ở chỗ không ai hiểu tí gì về cách giải độc.

Nghe ngữ khí của cô gái, dường như phái Vô Lượng Kiếm càng chết nhiều thì cô càng khoái chí. Tả Tử Mục đang háng một tiếng rồi hỏi lại: “Qua đường cô nương nghe được tin gì?” Câu hỏi vắn lên giọng bề trên, tưởng như ai nghe cũng phải trả lời trịnh trọng.

Song cô gái lại hỏi: “Lão có cắn hạt dưa không?” Tả Tử Mục mặt đã hơi biến sắc, nhưng bên ngoài còn cừu địch ghê gớm nên không dám nổi khùng, cố nén giận đáp: “Không ăn!”

Đoàn Dự xen vào hỏi: “Hạt dưa cô nương ăn đó là thứ Quế Hoa, Mai Côi hay Tùng Tử?” Cô gái đáp: “Ừ chà! Hạt dưa cũng lắm thứ thế à? Vậy mà ta không biết. Hạt dưa này mẫu thân ta sao bằng mật rắn để ăn cho sáng mắt, người thử ăn mà xem.” Nói xong nàng cầm một nắm nhét vào tay Đoàn Dự, tiếp: “Người chưa ăn quen thấy nó đắng đắng nhưng thật ra ngon lắm.”

Đoàn Dự chiều ý nàng cầm một hạt bỏ vào miệng. Lúc đầu nhấm quả thấy có vị đắng nhưng sau thấy giòn ngọt, đầu lưỡi nước bọt thấm vào lại thêm có mùi thơm, rồi chàng quen mùi ăn mãi, nhả vỏ ra để trên xà nhà. Còn cô gái ăn tới đâu nhả vỏ tới đó, bay lá tả. Những người ngồi dưới cau mày, né ra.

Tả Tử Mục lại hỏi: “Thế nào, đi qua đường cô nương nghe được tin gì xin cho ta biết, cảm ơn cô nhiều lắm.” Y muốn thám thính tin tức nên lại hạ giọng lịch sự. Cô gái nói: “Ta nghe họ bàn đến Vô Lượng Ngọc Bích chi chi đó, thế cái đó có gì thú vị không?” Tả Tử Mục giật mình nói: “Vô Lượng Ngọc Bích? Là nhĩ! Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng? Ta chưa từng nghe ai nói tới bao giờ. Song Thanh sư muội có nghe ai nói đến thứ đó bao giờ chưa?” Song Thanh chưa kịp đáp, cô gái đã cướp lời: “Dĩ nhiên bà ta cũng chưa nghe! Ta còn lạ gì cái trò kể tung người hứng của các người nữa? Đã muốn giấu thì cứ giấu, hà tất phải quanh co?”

Tả Tử Mục sượng sùng giải thích: “À phải! Ta nghĩ ra rồi, Thần Nông Bang nói đó chắc là phiến đá mặt gương trên đỉnh Bạch Long Phong, núi Vô Lượng. Phiến đá này phẳng lì, nhẵn như gương lại trong suốt có thể soi rõ cả dây tơ, sợi tóc. Có người cho đó là một khối ngọc quý, song thực ra chỉ là một phiến đá lớn sắc trắng và trong suốt mà thôi.”

Cô gái nói: “Thế sao lão không nói từ trước có phải hay hơn không? Làm gì đến nỗi gây nên oán thù với bang Thần Nông? Vì có gì mà họ muốn tuyệt diệt cả phái Vô Lượng?”

Tả Tử Mục biết rằng nếu muốn cô bé này tiết lộ những điều y đã nghe được tất mình phải chịu nước lếp, bèn nhả nhận bảo: “Cô nương hãy xuống đây để ta kể đầu đuôi cho mà nghe!” Cô gái vẫn dong đưa hai chân nói: “Kể đầu đuôi thì không cần! Có điều lão nói mười phần ta chỉ tin được ba, bốn mà thôi. Lão nói gì thì nói đi!”

Lông mày Tả Tử Mục nhướng lên, lộ sắc giận, nhưng lại đổi sắc mặt nói: “Năm ngoái Thần Nông Bang có đến xin bọn ta ra phía sau núi hái thuốc, ta không nghe. Thế rồi bọn chúng đến hái trộm bị sư đệ ta là Dung Tử Cử cùng mấy tên đồ đệ bắt gặp, có buông lời trách móc. Bọn chúng đáp: nơi đây nào phải Kim Loan điện hay Ngự Hoa viên mà cấm người ngoài vào? Phái Vô Lượng đã bỏ tiền ra mua trái núi này làm của riêng chẳng? Sau hai bên lời qua tiếng lại sinh ra ẩu đả, Dung sư đệ chẳng nể nang gì giết mất hai tên trong bọn chúng. Từ đó kết mối thâm cừ. Sau lại đánh nhau trên bờ sông Lan Thương, bang Thần Nông bị chết thêm vài mạng nữa.” Cô gái nói: “À ra thế đấy! Nhưng bọn họ định hái thứ thuốc gì?” Tả Tử Mục đáp: “Ta cũng không rõ!”

Cô gái vẻ mặt đắc ý nói: “Lão cũng không rõ ư? Lão đã kể cho ta nghe chuyện kết oán gây thù thế nào thì ta cũng kể cho lão vài điều. Hôm đó ta vào trong núi bắt rắn cho con thiểm điện điều ăn...” Đoàn Dự xen vào: “Con chồn của cô tên là thiểm điện điều (con chồn nhanh như ánh chớp) đấy ư?” Cô gái đáp: “Đúng thế, nó chạy chẳng nhanh như ánh chớp là gì?” Đoàn Dự khen ngợi: “Đúng vậy, thiểm điện điều, cái tên đó nghe hay quá!” Tả Tử Mục trừng mắt nhìn

chàng, bực bội vì bị ngắt quãng nhưng cô gái sắp nói đến đoạn gay cấn, nếu như mình lên tiếng trách mắng Đoàn Dự chỉ sợ nàng ta nổi cáu không nói thêm nữa nên chỉ đành hăm hăm lặng thinh không nói lời nào.

Cô gái quay sang nói với Đoàn Dự: “Thiểm điện điều thích ăn rắn độc, còn ngoài ra không ăn gì khác. Ta nuôi nó từ khi còn nhỏ, nay đã bốn tuổi rồi, chỉ nghe lời một mình ta thôi, ngay cả cha ta mẹ ta nói nó cũng không nghe. Ta bảo nó dọa người là dọa người, cắn người là cắn người. Con chồn này ngoan lắm.” Nói xong cô gái thò tay vào túi vuốt ve con chồn.

Đoàn Dự nói: “Vị Tả tiên sinh này đang nóng ruột, cô nói cho ông ta nghe đi.” Cô gái mỉm cười cúi xuống nói với Tả Tử Mục: “Lúc đó ta đang ở trong đám cỏ bắt rắn, bỗng nghe tiếng có mấy người đi tới. Một người nói: Lần này nếu không giết sạch Vô Lượng Kiếm, chiếm lấy núi Vô Lượng, Kiếm Hồ Cung thì Thần Nông Bang chúng ta chỉ còn có nước tự cắt cổ mà chết. Ta nghe nói bọn chúng giết sạch gà chó không tha, lấy làm thích thú nên nín hơi không lên tiếng. Lại nghe bọn chúng nói chuyện tiếp, nghe nói gì phụng mệnh cung Linh Thấu trên núi Phiêu Diểu phải chiếm lấy Kiếm Hồ Cung để tra xét cho rõ Vô Lượng Ngọc Bích như thế nào.”

Cô ta nói đến đây, Tả Tử Mục và Song Thanh hai người liền đưa mắt nhìn nhau. Thiếu nữ hỏi: “Thế núi Phiêu Diểu, cung Linh Thấu là cái gì? Sao Thần Nông Bang lại nghe hiệu lệnh của họ?” Tả Tử Mục đáp: “Núi Phiêu Diểu, cung Linh Thấu đây là lần đầu mới nghe cô nương nói đến. Ta thực quả không biết Thần Nông Bang nghe hiệu lệnh của người khác đến làm khó dễ

chúng ta.” Nghĩ đến việc bang Thần Nông mà phải nghe lệnh thì núi Phiêu Diểu hẳn phải lợi hại ghê gớm, thế nhưng núi non ở Vân Nam có đến hàng ngàn hàng vạn mà chưa từng nghe nói đến núi Phiêu Diểu bao giờ khiến cho y càng lo lắng, không khỏi nhú mày.

Cô gái cắn thêm hai hạt dưa rồi nói tiếp: “Lúc đó lại nghe một người khác nói: Cái mầm bệnh của bang chủ nếu như thông thiên thảo trong núi Vô Lượng có thể giải được, anh em chúng tôi dù có phải chịu nghìn đao vạn kiếm cũng phải nhất định hái cho bằng được thứ cỏ này. Người kia thở dài: Sinh Tử Phù cấy trên người ta ngoại trừ Thiên Sơn Đồng Mỗ lão nhân gia thì không ai có thể giải được. Thông thiên thảo tuy được tính linh dị thật nhưng cũng chỉ giúp cho bớt được phần nào cái đau đớn khổ sở sống dở chết dở một khi Sinh Tử Phù phát tác... Bọn họ vừa nói vừa đi mỗi lúc một xa. Ta nói thế có rõ ràng không?”

Tả Tử Mục không trả lời, cúi đầu suy nghĩ. Song Thanh nói: “Tả sư huynh, thông thiên thảo cũng chẳng có gì là quý báu, nếu như bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền muốn dùng để trị bệnh, giảm đau thì mình cứ cho họ có được không?” Tả Tử Mục giận dữ đáp: “Cho họ thông thiên thảo thì có gì là khó? Thế nhưng họ còn muốn chiếm cung Kiếm Hồ và núi Vô Lượng kia mà, sư muội không nghe thấy hay sao?” Song Thanh hừ một tiếng, không nói nữa.

Cô gái luôn tay trái qua lưng Đoàn Dự nói: “Chúng ta xuống thôi!” Nói rồi nhảy liên. Đoàn Dự sợ quá, chỉ kêu lên được một tiếng “ôi” thì người chàng đã bật ra quãng không. Cô gái cắp chàng từ từ đặt xuống

đất, tay trái nàng vẫn còn nắm tay phải chàng. Nàng nói: “Chúng ta thử ra ngoài xem Thần Nông Bang kéo đến bao nhiêu tên?”

Tả Tử Mục liền bước ra nói: “Hãy thông thả! Tại hạ còn hỏi cô nương mấy điều. Cô nương nói là lão Tư Không Huyền bị trúng phải Sinh Tử Phù nếu khi phát tác thì sống không được, chết không xong là như thế nào? Thiên Sơn Đồng Mỗ là ai thế?”

Cô gái đáp: “Thứ nhất, hai câu hỏi của lão ta đều không biết. Thứ hai, lão hỏi mà mặt hầm hầm hung hăng, nếu có biết ta cũng không nói cho mà nghe đâu.”

Lúc này Vô Lượng Kiếm đang bị đại địch thúc ép ở bên ngoài, Tả Tử Mục không muốn gây hấn làm gì, nhưng nghe cô ta nói bên trong dường như có rất nhiều điểm quan trọng liên hệ đến sự tồn vong vinh nhục của Vô Lượng Kiếm nên không thể nào không hỏi cho rõ đầu đuôi ngọn ngành. Lão lặng người ra chần đường cô gái cùng Đoàn Dự, rồi nói: “Cô nương! Bọn ác ôn Thần Nông Bang ở ngoài kia, cô nương tự tiện đi ra, nếu xảy chuyện gì thì Vô Lượng Kiếm bọn ta đây ân hận lắm đó.” Cô gái mỉm cười đáp: “Ta không phải khách các người mời đến, lão cũng chưa biết tôn tính đại danh của ta. Dù ta có bị Thần Nông Bang sát hại, phụ mẫu ta đâu có đến trách lão về tội không bảo vệ chu đáo cho ta?” Nói xong nàng nắm tay Đoàn Dự kéo đi.

Bỗng thấy tay phải Tả Tử Mục cử động, lão rút thanh trường kiếm cầm lăm lăm trong tay nói to: “Cô nương, dừng bước!” Cô gái hỏi lại: “Lão muốn động võ chăng?” Tả Tử Mục điềm tĩnh nói: “Tại hạ chỉ muốn cô kể lại câu chuyện đó cho rõ ràng.” Cô gái lắc đầu

nói: “Ta không nói thì lão giết ta chẳng?” Tả Tử Mục đáp: “Ta cũng chẳng còn cách nào khác.” Lão cầm trường kiếm chia ra trước mặt nàng để ngáng lối đi.

Cô gái quay sang bảo Đoàn Dự: “Lão râu dài này định giết ta đây, bây giờ ngươi tính sao?” Đoàn Dự phe phẩy cây quạt đáp: “Cô nương làm thế nào thì làm!” Cô gái lại hỏi: “Thế ngộ lão chém ta một nhát chết tươi thì sao?” Đoàn Dự đáp: “Chúng ta phúc cùng hưởng, họa cùng chịu, hạt dưa đã cùng ăn, đao kiếm phải cùng lãnh chứ sao?” Cô gái hớn hỏ nói: “Ngươi nói mấy câu nghe được, rất xứng đáng là bạn của ta, không uống một phen gặp gỡ. Chúng ta cứ đi thôi!” Đoàn Dự bước ra cửa, dường như không trông thấy lưỡi kiếm sáng loáng của Tả Tử Mục chia ra trước mặt.

Tả Tử Mục rung kiếm nhằm vai bên trái cô gái đâm tới. Sự thực thì Tả Tử Mục cũng không có ý giết nàng, mà chỉ muốn giữ không cho nàng cùng Đoàn Dự đi mà thôi.

Cô gái vỗ tay vào túi da đeo bên hông, miệng huýt hai tiếng. Bóng trắng lấp loáng, con chồn nhanh như điện phóng ra nhảy phắt lên cánh tay Tả Tử Mục. Y vội vung tay chụp nhưng con chồn đã cắn một miếng vào cổ tay phải y, rồi lập tức chui tọt vào túi da.

Tả Tử Mục “oái” một tiếng, rơi kiếm xuống đất, chỉ chốc lát đã thấy cổ tay tê chồn, kêu lớn: “Độc, độc! Ngươi... con chồn quỷ có độc!” Tay trái y nắm chặt cổ tay phải, sợ chất độc chạy ngược lên.

Các đệ tử Đông tông Vô Lượng Kiếm nhao nhao cả lên, ba tên đồ sư phụ, còn bao nhiêu vây hết quanh

cô gái và Đoàn Dự, quát: “Đưa thuốc giải ngay, nếu không chúng ta đâm chết!”

Cô gái cười bảo: “Ta không có thuốc giải. Các người phải lấy thông thiên thảo sắc một bát nước thật đặc mà cho ông ta uống ngay đi. Trong ba giờ phải nằm yên bất động, nếu không thân thể sẽ cứng đờ, hết phương cứu chữa. Các người chặn ta làm gì, muốn con chồn lại cắn mỗi tên một miếng ư?” Cô nói xong lại thò tay vào túi lấy con chồn ra bế vào lòng, tay kia nắm tay Đoàn Dự đi ra.

Bọn đệ tử thấy tình cảnh sư phụ, biết mình chẳng làm gì được, đành đứng giơng mắt nhìn hai người ra khỏi sảnh.

Nàng ra khỏi cửa lớn vừa cười vừa hạ thấp giọng bảo Đoàn Dự: “Con thiểm điện điều trước nay ăn không biết bao nhiêu là rắn độc nên rằng nó độc địa lắm, lão già râu dài bị nó cắn một miếng, nếu như lúc ấy chặt ngay cánh tay đi thì không sao, chứ để thêm một hai giờ thì chỉ sống được tám ngày nữa thôi.” Đoàn Dự hỏi: “Thế sao cô bảo là chỉ cần hái một nắm cỏ thông thiên sắc một bát thật đặc uống vào là khỏi ngay?” Thiếu nữ cười: “Đó là ta nói dối chúng đó. Nếu không đời nào bọn họ để cho mình đi ra.” Đoàn Dự hoảng hốt: “Cô đợi một chút để ta vào nói cho họ hay.” Thiếu nữ giơ tay giữ chàng lại, giận dỗi nói: “Đồ ngốc, nếu anh nói ra thì mạng chúng mình có còn được hay chẳng? Con chồn của ta tuy lợi hại thật nhưng bọn họ cùng xông lên thì làm sao chống cự nổi? Người đã nói hạt dưa cắn chung, đao kiếm cùng lành, ta đâu có thể nào bỏ người chạy một mình?”

Đoàn Dự gãi đầu nói: “Thế thì cô cho họ giải được đi.” Cô gái đáp: “Ồ, sao người lại giở tính đàn bà, người ta đánh người người lại còn tốt bụng với họ là sao?” Đoàn Dự xoa má nói: “Người ta đánh ta cũng đã hết đau rồi, nhớ làm gì? Ôi, tiếc thay người đánh ta đã chết rồi. Mạnh Tử nói: Lòng thương xót chính là đầu của đức nhân. Nhà Phật cũng dạy rằng: Dù xây chín đợt phù đồ, Không bằng làm phúc cứu cho một người. Tả Tử Mục tiên sinh tuy hung hăng thật nhưng nói chuyện với cô cũng nể nang lắm, ông ta râu đã dài thượt mà với một cô gái nhỏ như thế vẫn xưng là tại hạ (bê dưới).”

Thiếu nữ cười khúc khích nói: “Lúc đó ta đang ngồi trên xà nhà, y ở dưới đất, thì đúng là tại hạ rồi còn gì? Người cứ nói tốt cho y để ta đưa cho giải được. Thế nhưng quả thật ta không có. Thuốc giải chỉ cha ta có thôi, hơn nữa, phái Vô Lượng Kiếm lát nữa bị Thần Nông Bang giết sạch, gà chó không còn, ta có đến xin cha ta thuốc giải đem tới thì gã Tả Tử Mục kia đầu cũng không còn trên cổ nữa rồi. Cái xác chết không có đầu thì sao uống thuốc giải được?”

Đoàn Dự lắc đầu, đành không nói chuyện thuốc giải nữa. Vắng trăng vừa mới lên chiếu trên khuôn mặt trắng trẻo ửng hồng của nàng, chàng thấy cô gái dung nhan xinh đẹp, bèn nói: “Tôn tính đại danh cô nương là gì? Cô không chịu nói cho lão râu dài biết, liệu cô có thể cho ta hay được không?” Cô gái cười đáp: “Tôn tính đại danh cái quái gì? Ta họ Chung, cha mẹ gọi ta là Linh Nhi. Tôn tính thì có, đại danh thì không, chỉ có tiểu danh thôi. Bây giờ chúng mình sang sườn núi bên kia ngồi chơi đi! À mà này, từ này đến giờ người chưa nói cho ta hay người đến núi Vô Lượng làm gì?”

Hai người sóng vai đi sang sườn núi phía tây bắc. Đoàn Dự vừa đi vừa nói: “Ta ở nhà trốn ra ngoài ngao du tứ xứ, đến Phổ Nhĩ thì trong mình hết tiền, vào nhà Mã Ngũ Đức ăn cơm chực. Sau thấy ông ta bảo lên núi Vô Lượng, ta nghe nói núi Vô Lượng phong cảnh thanh u nên theo đi.” Chung Linh gật đầu lại hỏi: “Tại sao người đang ở nhà lại trốn đi?” Đoàn Dự đáp: “Phụ thân ta cứ muốn dạy ta học võ, nhưng ta không chịu, ông ép quá nên ta chỉ có nước chuồn đi.”

Chung Linh giương đôi mắt đen lay lay nhìn Đoàn Dự từ đầu đến chân, ra vẻ ngạc nhiên hỏi: “Sao người không chịu học võ nghệ? Sợ vất vả phải không?” Đoàn Dự đáp: “Vất vả thì ta không ngại. Ta nghĩ đi nghĩ lại mãi mà không hiểu tại sao... Trời ơi, có thể mà phụ mẫu ta cãi lầy om sòm...” Chung Linh mỉm cười nói: “Chắc là mẹ người bệnh người, cãi lại cha người phải không?” Đoàn Dự nói: “Đúng rồi.” Chung Linh thở dài nói: “Mẫu thân ta cũng vậy!” Nàng đưa mắt băng khuông nhìn ra phương trời xa thẳm, ngơ ngẩn hỏi tiếp: “Người nghĩ mãi mà không hiểu cái gì?”

Đoàn Dự nói: “Từ thuở nhỏ ta đã thụ giới theo đạo Phật, sau cha ta mời thầy đồ dạy ta học Tứ thư ngũ kinh, đồng thời mời một vị cao tăng dạy kinh Phật. Ta đang học nào giới sát giới sân, nào từ bi đại lượng, đột nhiên cha ta lại bắt ta luyện tập võ nghệ. Học lối đánh người giết người lòng ta cảm thấy có điều trái ngược. Cha ta khuyên giải ba ngày, ta nhất định không chịu. Ông dẫn kinh Phật toàn trật lất, giải thích cũng sai.”

Chung Linh hỏi: “Thế rồi cha người tức mình đập cho một trận phải không?”

Đoàn Dự lắc đầu đáp: “Cha ta không đánh, ông ấy thò ngón tay ra điểm hai chỗ, chỉ chớp mắt trong mình ta dường như hàng ngàn, hàng vạn con kiến cùng cắn khắp mọi nơi. Cha ta lại còn hỏi trêu người: “Con nếm mùi điểm huyết như vậy có dễ chịu không? Ta là cha người, tất nhiên sẽ giải huyết cho. Nếu gặp kẻ địch điểm huyết thì người muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong. Bây giờ hãy thử tự tử đi xem nào!”. Khốn nỗi từ lúc bị điểm huyết, dù là muốn cử động một ngón tay cũng không thể được thì còn nói chi đến chuyện tự tử? Hơn nữa ta đang sống yên lành, có gì phải tự tử? Thế rồi mẹ ta gây gỗ với cha ta, ông phải giải huyết cho ta. Hôm sau ta lén trốn đi.”

Chung Linh ngậy người chăm chú nghe Đoàn Dự kể chuyện, đột nhiên cất tiếng hỏi: “Cha người biết điểm huyết? Phải chăng phép điểm huyết đó chỉ lấy một đầu ngón tay chỉ vào người là tự nhiên hết cựa quậy, lại ngứa ngáy không chịu nổi?” Đoàn Dự đáp: “Chính thế! Có gì kỳ lạ đâu?” Chung Linh lộ vẻ kinh ngạc nói: “Người hỏi có gì kỳ lạ à? Người trong võ lâm dù phải đập đầu lạy đến mười ngàn lạy, van xin đến hai mươi năm còn chưa được học. Chỉ mình người không chịu học mới thật là kỳ.”

Đoàn Dự nói: “Cái trò điểm huyết đó ta xem chẳng có gì là ghê gớm.” Chung Linh thở dài nói: “Người đừng nên nói thế! Nhất là chớ lộ cho ai biết!” Đoàn Dự ngạc nhiên: “Sao vậy?”

Chung Linh nói: “Người đã không biết võ nghệ nên không hiểu được những chuyện tối bại trên giang hồ. Phép điểm huyết của họ Đoàn nhà người thật là

trên đời có một không hai, người ta gọi là Nhất Dương Chỉ. Những người đã học võ nghệ nghe thấy ba chữ Nhất Dương Chỉ là thêm nhỏ ra đến ba thùng nước dãi, tán dương hàng mười ngày đêm không hết chuyện. Nếu có người biết cha người giỏi môn tuyệt kỹ Nhất Dương Chỉ, thì thế nào họ cũng sinh lòng đen tối, bắt cóc người đòi cha người phải đem bí quyết Nhất Dương Chỉ ra chuộc thì làm thế nào?"

Đoàn Dự lắc đầu nói: "Cha ta tính nóng như lửa, nếu xảy ra chuyện này tất đánh người đó một trận." Chung Linh nói: "Phải rồi, người ngoài không dám giao đấu với người họ Đoàn thật, nhưng vì bí quyết Nhất Dương Chỉ không chừng họ dám liều. Huống gì khi người đã bị bắt rồi thì cha anh đâu còn dám đánh nhau với họ nữa? Từ nay người đừng nói với ai là mình họ Đoàn đấy nhé!"

Đoàn Dự nói: "Ở Vân Nam có đến hàng ngàn, hàng vạn người họ Đoàn, chẳng lẽ người nào cũng biết phép điểm huyết đó sao? Ta không lấy họ Đoàn thế cô nương bảo ta dùng họ gì bây giờ?" Chung Linh mỉm cười đáp: "Thôi người dùng tạm họ Chung với ta đi!" Đoàn Dự cười nói: "Vây cũng hay! Thế là cô nương phải gọi ta bằng đại ca rồi! Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?" Chung Linh đáp: "Ta mười sáu, còn người?" Đoàn Dự nói: "Ta lớn hơn cô ba tuổi."

Chung Linh vật một lá cỏ ở dưới đất rút ra từng đoạn, bất giác nàng lắc đầu nói: "Ta vẫn không thể tin được rằng người không muốn học bí quyết Nhất Dương Chỉ, chắc là người giấu ta thôi."

Đoàn Dự phì cười nói: "Cô thử nói xem Nhất Dương Chỉ có gì mà thần diệu đến thế? Nó có đổi được cơm

ăn không? Ta thấy con thiếu điện điều của cô còn hay hơn nhiều, có điều nó cần là chết người nên ta không thích lắm." Chung Linh thở dài: "Nếu con thiếu điện điều cần không chết người thì để làm gì?" Đoàn Dự nói: "Một cô gái bé nhỏ như cô cũng mong học lấy cái nghề giết người là nghĩa làm sao?"

Chung Linh lại hỏi: "Có thật người không biết hay chỉ giả vờ?" Đoàn Dự lấy làm kỳ hỏi lại: "Cô nói sao?" Chung Linh trở tay về phía đông nói: "Người trông kia!"

Đoàn Dự nhìn theo phía tay Chung Linh trở, thấy lưng chừng sườn núi về phía đông, từng luồng khói xanh lè bốc lên, cả thấy có đến mười đám nhưng không hiểu đó là gì.

Chung Linh nói tiếp: "Tuy người không nghĩ đến cách chém giết ai nhưng người ta cứ nghĩ cách đánh người, chẳng lẽ người cứ bó tay chịu chết hay sao? Những luồng khói đen đó là Thần Nông Bang đang nấu thuốc độc để lát nữa đối phó với Vô Lượng Kiếm. Thôi chúng mình cũng liệu từ từ mà rút lui cho khỏi liên lụy."

Đoàn Dự phe phẩy quạt, cho là thuyết của Chung Linh không đúng. Chàng nói: "Mối thù nghịch giữa hai phái võ này không thành vấn đề nữa. Phái Vô Lượng Kiếm có giết người Thần Nông Bang thì Dung Tử Cú đã bị sát hại rồi, ấy là chưa kể Cung Quang Kiệt. Như thế là có vay có trả rồi, mà trả nhiều hơn vay nữa là khác. Nếu thế mà còn cho là chưa được công bằng thì đưa lên phủ nha mà kiện để quan phụ mẫu xét xử minh bạch! Sao lại động một tý là cứ giết người phóng hỏa? Thế thì ra trong nước Đại Lý này không còn có vương pháp nữa hay sao?"

Chung Linh tặc lưỡi ba cái rồi giễu cợt nói: “Nghe người nói giọng cứ như hoàng thân quốc thích hay quan phủ quan huyện gì đấy. Dân đen chúng ta chẳng cần gì đến mấy ông ấy đâu.” Nàng ngẩng đầu nhìn trời rồi chỉ về phía tây nam khê bảo: “Đợi mây đen che mặt trăng rồi chúng mình từ từ theo phía đó mà rút lui, Thần Nông Bang chắc không phát hiện.” Đoàn Dự nói: “Không được, ta phải đến gặp bang chủ của họ giải thích một phen, không để bọn họ giết người một cách hồ đồ như vậy.”

Ánh mắt Chung Linh lộ vẻ thương hại: “Đoàn huynh! Người thật chả biết trời đất gì cả. Bang Thần Nông nham hiểm vô cùng, quen dùng thuốc độc, mới giết hai người xong chính mắt người cũng thấy. Minh chẳng nên dây vào làm gì, chạy đi là hơn!” Đoàn Dự nói: “Không được, việc này ta không thể không nhúng tay vào. Nếu cô sợ thì đứng đây chờ ta.” Nói xong chàng đứng dậy nhằm hướng đông bước tới.

Chung Linh đợi chàng đi được vài trượng, nhóm dậy chạy theo, đưa tay phải ra níu lấy vai chàng. Đoàn Dự nghe sau lưng có tiếng chân người toan ngoảnh đầu lại, nhưng Chung Linh đã nắm lấy vai chàng rồi thò chân ra khoèo. Đoàn Dự đứng không vững ngã dập mặt xuống, mũi vấp vào một cục đá chảy máu ra. Chàng lồm ngồm đứng dậy, tức giận hỏi: “Cô ác thế? Làm ta ngã đau quá.” Chung Linh cười nói: “Ta muốn thử lần nữa, xem người thực không biết võ hay là giả vờ, để còn tính chuyện giúp người.”

Đoàn Dự hậm hực hỏi lại: “Giúp cái gì?”. Chàng thò tay lên mũi thấy tay đỏ lôm, máu tươi chảy cả

xuống ngực. Tuy bị thương nhẹ nhưng máu chảy khá nhiều, chàng xuýt xoa luôn miệng.

Chung Linh cũng hơi lo, vội lấy khăn tay lau máu cho chàng. Đoàn Dự tức mình đưa tay đẩy ra nói: "Không cần cô đấu dịu, ta không chơi với cô nữa đâu!" Chàng không hiểu võ nghệ, đẩy Chung Linh thế nào lại nhè ngay vào ngực cô gái. Nàng không kịp suy nghĩ, tự nhiên đưa tay ra gạt rồi tiện đà hất về phía trước, Đoàn Dự ngã ngửa đánh huych một tiếng, ót lại va vào tảng đá, ngất đi.

Chung Linh thấy chàng nằm duỗi thẳng cẳng dưới đất, liền gọi to: "Đoàn huynh dậy mau, ta có chuyện muốn nói đây." Đoàn Dự vẫn không cựa quậy, nàng hơi hoảng, cúi xuống thấy chàng mắt trợn ngược lên, hơi thở yếu ớt thì biết là chàng ngất đi, liền đưa tay ra ấn vào nhân trung rồi xoa bóp mạnh trên ngực.

Một lúc lâu Đoàn Dự dần dần hồi tỉnh, cảm thấy mình dựa vào một thân hình mềm mại, một làn hương thơm nhẹ nhàng đưa vào mũi. Chàng từ từ mở mắt ra thấy đôi mắt trong trẻo của Chung Linh đang lo lắng nhìn mình. Chung Linh thấy chàng hồi tỉnh, thở dài nhẹ nhõm. Nàng nói: "Chà! Người khỏi chết là may." Đoàn Dự thấy mình nằm trong lòng Chung Linh, đầu gối ngay lên hông nàng, tâm hồn chàng không khỏi phiêu diêu. Nhưng chàng chợt cảm thấy đau giật từng cơn ở chỗ bị thương, bất giác rên lên: "Ồi chao!"

Chung Linh giật mình hỏi: "Người làm sao vậy?" Đoàn Dự vẫn la: "Ta... ta đau quá!" Chung Linh nói: "Người có chết đâu mà kêu be be lên?" Đoàn Dự đáp: "Thế ta chết rồi liệu còn kêu be be lên được nữa chăng?"

Chung Linh bật cười khúc khích, nàng nâng đầu Đoàn Dự lên xem thì thấy sau gáy có một chỗ sưng vù như quả trứng gà, dù không chảy máu nhưng cũng đau lắm. Nàng giận dữ nói: "Ai bảo người ra tay khinh bạc hạ lưu, nếu là kẻ khác thì ta giết chết rồi. Ta mới đẩy người ngã còn là phúc đấy."

Đoàn Dự lấy làm kỳ, ngồi dậy hỏi: "Ta khinh bạc hạ lưu ư? Đâu có chuyện lạ vậy? Oan uổng cho ta quá!"

Chuyện nam nữ Chung Linh chỉ hiểu lơ mờ. Nói là nàng đã cảm thấy cội lòng rung động thì không đúng, mà bảo nàng chưa biết tí gì thì cũng không phải. Nghe Đoàn Dự nói má nàng ửng hồng rồi ngập ngừng: "Ta không nói với người nữa, tại người không đứng đắn mà ra, ai bảo người nhè chỗ đó... chỗ đó..." Bấy giờ Đoàn Dự mới tỉnh ngộ, biết mình vô ý, tìm lời giải thích, nhưng chàng lúng túng chưa biết nói sao bèn gắng gượng đứng lên.

Chung Linh cũng đứng lên theo, nói: "Lúc người ngất đi làm cho ta bồn chồn lo lắng hết sức." Đoàn Dự nói: "Lúc ở Kiếm Hồ Cung, nếu không có cô ra tay chắc là ta ăn thêm mấy cái bạt tai, bây giờ cô xô ta té hai lần thế là đủ trả vào đó, thì ra số kiếp ta phải vậy không sao tránh khỏi." Chung Linh nói: "Người còn giận ta thì phải?" Đoàn Dự nói: "Chứ lại không tức à? Chẳng lẽ cô đánh ta, ta lại hớn hở vui mừng bảo: Cô nương đánh hay quá, tuyệt quá! Dễ thường cô còn muốn người ta tạ ơn cô nữa hử?" Chung Linh cầm tay chàng an ủi: "Từ nay trở đi ta không đánh người đâu. Thôi đừng giận nữa!" Đoàn Dự nói: "Không được, trừ phi cô để ta đánh trả hai cái."

Chung Linh không muốn tí nào, nhưng thấy chàng mặt giận lâm lì, toan quay gót bỏ đi, đành ngoảnh mặt lại nói: "Thôi được, ta để người đánh trả hai cái... nhưng đánh nhẹ nhẹ thôi nhé!" Đoàn Dự nói: "Đã đánh là phải đánh thật nặng mới gọi là rửa hận. Ta không nhẹ đòn được đâu. Cô bảo ta nhẹ đòn thì thà thôi đi, đừng cho đánh nữa."

Chung Linh thở dài rồi nhắm mắt lại nói khẽ: "Thôi được. Người đánh rồi đừng giận nữa nhé!"

Nàng đứng khá lâu mà chưa thấy Đoàn Dự hạ thủ, lại mở mắt ra thấy Đoàn Dự nửa tươi cười, nửa nghiêm trang, cứ nhìn mình chòng chọc. Chung Linh lấy làm kỳ hỏi: "Sao người không đánh?" Đoàn Dự giơ ngón tay út búng nhẹ nhẹ vào hai bên má nàng, rồi cười mà nói rằng: "Đánh hai đòn này cô có đau lắm không?" Chung Linh cả mừng, cười nói: "Ta biết người tử tế lắm mà!"

Đoàn Dự thấy nàng đứng trước mặt mình, cách nhau không đầy một thước, hương lan thoang thoảng, càng nhìn càng thấy nàng đẹp nên không muốn rời ra. Hồi lâu chàng mới nói: "Đại cừu đã báo, bây giờ ta sang chỗ lão bang chủ Tư Không Huyền đây."

Chung Linh vội nói: "Chàng ngốc ơi! Không đi được đâu! Người không hiểu tí gì về lễ luật giang hồ, lỡ ra phạm vào điều húy kỵ của họ thì ta không cứu nổi." Đoàn Dự lắc đầu cười nói: "Cô không cần gì phải lo cho ta, ta chỉ đi một lát sẽ trở lại ngay. Cô cứ ở đây chờ." Nói xong chàng hùng dũng lên đường, nhằm phía có khói xanh thẳng tiến.

Chung Linh gọi giật giọng bảo chàng trở lại nhưng chàng không trả lời. Nàng ngơ ngẩn một hồi rồi nói:

“Được rồi! Người đã bảo có hạt dưa cùng ăn, gặp gươm đao cùng chịu.” Nàng đuổi theo cùng sánh vai Đoàn Dự ra đi, không khuyên can nữa.

Hai người đi khoảng cạn tuần trà thì thấy hai gã to lớn mặc áo vàng chạy ra đón đường. Gã đi bên trái nhiều tuổi hơn quát hỏi: “Ai đó! Đến đây có việc chi?” Đoàn Dự thấy hai gã đều vai vác bọc thuốc, tay cầm đao rộng bản, chàng đáp: “Tại hạ tên Đoàn Dự, có việc muốn vào ra mắt Tư Không bang chủ.” Lão già hỏi: “Có việc gì?” Đoàn Dự nói: “Để tại hạ yết kiến bang chủ, sẽ xin trình bày.” Lão già lại hỏi: “Các hạ thuộc môn phái nào? Tôn sư đại hiệu là gì?”

Đoàn Dự đáp: “Ta không ở môn phái nào cả. Sư phụ ta là Mạnh Thuật Thánh, tên tự Kế Nho. Người chuyên nghiên cứu các sách cổ văn về Dịch lý, Thuyết quái, Hệ từ đến chỗ thâm sâu.” Sư phụ mà Đoàn Dự nói đây là ông thầy chàng đọc sách làm văn, nhưng lão già nghe thấy chàng nói Dịch lý Hệ từ chi chi đó tưởng là những môn võ công kỳ lạ, lại thấy chàng cầm quạt phe phẩy tựa hồ một tay võ nghệ tuyệt luân, cố ý giấu tài nên lão không dám coi thường, cố nghĩ mãi trong võ lâm có nhân vật nào tên là Mạnh Thuật Thánh mà không sao nghĩ ra được. Đối phương đã dám khoe “đến chỗ thâm sâu” thì chắc là không phải nói chơi. Nghĩ vậy lão liền bảo Đoàn Dự: “Xin Đoàn thiếu hiệp chờ cho một chút, để ta vào báo trước!”

Lão già băng băng chạy đi, quanh quất vào sườn núi rồi, Chung Linh mới bảo Đoàn Dự: “Người ba hoa gạt lão về môn Thuyết quái Thuyết quái gì gì đó, đến lúc gặp lão Tư Không Huyền mà bị y khảo sát, ta e rằng

khó lòng che mắt y được." Đoàn Dự nói: "Cô khỏi lo! Chu Dịch ta học thuộc lòng, sách này lời ít mà nghĩa nhiều. Tư Không Huyền muốn so với ta về môn này vị tất đã hơn." Chung Linh ngơ ngác không sao đáp lại.

Lão già nét mặt hăm hăm quay lại hỏi: "Người nói ba hoa những gì? Bang chủ ta gọi người vào đó!" Cứ xem thái độ của lão cũng biết lão vừa bị Tư Không Huyền cạo cho một trận. Đoàn Dự gật đầu, cùng Chung Linh theo lão đi vào.

Ba người đi một lát đến một hốc núi, thấy giữa những tảng đá lớn ngổn ngang có chừng hai mươi người ngồi quây quần với nhau. Đoàn Dự tiến lên, trông thấy giữa đám người này có một lão già nhỏ bé gầy còm ngồi trên một tảng đá cao; dưới cằm quặp xuống một chòm râu dê, nét mặt đầy vẻ ngạo nghễ, chắc đó là Tư Không Huyền, bang chủ Thần Nông Bang. chàng liền chấp tay vái chào nói: "Tại hạ là Đoàn Dự xin có lời chào bang chúa."

Tư Không Huyền chỉ khề gật đầu, không thèm đứng dậy, cất tiếng hỏi: "Các hạ tới đây có việc gì?" Đoàn Dự đáp: "Nghe nói quý bang cùng Vô Lượng Kiếm kết mối thâm thù. Hôm nay chính mắt tại hạ đã thấy hai người bên phái Vô Lượng Kiếm bị thảm tử, vì động mối thương tâm nên đến đây có đôi lời khuyên giải. Tại hạ trộm nghĩ rằng: Oan cừ nên gỡ ra chứ chẳng nên buộc vào, vả lại gây cuộc giao đấu, chém giết là trái phép nước, việc đến tai quan lại càng rắc rối. Vậy xin Tư Không bang chủ kìm ngựa trước vực sâu, cấp tốc quay về, không nên gây thêm cừ oán cùng Vô Lượng Kiếm nữa!"

Tư Không Huyền tỏ vẻ lãnh đạm không nói nửa lời, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Đoàn Dự lại nói tiếp: "Tại hạ nói toàn là những lời phế phủ, bang chủ thử nghĩ kỹ xem!" Bấy giờ Tư Không Huyền mới nhìn Đoàn Dự bằng con mắt tò mò, rồi đột nhiên ngửa mặt lên trời, cười ha hả nói: "Gã tiểu tử kia là ai mà dám đến đùa cợt lão gia? Ai sai ngươi đến đây?" Đoàn Dự đáp: "Không có ai sai tôi cả, đó là tự ý tôi đến nói với ông mà thôi."

Tư Không Huyền hừ một tiếng rồi nói: "Lão gia bôn tẩu giang hồ bốn mươi năm trời, chưa từng thấy đứa nhỏ nào to gan lớn mật ăn nói càn rỡ như ngươi. A Thắng đâu! Bắt lấy cả hai đứa nhỏ này cho ta!" Một gã đại hán đứng bên văng dạ, đưa tay ra nắm lấy cánh tay Đoàn Dự.

Chung Linh vội la lên: "Tư Không bang chúa hãy khoan! Đoàn tướng công đem lời hay lẽ phải ra khuyên nhủ, ngươi không nghe thì thôi, sao lại giở trò ngang ngược?" Nàng quay lại bảo Đoàn Dự: "Đoàn đại ca! Thần Nông Bang không nghe lời đại ca, mình chẳng hơi đâu mà can thiệp việc người nữa. Chúng ta đi thôi."

A Thắng đã đưa bàn tay khổng lồ ra bẻ hai tay Đoàn Dự quặt ra sau lưng giữ chặt, mắt đăm đăm nhìn Tư Không Huyền chờ lệnh. Tư Không Huyền mặt lạnh như tiền nói: "Thần Nông Bang không ưa những kẻ xía vào công việc của mình. Hai đứa con nít chưa ráo máu đầu kia giở giọng dạy đời, lại tưởng muốn đến là đến, muốn đi là đi, đâu phải chuyện dễ dàng như thế được? A Hồng đâu! Bắt trói con bé này

lại!" Một tên đại hán khác vâng lời đưa tay ra bắt Chung Linh.

Chung Linh xoay mình một cái, lui xa ba bước nói: "Tư Không bang chúa! Ta há sợ gì người? Ta sợ là sợ gia gia ta quở trách sao lại ra ngoài gây sự mà thôi. Người bảo chúng tha ngay Đoàn đại ca, đừng có ép ta ra tay càng thêm bất tiện."

Tư Không Huyền cả cười nói: "Ha ha! Con nhỏ này thế mà khoác lác. A Hồng, chờ gì nữa mà chưa động thủ?" A Hồng "vâng" một tiếng, đưa tay ra chụp Chung Linh. Chung Linh co tay phải lại, tay trái đánh vụt ra, cạnh bàn tay sắc như dao nhằm cổ A Hồng chém tới. A Hồng cúi đầu xuống tránh, tay phải Chung Linh nhanh như điện chớp hất ngược lên đánh bình một tiếng trúng vào cằm A Hồng. Tức thì cây thịt nặng mấy trăm cân ngã xuống đất, ngựa mất lên trời, không sao dậy được nữa.

Tư Không Huyền vẫn tỏ vẻ khinh khỉnh nói: "Con bé này cũng võ võ được vài miếng, nhưng muốn đến Thần Nông Bang giở trò thì chưa đủ đâu." Lão nhìn sang mé bên, đưa mắt ra hiệu cho một lão già cao mà gầy như que củi. Y chẳng nói chẳng rằng bước tới. Lão cao hơn Chung Linh đến hai thước, từ trên cao đánh xuống, mười đầu ngón tay nhọn như vuốt chim ưng chụp vào đầu vai Chung Linh.

Chung Linh thấy thế đánh hung hãn liền né sang một bên, năm ngón tay trái lão cao nghiêng lướt qua má nàng, còn cách chừng năm tấc mà đã cảm thấy một luồng gió cực mạnh. Nàng giật mình kinh hãi la lên: "Tư Không bang chúa! Người có bảo lão dừng tay không?"

Ta nói thật, nếu người cứ để hấn làm già thì đừng trách ta là không biết điều. Sau này cha mẹ quả trách ta, người cũng chẳng sung sướng gì đâu!” Trong khi nàng nói thì lão cao ngầu đã ra ba chiêu, nàng đều tránh khỏi, chỉ cách chừng sợi tóc. Tư Không Huyền cả tiếng quát: “Sao không chụp lấy nó?”

Lão cao ngầu vung tay trái đánh xéo tới, tay phải xoay vòng tròn chụp xuống rồi nắm được tay phải Chung Linh. Nàng kêu lên một tiếng kinh hồn, đau đến tái mặt. Trong cơn nguy cấp, nàng vẫy tay trái một cái, miệng huýt một tiếng, chỉ thấy bạch quang lấp loáng, lão cao ngầu rú lên rồi buông nàng ra, ngồi phịch xuống đất. Thiểm điện điều nhảy ra đớp trúng mu bàn tay lão một miếng xong lại nhảy về nằm trong bàn tay Chung Linh.

Một gã đứng tuổi đứng bên cạnh Tư Không Huyền liền tung mình nhảy ra, đưa tay nâng lão cao ngầu dậy, thấy khắp mình lão run bần bật, mu bàn tay có một vầng đen mỗi lúc một loang to ra. Chung Linh huýt lên tiếng nữa, thiểm điện điều lại nhảy ra, lướt tới trước mặt gã A Thắng đang túm lấy Đoàn Dự. Gã đưa tay lên toan gạt ra, liền bị đớp ngay vào cạnh bàn tay. Vô công gã này còn kém lão cao ngầu, không chịu đựng nổi, thân thể co quắp, rên rỉ luôn miệng. Chung Linh nắm tay Đoàn Dự kéo đi, khề bảo: “Nguy đến nơi rồi, phải chạy cho mau!”

Những tên đứng xung quanh Tư Không Huyền đều là hảo thủ trong Thần Nông Bang. Bọn này sinh nhai bằng nghề chế thuốc, bất luận rắn rết gì, nọc độc thế nào chúng đều hiểu rõ. Tuy nhiên con chồn này nhanh như ánh chớp, nọc độc của nó cực kỳ nguy hiểm, bọn

này lại không biết tí gì. Tư Không Huyền cũng phải giật mình kêu lên: “Mau ra bắt con nhãi ranh này, chớ để nó chạy thoát.” Bốn gã đại hán vội nhảy xổ ra, chia hai bên sẵn vào.

Chung Linh luôn miệng huýt còi, con thiểm điện điều nhảy từ gã nọ sang gã kia. Chỉ trong chớp mắt nó đã đớp hết cả bốn, gã nào gã nấy lăn ra co quắp giãy giụa.

Bang chúng Thần Nông Bang tuy khiếp sợ nhưng trước mặt bang chúa không dám rút đầu, bảy tám tên la hét xông ra. Chung Linh gọi to lên: “Đứa nào muốn sống thì dừng lại gần!” Mấy tên này kẻ thì cầm cuộc xuống, kẻ khác lại cầm đoản đao bắn rộng, thấy đều vung lên đón đỡ. Nhưng con chồn nhỏ này còn lẹ hơn ám khí, đao kiếm cứ việc đâm chém, nó vẫn lăn xả vào mà chẳng ai chém trúng. Vèo một cái nó đã đớp trúng, cả bảy tám kẻ địch ngã lăn kềnh.

Tư Không Huyền vén áo lấy một bình thuốc nước, đổ ra lòng bàn tay, thoa từ khuỷu tay trở xuống, đoạn nhảy ba bước đến trước mặt Chung Linh cùng Đoàn Dự, cất tiếng khàn khàn quát: “Đứng lại!”

Con thiểm điện điều từ bàn tay Chung Linh nhảy vọt lên vỗ vào sống mũi Tư Không Huyền. Tư Không Huyền giơ thẳng bàn tay lên đỡ, trong lòng vẫn lo thầm: không hiểu thứ thuốc kỳ răn bí chế của mình đối với con chồn kỳ quái này có ăn thua gì không? Nếu không hiệu nghiệm thì chẳng những tính mạng lâm nguy mà cả Thần Nông Bang cũng bị tan tành. Con chồn há miệng toan đớp vào lòng bàn tay Tư Không Huyền, song đột nhiên quay lộn đầu trở lại, dùng chân

sau chống vào bàn tay lão để lấy đà nhảy tót về. Dù cơ thể thiểm điện điều tích đầy nọc rắn nhưng thứ thuốc kỳ rắn bí chế của Tư Không Huyền cũng cực kỳ linh nghiệm, mùi xông ra mạnh quá, con chồn không chịu nổi. Tư Không Huyền cả mừng đưa tay trái đánh vù một cái, phát ra một luồng gió mạnh ghê gớm, Chung Linh tránh không kịp lão đảo suýt ngã. Bỗng nghe đánh huych một tiếng, thì ra Đoàn Dự bị dư lực luồng gió quạt ngã lăn xuống đất, ngửa mặt lên trời.

Chung Linh cả kinh, chồm miệng huýt luôn mấy tiếng huy động con thiểm điện điều xông trợn. Con chồn mấy lần cố xông vào nhưng bàn tay Tư Không Huyền đã xát thuốc kỳ rắn, nó phải tìm chỗ khác như đầu, đuôi để cắn. Tư Không Huyền múa tit song chưởng để trấn áp con vật không cho đến gần.

Tư Không Huyền liên tiếp ra lệnh cho thủ hạ. Mấy chục tên đồ đệ kéo ra vây bốn mặt. Tên nào cũng cầm cây, cỏ dược liệu ra đốt, một làn khói đặc bốc lên ngùn ngụt. Đoàn Dự vừa đứng dậy được, đầu nhúc nhếch lạ thường, tối tăm mặt mũi lại ngã lăn ra. Trong lúc mê man chàng thấy Chung Linh cũng lão đảo ngã theo. Hai tên thủ hạ bang Thần Nông chạy đến định bắt Chung Linh, thiểm điện điều cố tình cứu chủ vội xông lại đỡ mỗi tên một miếng. Cả bọn vây quanh bốn phía, quát tháo om sòm nhưng không dám xông vào hạ thủ.

Tư Không Huyền hô: “Mé đông đốt hùng hoàng, mé nam đốt xạ hương! Còn các người ở mé tây bắc giã ra!”

Bang chúng vâng lệnh đốt xạ hương, hùng hoàng. Thần Nông Bang có đủ mọi thứ thuốc tốt, cách chế biến

lại rất tinh vi. Thứ hùng hoàng, xạ hương này thuần chất và rất mạnh, đốt lên phát ra một luồng khói dày đặc cay xè theo chiều gió đông nam thổi về phía Chung Linh. Chẳng ngờ những thứ thuốc kỵ rắn này không làm gì nổi thiểm điện điều. Nó vẫn tung hoành lạnh lợi như thường, chỉ nháy mắt đớp luôn năm tên.

Tư Không Huyền bóp trán nghĩ ra một kế, hô lớn: "Xúc đất cho mau, đổ lấp chôn sống con nhãi ranh kia lẫn con chồn!" Thần Nông Bang chuyên nghề kiếm được liệu lúc nào cũng mang đủ xẻng, cuốc, thúng, mủng, lập tức đào từng khối đất lớn nhằm chỗ Chung Linh hất lên tới tấp.

Lúc ấy Đoàn Dự nghĩ: tai vạ này tự mình gây nên, nếu Chung Linh bị chôn sống thì mình còn sống làm gì nữa? Chàng hùng hổ nhảy vào ôm lấy nàng, nằm đè lên trên, miệng hô lớn: "Rút cục ai mà chẳng chết!"

Đất đá đổ xuống âm âm lấp lên người chàng. Tư Không Huyền vắng nghe câu chàng la: "Rút cục ai mà chẳng chết!" không khỏi động lòng, ngó lại hai mươi tên đồng đảng đang nằm quần quai, trong đó có đến bảy tám tên quan trọng cùng hai sư đệ của mình. Lão nghĩ thầm: nếu giết con nhỏ này đi cho hả giận thì làm thế nào để cứu sống bọn thủ hạ của mình? Nọc độc con chồn này đâu phải tầm thường, chúng khó lòng thoát chết. Trừ phi được chính cô ta cứu chữa cho mới được, ngoài ra không còn cách nào. Nghĩ vậy lão liền truyền lệnh: "Đừng để cho hai đứa này chết ngay, không được lấp kín đầu chúng!"

Đất đá lấp đến cổ, Chung Linh không còn hơi sức để cử động được nữa, chỉ thấy trên mình bị đè nặng vô cùng. Đoàn Dự ôm lấy nàng, cả hai đành chịu nằm im, đầu còn thò ra nhưng không nhúc nhích được.

Tư Không Huyền khinh khỉnh hỏi Chung Linh: “Mi muốn sống hay muốn chết?” Chung Linh đáp: “Đĩ nhiên là ta muốn sống. Nếu người sát hại Đoàn đại ca cùng ta thì vô số đứa trong bọn người cũng không sống được đâu.” Tư Không Huyền nói: “Lấy thuốc giải độc của mi đưa ra đây thì ta sẽ tha mạng cho.” Chung Linh lắc đầu nói: “Người tha một mình ta không đủ, phải tha cả hai mạng.” Tư Không Huyền nói: “Thôi được, ta sẽ tha cả hai đứa, thuốc giải độc đâu?” Chung Linh nói: “Hiện trong mình ta không có. Con thiểm điện điều này độc vô cùng, chỉ có cha ta mới trị được thôi. Trước ta đã bảo người rồi, đừng bức bách ta phải động thủ. Gây ra chuyện lôi thôi, cha ta sẽ quở trách ta thì cái mạng người cũng chẳng tốt lành gì.” Tư Không Huyền cả tiếng mắng: “Con nhãi ranh này! Thân mi đến thế mà còn ăn nói hỗn láo, lão gia mà giận lên sẽ để mi thế này mà chết đói.”

Chung Linh nói: “Ta đã nói thực mà mi không tin. Ôi thôi! Chuyện này hồng bét. Không thể che mắt cha ta được đâu, bây giờ biết làm thế nào?” Tư Không Huyền hỏi: “Cha mi tên họ là gì?” Chung Linh đáp: “Người đã bấy nhiêu tuổi đầu mà còn không thông tình lý. Đời nào ta lại nói tên cha ta cho người biết?”

Tư Không Huyền vùng vẫy giang hồ đã mấy mươi năm, tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm, nay gặp phải hai đứa con nít mà chịu bó tay, không làm gì được.

Lão nghiêng răng thét lên: “Đem lửa ra đây cho ta đốt tóc con nhãi ranh này, xem nó có khai tên cha nó không?” Một tên cầm bó đuốc đưa đến. Tư Không Huyền cầm lấy bước tới.

Chung Linh nhìn mặt lão dưới ánh lửa bập bùng lại càng hung dữ, nằng sợ phát khiếp la lên: “Trời ơi! Người chớ đốt tóc ta, tóc cháy thì đầu sẽ bị đau lắm. Người không tin thì hãy thử đốt chòm râu dê của người coi!” Tư Không Huyền cũng phải phì cười nói: “Đã đốt là phải đau, hà tất còn phải đốt thử râu nữa?” Lão cầm bó đuốc dứ dứ vào mặt Chung Linh. Chung Linh sợ quá kêu thét lên.

Đoàn Dự ôm chặt lấy nàng la lớn: “Lão râu dê kia! Chuyện này là tại ta gây ra, người đốt đầu ta đây này!” Chung Linh nói: “Chớ chớ! Đau lắm người không chịu nổi đâu!” Tư Không Huyền nói: “Mi đã sợ đau sao không đưa thuốc giải độc ra để cứu bọn ta?”

Chung Linh nói: “Người thật là thành ngực! Ta đã bảo rằng chỉ có cha ta mới trị nổi nọc độc con thiểm điện điêu, đến mẹ ta còn không hiểu. Người tưởng dễ lắm sao?”

Tư Không Huyền lại nghe từ phía đều có tiếng người rên rĩ cực kỳ thê thảm thì nghĩ thầm: đây là loại độc vật kỳ dị, làm nhưc nhối phi thường, không thì làm gì bọn hảo hán này phải rên xiết như thế? Cả những khi phải chặt cụt tay chân họ còn có thể nghiêng răng chịu đựng. Bọn này đã được đồng bạn đem thuốc trừ rắn độc thoa đắp, song vẫn rên la hoài. Rõ ràng là thuốc của mình chỉ công hiệu với rắn rết, bò cạp,

nhện độc, còn đối với con chồn này chẳng ăn thua gì. Lão nghĩ vậy cảm giận vô cùng, trừng mắt nhìn Chung Linh quát hỏi lần nữa: “Cha mi là ai? Phải nói cho mau!” Chung Linh đáp: “Người cố tình muốn biết ư? Thế người không sợ sao?”

Tư Không Huyền giận lắm, tay lão giơ bó thuốc chỉ còn cách đầu Chung Linh chừng một thước, bất thành lình lão cảm thấy sau gáy nhói lên. Tư Không Huyền sợ hết hồn vội vận khí ra trấn giữ trái tim, vút bó thuốc xuống đất, thò tay phải về phía sau bóp chặt gáy. Bỗng nhiên cườm tay lại thấy tê nhức, thì ra con thiểm điện điều bị vùi trong đám đất từ nãy, lách mãi bò ra được, nhân lúc kẻ thù của chủ nó không kịp đề phòng nhảy đến đớp. Tư Không Huyền liên tiếp bị cắn luôn hai miếng thì chẳng còn hồn vía nào nữa, ngồi xếp bằng xuống đất, vận công trừ độc.

Thủ hạ trong Thần Nông Bang vội xúc đất đổ lên mình con thiểm điện điều. Con chồn xông lên đớp ngã một tên nữa rồi chạy trốn, chui vào đám cỏ rậm, chỉ thấy ánh trắng nhấp nháy mấy cái trong bóng tối rồi mất hút.

Những kẻ tả hữu Tư Không Huyền vội lấy thuốc chữa rắn độc trong uống, ngoài thoa, chạy chữa cho chủ, lại lấy Dã sơn sâm nhét vào miệng cho lão thêm khí lực. Đồng thời Tư Không Huyền đề khí trấn áp hai chỗ vết cắn. Nhưng chỉ một lát không chịu nổi nữa, tay trái lão rút đoản đao ra nghiêng răng chém một nhát, cổ tay phải đứt lìa rơi ra. Bọn thủ hạ đều ghê rợn hãi hùng, vội lấy thuốc kim sang rịt vào. Nhưng máu tuôn ra như suối, thuốc rịt vào lại bị trôi đi. Một tên xé vạt

áo ra sức buộc chặt cánh tay chủ, máu chảy ra từ từ rồi ngừng hẳn. Thật là: "Muốn ngăn nọc độc, tráng sĩ chặt tay". Song cổ tay chặt bỏ đi còn được, chứ vết cắn sau gáy thì không thể chặt bỏ đâu.

Chung Linh thấy cảnh rừng rợn này cũng phải phát khiếp, mặt tái mét, không dám lên tiếng. Tư Không Huyền cất giọng trầm trầm hỏi: "Bị con chôn độc đó cắn thì còn sống được bao lâu?" Chung Linh áp úng đáp: "Cha tôi nói là chỉ bảy ngày. Nhưng... nhưng Tư Không bang chủ nội lực thâm hậu, võ công hơn người, chắc là... thêm được mấy ngày nữa."

Tư Không Huyền hừ một tiếng, sai thủ hạ: "Đem thằng nhỏ ra đây!" Bang chúng vâng lời, bới đồng đất đá lôi Đoàn Dự ra. Chung Linh vội kêu lên: "Đừng, đừng! Việc này không can dự gì đến Đoàn huynh, đừng gia hại đến y." Nàng vừa nói vừa toan vùng dậy. Bọn Thần Nông Bang vội xúc đất lấp lên lỗ hổng chỗ Đoàn Dự khi nãy. Chung Linh lại không cựa quậy được nữa, khóc rống lên.

Chính Đoàn Dự tuy trong lòng cũng sợ hãi vô cùng nhưng ngoài mặt vẫn gương trấn tĩnh, mỉm cười nói: "Chung cô nương! Đại trượng phu coi chết như về. Trước mặt đám ác ôn này ta không nên tỏ ra khiếp nhược." Chung Linh vừa khóc vừa nói: "Ta không phải là đại trượng phu. Ta không coi chết như về đâu. Ta cứ tỏ ra khiếp nhược thì đã sao?"

Tư Không Huyền vẫn một giọng trầm trầm sai thủ hạ: "Các người lấy Đoạn trường tán cho thằng nhỏ này uống, phân lượng bảy ngày." Một tên bang chúng lấy ra thứ thuốc tán sắc đỏ bắt Đoàn Dự uống nửa bình. Chung

Linh vội kêu lên: “Thuốc độc đó, chớ uống!” Đoàn Dự nghe thấy tên Đoàn trưởng tán đã biết ngay là thuốc độc, nhưng nghĩ mình đã ở trong tay người, không uống cũng không xong. Chàng thản nhiên cầm lấy uống, còn chép chép miệng cười nói: “Thuốc ngon ngọt lắm. Tư Không bang chủ cũng uống nửa bình chẳng?”

Tư Không Huyền cả giận hừ một tiếng. Chung Linh đang nước mắt ròng ròng cũng phải phì cười nhưng rồi nằng lại bật tiếng khóc ngay.

Tư Không Huyền nói: “Thuốc đoạn trường tán này uống sau bảy ngày chất độc mới phát tác, làm cho ruột đứt từng khúc mà chết. Bảy giờ mi phải đi lấy thuốc giải nọc chồn độc, trong bảy ngày về kịp thì ta sẽ giải độc cho mi.” Chung Linh nói: “Chỉ uống thuốc giải không chưa đủ, phải có cha ta vận nội công mới giải được nọc độc con thiểm điện điều.” Tư Không Huyền nói: “Nếu vậy y phải mời cho được cha mi tới đây giải cứu mi chứ sao.” Chung Linh nói: “Người nói dễ nghe thế, cha ta có chịu ra khỏi núi bao giờ đâu. Ông ấy đã quyết định không rời khỏi cửa hang nửa bước.” Tư Không Huyền trầm ngâm không nói nữa.

Đoàn Dự nói: “Thế thì chúng ta kéo cả đến nhà Chung cô nương xin tôn đại nhân giải cứu cho có mau hơn không?” Chung Linh gạt đi: “Không được! Cha ta đã có lời nguyện: bất luận kẻ nào bước chân vào hang núi nhà ta nhất định phải chết.”

Tư Không Huyền nghĩ thầm: “Chuyện của Vô Lượng Kiếm còn chưa xong, ta làm sao rời nơi đây được. Nếu hỏng việc thì Thiên Sơn Đồng Mỗ tội còn thảm hại hơn cả chết.” Y thấy chỗ sau gáy bị chồn cắn mỗi

lúc một thêm nhức nhối, ngứa ngáy, nhìn không nổi phải rên lên.

Chung Linh nói: “Tư Không bang chủ, xin lỗi nhé!”. Tư Không Huyền bực tức đáp: “Xin lỗi cái con khỉ mốc.” Đoàn Dự nói: “Tư Không bang chủ, sao ông lại nói năng với Chung cô nương thô bỉ như thế, mất hết phong độ của người quân tử.”

Tư Không Huyền quát lớn: “Quân tử cái con bà mày!” Y nghĩ thầm: “Trên người ta đã cấy Sinh Tử Phù rồi, khi phát tác ra khổ sở biết chừng nào, chỉ bằng chết ngay lúc này cho xong” bèn dịu giọng nói với Chung Linh: “Ta còn nhiều việc phải làm, ngươi không đi mời cha ngươi được, thôi thì cả bọn cùng chết vậy.” Giọng của y nghe thật thê thảm, quả là “mình lại thương mình xót xa”.

Chung Linh nghĩ một lúc rồi bảo: “Ngươi thả ta ra để ta viết thư mời cha ta đến đây cứu ngươi. Ngươi cho đứa nào không sợ chết cầm thư đi.” Tư Không Huyền đáp: “Ta bảo thằng nhỏ họ Đoàn này đi, hà tất phải sai ai?” Chung Linh nói: “Ngươi không nhớ gì cả. Ta đã bảo: bất luận kẻ nào hễ bước chân vào nhà ta đều phải chết mà. Ta không muốn Đoàn đại ca chết, nghe chưa?” Tư Không Huyền vẫn lạnh lùng nói: “Y không đáng chết, thủ hạ ta lại đáng chết sao? Tùy bọn ngươi, không đi thì thôi, rồi xem ai chết trước.”

Chung Linh ghen ngào nói: “Lão già râu dê kia! Ngươi bắt nạt trẻ con không biết xấu. Chuyện này giang hồ đồn ra thì ai cũng biết bang chủ Thần Nông Bang hành vi dê mặt, không phải anh hùng hảo hán.”

Tư Không Huyền chỉ để tâm vận nội công ngăn ngừa nọc độc, không thêm để ý cô ta nữa.

Đoàn Dự khẳng khái nói: “Chỉ vì ta không ra gì. Chung cô nương ơi, lệnh tôn thấy ta đến gọi đi cứu cô nương tất không gia hại đâu.” Chung Linh đột nhiên lộ vẻ vui mừng nói: “Ta nghĩ ra một kế. Người đừng nói rõ với cha ta là ta ở đâu, nếu giết người đi thì ông không biết đâu mà tìm ta. Khi người đưa cha ta tới đây rồi phải chuồn đi tức khắc, không thì người sẽ nát ra như cám đó.” Đoàn Dự gật đầu: “Kế đó hay lắm.”

Chung Linh nói với Tư Không Huyền: “Tư Không bang chủ, Đoàn đại ca đưa cha ta về đây là phải trốn ngay, làm sao người đưa thuốc giải đoạn trường tán cho Đoàn đại ca được?” Tư Không Huyền trở tay về một tảng đá ở góc tây bắc nói: “Ta phái người đem thuốc giải ra chờ ở đó, Đoàn huynh đệ chạy trốn đến phía sau tảng đá này, sẽ có người đưa cho.” Tư Không Huyền thấy Đoàn Dự chịu đi mời người cứu mạng cho bọn lão, cách xưng hô đã đổi ra chiều nhã nhặn. Lão truyền lệnh cho thủ hạ moi Chung Linh ra, lấy xích sắt trói hai tay nàng lại rồi mới cào nốt chỗ đất lấp dưới chân.

Chung Linh hỏi: “Người không cời trói tay làm sao ta viết thư được?” Tư Không Huyền đáp: “Con bé điều ngoa này, việc gì phải viết thư? Lại định giở trò đấy chứ gì? Cô cứ đưa đồ vật gì giắt bên mình cho Đoàn huynh đệ cầm đi làm tin là mời được lệnh tôn ngay.”

Chung Linh cười nói: “Ta rất ghét viết thư. Người bảo ta khỏi viết thì còn gì bằng? Nhưng ta có vật gì để cầm đi làm tin đâu? À phải! Đoàn đại ca gỡ lấy đôi giày của ta, cha mẹ ta thấy là biết ngay.”

Đoàn Dự gật đầu, cúi xuống tháo đôi giày của nàng ra, tay trái gỡ gót chân, thấy bàn chân nàng nhỏ nhắn,

vừa cảm tới đã thấy trong lòng rung động, ngừng đầu nhìn lên, hai người nhìn nhau mỉm cười. Trong ánh lửa bập bùng, Đoàn Dự thấy khuôn mặt nàng rạng rỡ, tuy trên má có điểm mấy giọt lệ nhưng ánh mắt đầy vẻ vui tươi, khiến chàng như ngây như dại.

Tư Không Huyền thấy thế vội giục: “Thôi đi mau, đi mau, hai cô cậu ngắm nhau biết đến bao giờ? Đoàn huynh đệ, người mau đi mời người tới đây, ta sẽ thả cô bé này cho người lấy làm vợ. Sau này ngày rộng tháng dài, người muốn sờ chân nàng suốt đêm cũng được.”

Đoàn Dự và Chung Linh hai người mặt đỏ bừng, chàng vội cúi đôi giày hoa dưới chân cô gái bỏ vào túi, không nhìn nổi lại liếc Chung Linh một cái, nàng khúc khích bật cười.

Tư Không Huyền nói: “Đoàn huynh đệ đi chóng mà về. Tính mạng bọn ta nguy trong sớm tối, nếu dọc đường còn xảy chuyện rắc rối là chết ráo. Chung cô nương, từ đây đến quý phủ, vừa đi vừa về mất độ mấy ngày?” Chung Linh nói: “Nếu đi nhanh thì chỉ mất hai ngày là tới, bốn ngày về lại đây.” Tư Không Huyền thấy hơi yên dạ lại giục: “Thôi lên đường đi!”

Chung Linh nói: “Ta còn phải dặn đường đi lối về cho Đoàn đại ca, các người hãy tránh đi, không ai được nghe trộm đấy nhé!” Tư Không Huyền vẫy tay, bang chúng đều tránh ra. Chung Linh nói: “Cả người nữa, tránh đi cho ta dặn Đoàn huynh!” Tư Không Huyền ngấm ngấm nghiêng rằng, đứng dậy vừa đi vừa nguyên rủa: Chờ ta khỏi vết thương rồi sẽ liệu tính cho mi. Nếu để mi yên lành chẳng hóa ra Tư Không Huyền này sống uống hay sao?

Chung Linh thở dài nói: “Đoàn đại ca, đôi ta vừa gặp gỡ đã phải chia tay rồi.” Đoàn Dự cười nói: “Vừa đi, vừa về bốn ngày có là mấy”

Chung Linh nhìn chàng chăm chăm một hồi rồi nói: “Chàng tới nơi phải vào ra mắt mẹ ta, đem chuyện thuật cho người nghe, để mẹ ta nói với cha ta, thế thì dễ hơn.” Nàng giơ ngón chân nhỏ xiu vạch rõ đường lối trên mặt đất. Nhà nàng ở tây ngạn sông Lan Thương, trong hang núi. Kể đường sá cũng chẳng bao xa, nhưng địa thế rất hiểm trở, qua khỏi cửa lại còn mấy ám hiệu, nếu không được chỉ dẫn cận kề thì người ngoài quyết không vào đến nơi được. Đoàn Dự có trí nhớ rất tốt, chàng nghe Chung Linh nói những ngã đường chuyển đông qua tây, rẽ nam ngược bắc nhất nhất ghi vào lòng. Chung Linh dặn xong, chàng nói: “Thế là xong rồi chứ? Ta đi nhé!” Nói xong trở gót đi liền.

Chàng đi được mươi bước, Chung Linh chợt nhớ ra điều gì gọi giật lại: “Chàng hãy trở lại đây!” Đoàn Dự hỏi: “Còn gì nữa?” rồi quay trở lại. Chung Linh dặn: “Chàng chớ nói thực họ Đoàn, nhất là phải giấu kín chuyện cha chàng biết Nhất Dương Chỉ, để... để cha ta khỏi nghi ngại.” Đoàn Dự cười nói: “Được rồi!” Chàng nghĩ bụng cô nương này tuy còn nhỏ tuổi mà bụng dạ thật sâu sắc, cao hứng cất tiếng hát, hiên ngang ra đi.

Hồi 2

Lời nguyên ở Vạn Kiếp cốc

Lúc đó trời vừa tối, trăng mới mọc. Đoàn Dự nhờ ánh trăng trông về hướng tây tiến bước. Tuy chàng không có võ công nhưng tuổi còn trẻ, sức lực dồi dào, chân thoăn thoắt bước mau. Được chừng mười dặm, đến sau ngọn cao nhất núi Vô Lượng, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, trước mặt hiện ra một con suối. Chàng đang khát bèn lần đến bờ suối, thấy nước trong xanh, vừa thò tay xuống toan vốc nước uống, chợt nghe phía sau có tiếng ai đập vào cành cây khô “cách” một tiếng, kế đó là tiếng bước chân của hai người. Đoàn Dự vội vàng nằm phục bên bờ suối, không dám động dậy.

Chỉ nghe một người nói: “Ở đây có suối, uống xong mình lại đi tiếp.”

Giọng nghe rất quen, Đoàn Dự nhận ra Can Quang Hào đệ tử của Tả Tử Mục, lại càng không dám cử động. Chỉ thấy hai người đi đến bên trên mé nước, tiếp theo nghe thấy tiếng vục nước và tiếng người uống. Một lát sau Can Quang Hào nói: “Cát sư muội, chúng mình đã thoát hiểm rồi, nàg đi cũng đã mệt, ta ngồi nghỉ một lát rồi hãy đi tiếp.” Có tiếng người đàn bà “ừ” rồi tiếng loạt soạt ở bên bờ suối, hẳn là hai người đã ngồi xuống.

Lại nghe người đàn bà nói: “Sư huynh, liệu Thần Nông Bang có cho người canh ở chỗ này không?” Nghe giọng hơi run run, xem chừng sợ hãi lắm. Can Quang Hào an ủi: “Sư muội an tâm. Sơn đạo này rất kín đáo, ngay cả trong Đông tông chúng ta cũng chẳng mấy người lui tới, Thần Nông Bang không biết được đâu.” Người đàn bà lại hỏi: “Thế làm sao sư huynh biết được con đường mòn này?” Can Quang Hào đáp: “Cứ năm ngày một lần sư phụ lại dẫn đệ tử đến nghiên cứu khối Vô Lượng Ngọc Bích xem có gì bí ảo, thế nhưng bao năm qua chúng ta chỉ cứ chăm chăm nhìn khối đá này, chẳng nhận ra được điều gì. Sư phụ lão nhân gia nói cái gì người muốn làm nên đại nghiệp thì phải có nghị lực bền bỉ, lại thêm rằng có chí thì nên. Thế nhưng quả thực ta nhìn mãi chán lắm rồi, có khi giả vờ đi đại tiện rồi ra ngoài chạy lằng quằng nên mới tìm ra được đường mòn.”

Cô gái kia cười khúc khích nói: “Thì ra sư huynh không dụng công, chỉ trốn học đi chơi. Xem ra trong các đồng môn, sư huynh là người kém nghị lực hơn cả.” Can Quang Hào cười nói: “Cát sư muội, năm năm

trước tử kiếm trên Kiếm Hồ Cung ta đã thua sư muội rồi." Cô gái ngắt lời: "Thôi đừng nói là thua sư muội. Lúc đó sư huynh giả vờ không đủ nội lực, cố ý nhường cho tiểu muội, người ngoài thì không thấy nhưng chẳng lẽ muội cũng không biết hay sao?"

Đoàn Dự nghe thấy thế nghĩ thầm: Thì ra người đàn bà này thuộc về Tây tông của Vô Lượng Kiếm.

Can Quang Hào đáp: "Ta vừa thấy mặt nàng trong lòng nguyện thế nào cũng phải được cùng nhau ăn ở suốt đời. May gặp cơ hội nghìn năm một thuở, Thần Nông Bang đột nhiên đến tấn công, lại thêm có hai đứa nhai nhép đem con chồn độc đến làm loạn cả lên khiến cho Kiếm Hồ Cung nhốn nháo, hai đứa mình mới thừa cơ bỏ chạy, thế chẳng phải có chí thì nên đó sao?" Cô gái kia cười khúc khích nhỏ nhẹ đáp: "Muội cũng thật là có chí thì nên." Can Quang Hào nói: "Cát sư muội, nàng tốt với ta như thế, ta sẽ cưng chiều muội suốt kiếp." Nghe giọng nói thấy y vui sướng không để đâu cho hết.

Cô gái kia thở dài nói: "Chúng mình phản thầy rủ nhau đi trốn, thật không còn chỗ đứng trong võ lâm nữa. Mình phải đi càng xa càng tốt, kiếm chỗ nào kín đáo mà ở, đừng để sư phụ và đồng môn biết được mới xong. Càng nghĩ đến muội càng sợ." Can Quang Hào đáp: "Muội chớ lo làm gì. Phen này Thần Nông Bang đã chuẩn bị rồi mới đến, hai phái Đông Tây ngoài huynh và muội ra e rằng chẳng một ai thoát khỏi độc thủ." Người đàn bà lại thở dài nói: "Cũng mong được vậy."

Đoàn Dự nghe xong khí tức xông lên, nghĩ thầm: Hai đứa chúng bay muốn thành vợ chồng, thừa cơ sư môn có nạn mà bỏ trốn thì cũng đành, nhưng sao lại mong sư trưởng đồng môn của mình đều bị độc thủ? Tâm địa chúng bay thật là tàn độc. Chàng nghĩ đến hai người tính tình thâm hiểm như thế, nếu như chúng phát giác ra mình, thế nào cũng giết để diệt khẩu, thành thử đến thờ mạnh cũng không dám.

Cô gái lại nói: “Cái phiến Vô Lượng Ngọc Bích kia có gì kỳ lạ, bên huynh ở đây đã mười năm, không lẽ vẫn chưa có chút manh mối nào?”

Can Quang Hào đáp: “Mình đã là một nhà, lẽ nào ta còn dối muội sao? Sư phụ nói, nhiều năm trước, lúc đó thái sư phụ của ngu huynh làm chương môn Đông tông, những đêm trăng thấy trên bức tường ngọc có hình người múa kiếm, khi thì nam, khi thì nữ, có khi nam nữ đấu kiếm với nhau, đâm chém kịch liệt. Kiếm pháp trên khối ngọc bích đó tinh diệu lắm, thái sư phụ bình sinh chưa thấy bao giờ, dù có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi, hẳn là do thiên tiên biểu diễn. Thái sư phụ ta chỉ mong học được vài chiêu tiên kiếm, thế nhưng kiếm ảnh trên vách núi quá ư kỳ lạ, lạnh lẽ lại mờ ảo khi có khi không, chẳng thể nào coi cho rõ được, có muốn học nữa chiêu cũng không xong. Hình ảnh của tiên kiếm có lúc thật khuya mới có, có khi một hai tháng mới thấy một lần. Thái sư phụ mê say kiếm ảnh trên ngọc bích xao lãng cả việc luyện tập kiếm pháp bản môn, cũng lơ là cả việc đốc thúc đệ tử luyện tập nên về sau mới bị Tây tông của muội đánh bại. Cát sư muội, thái sư phụ muội cùng đệ tử vào ở trong Kiếm Hồ Cung rồi có thấy cái gì không?”

Cô gái nói: "Cứ như sư phụ muội nói, kiếm ảnh trên tường đó thái sư phụ muội cũng thấy, nhưng về sau chỉ thấy một người đàn bà múa kiếm, còn vị nam kiếm tiên kia không thấy đâu nữa. Chắc vì thái sư phụ muội là đàn bà nên chỉ có một nữ kiếm tiên hiện ra chỉ dạy thôi. Thế nhưng mới được hai năm thì vị nữ kiếm tiên kia cũng biến mất. Thái sư phụ cũng nói, thân pháp kiếm pháp của những vị tiên hiện ra trên ngọc bích tuy thật là kỳ diệu, nhưng mơ hồ mông lung, lại quá nhanh không thể quan sát kỹ càng. Bức tường ngọc đó lại cách một vực sâu thành thử muốn liễu mạng cũng không đến gần mà coi được. Thái sư phụ tuy được thiên duyên nhưng lại không đủ phúc trạch mà học được nửa chiêu nửa thức dương oai thiên hạ, trong lòng uất ức thế nào không nói cũng biết. Sau khi tiên ảnh biến mất rồi, thái sư phụ muội ngày đêm ở trên đỉnh núi bằng hoàng, chăm chăm xuất thần nhìn vào bức tường ngọc kia, ngày càng tiêu tụy, chỉ nửa năm sau thì lâm bệnh mà chết. Khi lâm chung lão nhân gia còn đang ở trên đỉnh núi, tuy hơi thở chỉ còn thoi thóp nhưng vẫn không cho đệ tử đem về Kiếm Hồ Cung. Sư phụ muội kể rằng, khi thái sư phụ tắt thở, hai mắt vẫn còn trừng trừng nhìn vào ngọc bích." Cô ta ngừng lại một chút rồi nói tiếp: "Can sư ca, huynh nghĩ trên đời này có tiên thật chăng? Hay là hai vị thái sư phụ của huynh và của muội nói thế để đánh lừa người khác?"

Can Quang Hào đáp: "Nếu bảo hai vị thái sư phụ dựng chuyện đánh lừa đệ tử thì chắc không phải, có được gì đâu. Hơn nữa, ta nghe Thấm sư bá nói rằng khi người còn nhỏ quả đã chính mắt trông thấy hình ảnh của kiếm tiên. Thế nhưng trên đời này có tiên

thật hay không, ta cũng không biết.” Người đàn bà nói: “Hay là có hai vị cao nhân múa kiếm ở trước hồ rồi bóng họ in lên bức tường ngọc đó chăng?” Can Quang Hào đáp: “Hồi đó thái sư phụ đã nghĩ đến. Thế nhưng trước bức tường ngọc là Kiếm Hồ, phía tây hồ lại là vực sâu, hai vị cao nhân kia dù có thể thủy thượng phiêu mà múa kiếm ngay trên mặt hồ thì thái sư phụ cũng phải nhìn thấy rồi. Còn như nếu ở bên bờ hồ mà múa kiếm thì cách xa như thế, cái bóng không thể nào chiếu lên trên ngọc bích được.” Cô gái nói: “Thái sư phụ muội lìa đời rồi, các đệ tử đêm đêm thắp hương lễ bái trước bức tường ngọc, khẩn nguyện chỉ mong cái bóng của kiếm tiên hiện ra một lần nhưng không bao giờ thấy nữa. Sư phụ muội chỉ mong được quay lại xem thế nào, nhưng mười năm qua hai lần tỉ kiếm đều thua Đông tông bên huynh cả.”

Can Quang Hào nói: “Từ nay trở đi, hai đứa mình không còn phân biệt Đông tông, Tây tông gì nữa. Hai tông bây giờ đã hợp làm một...” Chỉ nghe cô gái cười rúc rích, ứ hự mấy tiếng, nói khẽ: “Đừng... đừng làm thế...” Hiển nhiên Can Quang Hào có hành vi sàm sỡ nên cô nàng mới ngúng nguẩy. Can Quang Hào nói: “Muội cứ chiều ta, nếu như sau này ta phụ bạc thì nguyện sẽ biến thành chó ngay ở cạnh hồ này.” Thiếu nữ cười khanh khách, nũng nịu nói: “Nếu huynh là con chó thì có khác gì huynh mắng muội là đồ chó cái?”

Đoàn Dự nghe đến đây, nhin không nổi bật cười một tiếng. Tiếng cười vừa ra khỏi miệng, chàng biết ngay là không xong, vội vàng nhồm lên chạy thục

mạng. Phía sau Can Quang Hào quát lớn: “Ai đó?” Rồi tiếng người rầm rập đuổi theo.

Đoàn Dự kêu khổ, càng ra sức chạy. Chỉ trong giây lát, phía tây lấp loáng ánh sáng, một người đàn bà tay cầm trường kiếm chạy về phía sườn núi hẳn là đỉnh chận đường của chàng. Đoàn Dự kêu lên: “Ồi chào!” liền quay sang hướng đông, trong bụng lăm lăm: Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ tát, cứu cho đệ tử Đoàn Dự thoát được kiếp nạn này. Tai chàng vẫn nghe thấy tiếng Can Quang Hào đuổi theo rất gấp. Chỉ được một lát Đoàn Dự đã thở hồng hộc, tai nghe Can Quang Hào quát lớn: “Cát sư muội mau chận sơn khẩu!”

Đoàn Dự nghĩ thầm: Ta chết cũng không có gì quan trọng, nhưng làm cho cả Chung cô nương cũng không sống nổi, lại thêm bao nhiêu mạng người trong Thần Nông Bang, tội nghiệt thâm trọng. A Di Đà Phật! Quan Thế Âm bồ tát! Chàng lại nghĩ tiếp: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, bọn chúng có thành chó cái chó đực gì cũng mặc kệ, có liên can gì đến ngươi? Việc gì ngươi phải cười người ta? Tiếng cười đó chẳng phải là giết đến mấy chục mạng hay sao? Tuyệt sắc mỹ nhân thì một nụ cười mới nghiêng nước nghiêng thành, còn ngươi Đoàn Dự cười thì nghiêng cái quái gì? Nghiêng thùng đổ nước chẳng?” Trong bụng tự oán trách như thế nhưng chân không chậm lại chút nào, chẳng cần nhắm hướng cứ xông bừa vào phía rừng sâu rậm rạp.

Chạy thêm một lúc nữa, hai chân chàng đã mỏi nhừ, hơi thở phì phò, tai bỗng nghe thấy tiếng nước chảy ào ào, gầm rú chẳng khác gì sóng biển. Chàng

ngừng đầu lên thấy về phía tây bắc dường như có giải ngân hà lơ lửng giữa trời, chính là dòng thác lớn từ trên sườn núi cao đổ xuống. Phía sau Can Quang Hào kêu lên: “Phía trước là cấm địa phái ta. Mi chỉ chạy mười trượng nữa là chết không có đất mà chôn.” Đoàn Dự nghĩ thầm: Ta không vào cấm địa thì người cũng giết, đã chết thì có đất chôn hay không cũng chẳng hơn kém là mấy. Nghĩ vậy chàng càng chạy nhanh hơn trước. Can Quang Hào lại gọi giạt giọng: “Phải đứng lại ngay! Mi muốn chết hay sao? Trước mặt là...”

Đoàn Dự cười đáp: “Vì ta muốn sống nên mới chạy...” Chưa dứt lời, bất thành linh chân chàng bước hẫng. Chàng đã không có võ nghệ lại đang lúc chạy nhanh nên không dừng lại kịp. Chàng vừa kêu lên một tiếng “chết” thì người đã rơi đến quá mười trượng.

Chàng đang ở giữa khoảng không, hai tay múa may loạn lên, chỉ mong nắm được vật gì. Thêm mấy trăm trượng nữa, đột nhiên nghe “bình” một tiếng, móng đụng vào một cây cổ tùng mọc xiên từ vách núi ra, thân hình liền bắn trở lên. Lách cách lách cách mấy tiếng, cành tùng to lớn đã gãy lìa nhưng sức rơi xuống đã giảm bớt.

Đoàn Dự hai tay liền chồm ra, ôm chặt được một cành tùng khác, đánh đu giữa lưng trời, thân mình lắc lư không ngớt. Chàng cúi đầu nhìn xuống, hang núi mây mù che phủ, không thấy đâu là đáy. Chàng đang đưa thân hình chạm được vào sườn núi, hai chân mò được một chỗ tựa, mới hơi bình tâm lại, lần theo vách đá về phía cây tùng, miệng nói: “Ông thông già ơi, may nhờ hôm nay ông đại hiển thần thông, cứu được

mạng cho Đoàn Dự này. Tổ tiên ông được Tần Thủy Hoàng trù mưa ngày xưa nên phong cho làm Ngũ Đại Phu. Che mưa so với cứu mạng người thì có đáng gì? Ta sẽ phong cho ông làm Lục Đại Phu, không, phải là Thất Đại Phu, Bát Đại Phu mới xứng.”

Chàng xem kỹ thấy vách đá có một khe nứt lớn, nếu may mắn có thể leo xuống được. Chàng thở một hồi rồi nghĩ thầm: “Can Quang Hào và Cát sư muội của y chắc nghĩ mình đã nát như tương rồi, đâu có ngờ mình được Bát Đại Phu cứu. Giờ này chắc bọn chúng đã bỏ xuống dưới núi, hai người đang chàng chàng thiếp thiếp, Đông tông Tây tông hợp thành một rồi. Dưới đáy sơn cốc này chắc nguy hiểm lắm, nhưng nếu số chết thì ở đâu cũng chết thôi. Biết đâu được Quan Thế Âm bồ tát phù hộ mà không chết.”

Chàng men theo khe đá, từ từ tuột xuống. Cái khe đó có rất nhiều đá và cây cỏ nên không bị trượt, nhưng quần áo chân tay bị xé rách bầm dập lung tung. Hang núi tưởng như vô cùng vô tận, mãi chàng vẫn chưa xuống được tới đáy hang. May sao càng xuống sâu, vách núi càng thoải thoải không còn thẳng đứng như trước, chàng bèn ngồi phệt xuống vừa trượt vừa lết từ từ nên nhanh hơn nhiều.

Tiếng thác nước ì ầm mỗi lúc một lớn khiến chàng không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm: Nếu dưới này nước chảy xiết thì thật là nguy hiểm. Bỗng thấy những giọt nước như mưa rào bắn tung lên đập cả vào mặt mũi rất rát.

Đoàn Dự không thể suy tính nữa, chỉ khoanh khắc đã xuống đến đáy khe. Chàng đứng thẳng người lên,

bất giác cất tiếng khen: Đẹp quá! Bên tả sườn núi, thác nước lớn trắng phau, trông tựa như một con rồng lơ lửng trên không, cuộn cuộn đổ xuống một cái hồ trong vắt. Tuy thác nước đổ xuống suốt ngày đêm mà hồ vẫn không tràn, hẳn có chỗ thoát nước đi. Trên mặt hồ chỉ chỗ thác đổ vào là sóng vỗ bập bênh, còn cách từ mười trượng lại phẳng như một tấm gương khổng lồ. Dưới đáy hồ còn có một vầng trăng vàng vạc, do ánh trăng phản chiếu.

Đứng trước phong cảnh kỳ tuyệt của tạo hóa, Đoàn Dự ngậy người mà nhìn đến ngơ ngẩn xuất thần. Lát sau chàng mới nhìn chéch sang bên: trên bờ hồ những bụi hoa trà trùng điệp, lung linh trong đêm. Hoa trà Vân Nam nổi tiếng đệ nhất thiên hạ, Đoàn Dự vốn đã yêu thích, ngờ đâu lâm cảnh hiểm nghèo lại được thấy nhiều. Chàng đến xem kỹ, lẩm bẩm: "Nơi đây hoa trà mọc nhiều, nhưng cũng bình bình. Chỉ có vài khóm Vũ Y Nghê Thường là đẹp hơn ở nhà ta. Còn mấy bụi Bộ Bộ Sinh Liên toàn là thứ phẩm."

Chàng ngắm hoa một hồi rồi ra bờ hồ vốc nước lên uống. Nước hồ mới ngon ngọt làm sao, uống tới đâu thấy mát mẻ tới đó. Tinh thần đã tỉnh táo, chàng nhớ đến công việc cần kíp, phải mau tìm lối ra.

Bờ hồ này hình bầu dục, có đến phần nửa ẩn vào các bụi cây um tùm. Đoàn Dự quanh về mé đông đi hết một vòng, được chừng ba dặm. Mé đông nam cũng như mé tây bắc, sườn núi đều dựng đứng, tuyệt không có đường nào ra được. Duy chỗ chàng rơi xuống vừa

rồi là sườn núi tương đối thoải hơn cả, ngoài ra không còn nơi nào có thể trèo lên được. Chàng ngừng đầu lên thấy mây mù che phủ miệng hang, xuống đã biết bao gian nan, nghĩ đến việc trèo lên lại càng ngán ngấm, nghĩ thầm: Dù người võ công tuyệt đỉnh cũng chưa chắc đã lên được. Có hay không có võ công thì cũng thế thôi.

Khe núi im lặng như tờ, đừng nói vết chân người, ngay vết chân loài dã thú cũng không thấy. Thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng chim kêu từ xa vắng lại. Nhìn cảnh tượng này, Đoàn Dự lại buồn thiu. Chàng nghĩ thầm: dù mình chết đói ở đây cũng chẳng sao nhưng chỉ sợ Chung cô nương thiệt mạng, còn cha mẹ mình sẽ ngày đêm khắc khoải nhớ thương.

Chàng ngồi phịch xuống bên bờ hồ rầu rĩ, bụng chưa biết tính sao. Trong khi thất vọng lòng nảy ra ảo tưởng: Giả như biến được thành con cá, theo thác nước bơi ngược lên thì may ra mới thoát khỏi vách đá dựng đứng này. Chàng đưa mắt nhìn theo dòng nước từ dưới đi lên, thấy bên phải của dòng thác có một vách đá nhẵn bóng, sáng loáng như ngọc, nghĩ thầm: muôn ngàn năm trước chắc dòng thác lớn hơn bây giờ nhiều, qua không biết bao nhiêu thời gian mới mài cho nửa bên vách đá thành nhẵn nhụi đến thế, về sau lượng nước giảm ít mới lộ ra phiến đá lựu ly khiến cho vách núi trong như một mặt gương.

Lúc đó chàng nhớ lại những lời mà Can Quang Hào và Cát sư muội của y nói chuyện, nghĩ thầm: Xem ra đây chính là cái mà họ nói là Vô Lượng Ngọc Bích rồi. Họ kể lại năm xưa các chưong môn Đông tông, Tây tông của

Vô Lượng Kiếm thường nhìn thấy trên vách núi này bóng các vị tiên hiện ra trong những đêm trăng. Ngọc bích này dựng đứng bên cạnh cái hồ, nếu có kiếm tiên thì phải nổi trên mặt hồ, còn không phải ở bờ hồ phía đông mà múa kiếm thì bóng mới chiếu lên trên đó được. Thế nhưng phía đông cũng lại là vách đá thẳng tắp phản chiếu ánh sáng, nếu không có ánh trăng thì không thể có bóng người. A, đúng rồi, chắc tại mặt hồ có chim bay qua lượn lại, bóng nó chiếu lên trên vách núi, nhìn xa thấp thoáng thì thấy thân pháp linh động, vừa nhanh nhẹn, vừa kỳ lạ. Bọn họ trong đầu đã có chủ ý nên tưởng là tiên đang múa kiếm, mờ mờ tỏ tỏ không nhìn thấy rõ vì sao nên phải đi vào ma đạo.

Chàng nghĩ ra rồi không khỏi bật cười. Từ lúc ăn uống ở trong Kiếm Hồ Cung tới giờ cũng đã bảy tám canh giờ nên bụng đói meo, thấy bên bờ hồ có một lùm cây đầy trái xanh xanh đỏ đỏ nên đến hái một chùm, cho vào miệng nhai thử thấy chua lè, nhưng đang đói nên cũng đành ăn luôn một hơi đến hơn chục chùm mới lưng lửng dạ, thấy toàn thân xương cốt mỗi nhừ nên lăn ra cỏ nằm thiu thiu ngủ.

Chàng ngủ một giấc thật say, đến khi tỉnh dậy mặt trời đã ngả về tây, mặt hồ hiện ra một hình cầu vồng, đẹp không tả được. Đoàn Dự biết rằng bụi nước từ thác nước bắn lên gặp ánh mặt trời chiếu vào nên hiện ra cầu vồng, nghĩ thầm mình tuy sắp chết nhưng được thưởng thức cảnh đẹp thiên nhiên, phúc lộc không phải nhỏ. Được chết dưới bóng hoa nơi bờ hồ thật phong lưu biết bao, ánh hồ sáng loáng điểm lè, chỉ hiềm hoa trà không phải là giai chủng nên có phần mỹ trung bất túc.

Hồi lâu chàng tự nhủ: Chẳng qua tại mình hoảng hốt chưa tìm ra mà thôi, thế nào cũng có con đường nhỏ ở phía sau rừng cây kia. Nghĩ vậy chàng cao hứng, vừa cất tiếng hát vang, vừa men theo bờ hồ để tìm lối ra. Lần này Đoàn Dự men theo bờ hồ xem xét kỹ càng, lách cả vào những nơi âm u, rậm rạp. Song sau bao nhiêu đám hoa cỏ, cây cối um tùm, chỗ nào cũng vách đá kiên cố, dựng đứng lên cao ngất trời. Đừng nói lối ra, cả đến một hang dã thú hay một lỗ rắn chui cũng không có.

Giọng hát mỗi lúc một khản, đầu óc mỗi lúc một tối. Chàng đi một vòng về đến chỗ thác nước thì cặp giò đã mỏi nhừ, ngồi phịch xuống đất, vẻ mặt bơ phờ mệt nhọc, lại nghĩ thầm: Chung cô nương vì cứu ta mà chết oan.

Nghĩ đến Chung Linh, chàng thò tay vào túi lấy đôi giày hoa ra ngắm nghía, hình dung đôi chân bé nhỏ, khuôn mặt xinh xắn của nàng, nhin không nổi đưa đôi giày lên miệng hôn một cái rồi lại bỏ vào túi, nghĩ thầm: "Phen này ta chắc không thoát chết được rồi, Chung cô nương cũng bỏ mạng. Giá như nàng cũng ở đây, hai đứa chết chung bên bờ hồ này thì đẹp biết bao. Chỉ tiếc nàng giờ đây lại ở bên cạnh lão râu dê Tư Không Huyền thật là chán ngắt. Lúc này ta đang nghĩ đến nàng chắc hẳn nàng cũng đang nghĩ đến ta."

Chàng không có việc gì làm đành đi hái mấy quả chua kia ăn tạm, bỗng nghĩ ra: Chỗ nào mình cũng tìm hết rồi, chỉ còn chỗ này chưa mò đến, không chừng sờ sờ trước mắt mà không thấy. Chàng liền vạch bụi cây ra, lập tức lắc đầu. Đằng sau bụi cây chỉ

là một vách núi trơ trơ, bám đầy dây leo, làm gì có lối nào ra? Thế nhưng phiến thạch bích đỏ phẳng lạ thường, chẳng khác gì một tấm gương đồng nhưng so với vách đá bên phía tây thì nhỏ hơn nhiều, trong lòng chợt động: Hay đây mới thực là Vô Lượng Ngọc Bích? Chàng bèn gỡ hết các dây leo bám trên phiến đá, nhưng chỉ thấy mặt đá phẳng lì, tuyệt nhiên không có gì khác lạ. Chàng nghĩ bụng: Ta chết nơi thâm cốc này vĩnh viễn không ai hay biết, chỉ bằng khắc vài chữ trên phiến đá này. À, khắc tám chữ “Đại Lý Đoàn Dự Chết Tại Nơi Đây” xem ra cũng thú.

Chàng bèn dọn sạch đám dây leo bám trên mặt đá, cởi trường bào ra, xuống dưới hồ nhúng nước, đem lên rửa thật sạch cho hết rong rêu khiến phiến đá đỏ trở nên trắng bóng như ngọc. Chàng nhặt một hòn đá nhọn kẻ chữ lên trên thạch bích, thế nhưng vách đá cứng rắn lạ thường, một hồi lâu mới xong một chữ “Đoàn” vừa cạo vừa méo xẹo chẳng ra gì. Chàng nghĩ thầm: Người sau nhìn thấy sẽ cho rằng Đoàn Dự không biết viết chữ, viết hết tám chữ này chắc để tiếng xấu đến muôn đời! Chàng thấy cổ tay mỏi nhừ, đau nhức nên liệng hòn đá đi không viết nữa.

Đến khi trời tối, chàng lại ăn thêm ít trái cây dại rồi nằm xuống ngủ. Trong giấc mơ chàng thấy một đôi giày bay qua lượn lại trước mắt, vải xanh thêu hoa vàng, chính là đôi giày của Chung Linh, vội vươn tay ra cầm lấy nhưng đôi giày chẳng khác gì đôi bướm, chập chờn lên xuống không sao bắt được. Một lúc sau, đôi giày bay mỗi lúc một cao, Đoàn Dự kêu lên: “Giày kia đừng bay nữa.” Chàng bàng hoàng tỉnh dậy thì

mới biết là mộng, giờ tay dụi mắt, sờ thấy đôi giày hoa vẫn còn trong túi bèn đứng lên ngửng đầu nhìn. Ánh trăng vàng vạc, chiếu xuống chẳng khác gì dát bạc lên mặt hồ. Đột nhiên chàng giật mình thấy ở bức vách bên kia có một bóng người.

Chàng kinh hãi không để đầu cho hết, nhưng cũng xiết đổi vui mừng, kêu lên: "Các vị tiên ơi! Cứu tôi với!" Hình người kia hơi rung động nhưng không trả lời. Đoàn Dự định thần, chăm chú nhìn kỹ. Bóng người kia không rõ ràng mấy, chỉ thấy áo dài, khăn nhỏ sinh quả là một người đàn ông. Chàng vội vàng tiến lên mấy bước đến bên cạnh hồ kêu to: "Tiên ông ơi, cứu tôi với!" Bóng người trên vách ngọc lắc lư mấy cái, lớn thêm lên nhiều. Đoàn Dự đứng lại, cái bóng đó cũng không di chuyển nữa.

Chàng ngạc nhiên lập tức hiểu ra: Thì ra đó là bóng của chính mình! Chàng nghiêng qua trái, cái bóng đó cũng nghiêng qua trái, chàng bước qua phải cái bóng trên vách núi cũng qua phải, không còn hoài nghi gì nữa, nhưng vẫn còn điều chưa hiểu được: Vầng trăng từ tây nam chiếu qua làm sao lại chiếu được bóng ta lên bức tường trước mặt nhỉ?

Chàng quay đầu lại thấy chữ Đoàn chàng khắc lúc ban ngày cũng có một cái bóng in lên trên thạch bích, chữ đó bé nhưng rõ nét hơn nhiều. Chàng nghĩ ra ngay: Thì ra ánh trăng chiếu bóng của ta lên trên phiến đá trước, sau đó mới rọi lên trên vách núi, chẳng khác gì mình đứng giữa hai tấm gương, tấm gương lớn phản ánh hình của ta trên tấm gương nhỏ.

Chàng suy nghĩ thêm một chút, hiểu ra ngay cái “ngọc bích tiên ảnh” của Vô Lượng Kiếm mấy chục năm qua chẳng có gì thần kỳ: Năm xưa quả có người đứng đây múa kiếm, bóng chiếu lên trên bức vách đá. Đầu tiên có một nam một nữ, sau đó người đàn ông bỏ đi đâu hay chết rồi không biết, chỉ còn người đàn bà ở lại u cốc này tịch mịch cô đơn, mấy năm sau cũng từ trần. Chàng nghĩ đến giai nhân cô độc, sống vò vò nơi hang sâu, uất hận mà chết không khỏi ngậm ngùi.

Thế nhưng sau khi hiểu được lý lẽ đó rồi, nỗi buồn biến mất không còn tăm hơi đâu nữa. Chàng huơ tay múa chân, tay đấm chân đá, nghĩ thầm: “Giá như Tả Tử Mục, Song Thanh hai người đang ở trên mỏm núi kia bỗng thấy ngọc bích có hình ta hiện ra, chắc tưởng là đang biểu diễn võ công thần kỳ, thế nào chẳng hết sức cố gắng học, vùi đầu nghiên cứu để truyền cho hậu thế, ha ha...” Chàng càng nghĩ càng khoái chí, nhin không nổi cười lên sằng sặc.

Cười chán chê rồi, chàng bỗng nghĩ ra một việc: Hai vị tiền bối kia ngày xưa thường thường luyện kiếm cùng nhau, nếu như không sống ngay dưới đây vực này thì phải có đường đi ra đi vào. Dù cho hai người võ công cao đến đâu nhưng leo lên leo xuống để múa kiếm thì thật là phiền toái, một hai lần còn được chứ ngày nào cũng làm thì xem ra không ổn. Chàng bỗng thấy một tia hi vọng trước mắt, nghĩ thầm: “Ngày mai mình sẽ cố gắng tìm đường ra. Gã Can Quang Hào đã chẳng nói có chí thì nên đấy ư? Ha ha! Ha ha! Y lập chí quyết lấy cho bằng được Cát sư muội làm vợ, còn ta lập chí phải thoát khỏi nơi đây.”

Chàng ngồi ôm gối, thản nhiên nhìn ánh trăng trên mặt hồ, bốn bề thanh tĩnh, nghĩ thầm: “Có chí thì nên”, câu đó tuy không phải là sai nhưng Khổng Phu Tử lại nói: “Người biết không bằng người hiền, người hiền không bằng người vui”. Câu này xem ra hợp với bụng ta hơn. Cha mẹ ta vẫn bảo ta là si nhi, từ thuở bé đã thích cái gì là mê mẩn điên cuồng. Năm bảy tuổi, ta mê một cây hoa trà Thập Bát Học Sĩ, ngắm từ sáng đến tối, đến nửa đêm còn len lén trở dậy nhìn ngơ ngẩn, bỏ ăn bỏ uống quên cả học hành, đến khi hoa tàn khóc mấy ngày chưa thôi. Lúc ta học đánh cờ cũng không ăn không ngủ, suốt ngày suốt đêm chỉ nghĩ đến bàn cờ, chẳng còn thiết gì khác. Một hôm kia gia gia bảo ta luyện võ, thế nhưng lúc đó ta đang nghiên cứu Dịch Kinh, ngay cả khi ăn cơm giờ đưa ra gấp đồ ăn cũng nghĩ phương vị chiếc đĩa bên này là Đại Hữu hay là Đồng Nhân. Ta không chịu học võ, không hiểu vì không muốn bỏ Kinh Dịch qua một bên hay thực sự không thích cái môn đánh nhau giết người này? Cha ta bảo ta cưỡng từ đoạt lý, chắc hẳn ta có cái chày cái cối thật không chừng. Mẹ ta hiểu bụng dạ tính nết ta lắm mới khuyên gia gia: Thằng con si này một mai thích học võ rồi, ông có bảo nó bớt luyện đi một chút, nó cũng chẳng nghe đâu. Bây giờ nó không chịu học, cứng đầu không chịu có ép cũng không xong. Ôi! Bảo ta lập chí làm điều gì quả là khó, nếu như một ngày nào đó ta mê luyện võ thì gia gia, má má, bá phụ hẳn sung sướng biết bao nhiêu. Ta luyện võ cho giỏi rồi, không đánh ai cũng chẳng giết ai, luyện võ đâu phải chỉ là để giết người. Bá phụ võ công cao cường biết bao nhưng tính tình nhân từ, chắc xưa nay chưa giết ai. Có điều ông ấy mà muốn giết thì đâu cần phải tự ra tay?

Chàng ngồi bên bờ hồ, đầu óc suy nghĩ miên man không biết thời gian trôi qua, bỗng chợt thấy vách đá bên cạnh dường như có màu sắc di động, nhìn kỹ thấy bên dưới chữ Đoàn chàng khắc có bóng một thanh kiếm rõ ràng lạ thường, có cả cán, cả miếng che tay, thân kiếm, mũi kiếm mọi thứ đều đầu ra đấy. Mũi kiếm nghiêng nghiêng chỉ xuống, còn thanh kiếm có màu cầu vồng tỏa ra, lấp lánh chuyển động không ngừng. Chàng lấy làm lạ tự hỏi: Sao bóng thanh kiếm lại hiện màu cầu vồng? Chàng ngừng đầu lên nhìn nhưng không thấy vầng trăng đầu, thì ra bóng nguyệt đã chìm về phương tây, ẩn ở đằng sau vách núi rồi. Thế nhưng vách núi đó có một lỗ hổng, ánh trăng theo đó mà rơi xuống, trong hang có ánh sáng lấp lánh. Chàng vỡ lẽ ra: Đúng rồi. Thì ra trên vách núi kia có treo một thanh kiếm, trên thanh kiếm này có nạm các loại bảo thạch đủ màu, ánh trăng chiếu vào in hình thanh kiếm và các loại châu báu đủ màu sắc thành ra mới rực rỡ đến thế.

Chàng nghĩ tiếp: Như thế ắt phải đục được lưỡi kiếm ra rồi nạm bảo thạch cho ánh trăng chiếu qua mới thành hình đủ màu. Còn như không đục được lưỡi kiếm thì ánh trăng đâu có thể chiếu xuyên qua bảo thạch. Người chế tạo ra chiếc kiếm quái lạ này thật tốn nhiều công sức.

Cái hang đó cách mặt đất đến mấy chục trượng không thể trèo tới mà xem cho kỹ được, từ dưới trông lên, chỉ thấp thoáng thấy ánh sáng của mấy viên đá quý chiếu lên vách đá vừa huyền ảo, vừa đẹp đẽ, nhìn mà mê mẩn tâm thần.

Chàng chỉ mới xem được chừng thời gian uống một chén trà, ánh trăng đã di động, cái bóng đó mờ dần rồi biến mất, vách đá chỉ còn một màu trắng bạch. Đoàn Dự nghĩ thầm: Thanh bảo kiếm đó chắc là của hai vị cao nhân kia. Sơn cốc hiểm sâu thế này, người của phái Vô Lượng Kiếm chẳng một ai dám mạo hiểm trèo xuống xem xét, cứ đứng trên đỉnh núi thì đâu có thấy được phiến đá nhỏ, cũng không thấy cái hang trên bức vách bên kia có treo một thanh kiếm. Họ có đứng ngơ ngẩn trên đầu núi một trăm năm nữa thì cũng không sao hiểu được cái bí mật này. Thế nhưng lấy được thanh bảo kiếm kia thì có ích lợi gì? Chàng nghĩ ngợi một hồi rồi ngủ thiếp đi.

Ngủ một lúc đột nhiên chàng choàng tỉnh dậy, nghĩ thầm: Treo được thanh kiếm trên bức tường đá kia quả là khó khăn, dầu võ công có cao cường đến đâu cũng không dễ gì làm được. Xếp đặt mất nhiều công lao như thế, phải có thâm ý gì. Hẳn là trong cái hang này còn cất giấu võ học bí kíp chi đó. Chàng nghĩ đến võ công thấy không còn gì hứng thú. Bí kíp võ công kia bọn Vô Lượng Kiếm coi là quý giá chứ còn như ta, dù có để ngay trước mặt ta cũng chẳng thèm liếc mắt đến làm gì.

Hôm sau chàng lại đi men quanh hồ, tính ra từ hôm rơi vào cái vực này đã đến ngày thứ ba, nghĩ thầm chỉ còn bốn ngày nữa, chất kịch độc của đoạn trường tán trong ruột phát tác, lúc đó có tìm được lối ra cũng thành vô dụng.

Hôm đó chàng ngủ đến nửa đêm liền tỉnh dậy, đợi cho bóng trăng chếch về phương tây. Đến khoảng

canh tư, ánh trăng chiếu vào hang núi, lại chiếu lên trên thạch bích hình thanh kiếm đủ màu. Chỉ thấy thanh kiếm trên bức vách nghiêng sang hướng bắc, mũi kiếm chỉ đúng vào một khối đá lớn, Đoàn Dự trong lòng chợt động: Không lẽ khối nham thạch này có gì khác thường? Chàng đi đến bên tảng đá đầy thủ, tay chạm vào rêu xanh trơn tuột nhưng khối đá dường như hơi lắc lư. Chàng ra sức đẩy cả hai tay, lại thấy tảng đá rung rinh. Khối đá đó cao đến ngực, không đến hai nghìn cũng phải một nghìn cân, nếu là một tảng đá bình thường thì không thể nào làm cho nó nhúc nhích được. Chàng đưa tay mò dưới đáy thì ra tảng đá này không sát đất mà kê trên một tảng đá nhỏ hơn, không biết trời sinh như thế hay là do người sắp đặt. Tim chàng đập thình thình nghĩ thầm: Khối đá này quả có điều gì khác lạ.

Chàng dùng hai tay đẩy phía bên phải tảng đá, hòn đá lắc lư nhưng rồi lại trở về, nghe như có tiếng dây leo bị nghiền đứt, biết là có cây cỏ quấn chặt hai tảng đá với nhau. Lúc bấy giờ trăng đã lặn, chàng chỉ thấy mờ mờ, nghĩ bụng: Tối thế này nhìn không rõ, để đến sáng mai xem kỹ thế nào.

Chàng nằm xuống bên cạnh tảng đá chợp mắt một lúc, đến khi sáng rõ mới trở dậy xem kỹ chung quanh rồi cúi xuống gỡ sạch các dây leo cỏ dại quấn giữa hai tảng đá, lại vét cả đất cát ra, sau đó mới giơ tay đẩy lần nữa, quả nhiên khối nham thạch từ từ chuyển động chẳng khác gì một cánh cửa lớn, xê dịch mới một nửa đã thấy để lộ ra một cái hang cao chừng ba thước.

Chàng mừng lắm, không kịp nghĩ xem trong động có gì nguy hiểm, liền khom lưng chui vào, được mười bước thì cái hang đã tối om không còn chút ánh sáng nào. Chàng giơ hai tay ra trước, mỗi bước lại mò thử xem có gì không nhưng thấy dưới chân vững chãi chẳng khác gì đi trên một con đường đá, hẳn là hang này do tay người tu sửa nên càng mừng hơn. Thế nhưng cái hang đi xeo, xéo xuống dưới, càng lúc càng thấp. Bỗng nhiên tay chàng chạm phải một vật tròn tròn, lạnh lạnh, phát lên tiếng leng keng trong như tiếng chuông, đưa tay sờ lại thì nhận ra cái vòng này giống như vòng đồng thường được gắn lên các cánh cửa, dùng để gọi cửa.

Đã có vòm cửa, tất có cánh cửa. Chàng nghĩ vậy rồi cứ lần mò, sờ soạng mãi, quả thấy đến chục cái đinh đồng to bằng cái bát thì vừa mừng vừa sợ, tự hỏi: Chẳng lẽ trong này lại có người ở? Chàng liền lắc mạnh cái vòng cho nó bật lên tiếng kêu leng keng rồi chờ xem bên trong có ai thưa không. Chờ một lát chẳng thấy gì, lại gõ mạnh ba tiếng nữa cũng chẳng thấy ai. Chàng liền đưa tay ra đẩy cửa. Cánh cửa này dường như đúc bằng kim loại nên rất nặng. Nhưng then trong không cài nên chàng cố hết sức đẩy, cánh cửa từ từ hé mở. Chàng lớn tiếng gọi: "Tại hạ là Đoàn Dự, không được mời mà đường đột tới quý phủ, thật là có lỗi, xin chủ nhân khoan thứ cho!" Chàng chờ một lát, không thấy bên trong có tiếng đáp lại, đành cất bước mạnh dạn tiến vào.

Đoàn Dự vào trong cửa rồi, tuy chàng mở mắt thật to mà nhìn cũng chẳng rõ chi hết, chỉ thấy nơi

đây không còn ẩm ướt như ở bên ngoài. Chàng tiếp tục đi vào, bỗng đánh kịch một tiếng, trán va phải vật gì, cũng may mà đi thong thả nên không đau mấy. Chàng đưa tay lên sờ thì ra đây lại là một tầng cửa. Lại cố sức đẩy, chợt thấy ló ra chút ánh sáng mờ ảo, không phải ánh sáng mặt trời.

Chàng nhắm phía có ánh sáng đi tới, chợt thấy một con tôm hùm rất lớn bơi ngoài cửa sổ. Chàng rất lấy làm kỳ, đi thêm mấy bước nữa, lại thấy một con cá chép có vân rục rờ bơi vọt qua. Bấy giờ chàng mới để ý nhìn kỹ cửa sổ, thì ra là một khối pha lê lớn bằng miệng chậu gắn vào vách đá. Ánh sáng bên ngoài chiếu qua cửa sổ pha lê vào trong nhà.

Đoàn Dự đứng bên cửa sổ nhìn ra, thấy nước xanh biếc, tôm cá bơi qua bơi lại bên ngoài, mịt mờ xa thẳm không rõ đâu là bờ bến. Chàng lại nghĩ đến người chủ tòa thạch thất này đã tốn biết bao nhiêu tâm cơ để kiến tạo nên, cùng nghĩ cách lấy ánh sáng ở ngoài rọi vào trong nhà. Khối pha lê kia là bảo vật khó lòng kiếm được. Chàng định thần suy nghĩ bỗng dưng kêu khổ: “Chết rồi, chết rồi! Ta đang ở dưới đáy hồ, đường đi chỉ toàn gờ tay lặn mò không biết qua bao nhiêu chỗ quẹo, chui xuống đây rồi làm thế nào mà trở ra?”

Chàng lại quay vào trong nhà quan sát thấy có một cái bàn đá, trước bàn để cái ghế đá, trên bàn có đặt một tấm gương đồng, bên gương còn mấy thứ nào lược chải đầu, nào vòng đeo tay, rõ ràng là phòng khuê nữ. Tấm gương đồng đã hoen gỉ xanh lè, mặt bàn cát bụi dày đến dốt ngón tay, đủ tỏ rằng trong nhà đã bao lâu nay không có người đặt chân tới.

Trước cảnh tượng đó Đoàn Dự không khỏi ngơ ngẩn nghĩ thầm: Mấy chục năm về trước, tại đây nhất định đã có một vị tiểu thư ở ẩn. Không hiểu nàng đau buồn nỗi gì mà phải xa cội nhân gian, lánh mình vào nơi tĩnh mịch này?. Chàng thầm suy nghĩ một lúc rồi lại xem khắp mọi chỗ trong nhà. Trên vách đá gắn la liệt những gương đồng, chàng đếm được hơn ba chục chiếc thì lấy làm lạ, đoán ra rằng: Vị tiểu thư ở đây trước là bậc tuyệt thế giai nhân, ngày ngày ngắm bóng lẻ loi thương thân trách phận. Nghĩ vậy chàng cũng vì ai đau lòng xót dạ. Đoàn Dự quanh quẩn trong thạch thất, lúc lăm bẫm một mình, lúc thở dài sườn sượt thương cho thân phận người mình chưa từng thấy mặt. Bỗng chàng sực nhớ lại chuyện mình, bất giác than rằng: “Trời ơi! Từ nay tới giờ mình chỉ vợ vẫn nghĩ chuyện đầu đầu, quên cả lo tính việc mình. Trong buồng này không có ngõ ngách nào, làm sao tìm được lối ra?” Chàng lăm bẫm một mình: Đoàn Dự này quả là một thằng đàn ông thối tha, nếu như chết ở đây đúng là đường đột với giai nhân, chết ở bên ngoài bờ hồ mới đúng. Kéo rồi người sau tìm đến, thấy hài cốt của ta, lại tưởng là nắm xương tàn của người đẹp, chẳng hóa ra... chẳng hóa ra... Chàng chưa nghĩ được “chẳng hóa ra” cái gì, thấy bên phía đông có một tấm gương treo hơi lệch phần chiếu ánh sáng, có hình góc tường phía tây nam, trên tường đá dường như có vết nứt. Chàng liền tiến đến, cố gắng đẩy bức tường đó, quả nhiên là một cánh cửa, từ từ mở ra, để lộ một cái hang. Chàng nhìn vào trong động, thấy có những bậc thang bằng đá.

Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết kêu lên: Tạ ơn Trời Phật, quả có đường ra rồi. Đoạn chàng theo bậc đá đi

xuống. Không ngờ xuống được vài chục bậc, Đoàn Dự thấy phía trước có tia sáng, hình như một cánh cửa. Chàng giơ tay đẩy ra bỗng thấy sáng lòa, giật nẩy mình kêu to “Ồi chao!”.

Một trang mỹ nữ tay cầm thanh trường kiếm, mũi nhăm thẳng vào bụng chàng. Nhác trông thật là một giai nhân thanh nhã khác thường, diễm lệ vô song. Chàng chưa từng thấy người nào đẹp đến thế.

Hồi lâu thấy mỹ nhân vẫn đứng yên không nhúc nhích. Đoàn Dự định thần nhìn kỹ, thì ra mỹ nữ này tuy đẹp mê hồn nhưng không phải là người thật, mà là một pho tượng ngọc thạch, chạm trổ rất tinh vi. Pho tượng lớn bằng người thật, tà áo lụa màu vàng nhạt như cũng rung rinh. Kỳ nhất là đôi mắt long lanh như sóng gợn hồ thu, linh động dị thường, khiến cho Đoàn Dự phải ngây người ra mà nhìn. Chàng ấp úng: “Xin lỗi! Tôi nhìn cô nương chăm chăm, thật là vô lễ.” Biết là khiếm lễ mà chàng vẫn không sao rời mắt khỏi đôi mắt tuyệt vời của pho tượng được. Hồi lâu mới biết là đôi mắt pho tượng chạm bằng thứ đá đen có vân, càng nhìn càng thấy sâu thẳm thẳm.

Mặt pho tượng lại bằng thứ ngọc trắng có vân hồng ẩn hiện, trông chẳng khác gì da người thật. Khi Đoàn Dự nghiêng mình, hình như luồng nhân quang pho tượng cũng đổi hướng chăm chú nhìn chàng, chẳng khác chi một vị thần nữ. Ánh mắt thật là khó hiểu: mừng không ra mừng, lo không ra lo; dường như thoáng buồn, lại tựa hồ hờn mát; có thể nói là tình ý nồng nàn, hay chứa sâu lai láng cũng không sai.

Đoàn Dự ngẩn ngơ ngấm đi ngấm lại pho tượng rồi xá dài cung kính thưa rằng: “Thần tiên tử tử! Hôm nay tiểu sinh Đoàn Dự được chiêm ngưỡng phương dung, dù chết cũng không oán thán. Tử tử xa lánh trần tục, một mình ẩn tại nơi đây, chẳng hui quanh lăm sao?” Đôi mắt pho tượng biến ảo khôn lường, nghe lời chàng nói như ra chiều xúc động.

Đoàn Dự tâm thần ngây ngất, mê mẩn. Chàng nghĩ thầm: “Không biết xưng hô với thần tiên tử tử thế nào cho phải. Ta thử nhìn kỹ lại, hoặc giả thấy chỗ nào có ghi phương danh tử tử chăng?” Chàng nhìn đi nhìn lại xung quanh rồi chợt nhìn lên đầu pho tượng, thấy mớ tóc đúng là tóc thật. Một làn tóc mây óng mượt quăn lại từng lọn bông bênh. Bên mái tóc có cài một chiếc vòng ngọc, mặt trên nạm hai hạt minh châu lớn bằng đầu ngón tay út, chiếu ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Bên vách phía tây có sáu khối pha lê lớn, nhìn ra thấy nước thấp thoáng khiến cho gian phòng này so với gian phòng trước còn sáng hơn nhiều.

Chàng lại say sưa ngắm pho tượng ngọc một hồi rồi mới quay ra, thấy bức tường phía đông được mài nhẵn nhụi, trên khắc mấy hàng chữ đều lấy từ trong sách Trang Tử các thiên Tiêu Dao Du, Dưỡng Sinh Chủ, Chí Lạc... bút pháp khoáng đạt dường như do một người nào đó có sức cổ tay rất mạnh dùng vật nhọn khắc thành, nét nào nét nấy sâu vào trong đá đến nửa tấc. Cuối bài văn đó là một hàng lạc khoản đề: “Tiêu Dao Tử vì Thu Thủy muội mà viết. Trong động không ngày tháng, chính cực lạc nhân gian.”

Đoàn Dự nhìn hàng chữ đó mà thờ người ra, nghĩ thầm: Vị Tiêu Dao Tử và Thu Thủy muội hẳn là hai vị cao nhân nam nữ mấy chục năm trước cùng nhau múa kiếm dưới sơn cốc. Pho tượng ngọc có lẽ là người mà ông ta gọi là Thu Thủy muội, Tiêu Dao Tử được sống với bà ta ở nơi mật động dưới u cốc này, đúng là cực lạc của nhân gian. Thực ra cực lạc đâu phải chỉ của nhân gian, mà ngay cả trên trời chắc cũng không bằng.

Mất chàng nhìn đến mấy hàng chữ trên vách: “Nơi núi xa xăm mờ mịt, có thần nhân ở; da trắng như tuyết, giữ mình như ngọc, không ăn ngũ cốc, hút gió uống sương.” Chàng lại quay đầu nhìn qua pho tượng nghĩ thầm: Mấy câu này của Trang Tử, đem ra để hình dung vị thần tiên tử tử quả là chuẩn xác. Chàng đi đến trước pho tượng, ngẩng ngất đứng nhìn, xem có đúng là da trắng như tuyết không, chỉ tiếc là không dám đưa ngón tay ra vuốt ve thử, lòng như mê đi, thoang thoang dường như ngửi thấy mùi lan xạ thơm ngát, vì say đắm mà đắm ra kính trọng, từ kính trọng lại càng thêm say đắm.

Một lúc sau chàng không nhìn nổi phải kêu lên: “Thần tiên tử tử ơi! Nếu tử tử có phép mầu nói với tôi chỉ một lời thôi, thì dù tôi có phải vì tử tử mà tan xương nát thịt cũng hoan hỉ như vào cực lạc.” Đoạn tự nhiên chàng quỳ gối xuống lạy.

Quỳ rồi chàng mới biết rằng ở dưới đất, trước pho tượng có đặt sẵn hai cái bồ đoàn, dường như để cho người vào tham bái. Chân chàng quỳ lên cái lớn, dưới chân pho tượng cũng có cái nhỏ hơn, phải chăng để người lạy dập đầu xuống? Đoàn Dự vừa phục xuống,

bỗng nhìn mé trong gót hài tựa như có thêu chữ. Chàng định thần nhìn kỹ quả thấy hài chân trái có tám chữ: “Lạy ta nghìn lạy, cho ta sai khiến”. Hài chân phải cũng có tám chữ: “Tuân theo lệnh ta, chết đừng hối hận”.

Thần tượng đi đôi hài màu nước biển, mười sáu chữ trên đây nhỏ như đầu ruồi lại thêu bằng chỉ màu xanh hơi thẫm hơn một chút, nếu không cúi đầu sát xuống thì không tài nào nhìn rõ được. Đoàn Dự đã bị dung nhan pho tượng mê hoặc, khấu đầu ngàn lạy giai nhân cũng chẳng sao. Còn việc được giai nhân sai bảo thì cầu khẩn vị tất đã được? Sau cùng là việc vì mỹ nhân mà bị đại họa sát thân lại là điều sở nguyện của chàng, dù nước sôi lửa cháy cũng không hối hận. Tâm hồn chàng say mê điên đảo, đọc xong mấy câu chàng khấu đầu rất cung kính vừa lạy vừa đếm “năm, mười, mười lăm, hai mươi...”

Chàng lạy được năm, sáu trăm lạy, bắt đầu thấy lưng mỏi, xương đau, sái đầu sái cổ nhưng vẫn cố gắng lạy cho đủ số mới thôi. Mệnh lệnh đầu tiên của thần tiên tỉ tỉ đã không xong thì còn nói gì đến chuyện đầu chết cũng không hối hận? Đến lúc được trên tám trăm cái, mặt chiếc bồ đoàn nhỏ đã sần, lộ ra bên dưới có vật gì đó. Chàng không để ý đến, vẫn cứ cung cung kính kính lên gối xuống gối đủ một nghìn lần. Khi xong rồi thấy lưng mỏi nhừ, vừa ngóc đầu đã khụy ngay xuống.

Chàng nằm lăn ra nghỉ cho lại sức, thấy mình đã tuân hành được một chuyện của người ngọc, chân càng chồn, gối càng mỏi thì trong lòng càng sung

sương. Qua một lúc sau chàng mới từ từ trở dậy, giơ tay mò vào chỗ rách của cái bồ đoàn nhỏ thấy vật gì trơn nhẵn, hóa ra là một cái túi bằng lụa ngời thắm: “Thì ra thần tiên tỉ tỉ đã sắp xếp, nếu ta không lạy đủ một nghìn cái thì cái đệm nhỏ này đâu có rách, vật báu của nàng tặng cho ta đâu có lộ ra được”. Chàng xưa nay chẳng coi châu báu ngọc ngà vào đâu nhưng cái túi này là của thần tiên tỉ tỉ ban cho, dầu bên trong chỉ là vải rách giấy vụn thì cũng coi như quý giá nhất đời. Chàng lôi cái túi ra, hai tay bung lên ngang ngực.

Cái túi đó dài chừng một thước, trên nền lụa trắng viết mấy chữ nhỏ: “Người đã lạy ta đủ một nghìn lần thì hãy tuân theo mệnh lệnh. Cuộn này là tinh yếu võ công của phái Tiêu Dao, mỗi ngày ba lần cố gắng tu tập những giờ mao, ngọ, dậu, nếu như biếng nhác thì ta thật đau lòng. Thần công thành tựu rồi, hãy tới Lang Hoàn Phúc Địa đọc cho kỳ hết kinh điển để biết gia số các môn phái trong thiên hạ mà dùng. Đừng gấp gáp, cứ thư thả, học xong rồi hạ sơn, giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao, nếu sót một người thì ta dù trên trời hay dưới đất cũng không tiêu mối hận.”

Hay tay chàng run rẩy cầm cái bọc lụa ngời thắm: “Thế là thế nào? Ta vốn đã không muốn học võ, còn việc giết sạch người của phái Tiêu Dao thì lại càng không thể làm được. Thế nhưng mệnh lệnh của thần tiên tỉ tỉ lẽ nào không tuân hành? Ta đã dập đầu đủ một nghìn lần, nghĩa là bằng lòng cho nàng sai khiến. Thế nhưng nàng bảo ta học võ giết người, biết làm sao đây?”

Trong đầu chàng lúc này thật rối như tơ vò, nghĩ tiếp: “Nàng bảo ta học võ của phái Tiêu Dao, rồi lại bảo ta đi giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao, thật lạ lùng thay. Ôi, chắc là sư huynh sư đệ, sư tử sư muội trong phái Tiêu Dao của nàng làm nàng khổ não cho nên nàng mới mong báo thù. Nàng đến lúc chết vẫn chưa nguôi mối hận nên mới tính chuyện thu đệ tử để thay mình hoàn thành tâm nguyện. Những kẻ đó làm hại thần tiên tử tử đến như thế, hẳn là xấu xa, gian ác nhất trên đời, có giết cho hết cũng phải. Khổng Phu Tử có nói: Lấy ngay thẳng mà báo oán, chính là như thế. Cha ta cũng nói rằng, nếu gặp kẻ xấu xa gian tà, mình không giết nó, nó cũng giết mình, nếu như không biết võ công thì có khác gì để cho người ta đâm chém sao cũng được. Câu đó xem ra không sai chút nào.” Khi cha chàng ép chàng học võ, chàng đem ra đủ các đạo lý của nhà nho, nhà Phật nhất định không chịu học. Cha chàng không thông hiểu sách vở bằng chàng nên không cãi được. Lúc này chàng vì say mê pho tượng ngọc mới nhận rằng lời cha là đúng.

Chàng nghĩ tiếp: “Thần tiên tử tử qui tiên đã mấy chục năm, chắc gì trên đời này còn phái Tiêu Dao? Người đời có nói: ác hữu ác báo, biết đâu những kẻ xấu xa kia chẳng đợi ta ra tay giết cũng đã chết cả rồi. Nếu không còn đệ tử phái Tiêu Dao, tâm nguyện của thần tiên tử tử đã hoàn thành, nàng ở trên trời dưới đất đâu có còn ôm mối hận nữa.”

Nghĩ ra như thế trong lòng chàng cảm thấy dịu lại, khẩn thầm: “Thần tiên tử tử, những việc tử tử sai bảo, Đoàn Dự này dĩ nhiên phải tuân theo không

dám cãi, nhưng mong rằng tỉ tỉ pháp lực vô biên, đệ tử phái Tiêu Dao ai nấy đều không bệnh hoạn mà chết cả rồi.” Chàng hồi hộp mở cái bọc gấm ra, bên trong là một cuộn lụa cuốn tròn.

Chàng mở cuộn lụa, hàng chữ đầu tiên viết: Bắc Minh thần công, nét chữ mềm mại nhưng có lực, so với hàng chữ bên ngoài túi không khác gì. Bên dưới viết tiếp: “Trang Tử Tiêu Dao Du có viết: ở tận cùng phía bắc có ao tối, đó chính là ao trời. Trong ao có cá lớn, vài nghìn dặm không ai nhìn thấy bao giờ.” Lại viết: “Nếu như nước tích không đủ thì không có sức mang nổi thuyền lớn. Đổ một chén nước vào chỗ trũng, lấy cái lá cỏ làm thuyền thì được, còn lấy cái chén làm thuyền thì không xong vì nước nông mà thuyền quá lớn. Bản phái võ công cũng chẳng khác, yếu quyết đầu tiên là tích súc nội lực. Nội lực đầy đủ rồi, võ công trong thiên hạ ta đều dùng được, khác gì biển bắc, thuyền lớn thuyền nhỏ đều chở được, cá lớn cá nhỏ đều dung được. Cho nên nội lực là gốc, chiêu số là ngọn. Những hình vẽ dưới đây nên cố gắng tu tập.”

Đoàn Dự khen: “Đoạn này thần tiên tỉ tỉ viết thật là rõ ràng.” Chàng nghĩ thầm: Bắc Minh thần công là công phu tu luyện nội lực, có học cũng không sao. Tay trái chàng lần từ từ gỡ cuộn vải ra, đột nhiên “A” lên một tiếng, tim đập thình thình rồi mặt đỏ bừng, người nóng rực.

Thì ra trên tấm lụa là hình vẽ một người con gái nằm ngang, thân thể không một mảnh vải, diện mạo chẳng khác gì pho tượng ngọc. Đoàn Dự cảm thấy nếu nhìn lâu thêm không khỏi coi thường thần tiên tỉ tỉ,

nên vội vàng cuộn lại không coi nữa. Một hồi sau chàng mới nghĩ thầm: Thần tiên tử tử có dặn là những hình vẽ dưới đây nên cố gắng tu tập, ta cũng chỉ theo lệnh mà làm không thể coi là bất kính.

Chàng run run đưa tay mở cuộn vải ra, thấy bức hình người con gái khỏa thân kia đang mỉm cười đầu mày cuối mắt, trên môi trên má thật là kiều mị, so với pho tượng khuôn mặt trang nghiêm tuy dung mạo có giống nhưng tinh thần khác hẳn. Chàng thấy ngực mình rộn ràng, nghe được cả tiếng tim đập, liếc mắt nhìn trộm bức tranh, thấy có một đường chỉ nhỏ màu xanh từ trên vai trái vòng xuống dưới cổ rồi chạy xéo xuống ngực bên phải. Chàng nhìn đến đôi nhũ hoa đầy đặn của người đẹp trong lòng thẳng thốt, vội vàng nhắm mắt lại, một lát sau mới hé hé nhìn thấy sợi chỉ xanh đỏ chạy xuống dưới nách rồi kéo dài đến tận cánh tay phải, qua cổ tay tới ngón tay cái mới ngừng. Chàng càng nhìn càng yên bụng, nghĩ thầm mình nhìn bàn tay, ngón tay của thần tiên tử tử thì không sao, nhưng nghĩ đến cánh tay trắng muốt trong lòng không khỏi rộn ràng.

Lại có một sợi chỉ xanh khác từ cổ đi xuống, qua bụng rồi đi tiếp nữa tới cách rốn mấy tấc mới ngừng. Đoàn Dự không dám nhìn sợi dây đó lâu, chăm chú nhìn đường trên cánh tay, thấy bên cạnh sợi dây ghi đầy những chữ nhỏ, nào Vân Môn, Trung Phủ, Thiên Phủ, Hiệp Bạch, Xích Trạch, Khổng Tối, Liệt Khuyết, Kinh Cừ, Đại Uyên, Ngư Tế... đến Thiếu Thương ở ngón tay cái thì ngừng lại. Chàng thường ngày nghe cha mẹ bình luận võ công, tuy không lưu ý nhưng lọt vào tai cũng khá nhiều, biết ngay Vân Môn, Trung

Phủ... đều là tên các huyết đạo trên thân thể con người.

Chàng mở thêm một chút thấy bên dưới có một hàng chữ: “Bắc Minh thần công lấy nội lực của thiên hạ làm của mình. Nước lớn biển bắc không phải tự nhiên mà có. Lời rằng: Trăm sông đổ vào biển, nước của biển sở dĩ có là vì dung chứa nước của trăm sông. Biển cả bao la cũng là vì biết tích tụ. Thủ Thái Âm Phế Kinh này là bài học đầu tiên của Bắc Minh thần công.” Bên dưới viết kỹ phương pháp luyện môn công phu này.

Sau cùng chép: “Người đời luyện công đều đi từ Vân Môn đến Thiếu Thương, phái Tiêu Dao ta lại đi ngược lại, đi từ Thiếu Thương trở về Vân Môn, ngón tay cái vừa chạm vào người khác, nội lực của người liền chảy vào thân thể mình, tới tận các huyết. Nếu như nội lực kẻ địch mạnh hơn ta, tức là nước biển chảy ngược vào sông hồ cực kỳ hung hiểm, phải hết sức cẩn thận. Bọn phản đồ trong bản phái không hiểu được đạo lý này nên chỉ biết làm tiêu hao nội lực kẻ địch mà không biết biến nội lực của địch thành của mình, khác nào trong tay có nghìn vàng đem vứt dưới đất, coi bảo vật không ra gì, thật đáng buồn cười!”

Đoàn Dự thở dài một tiếng, mang máng thấy công phu này dường như không được quang minh, lấy nội lực của người làm của mình thì khác nào ăn cắp tài vật người ta? Thế nhưng chàng lại nghĩ ngay: “Thí dụ của thần tiên tỉ tỉ thật là đúng, trăm sông đổ vào biển là do tự ý chảy vào chứ biển có ăn cắp nước của sông đâu? Ta lại cho rằng thần tiên tỉ tỉ đi lấy của người khác, thật là lếu láo, đáng đánh đòn.”

Chàng giơ tay lên, tát ngay vào mặt mình một cái, má trái liền sưng lên thật là đau, lại tát bên phải một cái nữa nhẹ hơn, nghĩ thầm: “Kẻ xấu xa tàn ác dám mạo phạm đến thần tiên tử tử, thần tiên tử tử lấy nội lực của chúng chính là bẻ nanh vuốt bọn chúng, khác gì giết con dao trong tay kẻ cướp chứ có phải giết y đâu. Thần tiên tử tử làm như thế có gì là không phải?”

Chàng mở tiếp cuộn vải lụa, trên đó vẽ toàn là hình con gái khỏa thân, kẻ đứng người nằm, hoặc trước mặt, hoặc sau lưng, cùng một khuôn mặt nhưng khi vui khi buồn, khi thì tình ý triền miên, lúc lại có vẻ bức bối, mỗi bức một khác. Tất cả tổng cộng ba mươi sáu bức tranh, trên bức tranh nào cũng có những sợi chỉ màu, ghi rõ bộ vị huyết đạo và phương pháp luyện công.

Đến cuốn lụa sau cùng có bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ, kẻ đó vẽ đầy những vết chân, ghi rõ Qui Muội, Vô Vọng các loại, đều là những phương vị trong kinh Dịch. Mấy hôm trước đây Đoàn Dự toàn tâm toàn lực nghiên cứu kinh Dịch, vừa đọc đến những tên này lập tức tinh thần phấn khởi chẳng khác gì tha hương ngộ cố tri. Chỉ thấy dấu chân chằng chịt, không biết bao nhiêu trăm, bao nhiêu nghìn, từ bước nọ sang bước kia có một đường dây xuyên qua, vô số dấu mũi tên, xem ra là một loại bộ pháp phức tạp. Sau cùng là một hàng chữ viết: “Nếu gặp phải cường địch, thì dùng bộ pháp này để bảo vệ chính mình, tích thêm nội lực sau đó sẽ quay lại giết địch.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bộ pháp của thần tiên tử tử để lại ắt là tinh diệu, khi gặp cường địch đào tẩu

thoát thân thì tốt biết bao, còn như việc quay lại thì bất tất phải nghĩ đến.”

Chàng cuộn tấm lụa lại, để lên vái hai cái rồi trình trọng bỏ vào trong túi, quay sang nói với pho tượng ngọc: “Thần tiên tử tử dặn ta sáng trưa chiều ba lần luyện công, Đoàn Dự này không dám trái lời. Từ nay trở đi đối với người khác sẽ hết sức nỗ lực để cho người khác khỏi đánh, khỏi phải hút nội lực của người ta. Còn Lăng Ba Vi Bộ kia ta sẽ gia tâm luyện cho thành thực, nếu thấy không êm thì lập tức chạy ngay, khỏi phải hút nội lực của họ.” Còn lời dặn giết sạch đệ tử phái Tiêu Dao, chàng không dám nhắc đến.

Chàng thấy bên trái có một cái cửa hình tròn nên chậm rãi đi vào, bên trong lại là một gian thạch thất khác, trong đó có một chiếc giường đá, trước giường để một cái nôi nhỏ bằng gỗ. Chàng ngơ ngẩn nhìn chiếc nôi, nghĩ thầm: Không lẽ thần tiên tử tử lại có con ư? Nghĩ đến người thần tiên tử tử bằng thanh ngọc khiết kia lại có con, không khỏi cực kỳ thất vọng, nhưng chàng lại nghĩ ngay: “A, đúng rồi. Đây chắc là cái nôi của thần tiên tử tử nằm khi nàng còn bé. Hai người Tiêu Dao Tử và Thu Thủy muội chắc là song thân, đúng rồi.” Chàng cũng không thèm nghĩ thêm xem mình đoán trúng hay trật, tinh thần lại trở nên cao hứng.

Trong gian phòng không có chăn gối quần áo gì, trên tường có treo một cây đàn, dây đã đứt cả. Bên cạnh giường lại có một cái bàn đá, trên bàn khắc mười chín đường bàn cờ, trên còn sắp xếp đến hơn hai trăm quân trắng đen đang hồi kịch liệt. Đàn còn đó, cờ chưa xong mà giai nhân mờ mịt nơi nào? Đoàn

Dự đứng sững sờ trong gian thạch thất, không khỏi bị thương, hai hàng lệ chảy dài trên má.

Bỗng dưng chàng lại hoảng hốt: “Trời ơi! Nếu có bàn cờ, ắt phải có hai người giao đấu, e rằng thần tiên tử tử chính là Thu Thủy muội, cùng chồng là Tiêu Dao Tử ngồi đây đánh cờ. Ôi thôi! Thật là... thật là... Ô, đúng rồi! Bàn cờ này không phải hai người đánh mà là thần tiên tử tử ở một mình nơi u cốc, tịch mịch không có gì làm, nên đánh cờ một mình. Thần tiên tử tử, năm xưa sao nàng không gọi lên vài tiếng? Đoàn Dự này nghe tiếng oanh êm ả, thể nào chẳng vào trong sơn cốc hầu cờ cùng tử tử.” Chàng đến bên xem kỹ cuộc cờ, không ngờ càng xem càng kinh hãi.

Cuộc cờ đó biến hóa phức tạp vô song, là thế cờ vẫn gọi là Trân Lung, hai bên hết sức tranh đoạt mà không bên nào dứt điểm được. Đoàn Dự đã từng nghiên cứu về cờ vây mấy năm qua, có lúc từng đánh cờ mê mẩn với Thôi tiên sinh trong nhà. Chàng vốn thông minh nên lúc đầu Thôi tiên sinh chấp chàng bốn quân mà sau một năm đã chấp lại ông ta ba quân, có thể nói là một tay cờ cao thủ trong nước Đại Lý. Thế nhưng bàn cờ trước mắt rồi sẽ ra sao vẫn không thể nghĩ ra, bên nào cũng có thể thắng có thể bại. Chàng đứng hồi lâu, thế cờ càng lúc càng mờ mịt, thấy có hai chân đèn trên còn hai cây nến cháy dở, bên cạnh có cả hỏa đao, hỏa thạch, bụi nhùi nên đánh lửa lên đốt đèn coi cho rõ. Chàng xem đến khi đầu vầng mất hoa.

Đoàn Dự đứng lên, vận lưng cho bớt mỏi, bỗng giật mình: “Cuộc cờ này có nghĩ thêm mười ngày chưa chắc đã giải xong, đến lúc đó tính mạng mình đã

không còn mà Chung cô nương thì cũng đã bị Thần Nông Bang chôn đến chết đuối.” Chàng không dám ngồi coi nữa, tiện tay cầm luôn cây đèn, trong lòng đột nhiên mừng rỡ: “Đúng rồi! Đúng rồi! Bàn cờ này phức tạp đến thế, chắc là thần tiên tỉ tỉ tự mình sắp đặt một thế Trân Lung, chứ nào phải hai người đánh với nhau, quả thật hay quá.”

Chàng ngừng đầu lên thấy dưới chân giường lại cũng có một cái cửa hình tròn, tường bên cạnh có bốn chữ Lang Hoàn Phúc Địa. Chàng nhớ đến câu thần tiên tỉ tỉ viết bên ngoài cuộn lụa, nghĩ thầm: Thì ra Lang Hoàn Phúc Địa ở ngay đây. Thần tiên tỉ tỉ có nói là kinh điển các môn phái trong thiên hạ đều có ở trong này. Ta đâu muốn học võ công, những kinh điển đó không xem là hơn. Thế nhưng thần tiên tỉ tỉ đã dặn, đâu thể trái lời. Chàng bèn cầm đuốc tiến vào.

Vừa bước chân vào, Đoàn Dự đưa mắt nhìn bốn phía thở ra khoan khoái, trong lòng nhẹ hẫng đi. Thì ra Lang Hoàn Phúc Địa là một cái thạch động thật lớn, to gấp mấy lần những phòng ở bên ngoài, trong bày đầy những giá sách bằng gỗ. Có điều trên những kệ đó trống trơn, không còn một quyển nào. Chàng bưng cây nến lại gần thấy trên giá có cắm đầy những thẻ, nào là Côn Luân Phái, Thiếu Lâm Phái, Tứ Xuyên Thanh Thành Phái, Sơn Đông Bồng Lai Phái... bên trong có cả Đại Lý Đoàn Thị. Thế nhưng trong chiếc thẻ đề Thiếu Lâm Phái thì có chú thích “thiếu Dịch Cân Kinh”, trong thẻ đề Cái Bang thì chú thích “thiếu Hàng Long Thập Bát Chương”, còn thẻ đề Đại Lý Đoàn Thị thì ghi chú “thiếu Nhất Dương Chỉ, Lục Mạch Thần Kiếm kiếm pháp, thật đáng tiếc”.

Như vậy hẳn là nằm xưa trên những kệ sách này chất đầy đồ phở, kinh sách của các môn phái nhưng nay đã bị lấy đi hết chỉ còn giá không. Thoạt tiên Đoàn Dự tưởng như trút được tảng đá trong lòng: “Nếu như không còn võ công điển tịch nữa thì ta không học võ công cũng không thể nói là không theo lệnh của thần tiên tử tử”. Thế nhưng trong lòng chàng bỗng cảm thấy hổ thẹn: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, người vui vì không phải tuân lệnh của thần tiên tử tử thì đã là bất trung với nàng rồi. Người không thấy võ công điển tịch đáng lẽ phải thất vọng mới phải, sao lại lấy làm sung sướng là sao? Thần tiên tử tử trên trời dưới đất nếu có linh thiêng ắt sẽ không bằng lòng.”

Lang Hoàn Phúc Địa này không có cửa ra, chàng trở lại phòng ngoài. Trong lòng vẫn còn quyến luyến pho tượng mỹ nhân, chân bước đi mặt còn ngoảnh lại, chàng định nhìn lần nữa rồi thôi, nhưng vừa nhìn lên gặp ngay đôi mắt pho tượng ngọc đang nhìn mình, lòng chàng lại thần thờ, đầu óc lại quay cuồng, đứng ngây ra một lúc rồi vái dài sát đất nói: “Thần tiên tử tử ơi! Hôm nay vì có việc khẩn cấp, ta xin tạm biệt. Sau khi cứu được Chung Linh ra rồi, ta sẽ trở về đây đoàn tụ cùng tử tử.”

Ra khỏi thạch thất, chàng theo bậc đá đi chếch lên. Chàng vừa đi vừa do dự, mấy phen toan quay trở lại ngắm tượng ngọc mỹ nhân. Chàng phải quả quyết lắm mới chế phục được côi lòng.

Đoàn Dự đi được hơn trăm bậc, chuyển qua ba khúc quanh, vắng vắng có tiếng sóng vỗ bì bôm, chàng đi hơn hai trăm bậc nữa, tiếng sóng nghe đã rõ, phía trước đã thấy ánh sáng rọi vào. Chàng càng đi mau

hơn cho đến bậc đá cuối cùng thì thấy trước mắt có một cái hang vừa đủ một người đứng. Chàng ló đầu ra ngoài, giật mình hồi hộp, run lên cầm cập.

Bên ngoài nước chảy băng băng, sóng vỗ âm âm, một con sông lớn hiện ra trước mắt Đoàn Dự. Hai bên bờ sông là hai rặng núi đá dựng đứng cao chót vót, cực kỳ hiểm trở. Chàng nhận ra đây đã đến bờ sông Lan Thương, thì nửa mừng nửa sợ, cúi rạp xuống bờ ra cửa động, nhìn thấy chỗ mình nằm cao hơn mặt nước đến mười trượng. Dù mực nước sông có lên cao cũng không thể tràn tới được. Chỉ còn một điều khó khăn là phải vượt qua mấy tầng đèo cao, vực thẳm mới ra tới chỗ đất bằng. Chàng vận dụng cả chân tay lúc trèo lên, khi tụt xuống đồng thời vẫn lưu ý nhìn kỹ mọi địa thế, ghi nhớ vào lòng để sau này cứu người xong, sẽ trở lại chốn này. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Từ nay mỗi năm ta đi vài tháng vào trong hang này làm bạn với thần tiên tí tí."

Bờ sông toàn là núi đá lởm chởm, không có lấy một con đường nhỏ, Đoàn Dự vất vả lắm mới đi được bảy tám dặm. Đến một gốc cây đào mọc tự nhiên, trên cành trái chín lúc lỉu, chàng mừng quá, trèo lên hái ăn kỳ no bụng. Lại thấy tinh thần phấn khởi, đi chừng hơn mười dặm nữa mới thấy một lối đi xuất hiện. Chàng lần theo lối nhỏ này đi cho tới lúc mặt trời xế bóng thì đến một cái cầu sắt bắc qua sông. Đầu cầu dựng một tấm bia đá khắc ba chữ: Thiên Nhân Độ.

Đoàn Dự trông thấy cả mừng, vì trước Chung Linh đã dặn chàng phải qua cầu này. Cầu gồm bốn sợi dây sắt: hai sợi dưới gác ván gỗ để đi, còn hai sợi trên dùng làm tay vịn. Đoàn Dự bước chân lên cầu thấy

chao qua chao lại đã sợ. Ra đến giữa sông cầu lắc mạnh hơn, chàng nhìn xuống sông chỉ thấy nước chảy băng băng, tựa như đàn ngựa hoang đuổi nhau dưới cầu. Chỉ sợ một chút té nhào xuống thì dù có biết bơi lội cũng không toàn tánh mạng.

Chàng kinh hãi không dám trông xuống nữa, mắt chỉ nhìn về phía trước, vừa đi vừa run, lập cập tụng niệm: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật! Lần từng bước một, sang tới đầu cầu bên kia bấy giờ mới hoàn hồn.

Chàng ngồi nghỉ một lúc, lại theo lời dặn của Chung Linh mà đi. Chừng nửa giờ thì thấy một khu rừng rậm, biết là đã đến cửa Vạn Kiếp Cốc, nơi nàng ở. Chàng đến gần quả nhiên thấy một hàng chín cây cổ tùng vươn lên cao vút. Chàng đến cây thứ tư bên phải, vòng qua phía sau vách đá cao, quả nhiên trên cây có một cái hang, nghĩ thầm: "Vạn Kiếp Cốc quả thật kín đáo, nếu không được Chung cô nương cho hay thì nào ai biết được cửa cốc lại ở ngay trong một cây tùng."

Chàng tiến vào cửa hang, một tay vạch cỏ ra, tay phải mò thấy một cái vòng sắt lớn, dùng sức kéo lên, nắp gỗ liền mở, bên dưới là một hàng bậc thang bằng đá. Chàng đi xuống mấy bậc rồi hai tay lại nâng cánh cửa gỗ để lại chỗ cũ, tiếp tục đi xuống, khoảng chừng ba mươi bước thì đường ngoặt qua phía phải, sau mấy trượng lại trở trở lên, nghĩ thầm: ở đây làm bậc đá dễ hơn thân tiên tử nhiều. Lên chừng ba mươi bậc thì đến một khoảng đất bằng.

Trước mắt chàng thấy một bãi cỏ rộng, xa xa là những cây tùng. Đến gần thấy một cây tùng lớn trên bặt đi một mảng vỏ dài chừng một trượng, ngang

chùng một thước, trên sơn trắng viết tám chữ lớn: Họ Đoàn vào đây tất giết không tha. Những chữ khác đều màu đen, riêng chữ giết lại màu đỏ.

Đoàn Dự nghĩ thầm: Sao cốc chủ lại hận thù họ Đoàn ta đến thế? Dẫu như có người họ Đoàn đắc tội với y nhưng trên đời này người họ Đoàn hàng nghìn, hàng vạn, đâu phải ai cũng đáng giết. Khi đó trời đã tối, những chữ đỏ trông như giỡn nháy múa vuốt, chữ giết kia màu đỏ chói chẳng khác gì bôi đầy máu tươi, trông thật ghê rợn. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chung cô nương bảo ta đừng xưng mình họ Đoàn thì ra là thế. Cô ta bảo mình gõ vào chữ thứ hai ba lần, tức là phải gõ vào chữ Đoàn. Lúc đó nàng không nói rõ ra, sợ ta nổi giận. Gõ thì đã sao nào? Nàng cứu mạng ta, đừng nói chỉ gõ vào chữ Đoàn ba lần, mà có đá cho Đoàn Dự này ba phát cũng không sao.”

Chàng thấy trên cây có đóng một cái đinh treo một cái búa nhỏ, liền lấy xuống gõ vào chữ Đoàn một cái. Tiếng kim loại vang lên, Đoàn Dự không đề phòng phải giật nảy người, mới hay bên dưới là một miếng sắt, phía sau rỗng, chỉ vì bên ngoài sơn trắng nên không nhìn ra. Chàng gõ thêm hai lần nữa rồi treo cái búa lại chỗ cũ.

Qua một lát, đằng sau cây tùng có tiếng một thiếu nữ reo lên: “Tiểu thư về đây ạ?”

Đoàn Dự đáp: “Tại hạ vâng mệnh Chung cô nương xin đến bái kiến cốc chủ.” Cô gái bỗng “Ồ” một tiếng, ra chiều kinh ngạc hỏi: “Người... người là người ngoài ư? Tiểu thư của ta đâu?” Đoàn Dự đáp: “Chung cô nương hiện đang bị nguy khốn, tại hạ đến để báo tin.”

Thiếu nữ kinh hãi hỏi lại: "Nguy hiểm gì?" Đoàn Dự đáp: "Chung cô nương bị người ta bắt giữ, e rằng nguy hiểm đến tính mạng." Cô gái kêu lên: "Người... người chờ đây để ta vào bẩm lại phu nhân." Đoàn Dự nói: "Hay lắm!" Chàng nghĩ thầm: "Chung cô nương dẫn ta đến ra mắt mẫu thân nàng trước".

Đoàn Dự đứng ngoài chờ một lúc khá lâu, chợt nghe có tiếng chân người đi tới. Cô gái lúc nãy trở ra lên tiếng: "Phu nhân mời vào." Đoàn Dự trông cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi, cách ăn mặc theo kiểu a hoàn, liền cất tiếng hỏi: "Tôi gọi tí tí bằng gì cho phải?" Cô gái ngoảnh lại, lắc đầu, đưa tay ra hiệu cho chàng đừng lên tiếng. Đoàn Dự thấy y có vẻ sợ sệt nên không hỏi han gì nữa, cứ lẳng lẳng theo sau.

Nữ tì dẫn chàng xuyên qua một rừng cây, men theo lối đi nhỏ hẹp về mé tay trái đến một căn nhà ngói. Y đứng ngoài gõ cửa ba tiếng cạch cạch cạch. Cánh cửa từ từ mở ra, y đưa tay vẫy Đoàn Dự rồi đứng tránh sang bên, nhường lối cho chàng vào trước. Đoàn Dự bước vào trong nhà nhìn xem thì đây là một phòng khách nhỏ. Trên bàn đặt một cây nến lớn, thấp sáng trưng. Bàn ghế sạch như lau. Trên vách treo mấy bức họa, trên án trăn thiết đỉnh đồng cùng những đồ bằng ngọc. Căn nhà này tuy không rộng lắm song bài trí cực kỳ tao nhã. Chàng vào ghế ngồi, nữ tì bưng trà lại mời: "Xin mời công tử dùng trà! Phu nhân sắp ra đó."

Đoàn Dự nhấp hai ngụm, thấy ở phía đông treo một bộ tứ bình trên vẽ mai lan cúc trúc bốn loại hoa cỏ, nhưng thứ tự lại xếp thành lan, trúc, cúc, mai; bên phía tây có bốn bức tranh vẽ xuân hạ thu đông nhưng lại treo thành đông, hạ, xuân, thu; nghĩ thầm: cha mẹ

của Chung cô nương là con nhà võ, không rành thư họa, cũng không có gì lạ.

Chợt nghe tiếng ngọc va vào nhau kêu leng keng, một thiếu phụ mặc áo lụa xanh uyển chuyển bước ra, trạc tuổi bốn mươi, dung nhan diễm lệ, đôi mắt giống Chung Linh như hệt. Chàng biết đó là Chung phu nhân liền đứng dậy vái dài thưa rằng: “Vân sinh là Đoàn Dự xin bái kiến bá mẫu.” Chàng vừa nói xong, mặt liền biến sắc, bụng kêu thăm: Chao ôi! Sao ta lại xưng tên thật của mình thế này? Ta chỉ chăm chăm xem bà ta có giống Chung Linh hay không, quên bẵng đi là mình phải dùng tên giả.

Chung phu nhân chấp tay đáp lễ nói: “Chào công tử!”

Phu nhân vừa chào vừa nhìn diện mạo Đoàn Dự, bất giác biến sắc, lắp bắp hỏi: “Cậu... cậu... họ Đoàn phải không?”

Đoàn Dự thấy Chung phu nhân hoảng hốt ra mặt, chàng muốn nói dối là mình họ khác, nhưng đã lỡ mất rồi, đành thưa lại: “Bẩm phu nhân, vân sinh họ Đoàn.” Chung phu nhân lại hỏi: “Công tử quê quán ở đâu? Đại danh lệnh tôn là gì?”

Đoàn Dự nghĩ thầm: Hai câu này mình phải nói dối mới được, để phu nhân khỏi biết rõ tông tích nhà mình. Chàng nghĩ vậy liền đáp: “Vân sinh quê ở phủ Lâm An, tỉnh Giang Nam, gia phụ tên gọi Đoàn Long.” Mặt Chung phu nhân lộ vẻ hoài nghi nói: “Thế sao giọng nói của công tử nghe như tiếng người Đại Lý?” Đoàn Dự đáp: “Vân sinh đã ở Đại Lý ba năm rồi, học nói khẩu âm bản địa e rằng chưa được giống lắm, mong phu nhân đừng cười.”

Chung phu nhân hừ một tiếng nói: “Công tử nói giọng giống lắm, thật chẳng khác gì người chính gốc ở đây. Mời công tử ngồi.”

Hai người an tọa rồi, Chung phu nhân nhìn đi nhìn lại từ đầu đến chân chàng, dường như để đánh giá điều gì. Đoàn Dự không giữ được vẻ tự nhiên nữa, liền cất tiếng thưa: “Văn sinh trên đường đi gặp hung hiểm khiến cho áo quần rách rưới, quả thực thất lễ. Lệnh ái đang gặp hiểm nguy, văn sinh vội đến báo tin, việc quá gấp gáp không kịp thay đổi áo mũ, xin phu nhân thứ tội.”

Chung phu nhân thần sắc đang hoảng hốt, nghe thấy thế như tỉnh giấc mơ, hỏi ngay: “Tiểu nữ ra sao?”

Đoàn Dự lấy trong túi ra đôi giày hoa của Chung Linh nói: “Xin bá mẫu hãy coi vật này! Lệnh ái đã đưa cho văn sinh đem về làm tin.” Chung phu nhân cầm lấy đôi giày nói: “Đa tạ công tử, không biết tiểu nữ gặp phải chuyện gì?”

Đoàn Dự bèn đem chuyện mình gặp Chung Linh ở Kiếm Hồ Cung trong trường hợp nào, tự mình đòi đi can thiệp vào việc Thần Nông Bang ra sao, Chung Linh bị dồn vào tình thế bắt buộc phải cho con thiểm điện điêu ra cản người, rồi bị bang Thần Nông bắt giữ thế nào nên mình phải đến đây cầu cứu, bị rơi vào hang núi mấy ngày qua, nhưng chàng không nhắc đến pho tượng ngọc trong động đá.

Chung phu nhân lắng lắng, chăm chú lắng nghe chàng thuật chuyện, nét mặt mỗi lúc càng thêm vẻ lo âu. Chờ Đoàn Dự dứt lời, phu nhân thở dài thườn thượt nói: “Con nhỏ này cứ bước chân ra khỏi cửa là lại sinh chuyện lôi thôi, chuốc lấy tai họa.” Đoàn Dự

nói: “Vụ này là do văn sinh gây ra, bá mẫu chẳng nên đổ trách cô nương.”

Chung phu nhân chăm chăm nhìn chàng nói nhỏ: “Ừ phải! Kể ra vụ này chẳng nên trách y. Ngay mình trước kia cũng thế.” Đoàn Dự hỏi: “Sao kia ạ?” Chung phu nhân rùng mình; hai má ửng hồng. Tuy bà đã đứng tuổi song vẻ thẹn thùng, e lệ chẳng khác chi cô gái đang xuân, ngượng nghịu đáp: “Ta... ta nhớ lại một chuyện ngày xưa.” Trong khi phu nhân nói câu này, mặt bà đỏ bừng lên rồi đánh trống lảng: “Ta nghĩ việc này nan giải quá!”

Đoàn Dự thấy phu nhân thay đổi sắc mặt, ra vẻ hoang mang thì nghĩ thầm trong bụng: Bà này còn không già dặn bằng cô con gái. Giữa lúc ấy ngoài sân có tiếng nói lạnh lẽo khô khan: “Hay nhỉ, Tiến Hi Nhi lại bị người ta giết là sao?”

Chung phu nhân giật mình bảo Đoàn Dự: “Lang quân ta đã về, tính người đa nghi lắm, Đoàn công tử hãy tạm lánh mặt đi!” Đoàn Dự nói: “Văn sinh cần được bái kiến tiền bối, xin để...” Chàng chưa dứt lời, Chung phu nhân liền một tay bịt miệng chàng còn một tay kéo tuột vào căn phòng phía đông, ghé tai bảo: “Công tử nấp vào đây, chớ có lên tiếng nhé! Lang quân ta tính nóng như lửa, chỉ lỡ tay một tí là cậu mất mạng, ta không cứu nổi đâu.”

Chung phu nhân bề ngoài mảnh dẻ, mà bản lĩnh không vừa. Đoàn Dự bị kéo tuột đi, muốn kháng cự không được, đành chịu một phép. Chàng cảm thấy ầm ục trong lòng, nghĩ mình vất vả lặn lội đến báo tin, dù sao mình cũng là một người khách mà phải ẩn nấp lén

lút, chẳng khác gì kẻ trộm cắp. Chung phu nhân quay sang nhìn chàng mỉm cười vẻ thật ôn nhu. Đoàn Dự thấy nụ cười đó liền hết giận, gật đầu. Chung phu nhân quay mình đi ra khép cửa phòng, trở lại khách sảnh.

Chỉ nghe thấy tiếng bước chân hai người đi vào trong phòng, một giọng đàn ông cất tiếng chào: “Phu nhân!” Đoàn Dự nhìn qua khe tường thấy một người chừng ba mươi tuổi ăn mặc theo lối gia nhân, vẻ mặt đang sợ hãi. Một người đàn ông khác mặc áo đen, vừa cao vừa gầy, mặt quay ra ngoài nên chàng không nhìn rõ tướng mạo, chỉ thấy hai bàn tay to như hai cái quạt, trên lưng bàn tay nổi đầy gân xanh, nghĩ thầm: Bàn tay cha Chung cô nương to thật.

Chung phu nhân hỏi: “Tiến Hỷ Nhi chết rồi ư? Có chuyện gì thế?” Người kia đáp: “Lão gia sai Tiến Hỷ Nhi và tiểu nhân đến Bắc Trang đón khách. Lão gia nói là tất cả có bốn người, hôm nay lúc trưa mới có một vị, nói là họ Nhạc. Lão gia từng dặn nếu gặp họ Nhạc thì chào là tam lão gia! Tiến Hỷ Nhi tiến lên cung kính gọi tam lão gia. Ngờ đâu người đó bỗng nổi cơn lôi đình, quát lớn: Ta là Nhạc lão nhị, cớ gì lại gọi ta là tam lão gia? Người coi thường ta phải không? Nghe bộp một cái đũa đánh cho Tiến Hỷ Nhi sứt đầu chảy máu, lăn ra ngay.” Chung phu nhân nhú mày: “Trên đời này sao lại có kẻ ngang ngược đến thế? Nhạc lão tam trở thành Nhạc lão nhị từ bao giờ?”

Chung cốc chủ nói: “Nhạc lão tam xưa nay tính tình nóng nảy, lại điên điên rồ rồ.” Nói xong y quay mình lại.

Đoàn Dự từ bên kia bức vách nhìn ra không khỏi giật mình vì tướng mạo lão rất ghê sợ: mặt dài như

mặt ngựa, mắt xếch, mũi to mà tròn như trái cà xệ xuống gần miệng, thành ra giữa mắt và mũi cách một khoảng khá lớn. Chàng tưởng đến Chung Linh mi thanh mục tú nét mặt xinh tươi, lại ngạc nhiên sao cha ruột nàng lại xấu xí đến thế được?

Chung động chủ vốn mặt mày dăm dăm nhưng khi quay lại nhìn vợ lại đổi ra vẻ ôn hòa, bộ mặt xấu xí nanh ác cũng dịu lại đôi phần. Lão cười bảo vợ: “Nhạc lão tam tính tình ngang ngược, ta cũng sợ y kinh động đến phu nhân, nên không để cho y vào trong cốc. Chuyện nhỏ nhặt kia nàng đừng để tâm làm gì.”

Đoàn Dự càng lấy làm lạ nghĩ thầm: Chung phu nhân vừa nghe tiếng chồng về đã sợ cuống quýt, nhưng giờ xem động chúa đối với bà vợ không những đầy vẻ thương yêu còn ra dáng kính nể nữa.

Chung phu nhân nói: “Sao lại là chuyện nhỏ nhặt được? Tiến Hỉ Nhi trung thành chăm chỉ hầu hạ mình bao nhiêu năm nay, nay bị gã bằng hữu chó lợn kia giết chết, trong lòng ta thật đau đớn xiết bao.” Chung cốc chủ cười gượng: “Đúng, đúng lắm! Nàng thương xót kẻ ăn người làm, quả là tốt bụng.”

Chung phu nhân hỏi gã gia nhân: “Lai Phúc Nhi, rồi sau ra sao?” Lai Phúc Nhi đáp: “Tiến Hỉ Nhi bị y đánh ngã xuống vón đầu đã chết. Tiểu nhân vội vàng chào Nhị lão gia, xin nhị lão nhân gia đừng nóng nẩy. Y liền cười hê hê rất là cao hứng. Tiểu nhân bèn đỡ Tiến Hỉ Nhi dậy, rồi dọn một mâm rượu cho gã họ Nhạc kia ăn. Y hỏi: Chung... Chung... sao không ra tiếp ta? Tiểu nhân trả lời: Lão gia chúng tôi chưa biết nhị lão gia đại giá quang lâm, nếu không thì đã ra nghinh tiếp rồi. Để tiểu

nhân quay vào bấm báo. Người đó gật đầu, thấy Tiến Hỉ Nhi khép na khép nép đứng bên cạnh hầu hạ, liền hỏi: Hồi nãy ta đánh ngươi một chưởng, trong bụng ngươi thể nào cũng rủa thảm ta, có đúng không nào? Tiến Hỉ Nhi vội đáp: Không, không, tiểu nhân đâu dám thế? Vạn lần không dám. Người đó nói: Người trong bụng nhất định bảo ta là một đại ác nhân, không ai có thể ác hơn, hà hà! Tiến Hỉ Nhi nói: Không, không! Nhị lão gia là một người rất tốt, không ác một tí nào. Người kia dựng ngược lông mày quát: Người bảo ta không ác chút nào ư? Tiến Hỉ Nhi sợ đến toàn thân run rẩy, nói: Ngài... nhị lão gia... không ác tí nào, chẳng... hoàn toàn chẳng ác. Người kia gầm lên một tiếng, đột nhiên giơ tay ra bẻ gãy cổ Tiến Hỉ Nhi..." Y giọng vẫn còn run rẩy, hiển nhiên chưa hoàn hồn.

Chung phu nhân thở dài một tiếng, vẫy tay nói: "Người đã sợ hãi lắm rồi, thôi xuống nhà nghỉ ngơi đi." Lai Phúc Nhi đáp: "Vâng, để tiểu nhân ra xem Nhạc lão tam có gây thêm chuyện gì không." Chung phu nhân nói: "Ta khuyên ngươi nên gọi hắn là Nhạc lão nhị cho xong." Chung cốc chủ nói: "Hừ, tuy Nhạc lão tam hung ác thật nhưng ta lại nghĩ tình y nể mặt ta mà vạn dặm xa xôi đến đây giúp một tay, việc giết Tiến Hỉ Nhi thôi cũng đừng hỏi nữa làm gì."

Chung phu nhân lắc đầu: "Hai người chúng ta yên lành nơi đây, trong mười năm qua ta chưa hề đặt chân ra khỏi cốc, phu quân còn chưa vừa ý hay sao? Việc gì còn tính chuyện đi mời Tứ Đại Ác Nhân đến để một phen long trời lở đất? Bình thời... chàng nói với ta những lời ngon ngọt dễ nghe, thực ra chàng có coi ta

ra gì đâu.” Chung cốc chủ vội nói: “Ta... ta có làm gì mà bảo không coi nàng vào đâu? Ta mời bốn người đó tới đây chẳng phải vì nàng hay sao?” Chung phu nhân hừ một tiếng nói: “Vì tôi ư? Thế thì cảm ơn ông. Nếu quả thực vì tôi thì hãy bảo Tứ Đại Ác Nhân về đi.”

Đoàn Dự ở bên kia vách nghe thế bụng lấy làm lạ lòng: Gã Nhạc lão tam kia ra tay giết người vô duyên vô cớ, thật ác không ai bằng, không lẽ trên đời này còn có ba người cũng hung ác như y hay sao?

Chỉ thấy Chung cốc chủ hầm hầm giận dữ đi qua đi lại trong phòng khách, thở hổn hển nói: “Gã họ Đoàn kia làm nhục ta quá lắm, thù này không báo, Chung Vạn Cửu này còn mặt mũi nào mà sống trong trời đất nữa?”

Đoàn Dự nghĩ bụng: Thì ra tên người là Chung Vạn Cửu. Cái tên đó xem ra không ổn. Người đời thường nói oan gia nên cưới không nên buộc, nhớ một mối cứu cũng đã không hay, huống chi lại Vạn Cửu? Thảo nào mặt người mới dài ngoằng như thế. Cứ như dung mạo nhà người, lấy được một người vợ như hoa như ngọc thì quả là một đại hạnh trên đời, phải đổi tên thành Chung Vạn Hạnh mới phải.

Chung phu nhân nhướng mày lên, lạnh lùng đáp: “Thực ra ông trong lòng hận tôi chứ đâu phải là hận người khác. Nếu quả như ông muốn gây chuyện với người ta, sao không tự mình đến kiếm y, lấy quyền cước mà so cao thấp? Nhờ người đến giúp, dẫu có thắng thì cũng đâu có vinh dự gì.” Gân xanh trên trán Chung Vạn Cửu cuộn cuộn nổi lên, y quát lớn: “Hắn

ta bộ hạ đông như thế, bà không biết hay sao? Ta muốn một chọi một y không chịu gặp, còn làm thế nào được bây giờ?" Chung phu nhân cúi đầu không nói, nước mắt tuôn tràn rơi xuống vạt áo. Chung Vạn Cừ vò đầu bứt tai, vẻ bối rối, chỉ biết luôn miệng: "A Bảo, nàng đừng giận, ta nhất thời không tự chế được, thật đáng chết."

Chung phu nhân nói nhỏ: "Thì ra trong lòng ông chẳng bao giờ quên được chuyện cũ, tôi có sống cũng thật là vô vị. Chỉ bằng ông phóng chưởng đánh chết tôi đi, thế là kết thúc mọi chuyện, để trong bụng ông khỏi ăm ứ. Sau đó ông ra ngoài kiếm một bà nào xinh đẹp làm vợ là xong."

Chung Vạn Cừ giờ bàn tay lên, vả vào mặt mình hai cái bôm bốp, nói: "Ta đáng chết! Ta đáng chết!"

Đoàn Dự thấy bàn tay to như cái quạt của y đánh vào bộ mặt dài như ngựa, trông thật là vừa vặn, nhìn không nổi phải cười khi một tiếng. Tiếng cười vừa ra khỏi miệng, chàng biết ngay lần này gây họa còn lớn gấp mấy, chỉ mong Chung Vạn Cừ không nghe thấy. Nào ngờ đã nghe y quát tháo: "Đứa nào đó?" Tiếp theo nghe "bình" một tiếng, cửa phòng bị đá tung ra, ai đó đã bước vào. Đoàn Dự bị nắm cổ lôi ra, quăng một cái mạnh xuống sàn nhà, mất tối sầm, bao nhiêu xương cốt tưởng như gãy hết.

Chung Vạn Cừ lại nắm cổ áo chàng dựng dậy, quát hỏi: "Người là ai? Sao trốn ở trong phòng phu nhân làm gì?" Y thấy chàng dung mạo thanh tú, trong lòng nổi cơn nghi ngờ, quay sang hỏi Chung phu nhân: "A Bảo, nàng... nàng... lại..."

Chung phu nhân giận dữ nói: “Lại với chẳng lại cái gì? Mau bỏ y ra, y tới báo tin cho mình đó.” Chung Vạn Cừ hỏi: “Báo tin gì?” Y nhắc Đoàn Dự lên khỏi mặt đất, quát lớn: “Thằng lỏi thối tha này, ta xem ngươi mặt mày trơ trên không tốt lành gì. Ngươi lấp ló trốn trong phòng phu nhân là sao? Khai mau, khai mau! Ngươi chỉ nói láo nửa câu, ta sẽ đánh cho cái sọ ngươi nát như tương.” Y vung quyền đâm xuống, nghe lách cách, chiếc bàn bằng gỗ lê sút một góc.

Đoàn Dự bị quật một cái đã đau, lại bị y nhắc bổng lên vung vẩy không được, nghe giọng xem chừng nghi mình thậm thụt gì với vợ y, trong lòng hết sợ mà hóa giận, lớn tiếng đáp: “Ta họ Đoàn, ngươi muốn giết thì ra tay mau đi. Không biết gì thì đừng có nói bậy nói bạ.”

Chung Vạn Cừ giơ tay lên, hăm hăm nói: “Tên tiểu tử này cũng lại họ Đoàn ư? Lại cũng họ Đoàn nữa, lại... lại cũng họ Đoàn nữa.” Nói đến câu sau, giọng phần nộ của y biến thành thê thảm, đôi mắt ồm nhồm ứa lệ.

Đoàn Dự bỗng nổi lòng thương xót, dường như y biết tài mạo mình không xứng với vợ cho nên chuyện gì cũng dễ ghen tuông, thực là đáng thương hại. Chàng quên rằng mạng mình đang ở trong tay người, cất tiếng an ủi: “Ta họ Đoàn, chưa từng gặp mặt phu nhân, cóc chủ chó có nghi ngờ cho khổ vào thân.”

Chung Vạn Cừ mặt lộ vẻ vui mừng, ghen ngào nói: “Thật thế sao? Người trước nay chưa hề... chưa hề gặp A Bảo ư?” Đoàn Dự nói: “Ta đến đây chưa đầy nửa giờ.” Chung Vạn Cừ ngoác mồm cười hề hề mấy tiếng nói: “Đúng lắm, đúng lắm! A Bảo mười năm nay chưa

ra khỏi cốc, mười năm trước người chỉ mới chín mười tuổi, không thể nào... không thể nào..." Thế nhưng y vẫn xách Đoàn Dự lên chưa thả xuống.

Chung phu nhân mặt đỏ lên, nói: "Mau thả Đoàn công tử ra!" Chung Vạn Cửu vội đáp: "Vâng!" Y nhẹ nhàng để Đoàn Dự xuống, đột nhiên mặt lại lộ vẻ ngờ vực, hỏi: "Đoàn công tử? Đoàn công tử? Thế... thế cha người là ai?"

Đoàn Dự nghĩ thầm: Nếu ta còn nói lão hóa ra có tà ý hay sao? Chàng ngang nhiên đáp: "Hồi nãy ta giấu Chung phu nhân, thực ra chẳng có gì đáng đối. Ta tên Đoàn Dự, chính người Đại Lý. Tên cha ta thượng Chính hạ Thuần."

Chung Vạn Cửu thoát đầu chưa nghĩ ra thượng Chính hạ Thuần là gì, Chung phu nhân đã run run hỏi lại: "Cha người là... là Đoàn... Đoàn Chính Thuần ư?" Đoàn Dự gật đầu: "Đúng thế."

Chung Vạn Cửu gào lên: "Đoàn Chính Thuần!" Ba tiếng đó y hét đến long trời lở đất, đột nhiên mặt đỏ ngầu, toàn thân run lên bần bật: "Người là... người là con tên cầu tặc Đoàn Chính Thuần đấy sao?"

Đoàn Dự giận quá, quát lại: "Sao người lớn mặt dám mắng cha ta?" Chung Vạn Cửu bực bội nói: "Có gì mà không dám? Đoàn Chính Thuần, người là tên cầu tặc, là đồ khốn nạn."

Đoàn Dự bấy giờ mới rõ, y viết ở ngoài cửa cốc: *Họ Đoàn Vào Đây Sẽ Giết Không Tha*, chính là vì căm hận cha mình mới giận lây ra hết thấy họ Đoàn khác, nên thản nhiên đáp: "Chung cốc chủ, nếu ông có thù

với cha ta thì nên quang minh chính đại mà giải quyết. Ông có giỏi thì tới trước mặt cha ta mà chửi, còn chửi sau lưng thì đâu có gì là anh hùng hảo hán? Cha ta ở trong thành Đại Lý, ông muốn kiếm thì dễ như trở bàn tay, việc gì mà phải để biển hiệu trước cửa nhà?"

Mặt Chung Vạn Cừ lúc xanh xám, lúc đỏ bừng, dường như những lời nói của Đoàn Dự đều đánh trúng vào tâm khảm lão. Mắt lão nẩy ra những tia hung dữ. Lão mím môi đứng ngẩn người ra một lúc, đột nhiên nổi giận đùng đùng, nắm tay nắm mạnh xuống bàn đánh rầm một cái. Bàn bị gãy đôi ra, lão lại đưa chân đá phốc vào tường, làm thủng một lỗ lớn. Lão la lên: "Ta không sợ đánh không lại cha ngươi, ta... ta chỉ sợ... chỉ sợ cha ngươi biết được... biết được A Bảo đang ở đây thôi..." Nói tới mấy câu đó, trong giọng lão đã lẫn tiếng nức nở, hai tay ôm mặt, kêu lên: "Ta là con quỷ nhất gan! Ta là con quỷ nhất gan!" Y cầm đầu cầm cổ chạy ra, chỉ nghe bình bình, loảng xoảng liên tiếp không ngừng, hẳn là trên đường đụng phải các thứ bồn hoa, ghế đá.

Đoàn Dự ngạc nhiên hồi lâu, nghĩ thầm: Cha ta biết được phu nhân của ngươi ở đây thì đã sao? Không lẽ đến đây giết bà ta chẳng? Nghĩ lại lời mình nói ra quả có nặng nề, khơi dậy mối đau lòng của Chung Vạn Cừ nên chàng cảm thấy ănnăn, quay đầu lại thì thấy Chung phu nhân đang chăm chăm nhìn mình.

Hai người ánh mắt chạm nhau, Chung phu nhân lập tức quay đi chỗ khác, trên khuôn mặt xanh xao kia ẩn hiện sắc hồng, một hồi sau hạ giọng hỏi: "Đoàn công tử, lệnh tôn mấy năm nay có được khỏe không? Mọi việc vẫn trôi chảy chứ?"

Đoàn Dự thấy bà ta hỏi thăm cha mình, vội vàng đứng lên, cung kính đáp: “Gia nghiêm vẫn khỏe, mọi việc bình thường.”

Chung phu nhân nói: “Thế thì hay lắm. Ta... ta cũng...”

Đoàn Dự thấy hàng mi dài của bà rung rung lệ, nói chưa dứt lời đã quay đi, giơ tay lau mắt, trong lòng không khỏi thương cảm, liền an ủi: “Chung cốc chủ tuy tính tình nóng nảy nhưng thật là kính yêu bá mẫu. Hai vị nhân duyên mỹ mãn, nếu có đôi khi lỡ lời va chạm, bá mẫu cũng chẳng nên đau lòng.”

Chung phu nhân quay đầu lại, miệng mỉm cười nói: “Cậu mới bấy nhiêu tuổi đầu, biết thế nào là nhân duyên mỹ mãn hay không.”

Đoàn Dự thấy nụ cười của bà đầy vẻ ngây thơ, trong lòng chợt động, lập tức nghĩ đến Chung Linh, mắt quay qua nhìn đôi giày hoa của nàng trên ghế, nghĩ thầm: Chung cô nương bị gã râu dê kia bắt giữ, một giờ một khắc cũng đau đớn biết bao, phải mau mau cứu nàng ra mới được. Chàng bèn nói: “Vân sinh mới rồi ăn nói vô lễ, xin bá mẫu chuyển lời tạ tội đến cốc chủ, xin người sớm lên đường đi cứu lệnh ái.”

Chung phu nhân đáp: “Phu quân ta hiện đang bận tiếp những bằng hữu từ xa tới, thật khó mà ra đi được. Công tử nghe rồi đó, những người khách đó tính tình cổ quái, ra tay giết người vô cớ, nếu như đối đãi với họ lễ số không chu toàn, không khỏi hậu hoạn vô cùng. Ôi! Sự đã đến nước này, ta đi theo công tử vậy.” Đoàn Dự mừng rỡ nói: “Bá mẫu đích thân ra đi thì hay quá.”

Chàng nhớ lại lời của Chung Linh nên hỏi thêm: “Bá mẩu có trị được chất độc của thiểm điện điều chăng?” Chung phu nhân lắc đầu nói: “Ta không trị được.” Đoàn Dự phân vân nói: “Thế thì... e rằng...”

Chung phu nhân quay vào phòng ngủ, lật đật viết một lá thư, vừa xong liền lấy trên tường xuống một thanh trường kiếm đeo vào lưng, quay trở lại sảnh đường nói: “Ta đi.” Bà ta xoay mình đi trước.

Đoàn Dự thuận tay nhặt lấy đôi giày của Chung Linh bỏ vào túi. Chung phu nhân lặng lẽ lắc đầu, định nói gì, nhưng lại thôi.

Hai người ra khỏi cái hang sau thân cây, Chung phu nhân liền gia tăng cước bộ, nếu chỉ thấy thân hình mảnh dẻ thì không ai dám bảo bà ta chạy nhanh hơn Đoàn Dự nhiều. Đoàn Dự vẫn không yên tâm, nói: “Phu nhân không trị được nọc độc, vẫn sinh e rằng bang Thần Nông không chịu buông tha lệnh ái.”

Chung phu nhân lạnh lùng đáp: “Ai cần bọn chúng tha? Bang Thần Nông dám cả gan bắt giữ con gái ta là không nể mặt ta rồi. Ta dù không cứu được người, há lại không biết giết người sao?”

Đoàn Dự nghe nói không khỏi chột dạ. Vài lời đơn giản mà ngụ ý coi mạng người như cỏ rác, phu nhân nhìn bề ngoài xinh đẹp ôn hòa, lại hay luống cuống sợ sệt mà hành động chẳng kém gì tên hung thần ác quỷ Nhạc lão tam.

Chung phu nhân hỏi lại: “Cha cậu có tất cả bao nhiêu thị thiếp?” Đoàn Dự đáp: “Chẳng có ai cả, một

người cũng không. Mẹ cháu không chịu.” Chung phu nhân hỏi thêm: “Cha cậu sợ mẹ cậu lắm sao?” Đoàn Dự cười nói: “Cũng chẳng phải sợ, có lẽ là vì yêu mà đâm ra kính, cũng như cốc chủ đối với bá mẫu vậy thôi.” Chung phu nhân nói: “Thế cha cậu hàng ngày có luyện võ không? Bao nhiêu năm nay công lực chắc tiến triển lắm rồi?” Đoàn Dự đáp: “Cha cháu mỗi ngày đều luyện công nhưng công lực đến đâu thì cháu không biết.” Chung phu nhân nói: “Nếu công phu ông ta không kém sút, ta... ta cũng yên lòng. Sao cậu lại không biết chút võ công nào?”

Hai người vừa nói chuyện vừa chạy, chùng hơn một dặm chợt có tiếng gọi to: “A Bảo! Nàng... nàng đi đâu đó?” Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn lại thì ra Chung Vạn Cửu chạy như bay đuổi gần đến nơi.

Chung phu nhân luồn tay qua nách Đoàn Dự, nhấc bổng lên quát một tiếng “mau”, rồi cứ nhằm phía trước mà lao vút đi. Đoàn Dự chân không chấm đất, mất hết tự chủ để mặc phu nhân cắp chạy. Thành ra trước hai sau một, cả ba người cùng lướt như bay, thoáng cái đã được vài chục trượng. Kể ra thì khinh công Chung phu nhân còn cao hơn chồng, nhưng còn phải đeo thêm một người nên Chung Vạn Cửu dần dần đuối kịp. Chạy thêm chục trượng nữa, Đoàn Dự đã thấy hơi thở Chung Vạn Cửu phập phù sau gáy. Bỗng nghe đánh roạt một tiếng, sau lưng mát lạnh, thì ra áo chàng đã bị Chung Vạn Cửu nắm được, kéo rách toạc một miếng.

Chung phu nhân tay trái vận kinh hất Đoàn Dự ra ngoài hơn một trượng, quát lên “chạy đi!”, còn tay phải rút thanh trường kiếm đâm ngược lại, cốt để ngăn cản không cho Chung Vạn Cửu đuổi theo.

Với võ công của mình, Chung Vạn Cửu có thể tránh mũi kiếm dễ như chơi, huống chi Chung phu nhân tuyệt không có ý giết chồng. Ai ngờ tay bà thấy hơi vướng, mũi kiếm đã đâm vào ngực Chung Vạn Cửu.

Thì ra già không tránh cũng không gạt, cốt ý nhận lấy nhát kiếm của vợ. Chung phu nhân thất kinh quay đầu lại thấy mặt chồng đầy vẻ phẫn nộ, khoe mắt rung rung ướt lệ, trước ngực máu loang. Lão cất tiếng thê thảm hỏi vợ: “A Bảo nàng ơi! Nàng... nàng rồi cũng bỏ ta đấy ư?”

Chung phu nhân thấy nhát kiếm tự tay mình đâm trúng ngực chồng, tuy không đụng đến trái tim nhưng sâu tới vài tấc, không biết sống chết ra sao. Trong lúc hoảng hốt, phu nhân rút mũi kiếm ra, tay nắm chặt lấy vết thương, nhưng máu cứ tuôn ra như suối chảy, luôn qua kẽ ngón tay phun ra ngoài.

Chung phu nhân giận dữ hỏi: “Tại sao mình không tránh?” Chung Vạn Cửu nhăn nhó cười đáp: “Nàng đã muốn bỏ ta mà đi thì ta chết phứt cho rồi.” Chung phu nhân hỏi: “Ai nói tôi lìa bỏ mình?... Tôi đi cứu con vài ngày rồi lại trở về chứ đi đâu? Trên giấy đã viết rõ đấy thôi!” Chung cốc chủ nói: “Ta có thấy tờ giấy nào đâu.” Chung phu nhân nói: “Ôi, sao ông vô tâm đến thế?” Đoạn bà vội đem chuyện Chung Linh bị bang Thần Nông bắt giữ thuật sơ qua.

Đoàn Dự thấy tình cảnh như vậy trong tâm không khỏi xúc động, ngăn người ra một hồi. Sau chàng trấn tĩnh lại, vội xé vạt áo, ba chân bốn cẳng chạy lại, định buộc vết thương cho Chung Vạn Cửu. Không ngờ Chung Vạn Cửu đưa chân đá cho một cái và quát to: “Thằng

chó đẻ, tao không muốn thấy cái mặt mày.” Y quay lại nói với Chung phu nhân: “Bà lừa ta, ta không tin. Rõ ràng là nó... nó đến gọi bà đi. Thằng khốn kiếp này là con nó... Nó lại còn mở miệng chửi ta...” Nói xong y lại ho rũ ra, mỗi cơn ho chỗ vết thương lại chảy máu ra rất nhiều. Lão quay lại gọi Đoàn Dự: “Mi lại đây! Dù ta bị trọng thương vẫn không sợ Nhất Dương Chỉ của nhà mi đâu. Lại đây mau cùng ta thử sức!”

Đoàn Dự bị cái đá như trời giáng ngã lăn ra, má bên trái đâm vào một viên đá nhỏ nhọn hoắt, một bên mặt máu tươi chảy ra đỏ lôm, lớp ngóp bò dậy nói: “Ta không biết sử dụng Nhất Dương Chỉ mà dẫu có biết, ta cũng không đánh nhau với ông.” Chung Vạn Cừ lại ho lên mấy tiếng, vẫn một giọng căm hờn: “Mi còn giả vờ ư? Mi về gọi thằng cha mi đến đây!” Lão càng giận lại càng ho như xé phổi.

Chung phu nhân nói: “Mình vẫn chưa chữa cái bệnh ghen tuông mù quáng. Mình đã không tin tôi thì tôi chết trước mặt mình đi còn hơn.”

Chung Vạn Cừ lộ vẻ vui mừng, run run nói: “A Bảo, có thực nàng không bỏ ta để đi theo quân tiểu tạp chủng kia chứ?”

Chung phu nhân giận dữ đáp: “Người ta là một vị công tử họ Đoàn, sao mình lại ăn nói càn rỡ, luôn miệng xỉa xói hết tiểu tạp chủng họ đến lão tạp chủng kia? Tôi định theo Đoàn công tử đi giết hết bọn Thần Nông Bang mà cứu con gái về.” Chung Vạn Cừ thấy vợ không tính chuyện bỏ mình, trong lòng vui mừng khôn xiết, nhìn nàng hờn dỗi lại càng thương hơn, vội cười: “Nếu thế thì ta quả không ra gì thật. Chẳng qua...

chẳng qua, sao ta đuổi theo mà nàng không đứng lại nói cho rõ ràng?” Chung phu nhân hơi đỏ mặt nói: “Tôi không muốn ông lại gặp Đoàn công tử.” Chung Vạn Cửu đột nhiên lại nổi nghi ngờ, hỏi dồn: “Thằng tiểu... à Đoàn công tử, không phải là con bà đấy chứ?”

Chung phu nhân vừa thẹn vừa giận, hứ một cái nói: “Ông nói lằng nhằng gì đó? Lúc thì nghi y là tình lang của tôi, lúc lại nghi y là con tôi. Tôi nói thật với ông nhé, y là cha tôi, là bố vợ ông đó. Mau tham kiến nhạc phụ đại nhân.” Chung Vạn Cửu ngơ ngẩn, hiểu ra là vợ mình nói đùa, ôm bụng cười ngặt nghẽo. Y cười khiến cho máu ở vết thương lại túa ra.

Chung phu nhân xem vết thương thấy máu chảy hoài, nước mắt chan hòa nức nở: “Bây giờ biết làm... làm thế nào?” Chung Vạn Cửu cả mừng, đưa tay lên vuốt ve lưng vợ nói: “Mình khóc vì tội thế này, dù tôi có chết ngay cũng thỏa dạ.” Chung phu nhân nhẹ nhàng đẩy tay chồng ra nói: “Có Đoàn công tử kia kìa, mình làm gì như kẻ điên rồ vậy?” Chung Vạn Cửu vẫn cười hà hà, cực kỳ hoan hỉ, cười mấy tiếng lại ho mấy tiếng.

Chung phu nhân thấy chồng đã nguôi giận, nhưng sắc mặt lại càng nhợt nhạt, trong lòng lo sợ nói: “Thôi tôi không đi cứu Linh Nhi nữa, nó đã gây nên tai vạ, tính mạng đành phó thác cho trời.” Bà nâng chồng dậy, bảo Đoàn Dự: “Đoàn công tử, cậu đi nói với Tư Không Huyền rằng chồng ta là Mã Vương Thần Chung Vạn Cửu năm xưa ngang dọc giang hồ, còn ta Cam Bảo Bảo có cái ngoại hiệu khó nghe là Tiểu Dục Xoa, nếu y dám động đến một sợi tóc của Chung Linh thì đừng

trách vợ chồng ta độc ác vô tình.” Bà ta nói câu nào Chung Vạn Cửu cũng gật gù: “Đúng thế, đúng thế.”

Đoàn Dự thấy Chung Vạn Cửu bị thương nặng, Chung phu nhân cũng không thể bỏ chồng thập tử nhất sinh để đi cứu con, chỉ còn trông vào hai cái tên Mã Vương Thần Chung Vạn Cửu và Tiểu Địch Xoa Cam Bảo Bảo không biết có dọa được lão Tư Không Huyền chăng? Chưa thể biết. Chàng nghĩ đến đoạn trường tán ở trong ruột mình không ai giải cứu được mà giật mình tự nhủ: Cơ sự đã đến thế này, nói lắm cũng vô ích. Chàng đành cáo từ Chung phu nhân: “Vân sinh xin đem lời dặn của phu nhân bảo Thần Nông Bang.”

Chung phu nhân thấy chàng vừa nói vừa cất bước, hành động dứt khoát không câu nệ, chợt nhớ đến người xưa, liền gọi chàng lại dặn: “Đoàn công tử, ta còn câu này nữa.” Nói rồi nhẹ nhàng đặt Chung Vạn Cửu xuống, vọt đến trước mặt Đoàn Dự, lấy trong bọc ra một vật nhét vào tay chàng dặn nhỏ: “Cậu đem vật này về giao lại cho cha, nhờ ông ra tay cứu con ta.”

Đoàn Dự đáp: “Nếu như cha cháu ra tay thì thế nào cũng cứu được Chung cô nương. Chỉ có điều ở đây xa Đại Lý, e rằng không kịp.” Chung phu nhân nói: “Để ta đi mượn cho cậu một con ngựa tốt, cậu chờ nơi đây. Đừng quên nói với cha cậu rằng: Xin ông ra tay cứu con ta.” Không đợi Đoàn Dự đáp lời, bà quay mình chạy lại bên trượng phu, đỡ y dậy, dìu nhau đi.

Đoàn Dự vừa đi vừa xem Chung phu nhân nhét cho mình vật gì, thì ra là một cái hộp nhỏ bằng vàng, chạm trổ rất tinh vi. Chàng mở nắp hộp ra, thấy bên trong đựng một mảnh giấy để lâu ngày đã biến ra

màu vàng lợt. Trên mảnh giấy còn vết tích mấy giọt máu và viết tám chữ: Quý Hợi, Tháng Hai, Mồng Năm, Giờ Sửu. Nét chữ mềm mại, chắc là chữ đàn bà. Ngoài mảnh giấy ra không còn vật gì nữa. Đoàn Dự tự hỏi: Bát tự này ghi năm tháng ngày giờ sinh của ai? Phu nhân bảo ta đưa về cho gia gia để làm gì? Năm Quý Hợi... Chàng bấm đốt ngón tay tính toán thì ra là mười sáu năm trước... không lẽ lại là niên canh bát tự của Chung cô nương? Hay là Chung phu nhân muốn gả con gái cho ta nên nhờ cha ta đi cứu con dâu?

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng nghe tiếng một người đàn ông gọi: “Đoàn công tử dừng bước!”

Hồi 3

Người được vợ, kẻ vợ lây

Đoàn Dự quay đầu lại, thấy một hán tử ăn mặc theo lối gia nhân đang hấp tấp đi tới, chính là Lai Phúc Nhi, người lúc nãy chàng nhìn thấy qua khe vách. Y đi đến gần, hành lễ nói: “Tiểu nhân Lai Phúc Nhi, vâng lệnh phu nhân đến đưa công tử đi mượn ngựa.” Đoàn Dự gật đầu nói: “Nếu vậy càng hay!”

Lai Phúc Nhi liền đi trước dẫn đường, qua khỏi rừng tùng rồi, chuyển qua hướng bắc, đi vào một con đường nhỏ chừng sáu bảy dặm đến trước một tòa nhà lớn. Y tiến lên cầm vòng cửa gỗ nhẹ hai tiếng, ngừng lại một chút, lại gõ thêm bốn tiếng, rồi lại gõ thêm ba tiếng. Cánh cửa kêu kệt một cái rồi mở ra. Lai Phúc Nhi đứng ngoài cùng người mở cửa nói với nhau một hồi tiếng lóng. Lúc đó trời đã tối mịt, trên trời ánh sao lờ mờ, Đoàn Dự lại nghĩ đến pho tượng ngọc mỹ nhân dưới đáy sông.

Bất thành linh trong cổng có tiếng vó câu lộp cộp và tiếng ngựa hí. Đoàn Dự bất giác bật lên tiếng khen “Ngựa hay tuyệt”. Cánh cổng chợt mở, đầu ngựa lộ ra, đôi mắt lóe sáng trong đêm tối. Nhác trông Đoàn Dự đã biết ngay là một giống thần mã, khác hẳn ngựa thường. Lông nó đen láy, bốn vó thon thon rất cao, toàn thân hùng vĩ hiên ngang. Con tiểu tỳ dắt ngựa, tóc còn buông rủ, trời tối không trông rõ mặt, tuổi chừng mười bốn mười lăm, dáng điệu rất là mềm mại.

Lai Phúc Nhi nói: “Thưa công tử, phu nhân sợ công tử không kịp về Đại Lý, sai tiểu nhân qua đây mượn con tuấn mã này.” Đoàn Dự được xem ngựa đã nhiều, mới nghe tiếng con này kêu cũng đã biết là ngựa hay vô cùng, hàng vạn con chưa chắc đã chọn được một. Chàng hoan hỉ đáp: “Xin đa tạ!” rồi đưa tay ra đón lấy dây cương.

Á tiểu tỳ nhẹ nhàng xoa đầu và vuốt ve bờm ngựa, dịu dàng bảo: “Hắc Mai Côi! Hắc Mai Côi! Tiểu thư cho công tử mượn người để cưỡi, người phải nhất nhất nghe lệnh công tử. Đi mau lên rồi mà về nghe!” Con ngựa quay đầu lại liếm tay ả, coi bộ thân mật lắm. Tiểu tỳ cầm cương đưa cho Đoàn Dự nói: “Con ngựa này không thể giục bằng roi vọt được. Công tử càng ngọt ngào chừng nào nó càng mau lẹ chừng ấy.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Tên Hắc Mai Côi hẳn là ngựa cái” bèn kính cẩn nói: “Bẩm Hắc Mai Côi tiểu thư, tiểu sinh xin ra mắt.” Nói rồi xá dài. Á tiểu tỳ nhoèn miệng cười nói: “Công tử nói chuyện khéo quá. Đây, cưỡi cho khéo kẻo ngã đấy nhé!” Đoàn Dự nhẹ

nhàng nhảy lên yên rồi nhìn tiểu tỳ bảo: “Đa tạ tiểu thư!” Tiểu tỳ cười nói: “Thế công tử không cảm ơn tiểu tỳ này sao?” Đoàn Dự chấp tay nói: “Đa tạ tử tử! Lúc trở lại ta sẽ mua mứt về làm quà.” Tiểu tỳ vẫn cười nói: “Mứt thì không dám mong, chỉ mong công tử cẩn thận đừng làm con ngựa bị thương.”

Lai Phúc Nhi nói: “Công tử trông hướng bắc mà đi, ra đường lớn thì về thẳng nước Đại Lý. Xin công tử bảo trọng.” Đoàn Dự vừa khẽ giật cương, ngựa tung bốn vó nhảy vài cái đã ra xa tới vài mươi trượng.

Con Hắc Mai Côi không cần phải giục, đêm tối mà nó vẫn phóng như bay. Đoàn Dự ngó hai bên đường, cây cối trong rừng trông như chạy giật lùi lại sau. Chàng ung dung ngồi trên ngựa, êm ru dị thường, tuyệt không thấy xóc chút nào. Chàng nghĩ thầm: “Con ngựa chạy nhanh như gió thế này thì chỉ trưa mai là về đến Đại Lý.”

Chưa đầy một khắc đồng hồ chàng đã đi chừng mười dặm. Gió khuya thổi hiu hiu, mùi hương dịu mát của cây cỏ thoảng vào mũi, chàng tự nhủ: “Đêm thanh ruổi ngựa kể cũng là lạc thú trên đời”. Bất thành linh phía trước mặt chàng có tiếng quát: “Tiện tỳ kia! Đứng lại!” Ánh đao lấp lánh trong đêm tối nhằm chàng chém tới, nhưng ngựa chạy lẹ quá, đao chém vào quăng không. Ngựa tung vó lên đã nhảy xa hơn một trượng. Đoàn Dự ngoảnh đầu lại, nhìn thấy phía sau có hai gã đại hán đang đuổi theo rất gấp. Một gã tay cầm đơn đao, còn một gã sử cây trường thương. Hai gã vẫn lớn tiếng mắng: “Con tiện tỳ kia! Người mặc giả trai định che mắt lão gia phải không?” Ngựa

phi nhanh như gió cuốn, chỉ trong chớp mắt đã bỏ hai người một quãng khá xa. Hai gã đại hán tuy chạy mau, đuổi gấp mà trong khoảnh khắc tiếng la gọi cũng không nghe thấy nữa.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Hai tên này mồm năm miệng mười gọi ta là con tiện tỳ, rồi còn nói cái gì gái mặc giả trai. Thôi phải rồi, bọn chúng đón đường chủ nhân con Hắc Mai Côi để trả hận. Chúng nhìn ra ngựa mà không nhận ra người cỡi ngựa là ai. Thật là lỗ măng!”. Chàng đi thêm quãng nữa, bỗng la lên: “Thôi hỏng to rồi! Ta nhờ con ngựa này phóng nhanh mà thoát được hai gã phục kích. Xem ra hai gã này võ nghệ không phải tay vừa. Nếu như tiểu thư cho mình mượn ngựa không biết vụ này, cứ nghiêm nhiên đi ra tất bị chúng ám toán. Ta phải trở lại báo tin cho tiểu thư mới được.” Chàng liền dừng ngựa lại nói: “Hắc Mai Côi! Có người toan ám hại tiểu thư người đó, chúng ta phải quay lại báo tin cho tiểu thư hay để nàng cẩn thận đừng có ra ngoài.”

Thế rồi Đoàn Dự theo đường cũ quay trở lại. Gần đến chỗ hai gã đại hán đón đường vừa rồi, chàng giục ngựa: “Lẹ lên! Lẹ lên!” Con Hắc Mai Côi hình như hiểu tiếng người, vừa nghe tiếng giục “lẹ lên”, quả nhiên nó phóng nhanh hơn trước. Nhưng tới nơi thì chẳng thấy hai gã đại hán đâu nữa. Đoàn Dự lại càng nóng ruột tự hỏi: “Phải chăng hai gã này đến vây trang trại tiểu thư? Nếu vậy càng nguy biết mấy!”. Chàng luôn mồm giục ngựa: “Nhanh lên!” Hắc Mai Côi phi như bay, vó không chấm đất.

Chàng về đến trước trại, bất thành linh hai cây côn phóng ra phang vào chân ngựa. Hắc Mai Côi không

chờ Đoàn Dự giục, nhảy vọt qua, chân sau đá phốc một cái, một tên cầm côn bắn ra xa.

Hắc Mai Côi rướn lên một cái nữa là đến cổng trại. Đoàn Dự thấy bốn năm tên đứng đó thò tay ra giằng lấy dây cương. Tay phải chàng bị giật mạnh lồi xuống, đoạn có tiếng quát hỏi: “Thằng nhỏ này! Mi đến đây làm chi? Dòm dò cái gì?”

Đoàn Dự than thầm: “Thật là hồng bét. Tòa nhà này đã bị người vây kín cả rồi. Không biết chủ nhân đã mắc độc thủ của chúng chưa?”. Tay phải chàng bị một bàn tay nắm giữ, chẳng khác gì cái đai sắt bóp chặt lại, làm cho nửa người tê nhúc. Chàng nói: “Ta đến tìm chủ nhân tòa nhà này. Sao các người hung hăng thế?” Chợt có tiếng khàn khàn của một lão già khác nói: “Thằng nhãi ranh kia cỡi ngựa của con tiện tỳ, chắc là chỗ thân thích với nhau. Hãy thả cho nó vào, bọn ta đã nhổ cỏ phải nhổ tận gốc, để rồi tóm cả một mẻ.”

Đoàn Dự hoảng hồn nghĩ thầm: “Thôi ta tự chui đầu vào trông mát rồi! Đã đến thế này có muốn chạy cũng không thoát, đành vào đây rồi sau sẽ liệu”. Gã kia buông tay chàng ra. Chàng sửa lại khăn áo chỉnh tề rồi ngang nhiên đi vào.

Qua khỏi cổng đến một trang viện, giữa là lối đi lát đá, hai bên trồng toàn hoa Mai Côi, hương thơm sực nức. Con đường đá này khúc khuỷu, quanh co xuyên qua một cái cổng tò vò. Đoàn Dự cứ theo đường đá đi mãi vào trong, thấy hai bên đều có người đứng rải rác. Chàng chợt nghe trên cao có tiếng ho, ngẩng lên nhìn đầu tường cũng có tới bảy tám người tay cầm

gươm dao sáng loáng. Trời tối trông ánh gươm dao lại càng ghê rợn. Đoàn Dự tự hỏi: Tòa nhà này xem chừng không to là mấy, làm gì có nhiều người ở, vậy mà chúng kéo đến làm gì lắm thế? Phải chăng chúng định giết sạch cả nhà người ta?

Tuy trời tối nhưng Đoàn Dự thấy tên nào cũng nhìn mình trừng trừng, vẻ mặt hung dữ, có đứa tay lăm lăm cầm đốc gươm thị uy. Chàng cố gượng trấn tĩnh, nhìn vào tận cùng đường đá thấy một tòa đại sảnh, ánh đèn trong nhà qua khe cửa lọt ra ngoài. Đoàn Dự đi thẳng đến trước cửa đồng dục lên tiếng: "Tại hạ là Đoàn Dự có việc xin vào ra mắt chủ nhân."

Trong nhà có tiếng khàn khàn quát hỏi: "Ai? Vào trong này!" Đoàn Dự cảm thấy bức mình, đẩy mạnh cửa bước vào. Chàng đưa mắt nhìn thấy đứng ngồi có đến mười bảy, mười tám người, không khỏi kinh ngạc. Trên ghế tựa giữa nhà, một người áo đen ngồi xoay lưng ra ngoài. Tuy không rõ mặt nhưng trông dáng dấp cùng mớ tóc đen nhánh, óng mượt rủ xuống thì biết ngay là một thiếu nữ. Ngoài hai bà già ngồi trên ghế bành phía đông là tay không, còn hơn chục người khác ai cũng cầm binh khí. Bên dưới hai cụ già có một người nằm lăn dưới đất, đã chết rồi nhưng máu tươi trên cổ còn chảy ròng ròng, chính là gã Lai Phúc Nhi đã đưa Đoàn Dự sang mượn ngựa. Đoàn Dự nghĩ gã này đối với mình cung kính lễ độ, ngờ đâu phút chốc đã tử nạn, cũng vì mình mà ra nông nổi, trong lòng thương xót không sao kể xiết.

Bà già ngồi trên tóc đã bạc trắng, dáng người bé nhỏ, giọng khàn khàn quát: "Thằng nhỏ kia! Mi đến đây có việc gì?"

Ngay từ lúc mới bước chân vào, Đoàn Dự đã định sẵn chủ ý: mình dấn thân vào nơi hiểm địa nếu tìm được kế thoát thân là nhất, còn không thì coi như đi nhằm giờ xấu, năn nỉ đám côn đồ cũng chẳng ích gì. Vào trong sảnh lại thấy Lai Phúc Nhi chết nằm đó, chàng đâm ra phần nộ ngang nhiên trả lời: “Bà bắt quá sống lâu hơn ta vài tuổi, làm gì mà gọi thẳng nọ thẳng kia, ăn nói vô lễ thế?”

Mụ già đó mặt ngấn chùn chùn, đầy vết nhăn, lông mày trắng rử xuống, đôi mắt nhỏ lóe hung quang, đưa mắt đánh giá Đoàn Dự là hạng người nào. Mụ già ngồi bên dưới bèn quát: “Thằng nhỏ thói tha kia, thật người chẳng biết trời trăng gì! Thụỵ bà bà đích thân mở miệng hỏi là coi trọng người lắm rồi. Người có biết vị lão bà bà này là ai không? Thật mi có mắt mà không thấy núi Thái Sơn.”

Bà già đó người to béo, cái bụng ưỡn ra như có chứa bảy tám thúng, đầu tóc hoa râm, mặt nung núc những thịt, giọng nói còn khó nghe hơn đàn ông con trai, hai bên hông đeo hai thanh đoản đao bản rộng, một thanh còn dính đầy máu tươi. Hiển nhiên Lai Phúc Nhi đã bị mụ ta giết chết.

Đoàn Dự trông thấy thanh đao nhuộm máu đó, nổi cảm tức xông lên, lớn tiếng nói: “Nghe giọng mụ là người ở phương xa, sao dám đến Đại Lý giết người bừa bãi? Đại Lý tuy là nước nhỏ nhưng cũng có vương pháp, Thụỵ bà bà lai lịch thế nào tại hạ không biết, nhưng dẫu có là Hoàng thái hậu nước Đại Tống cũng không thể đến đây tùy tiện ra tay giết người được.”

Mụ già mặt giận dữ, đứng phắt lên vung hai tay ra, mỗi tay cầm một thanh đoản đao, quát lớn: “Để ta giết ngươi xem ai làm gì nào? Nước Đại Lý chẳng ai tốt lành, đáng giết hết.” Đoàn Dự ngẩng đầu cười ha hả nói: “Ngang ngược vô cớ, tức cười thật!” Mụ già mặt tiến lên hai bước, đao bên tay trái chém luôn vào cổ Đoàn Dự.

Nghe keng một tiếng, một cây thiết trượng phóng ra gạt đao đi, chính là Thụy bà bà ra tay ngăn trở. Mụ nói nhỏ: “Bình bà bà hãy hươm đã, hỏi y cho rõ ràng rồi giết cũng không muộn.” Nói xong dựng trượng vào bên ghế hỏi Đoàn Dự: “Ngươi là ai?”

Đoàn Dự đáp: “Ta là người Đại Lý. Mụ mặt này nói người Đại Lý ai cũng đáng chết, vậy thì ta cũng đáng chết.” Bình bà bà bực tức nói: “Ngươi gọi ta là Bình bà bà là được rồi, cần gì phải mặt hay ốm?” Đoàn Dự cười: “Mụ thử sờ bụng xem mặt hay ốm thì biết.”

Bình bà bà mắng liền: “Con bà ngươi!” Mụ vung đao chém như hai nhát cách mặt chàng mấy tấc, tiếng gió vù vù. Đoàn Dự sợ đến toát mồ hôi lạnh, tim đập thình thịch nhưng trên mặt cố làm ra vẻ thản nhiên.

Thụy bà bà nói: “Tên tiểu tử bánh bao này chắc là bạn trai của tiểu tiện nhân chứ gì?” Nói xong mụ giơ tay chỉ cô gái áo đen đang quay lưng lại. Đoàn Dự đáp: “Vị cô nương này ta chưa hề gặp bao giờ. Thế nhưng Thụy bà bà này, ta khuyên mụ ăn nói lịch sự một chút, ai đời mở miệng là chửi rửa người ta. May mà vị cô nương này đại nhân đại lượng nên không đòi

co làm chi, chứ mục cũng nào có cao quý gì.” Thụy bà bà hừ một tiếng nói: “Thằng nhãi này bây giờ lại dạy ngược lại ta. Nếu người không quen biết với con tiểu tiện nhân thì đến đây làm gì?”

Đoàn Dự đáp: “Ta đến đây là để báo tin cho chủ nhân hay.” Thụy bà bà hỏi: “Báo tin gì?” Đoàn Dự thở dài đáp: “Ta đến chậm một chút, thành ra có báo cũng như không.” Thụy bà bà hỏi dồn: “Báo tin gì nói ngay cho ta hay!” Giọng mục càng lúc càng gay gắt.

Đoàn Dự nói: “Ta chỉ cần gặp chủ nhân nhà này, nói với người làm gì?” Thụy bà bà cười khẩy, một hồi sau mới nói: “Nếu người muốn gặp mặt y mới nói thì nói liền cho kịp! lát nữa thì xin mời nhị vị xuống âm phủ mà nói chuyện.” Đoàn Dự hỏi: “Vị nào là chủ nhân? Tại hạ cảm tạ đã cho mượn ngựa.”

Câu đó vừa nói ra, ai nấy đều quay lại nhìn người thiếu nữ áo đen ngồi trên ghế. Đoàn Dự ngạc nhiên: “Không lẽ cô nương này là chủ nơi đây? Nàng ta là một cô gái mảnh mai, lại bị đông đảo cường địch vây quanh thế này, thật là nguy quá”.

Chỉ nghe cô gái chậm rãi nói: “Ta nể mặt người khác nên cho người mượn ngựa, có chi mà phải tạ ơn? Người không đi cứu người còn trở lại đây làm gì?” Nàng miệng nói vậy nhưng không quay đầu lại, vẫn nhìn vào phía trong.

Đoàn Dự đáp: “Tại hạ ngồi trên lưng Hắc Mai Cô, giữa đường gặp hai tên phục kích, chúng tưởng lầm tại hạ là cô nương, mở miệng nói những câu vô lễ. Tại hạ xem chừng không ổn, không về báo không được.”

Thiếu nữ lại hỏi: “Người báo tin gì?” Tiếng nàng trong vắt nhưng giọng nói tẻ ngắt, chẳng thân thiện chút nào khiến người nghe không được êm tai, dường như ở đời tuyệt không còn có điều gì đáng làm cho nàng quan tâm cả. Có thể nàng ngán ngẩm cuộc đời vô vị, hay nàng coi hết thấy mọi người đều là thù địch, những mong đem loài người giết cho kỳ hết.

Đoàn Dự nghe nàng nói năng vô lễ, kể ra cũng hơi bất mãn, song chàng lại nghĩ rằng hiện nàng đang bị bao vây giữa đám cường đồ, đứng trước một cảnh tượng vô cùng nguy hiểm, tâm thần hoang mang âu cũng là chuyện thường nên chàng không lấy làm khó chịu. Chàng ôn tồn đáp: “Tại hạ biết hai tên cường đồ đó có ý gia hại cô nương. Sở dĩ tại hạ thoát được bọn chúng là nhờ ở con thần mã của cô nương. Nhưng tại hạ nghĩ chắc cô nương chưa biết có cừu nhân đang rình rập nên chạy về báo tin để cô nương biết mà lánh đi, chẳng ngờ về chậm một chút, cừu nhân đã kéo đến bao vây, tại hạ ân hận vô cùng.”

Thiếu nữ cười nhạt hỏi: “Người đưa chuyện làm quà để cầu cạnh ta điều gì chẳng?” Đoàn Dự tức quá lớn tiếng đáp: “Tại hạ cùng cô nương vốn không quen biết. Chỉ vì thấy người muốn ám hại, không đành nhắm mắt làm ngơ. Sao cô nương lại nói đến hai chữ cầu cạnh?” Thiếu nữ lại hỏi: “Người có biết ta là ai không?” Đoàn Dự đáp: “Chưa biết!”

Thiếu nữ tiếp: “Ta nghe Lai Phúc Nhi nói, người không biết chút võ nghệ nào mà dám vào hang Vạn Kiếp mặt sát động chúa, thực là to gan. Bây giờ người lại dẫn thân vào cạm bẫy này để làm gì?” Đoàn Dự

rùng mình đáp: “Tại hạ tưởng quay lại báo tin cho cô nương hay xong rồi lập tức ra đi.” Đoàn Dự thở dài tiếp: “Xem chừng cô nương khó lòng thoát khỏi tai ương mà Đoàn Dự này cũng gặp vạ lớn. Song chưa rõ vì sao mà cô nương kết mối thâm thù với bọn này?”

Thiếu nữ áo đen lại cười lạt, hỏi: “Người muốn biết để làm gì?” Đoàn Dự có vẻ bẽn lèn đáp: “Nếu là chuyện riêng của cô nương thì thôi, tại hạ chẳng dám thọc mách làm gì. Mục đích của tại hạ chỉ là đến báo tin mà thôi. Giờ cô nương đã biết rồi, tại hạ không còn ân hận điều gì nữa.” Thiếu nữ áo đen lại hỏi: “Chắc người không ngờ rằng trở lại đây sẽ bị mất mạng? Người hối hận lắm đấy nhỉ?” Đoàn Dự nghe nàng hỏi có vẻ châm biếm, tức mình nói lớn: “Bạc đại trượng phu thấy việc nghĩa nên làm là làm, rồi đến đâu thì đến, sao lại hối hận?”

Cô gái hừ một tiếng nói: “Tài cán cỡ như người mà cũng dám xưng là đại trượng phu sao?” Đoàn Dự đáp: “Anh hùng hảo hán hay không há phải ở chỗ võ công cao hay thấp? Những kẻ võ nghệ tuyệt luân mà hành vi bỉ ổi đốn mạt, đâu có xứng đáng là bạc đại trượng phu?” Cô gái áo đen cười: “Ha ha, người giữa đường gặp chuyện bất bình, trượng nghĩa đến đây báo tin, chẳng qua mong được làm đại trượng phu một chút. Đến lúc đại trượng phu bị người ta chặt ra làm mười bảy, mười tám mảnh lại biến thành... nát bét trượng phu!”

Bình bà bà đột nhiên cất giọng ôm ôm: “Con tiện nhân kia! Mi đừng kéo dài thời gian nữa! Đứng lên động thủ đi thôi!” Mụ vung song đao đập vào nhau, tiếng choang choang nghe chói cả tai.

Cô gái áo đen cười khẩy nói: “Người chán sống rồi chẳng? Con mẹ Vương ác phụ ở Tô Châu sao không đích thân tới đây cùng ta động thủ lại sai bọn đây tớ chúng bay đến làm trò?”

Thụy bà bà nói: “Phu nhân bọn ta tôn quý dường ấy, con tiểu tiện nhân muốn gặp phu nhân một lần cũng đã khó bằng lên trời rồi. Người có khôn hồn thì ngoan ngoãn đi theo chúng ta, rập đầu tạ tội với phu nhân, không chừng phu nhân chúng ta khoan hồng đại lượng, tha mạng cho người, chuyện đào tẩu thì chớ có tơ tưởng đến. Sư phụ người đâu?”

Cô gái áo đen kêu rít lên: “Sư phụ ta ở sau lưng các người chứ đâu.” Thụy bà bà, Bình bà bà cả bọn giật mình kinh hãi cùng quay lại. Thế nhưng sau lưng nào có ai.

Đoàn Dự thấy cả bọn ai nấy tưởng thật, hoảng hồn thất sắc, nhin không nổi cười lên khàn khàn khách. Bình bà bà hăm hăm nói: “Cười cái gì?” Đoàn Dự nói: “Buồn cười quá! Buồn cười quá!” Bình bà bà hỏi lại: “Cái gì mà buồn cười?” Đoàn Dự đáp: “Ha ha, buồn cười quá đấy!” Bình bà bà hỏi thêm: “Cái gì mà buồn cười quá đấy?” Đoàn Dự đáp: “Hi hi, buồn cười quá đấy, buồn cười đến chết mất thôi!” Bình bà bà bực mình: “Cái gì mà buồn cười đến chết mất thôi?”

Thụy bà bà nói: “Bình bà bà, mặc xác thằng lỏi thối tha đó.” Mẹ quay sang cô gái áo đen nói: “Cô nương từ Giang Nam chạy tới Đại Lý, bọn ta vạn dặm xa xôi đuổi tới tận đây, liệu cô nghĩ chúng ta có bỏ qua không? Bọn ta đâu có chết hết trong tay cô nương cũng phải làm quỷ bắt cô đem về. Thôi, ra tay đi.”

Đoàn Dự nghe giọng Thụy bà bà có vẻ ẻ ngại cô gái này, không khỏi lạ lùng, thấy trong sảnh mười bảy mười tám người phùng mang trợn mắt, tay cầm binh khí, nhưng không một ai dám xông lên trước Bình bà bà hai tay hai đao, mấy lần tiến đến sau lưng cô gái rồi lại rút về.

Cô gái áo đen nói: "Này, anh chàng đưa tin kia, bấy nhiêu người toan xông vào đánh một mình ta, người tính sao đây?" Đoàn Dự đáp: "Con Hắc Mai Côi đang ở bên ngoài, nếu cô phá vòng vây chạy ra được thì cưỡi ngựa chạy đi. Con ngựa này chạy nhanh lắm, bọn họ không đuổi kịp được." Cô gái hỏi lại: "Thế còn người thì sao?" Đoàn Dự trầm ngâm một lát rồi đáp: "Ta và bọn chúng chưa từng quen biết, lại không thù oán, chắc họ chẳng làm khó dễ gì với ta."

Thiếu nữ áo đen cười lạt đáp: "Nếu bọn chúng hiểu biết lẽ phải như người nói đã chĩa kéo cả bè cả lũ đến đây vây đánh một mình ta. Cái mạng nhỏ xiu của người không sống nổi với chúng đâu. Giả tỷ may mà ta chạy thoát, người có muốn dẫn ta đi đâu không?"

Đoàn Dự thấy nao nao trong dạ đáp: "Chúng cô nương bị bọn Thần Nông Bang bắt giữ ở núi Vô Lượng. Mẫu thân nàng có đưa cho ta cái hộp nhỏ bảo đem về trao cho gia gia ta để người tìm kế cứu nàng. Ví bằng chạy thoát được, cô nương làm thay ta việc này thì ta cảm kích vô cùng." Nói xong chàng cầm cái hộp bằng vàng bước tới trịnh trọng đưa. Chàng đứng chỉ cách nàng không đầy hai thước, chợt có mùi hương thoảng đưa vào mũi, mùi thơm nhẹ nhàng như lan mà không phải lan, ngậy ngất như xạ mà không phải xạ. Một

mùi thơm dịu dịu như có như không, nhưng làm cho người ngửi thấy phải mê ly, phải rung mình.

Thiếu nữ áo đen chưa đón lấy cái hộp, hỏi lại chàng: “Chung cô nương đẹp lắm, nàng có phải là ý trung nhân của người chăng?” Đoàn Dự đáp: “Không phải đâu! Chung cô nương còn nhỏ tuổi, tính tình chất phác ngây thơ, ta đâu dám có ý nghĩ ấy.” Bấy giờ thiếu nữ áo đen mới với tay về phía sau đón lấy cái hộp. Đoàn Dự thấy tay nàng xỏ trong bao lụa mỏng dính sắc đen, không để hở da thịt chỗ nào.

Nàng bỏ chiếc hộp vào túi nói: “Lão họ Chúc kia, mau rút đi.” Một ông già râu tóc bạc trắng run run hỏi lại: “Người nói sao?” Cô gái gần giọng: “Ta bảo mi rút ra khỏi nhà này, hôm nay ta không muốn giết mi.” Ông già kia vung kiếm đâm ra, quát lên: “Người không được khinh khi ta quá thế!” Giọng nói run run, vì cảm tức thì ít mà vì sợ hãi thì nhiều.

Thiếu nữ áo đen dần giọng: “Người không phải thủ hạ của ác bà nương họ Vương, chẳng qua bị hai mục già này rủ lại đây coi trò vui. Trên đường đi người đối với ta có chiều nể nang, tên khốn kiếp kia toan giở mạng che mặt ta ra xem, người liên tiếp ngăn trở. Hừ, người xem ra không đáng chết, vậy mau rút ra khỏi đây ngay.” Ông già kia sắc mặt nhợt nhạt, mũi kiếm trên tay từ từ hạ xuống.

Đoàn Dự khuyên: “Cô nương, cô bảo ông ta đi ra cũng đủ rồi, đâu cần phải dùng chữ *cút*. Cô nói năng chẳng nể nang chút nào, Chúc lão gia sao không khỏi bực tức?”

Ngờ đâu ông già họ Chúc vẽ mặt lúc thì do dự, lúc thì hoảng hốt, đột nhiên ném thanh trường kiếm xuống đất đánh choang một tiếng, hai tay ôm mặt chạy đi. Y vừa giơ tay đẩy cửa sảnh, Bình bà bà vung tay phải, một ngọn đoản đao phóng vút ra trúng ngay giữa lưng. Ông già té nhào xuống đất, giãy giụa lăn đi đến hơn một trượng rồi nằm im tắt thở.

Đoàn Dự giận dữ nói: “Hừ, mục mập kia, vị lão gia đó cũng là đồng bọn với người, sao người nỡ hạ độc thủ?” Câu hỏi của Đoàn Dự dường như mục không để vào tai. Trong sảnh đường, người nào cũng lăm lăm tay cầm gươm đao, tựa hồ như họ chỉ chờ một tiếng hô là xông vào bằm vằm thiếu nữ áo đen.

Đoàn Dự thấy vậy bất giác nổi cơn thịnh nộ đến cực điểm, quát to lên rằng: “Bọn người đông như thế mà vây đánh một người con gái yếu ớt, tay không khí giới thì trên cõi đời này không còn nghĩa lý gì nữa.” Nói xong chàng xông lại đứng đỡ phía lưng cho thiếu nữ áo đen và quát lớn: “Bọn người có giỏi thì vào đây!” Đoàn Dự tuy không biết chút võ nghệ nào nhưng chính khí bốc lên ngùn ngụt đẩy về oai phong.

Thục bà bà thấy chàng có vẻ ngang tàng như thế, trong bụng lại đâm hoang mang, liệu rằng gã thanh niên này nếu không phải thân mang tuyệt nghệ cố ý giả vờ thì hẳn có kẻ nào ghê gớm lắm đứng đằng sau. Mục ta phụng mệnh dẫn đồng bọn từ Giang Nam đuổi theo cô gái áo đen tới tận Đại Lý, ở chốn đất khách quê người, thực không muốn gây thêm rắc rối, bèn nói: “Các hạ nhất định can thiệp vào vụ này?” giọng điệu thật là khách khí. Đoàn Dự đáp: “Đúng! Ta quyết

không để các người cậy mạnh hiếp yếu, lấy thịt đè người.” Thụy bà bà lại hỏi: “Các hạ có họ hàng quen biết gì với con tiện nhân vô liêm sỉ này? Ai sai các hạ đến đây để tiếp tay cho nó?”

Đoàn Dự lắc đầu đáp: “Ta cùng cô nương đây chẳng phải họ hàng, cũng không quen biết, chỉ vì thấy việc bất bằng không thể bỏ qua. Ta khuyên các người nên thôi đi, cậy đông người để hiếp đáp một cô gái sao đáng mặt anh hùng?” Chàng lại nói khê: “Cô nương trốn mau đi! Để ta kiếm cách ngăn chặn bọn này.”

Thiếu nữ áo đen khê hỏi lại chàng: “Người vì ta mà mất mạng, vậy có ân hận gì không?” Đoàn Dự khảng khái đáp: “Chết cũng không hối hận.” Thiếu nữ áo đen lại hỏi: “Người không sợ chết à?” Đoàn Dự thở dài đáp: “Ai mà không sợ chết? Nhưng... nhưng...”

Thiếu nữ áo đen đột nhiên lớn tiếng bảo: “Sức người không trói nổi con gà thì anh hùng hảo hán cái gì?” Nàng vẫy tay phải một cái, tung hai sợi dây ra trói chân tay chàng lại. Thụy bà bà, Bình bà bà thấy cô ta bất thành linh tấn công Đoàn Dự, quả thực ngoài dự tính, ai nấy còn đang kinh ngạc thì tay trái của cô gái liên tiếp vung lên. Từ lúc đó bên tai Đoàn Dự chỉ còn nghe tiếng reo hò cùng tiếng “huỳnh huych” thân người ngã xuống. Trước mắt tối đen như mực, chỉ có ánh kiếm lập lòe, đèn lửa đều bị dập tắt. Thân thể chàng bị đẩy lên cao, và bị giữ trên không trung.

Những biến cố xảy ra cực kỳ mau lẹ. Chớp mắt Đoàn Dự đã không biết mình hiện ở nơi nào, tứ phía

tiếng người hô hoán: “Đừng để con tiện nhân chạy thoát! Đừng sợ tên độc của y! Phóng phi đao! Phóng phi đao!” Rồi nào tiếng binh khí chạm nhau chát chúa, nào tiếng leng keng phát ra do những mũi tên dúng vào gươm đao. Bất thình lình người chàng như bị tung lên, kể đến tiếng vó ngựa dồn dập, thì ra chàng đã ở trên lưng con Hắc Mai Cô. Chân tay chàng bị trói không nhúc nhích được chút nào.

Chàng cảm thấy cổ mình để tựa vào người ai, mũi thoang thoang mùi hương ngào ngạt, chàng biết ngay đó là mùi hương từ cô thiếu nữ áo đen. Tiếng vó ngựa vẫn khua giòn, chạy rất nhanh mà vẫn êm ru. Tiếng người reo hò đuổi theo mỗi lúc một xa. Con tuấn mã Hắc Mai Cô lông đen tuyền, y phục cô thiếu nữ cũng tuyền một màu đen, đêm khuya trời lại tối, mùi hương ngào ngạt phảng phất từng cơn càng tăng thêm vẻ huyền bí.

Con ngựa chạy một hồi thì tiếng gào thét của địch nhân không còn nghe thấy nữa, Đoàn Dự nói: “Cô nương ơi! Ta không ngờ bản lãnh cô nương ghê gớm đến bậc này. Cô cởi trói cho ta đi!” Thiếu nữ áo đen chỉ hừ một tiếng không trả lời. Đoàn Dự đã bị trói chặt, mỗi bước ngựa chạy dây trói lại xiết thêm làm cho tay chân chàng mỗi lúc một đau dữ, đầu chàng mỗi lúc một tụt xuống thấp như bị treo ngược. Tâm thần choáng váng, mắt hoa lên, không thể chịu được. Chàng lại la ầm lên: “Cô nương buông ta ra mau!”

Bỗng nghe đánh bốp một cái, chàng bị thiếu nữ tát vào má rồi có tiếng lạnh lùng bảo: “Im cái mồm!”

Không được léo nhéo! Cô nương không hỏi thì người không được nói.” Đoàn Dự tức giận hỏi: “Tại sao vậy?” Lại “bốp bốp”, chàng bị hai cái tát mạnh hơn trước, tai bên hữu ù hần đi, cơ hồ như bị thùng mành nhĩ.

Đoàn Dự vốn tính bướng bỉnh không chịu khuất phục ai, kêu âm ỉ: “Làm gì mà người đánh ta? Người buông ta ra đi! Ta không theo người nữa.” Bỗng nhiên chàng thấy thân mình bị nhấc bổng lên rồi bị quăng xuống đất, chân tay vẫn bị trói, một đầu dây thiếu nữ cầm trong tay. Chàng bị ngựa lôi đi xềnh xệch.

Cô gái quát một tiếng nhỏ ra lệnh cho con ngựa đi chậm lại, hỏi: “Người đã chịu hàng phục chưa? Đã chịu vâng lời ta chưa?” Đoàn Dự quát to: “Ta không hàng phục, ta không vâng lời! Dù chết đến nơi ta cũng chẳng sợ, giờ người mới hành hạ ta một chút, ta sợ... ta sợ...” Chàng định nói “ta sợ cóc gì?” nhưng thân chàng bị kéo qua hai mô đất nổi trên đường, liên tiếp bị hai lần tung lên quật xuống nên hai tiếng “cóc gì” còn nghẹn trong cổ chưa thốt ra được.

Thiếu nữ cười khẩy hỏi: “À, ra người biết sợ rồi phải không?” Nàng liền kéo chàng lên lưng ngựa. Đoàn Dự gân cổ cãi: “Ta muốn nói ta sợ cóc gì, lẽ dĩ nhiên là không sợ, mau thả ta ra. Ta không muốn để người lôi đi như thế này nữa.” Cô gái hừ một tiếng nói: “Trước mặt ta kẻ nào dám nói bướng, ta quyết làm cho phải điều đúng, sống dở chết dở, đâu chỉ hành hạ chút xíu thế này thôi?” Nói xong lại quăng Đoàn Dự xuống đất.

Đoàn Dự cảm tức vô cùng, nghĩ thầm: “Bọn kia hễ mở miệng thì mắng người là tiểu tiện nhân, kể ra

cũng có lý". Đoàn chàng la inh ỏi: "Người không buông ta ra, ta mắng cho bây giờ." Thiếu nữ đáp: "Người có giỏi thì mắng đi! Đời ta bị thiên hạ mắng còn chưa đủ hay sao?"

Đoàn Dự nghe thiếu nữ nói hai câu này có vẻ rất thê lương, nên chàng toan cất miệng mắng "tiểu tiện nhân" lại cảm thấy trong dạ bùi ngùi, không mắng nữa.

Thiếu nữ chờ một lúc không thấy chàng lên tiếng, liền nói: "Ta biết rằng người không dám mắng ta." Đoàn Dự gân cổ lên cãi: "Ta nghe người nói thương tình nên không mắng nữa, chứ có phải ta sợ người đâu!"

Thiếu nữ giục ngựa chạy mau. Con Hắc Mai Côi lên nước đại, phi như gió làm cho Đoàn Dự đau đớn ê chề. Chân tay mặt mũi bị cát bám đầy, có lúc chạm phải gạch đá, máu chảy đầm đìa. Thiếu nữ quát: "Người đã chịu đau hàng chưa?" Đoàn Dự lớn tiếng mắng lại: "Người điên rồ, không biết điều!" Thiếu nữ ngắt lời: "Ta là kẻ điên rồ thì phải rồi, dù người không nói ta cũng tự biết mà! Nhưng sao người bảo ta không biết điều?" Đoàn Dự đáp: "Ta... ta... đối với người một lòng thành thật..." Chưa dứt lời, đầu chàng va phải khối đá bên đường đau quá ngắt đi...

Không biết bao lâu, bỗng chàng thấy mát lạnh rồi hồi tỉnh lại. Miệng bị nước tràn vào, chàng vội ngậm miệng lại nhưng một cơn ho nổi lên, nước lại vào đầy cả miệng, cả mũi, sặc sụa... Nguyên từ lúc thiếu nữ áo đen thấy chàng ngắt đi liền bắt ngựa chạy xuống khe suối, để nước mát lạnh thấm vào cho tỉnh lại. May mà dòng suối hẹp, con Hắc Mai Côi đi mấy bước đã qua. Đoàn Dự bị ướt hết quần áo, bụng uống đầy nước

chương lên, lại bị thương tích khắp mình mẩy, nổi đau đớn kể sao cho xiết?

Thiếu nữ lại hỏi chàng: “Bây giờ người đã chịu hàng phục chưa?” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Trên đời này sao lại có đứa con gái ngang ngạnh không biết điều đến thế, quả đúng là số kiếp mình đen đủi nên mới rơi vào tay cô ta, có nói thêm nữa cũng bằng thừa”. Thiếu nữ thấy chàng không đáp, hỏi luôn mấy câu: “Người đã phục tùng chưa? Người đã nếm đủ mùi điều đúng rồi chứ?” Đoàn Dự vẫn nín thinh giả vờ như không nghe thấy gì. Thiếu nữ tức mình gầm lên: “Người điếc à? Ta hỏi sao lại không đáp?” Đoàn Dự vẫn chẳng nói chẳng rằng.

Thiếu nữ dừng ngựa lại xem chàng đã hồi tỉnh chưa. Lúc đó gần sáng, chân trời phía đông đã ứng màu mỡ gà, nàng nhìn thấy rõ Đoàn Dự mắt mở thao láo, bất giác nổi giận dưng dưng, trừng mắt lên quát: “Người gồm thật! Rõ ràng người vẫn tỉnh như sáo mà giả chết để thi gan với ta. Vậy bây giờ ta đập vào xác người thử xem người ghê gồm hay là ta ghê gồm.” Nói xong nàng nhảy xuống ngựa, rồi lại vọt lên cây, bẻ lấy một cành trở vào mặt Đoàn Dự.

Lúc đó Đoàn Dự mới nhìn thẳng mặt nàng được che kín bằng vải đen thẫm, chỉ để hở đôi mắt đen láy, sáng như điện. Chàng tủm tỉm cười nghĩ thầm: “Dĩ nhiên người ghê gồm hơn, con đàn bà độc ác này, ai còn lợi hại hơn người được nữa?”.

Cô gái hỏi: “Đến nước này mà người còn cười được ư? Người cười gì?” Đoàn Dự nhìn nàng, nhả mặt trêu chọc rồi lại cười. Thiếu nữ gơ cành cây lên quát chàng

bảy tám roi. Đoàn Dự không kể gì đến sống chết, cứ mặc kệ cho nàng đánh thế nào thì đánh. Nhưng ác thay thiếu nữ cứ nhằm những chỗ nhạy cảm mà quất. Có lúc chàng chịu không nổi, tưởng chừng phải la lên nhưng rồi lại cố nhịn được.

Thiếu nữ thấy chàng quật cường như vậy, trầm ngâm một lát rồi nói: “Được lắm, người giả điếc ư? Ta làm cho người điếc thật.” Nàng thò tay vào bọc, móc cây trủy thủ ra, lưỡi dao dài chừng bảy tấc, ánh dao lấp loáng ghê người. Nàng hùng hổ bước đến trước mặt Đoàn Dự cầm trủy thủ nhằm tai bên trái chàng quất to lên: “Người không nghe ta nói gì phải không? Người có muốn giữ cái tai này thì bảo ta.” Đoàn Dự vẫn làm thính, mắt thiếu nữ long lên sòng sọc lộ ra những tia hung dữ, toan hạ lưỡi trủy thủ xuống định cắt tai bên trái Đoàn Dự.

Đoàn Dự hoảng quá kêu lên: “Này, người định đâm thật hay sao chứ? Người đâm điếc tai ta, liệu có tài chữa cho khỏi hay không thì bảo?” Cô gái hứ một tiếng nói: “Cô nương giết người vẫn làm cho sống lại được, người không tin thì thử cho biết.” Đoàn Dự vội đáp: “Ta tin, ta tin, khỏi cần thử làm gì.”

Cô gái thấy chàng mở mồm nói, xem chừng khuất phục mình rồi nên không hành hạ thêm nữa, nhắc Đoàn Dự lên để lên yên ngựa, chính nàng ta cũng nhảy lên yên nhưng lần này để đầu cao chân thấp tử tế hơn một chút. Đoàn Dự không còn bị treo ngược đầu, tay chân tuy vẫn còn đau vì bị trói chặt, nhưng so với bị kéo lê dưới đất đã là một trời một vực nên không dám mở mồm chọc cho nàng ta nổi cáu nữa.

Chạy được chừng hơn nửa giờ, Đoàn Dự mắc tiểu quá, muốn nói cô gái cho mình đi giải nhưng tay bị trói không cách nào ra hiệu, hơn nữa dẫu tay có tự do cũng không biết diễn tả làm sao cho cô ta hiểu được nên đành phải nói: “Ta đau bụng, xin cô nương thả ta ra một chút.” Cô gái đáp: “Hay lắm, thế là bây giờ người hết cảm rồi? Có còn gì để nói nữa không?” Đoàn Dự nói: “Đành rằng thân lươn bao quản lắm... quần, nhưng cô nương là hương mỹ nhân, mà để ta biến thành xú tiểu tử thì đâu có hay ho gì.” Cô gái không nhìn được phải phì cười. Nàng nghĩ bụng: “Đã đến thế này đành phải tha y ra”. Đoạn nàng rút kiếm cắt đứt dây trói, đẩy Đoàn Dự xuống đất, đoạn nàng cũng xuống ngựa, bỏ đi ra chỗ khác.

Đoàn Dự bị trói đến quá nửa ngày, chân tay ê ẩm tê liệt, nằm co duỗi hồi lâu mới đứng lên được. Chàng thấy con Hắc Mai Cô đang gặm cỏ gần đó, có vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lại không thấy thiếu nữ thì nghĩ bụng: “Không nhân cơ hội này trốn đi thì còn đợi đến bao giờ?”. Nghĩ vậy chàng nhảy tót lên lưng ngựa. Con Hắc Mai Cô tuyệt không phản kháng, chàng liền gò cương cho nó phi nước đại, trông về hướng bắc mà tiến.

Cô gái nghe tiếng vó ngựa lộp cộp vội rượt theo. Tuy nàng khinh công giỏi, nhưng ngựa chạy quá mau không tài nào đuổi kịp. Đoàn Dự quay lại chấp tay nói: “Cô nương! Non xanh trơ đó, nước biếc vẫn đây, còn ngày tái ngộ.” Mới nói được bấy nhiêu thì con Hắc Mai Cô đã chạy xa hơn hai chục trượng, bóng thiếu nữ đã khuất sau rừng. Đoàn Dự thoát khỏi độc thủ của con người quỷ quái, trong lòng khoan khoái

vô cùng, luôn miệng dỗ ngựa: “Hắc Mai Côi ơi! Ngoan lắm! Chạy lên! Chạy lên!”

Hắc Mai Côi chạy được chừng một dặm, Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mình lằng nhằng mất một ngày, không biết có còn kịp cứu Chung cô nương nữa hay không? Nếu mình chạy suốt, không ăn không ngủ, không kể sống chết, chẳng biết Hắc Mai Côi chịu nổi hay không?”. Chàng còn đang suy tính, bỗng nghe một tiếng huýt sáo từ xa vẳng lại, tiếng ngân rất dài, lan tỏa cả khu rừng.

Con Hắc Mai Côi nghe tiếng huýt sáo lập tức quay đầu trở về. Đoàn Dự cả kinh, vội đỡ dành: “Hắc Mai Côi ngoan ơi! Hắc Mai Côi giỏi ơi! Đừng chạy trở về nghe!” Rồi chàng hết sức gò cương bắt nó quay đầu lại, không ngờ con thần mã bây giờ lại bất kham, muốn gò cương thế nào thì gò, nó cứ đứng dựng thẳng lên quay trở lại chứ không chịu nghe lời Đoàn Dự chỉ huy.

Chớp mắt con Hắc Mai Côi đã chạy về đến trước mặt cô gái rồi dừng lại không nhúc nhích. Đoàn Dự không biết nên cười hay nên khóc, nét mặt chàng trông cực kỳ thảm hại. Cô gái kia lạnh lùng hỏi: “Ta vốn chẳng muốn giết ngươi, thế nhưng ngươi lén bỏ trốn, lại còn ăn cắp con Hắc Mai Côi của ta, thế có phải là đại trượng phu chăng?”

Đoàn Dự nhảy xuống ngựa, ngang nhiên đáp: “Ta không phải là nô lệ của cô, muốn đi đâu thì đi, làm gì có chuyện lén bỏ trốn? Hắc Mai Côi là cô cho ta mượn, ta đã trả lại đâu, sao lại gọi là ăn cắp được? Cô muốn giết ta thì giết, có sao đâu. Ta tự mình quay lại, có gì mà không phải đại trượng phu?”

Cô gái tay cầm cán kiếm, rút ra nửa chừng nói: “Người tuồng người to gan lớn mật, ta không dám giết người sao? Người cậy vào kẻ nào mà dám bướng bỉnh với ta?” Đoàn Dự đáp: “Ta đối với cô không có điều chi hổ thẹn, cần gì phải mượn thế lực ai?”

Đôi mắt thu ba của cô gái lóe ra những tia sáng chiếu thẳng vào mặt Đoàn Dự. Chàng cũng nhìn chăm chập vào mắt nàng, tuyệt không tỏ chút chi sợ hãi. Hai người nhìn nhau một hồi rồi “soạt” một tiếng, cô gái lại tra kiếm vào vỏ quất: “Người cút đi! Bắn cô nương hãy tạm gửi cái đầu trên cổ người, lúc nào cao hứng sẽ lại lấy!” Đoàn Dự vốn dĩ coi như mình chắc chết rồi, không ngờ nàng ta lại thả cho mình đi, hơi ngạc nhiên nhưng không dám nói thêm, quay mình càn nhắc bước đi.

Đoàn Dự đi vài mươi trượng vẫn không nghe tiếng vó ngựa, quay đầu nhìn lại, thấy cô gái vẫn đứng đó ngơ ngơ ngẩn ngẩn thì nghĩ thầm: “Có lẽ nàng còn có chủ ý gì cay độc đây, hẳn sắp giở trò mèo vờn chuột chán chê rồi mới cần chết. Ta thoát chết hay không là tùy ở nàng”.

Chàng rẽ luôn qua mấy con đường nhánh, bấy giờ mới thấy hơi yên tâm, những vết thương trên đầu cổ chân tay lúc này mới thấy đau, nghĩ thầm: “Ôi, tính tình cô này thật là kỳ quặc! Hay là cha mẹ nàng chết cả rồi, đời nàng đã trải bao nhiêu bước đường cay đắng? Hay là nàng xấu xa, nên phải che kín không muốn để ai nhìn thấy mặt? Như vậy thì nàng cũng thật đáng thương... Chao ôi! Cái hộp vàng của Chung phu nhân đưa cho ta nay ở trong tay nàng rồi”. Chàng

muốn quay lại đòi nhưng không dám, nghĩ thầm: “Ta gặp cha ta, cùng lắm là bằng lòng học võ công, cha ta thế nào cũng đi cứu Chung cô nương, còn như nếu cha ta không tự đi mà cử người khác đi thì cũng được, cái hộp đó cũng chẳng công dụng bao nhiêu. Nhưng ta không có ngựa cưỡi, tình cảnh này chưa về đến Đại Lý thì nửa đường đã bị chất độc phát tác chết rồi. Chung cô nương chờ đợi mỗi mòn, một ngày dài như một năm, nàng không thấy ta quay lại, cha nàng cũng không tới, chắc lại tưởng mình không đưa tin. Chi bằng mình quay lại núi Vô Lượng, cùng nàng chết chung một nơi để cho nàng biết ta không có ý phụ nàng.”

Chủ ý đã quyết, Đoàn Dự nhìn nhận phương hướng, nhằm thẳng phía núi Vô Lượng mà đi. Bờ sông Lan Thương thật quá hoang vu, có khi đi đến mấy chục dặm đường mà không gặp một nóc nhà. Suốt ngày hôm đó, chàng đành kiếm trái cây trong rừng ăn cho đỡ đói. Tối đến tìm chỗ cao ráo, ngủ một giấc.

Hôm sau quá trưa, lại đến một chiếc cầu làm bằng xích sắt, qua trở lại bờ sông bên kia, đi hơn ba chục dặm đến được một cái thị trấn nhỏ. Tiền bạc chàng giắt trong lưng đã bị rơi mất sau khi nhảy xuống hồ. Trong bụng đói quá, chàng nhìn lại quần áo rách tả tơi, chỉ còn viên ngọc bích dính vào mũ là vật quý liền lấy ra tìm đến tiệm bán gạo. Tiệm này không phải nơi mua bán vàng ngọc, nhưng cả thị trấn chỉ có cửa hàng này là lớn hơn cả. Chủ tiệm thấy chàng phong độ hiên ngang, không dám khinh thường nhưng không biết ngọc quý, chỉ chịu mua với giá ba lượng

bạc. Đoàn Dự cũng chẳng kèo nài, cầm tiền định đi mua áo mũ, nhưng thị trấn nhỏ quá không có chỗ bán y phục nên đành đến quán mua cơm ăn.

Chàng vừa ngồi xuống ghế, hai đầu gối theo chỗ rách thò ra, trường bào vạt trước vạt sau rách mất cả rồi, quần thì sau đũng cũng có mấy cái lỗ lớn, lộ cả mông ra, gió thổi mát hiu hiu, nghĩ thầm: “Cái cảnh lòi da lòi thịt thế này trông thật bất nhả, phải tìm cách nào che đi mới được”. Gã chủ quán mang đồ ăn lên nói: “Hôm nay không gặp ngày, chẳng có cá thịt gì hết, xin tướng công ăn ít rau đậu qua bữa vậy.”

Đoàn Dự đáp: “Không sao! Không sao!” Nói xong liền cầm đũa lên ăn ngay. Chàng con nhà quyền quý, hôm nay ăn mặc rách rưới hở cả mông, ngồi ăn cơm bụi mấy món bình dân, nhưng vì mấy ngày qua không có hạt cơm nào vào bụng, tuy chỉ rau đậu nhưng ngon miệng vô cùng.

Chàng ăn đến bát thứ ba bỗng nghe ngoài cửa tiệm có tiếng người nói: “Nương tử, ở đây có cái quán nhỏ, vào xem có gì ăn không nào?” Có tiếng một người đàn bà ỏn ẻn: “Gớm, chẳng bao giờ thấy chàng no cả.”

Đoàn Dự nghe thấy thanh âm quen thuộc, nhận ra ngay đó là Can Quang Hào của phái Vô Lượng Kiếm cùng với Cát sư muội của y, trong bụng hoảng hốt, vội vàng quay mặt vào tường, nghĩ thầm: “Sao y lại gọi là nương tử nhỉ? Ô, thế ra họ đã thành vợ chồng. Ta xử phải quẻ Vô Vọng, hào lục tam: Kẻ kia buộc con bò, người qua đường lấy trộm, dân trong xóm bị oan (Vô

Vọng chi tai, hoặc hệ chi ngu, hành nhân chi đắc, áp nhân chi tai). Can lão huynh được vợ, Đoàn công tử và lây."

Lại nghe Can Quang Hào cười hì hì nói: "Vợ chồng mới cưới, có biết thế nào là no?" Cô nàng Cát sư muội kia bèn hứ một cái, tùm tùm cười nói nhỏ: "Đồ chết tiệt! Thế chắc đến lúc hai đầu gối lỏng lẻo hết chàng mới biết no chẳng?" Giọng thì nghe đầy vẻ lẳng lơ. Hai người vào quán ngồi xuống, Can Quang Hào liền gọi: "Chủ quán đâu, đem rượu thịt ra đây, có thịt bò thì lấy ra một bát trước. Ủa..."

Đoàn Dự nghe thấy tiếng bước chân ở đằng sau, một bàn tay to lớn chộp vào vai phải, xoay ngược chàng lại, đối diện với Can Quang Hào. Đoàn Dự cười gượng: "Can lão huynh, Cát đại tẩu, kính chúc hai vị trăm năm hòa hợp, đầu bạc răng long, hai phái Đông tông, Tây tông của Vô Lượng Kiếm nay hợp làm một."

Can Quang Hào cười ha hả, quay đầu liếc nhìn Cát sư muội của y một cái. Đoàn Dự thuận thế nhìn theo, thấy ả Cát sư muội này mặt trái xoan, má bên trái có mấy nốt rỗ hoa, nhưng trông cũng khá xinh xắn. Ánh mắt y thì ban đầu kinh ngạc, nhưng dần dần chuyển thành hung quang, gằn giọng hỏi: "Hỏi nó cho rõ ràng làm sao đến được nơi đây? Chung quanh có người nào của Vô Lượng Kiếm không?"

Vẻ tươi cười trên mặt Can Quang Hào liền biến mất, y hăm hăm hỏi: "Vợ ta nói gì người có nghe không? Nói mau!" Đoàn Dự nghĩ thầm: "Ta phải nói

những nói cuội một phen, dọa cho chúng bỏ chạy, nếu không thể nào hai đứa này cũng giết mình để bịt miệng". Chàng bèn nói: "Quý phái có bốn vị sư huynh tay cầm trường kiếm, vừa mới hấp tấp chạy qua đây, đi về hướng đông, dường như đang đuổi theo ai đó."

Can Quang Hào thất sắc, nói với Cát sư muội: "Thôi đi." Mụ vợ y liền đứng lên, tay phải ra hiệu. Can Quang Hào gật đầu, rút phất trường kiếm, nhắm ngay cổ Đoàn Dự chém tới một nhát thật nhanh. Đoàn Dự thấy ả Cát sư muội kia ra hiệu biết là không xong, vội rút người về sau nhưng làm sao tránh kịp, chỉ thấy một làn bạch quang vụt tới cổ mình. Đột nhiên nghe bụp một tiếng nho nhỏ, Can Quang Hào ngã ngựa ra, trường kiếm tuột khỏi tay rơi xuống. Lại nghe bụp một tiếng nữa, ả Cát sư muội kia đang toan chạy ra, nghe tiếng Can Quang Hào kêu lên, chưa kịp quay đầu lại nhìn thì cũng đã gục ngay bên ngạch cửa. Hai người chỉ kịp oàn oại mấy cái rồi nằm yên, trên cổ Can Quang Hào cắm một mũi tên nhỏ màu đen, còn Cát sư muội kia thì trúng đằng sau ót. Hai tiếng bụp bụp đó chính là tiếng mà cô gái áo đen tối hôm qua bắn ám khí đập tắt nến, giết địch nhân để tháo lui.

Đoàn Dự vừa mừng vừa lo, quay đầu nhìn ra thấy đằng sau không có ai cả, nhưng nghe bên ngoài cửa quán có tiếng ngựa hí đã thấy cô gái cưới con Hắc Mai Côi chậm chậm chạy ngang.

Đoàn Dự kêu lên: "Đa tạ cô nương cứu mạng." Chàng chạy vội ra, cô gái không thèm liếc mắt nhìn chàng, cứ giục ngựa chạy tiếp. Đoàn Dự nói: "Nếu

không nhờ hai mũi tên của cô thì lúc này đầu ta không còn trên cổ nữa rồi." Cô gái cũng không buồn trả lời.

Gã chủ quán đuổi theo kêu lên: "Tướng... tướng công, giết... giết người rồi, đâu có bỏ đi được." Đoàn Dự đáp: "Ôi chao, ta chưa trả tiền cơm." Chàng mò tay vào túi lấy tiền nhưng thấy con Hắc Mai Côi đã đi xa mấy trượng vội kêu: "Trong túi người chết có tiền định làm đám cưới, người lấy mà dùng." Nói rồi chàng đuổi theo con ngựa.

Cô gái cho ngựa chạy chậm lại, cả hai chẳng mấy chốc đã ra khỏi thị trấn. Đoàn Dự leo đèo theo sau, nói: "Cô nương, cô đã làm ơn thì làm ơn cho trót, nhờ cô đi cứu Chung cô nương luôn thể." Cô gái lạnh lùng nói: "Chung Linh là bạn ta, ta vốn định đi cứu. Có điều ta rất ghét ai xin xỏ. Người cầu ta cứu Chung Linh, đã thế ta không đi cứu nữa." Đoàn Dự vội nói: "Được, thế thì ta không cầu nữa." Cô gái nói: "Thế nhưng người đã cầu rồi." Đoàn Dự nói: "Thôi thì những gì ta nói cô đừng tính đến." Cô gái hỏi: "Hừ, người là nam tử hán đại trượng phu, nói rồi lẽ nào lại không tính?"

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Lúc trước ta nhất định làm đại trượng phu nàng đã biết rồi, thôi để cứu mạng Chung cô nương, mình không được làm đại trượng phu cũng đành chịu vậy". Chàng bèn nói: "Ta không phải là nam tử hán đại trượng phu, cái... cái mạng giun dế của ta... toàn là do cô nương cứu."

Cô gái bật cười, đưa mắt nhìn chàng xem nói thật hay đùa: "Người đối với con tiểu quỷ Chung Linh tốt

quá nhỉ? Hôm qua người thà chết chứ nhất định phải là đại trượng phu, sao hôm nay lại chịu làm giun dế? Hừ, ta không cứu Chung Linh đâu.”

Đoàn Dự vội nói: “Thế... thế thì phải làm sao đây?” Cô gái đáp: “Sư phụ ta có bảo rằng đàn ông con trai trên đời này chẳng có ai tử tế cả, toàn là đầu môi chót lưỡi để đánh lừa đàn bà con gái, còn trong bụng thì toan tính chuyện xấu xa. Loại nam nhân các người một câu cũng không tin nổi.” Đoàn Dự nói: “Cái đó cũng không phải là hoàn toàn đúng, chẳng hạn... chẳng hạn...” Chàng nhất thời chưa nghĩ ra ai, bèn nói: “Chẳng hạn như phụ thân của cô nương, chắc phải là người tử tế chứ?” Cô gái đáp: “Sư phụ ta bảo rằng, cha ta cũng không phải là người tốt.”

Đoàn Dự thấy cô gái thúc ngựa chạy mỗi lúc một nhanh hơn, mình không thể nào đuổi kịp bèn gọi: “Cô nương, chậm lại.”

Đột nhiên bóng người thấp thoáng, từ khu rừng bên cạnh bốn người xông ra chặn đường. Hắc Mai Cô liền ngừng vó, lùi lại hai bước. Cả bốn người đều là con gái còn trẻ, ai nấy đều khoác áo màu xanh biếc, tay cầm song câu, người đứng giữa quát lớn: “Các người hai người, hẳn là Can Quang Hào và Cát Quang Bội của Vô Lượng Kiếm, đúng không?”

Đoàn Dự đáp: “Không phải, không phải. Can Quang Hào và Cát cô nương, hai người đã... đã...” Cô gái kia hỏi: “Đã đã cái gì? Các người một nam một nữ, tuổi trẻ đi chung với nhau, trông dớn dác đúng là dẫn nhau đi trốn, sao lại không phải là hai đứa bạn đồng

Can Cát của Vô Lượng Kiếm?” Đoàn Dự cười nói: “Cô nương nói sai rồi. Cát Quang Bội trên mặt có mấy nốt rỗ hoa, còn cô nương đây hoa nhường nguyệt thẹn đâu có giống chút nào.” Cô gái quay sang quát nữ lang áo đen: “Bỏ khăn che mặt xuống!”

Bỗng tách tách tách tách, cô gái áo đen đã bắn ra bốn mũi tên ngắn. Keng keng hai tiếng, hai người đã giơ câu ra gạt được, còn hai người kia trúng tên ngã xuống. Bốn mũi tên bắn ra không có một dấu hiệu gì, thế đi thần tốc vậy mà cũng trật hết hai mũi. Cô gái áo đen lập tức nhảy khỏi lưng ngựa, còn đang trên không đã rút phất trường kiếm, chân trái vừa chấm đất, chân phải đã vọt lên soạt soạt đâm luôn hai nhát, tấn công hai cô gái kia. Hai cô gái cũng múa câu xông lên, một người chống đỡ cô gái áo đen, còn một người đâm vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự kêu “Ồi giời!” một tiếng, chui tọt xuống dưới bụng con Hắc Mai Cô. Cô gái kia ngạc nhiên, không ngờ người này lại xuất chiêu quái dị đến thế, đang toan đuổi theo đâm Đoàn Dự, bỗng lưng đau nhói, lập tức ngã xuống. Thì ra cô gái áo đen đã thừa cơ bắn một mũi tên, thế nhưng vì phải phân tâm, cánh tay trái của cô ta đã bị địch nhân móc phải, soạt một tiếng rách mất một nửa tay áo, để lộ cánh tay trắng như tuyết, trên tay cũng bị rách một đường dài cả thước, máu túa ra.

Cô gái áo đen liền múa kiếm tấn công, nhưng người con gái sử câu kia võ nghệ ghê gớm quá, song câu huy động toàn những chiêu số xảo diệu, đấu thêm một hồi thì đui cô gái áo đen lại trúng câu, bị rách

rách cả quần. Nàng liên tiếp bắn ra hai mũi tên nhưng đều bị đối phương gạt ra được. Người con gái kia luôn mồm quát hỏi: “Người là ai? Kiếm pháp của người không phải Vô Lượng Kiếm.” Cô gái áo đen không trả lời, kiếm chiêu càng lúc càng tấn công gấp rút hơn. Đột nhiên nàng “A” lên một tiếng, trường kiếm bị một thanh câu móc trúng, địch nhân liền xoay cổ tay một cái, thanh kiếm cầm không vững bay tung lên trời, nàng vội vàng nhảy lên theo. Người sử câu lập tức liên tiếp đâm luôn mấy nhát nhưng nàng đều tránh được.

Đoàn Dự đứng coi trong lòng bồn chồn, khổ nỗi không có tài hạ gì để xông vào giúp đỡ, thấy cô gái áo đen nguy cấp đến nơi, không nghĩ ngợi thêm, ôm luôn một cái xác dưới đất bỗng lên như một cây bồng lớn xông tới húc vào cô gái cầm song câu.

Nàng ta giật mình, thấy vật húc tới lại chính là đầu của chị em bên mình, trong lòng đau đớn, lấy câu đâm luôn vào mặt Đoàn Dự nhưng vì vướng cái xác chết nên còn cách xa đến cả nửa thước, nghe bình một tiếng, ngực đã bị cái đầu xác chết đụng vào. Ngay lúc đó, một mũi đoản tiễn đã bắn ngay vào mắt phải, nàng ngã lăn ra chết ngay.

Đoàn Dự thấy cô gái áo đen khuyu đầu gối vội kêu: “Cô nương, cô... cô có sao không?” Chàng chạy đến bên cạnh giơ tay đỡ, cô gái kia đứng dậy, ngờ đâu Đoàn Dự trong cơn hoảng loạn vẫn còn vác cả cái xác chết, húc ngay đầu tử thi vào ngực nàng. Cô gái giơ tay đẩy đầu xác chết ra, Đoàn Dự kêu “ối” một cái ngã lăn cù, cái xác kia liền dề lên người chàng.

Cô gái thấy chàng vụng về lúng túng như thế bật cười khúc khích, nghĩ lại cuộc chiến vừa qua nguy hiểm vạn phần, nếu lúc đầu không bất ngờ ra tay giết được hai người, lại không được Đoàn Dự đứng bên cạnh ra tay giúp, e rằng chỉ một người cầm song câu nàng đã không chống nổi. Không biết bốn thiếu nữ này lai lịch ra sao, võ công lại cao cường đến thế? Nàng kêu lên: “Chàng ngốc ơi! Người cứ ôm cái xác đó làm gì thế?”

Đoàn Dự lồm cồm ngồi dậy, bỏ cái xác xuống, nói: “Tội nghiệp! Tội nghiệp! Ôi, quả thật ta có lỗi. Các người nhận lầm người, cứ thông thả hỏi han cho rõ lẽ, sao lại nói năng lếu láo để cô nương phải nổi giận đến nỗi chết oan. Cô nương ơi! Đúng ra cô đâu cần giết họ làm gì, cứ mở khăn ra cho họ coi một tí thì đâu có sao.”

Cô gái hậm hực quát: “Câm mồm! Ta phải đợi đến người dạy dỗ nữa hay sao? Ai bảo chúng nói hai đứa mình dẫn nhau... cái gì... cái gì đó.” Đoàn Dự đáp: “Đúng thế, đúng thế! Chính là họ nói năng tầm bậy, nhưng cô nương cũng chẳng nên giết người làm gì. A, cô... vết thương của cô phải buộc lại chứ.” Chàng thấy đùi nàng hở da trắng nõn, không dám nhìn lâu, vội quay đầu sang chỗ khác.

Cô gái bị chàng lải nhải trách cứ chuyện giết người, bực bội toan tiến lên vả cho chàng mấy cái, nghe đề cập đến vết thương mới thấy tay và đùi đau đớn, cũng may cả hai vết thương chỉ ngoài da thịt không chạm đến gân cốt, vội vàng lấy kim sang đắp lên, xé chiếc áo khoác của kẻ địch buộc đùi lại.

Đoàn Dự kéo mấy cái xác vào trong đám cỏ nói: “Đúng ra mình nên chôn cất họ cho tử tế, thế nhưng nơi đây không có cuốc xẻng. Ôi, bốn cô gái tuổi còn thanh xuân, dung mạo tuy không nói là đẹp, nhưng cũng chẳng đến nỗi xấu...”

Cô gái nghe chàng nói đến mặt mũi xấu đẹp liền hỏi: “Này, sao anh biết ta mặt không bị rỗ, lại bảo cái gì nguyệt thẹn hoa nhường là sao?” Đoàn Dự cười nói: “Cái lý đương nhiên đấy thôi.” Cô gái hỏi: “Cái lý đương nhiên là thế nào?” Đoàn Dự đáp: “Cái lý đương nhiên có nghĩa là đương nhiên phải như thế.” Cô gái nói: “Chỉ đoán mò. Người có nằm mơ cũng không biết được mặt mũi ta ra sao, mặt ta rỗ như bánh tráng mè.” Đoàn Dự đáp: “Không đâu, không đâu! Cô đừng quá khiêm nhường.”

Cô gái thấy quần áo mình bị móc rách nên lột một chiếc áo khoác của xác chết choàng lên người. Đoàn Dự kêu lên: “Chao ôi!” nghĩ đến quần mình cũng bị toạc mấy lỗ lớn, mông dít lòi cả ra trước mặt cô gái này, còn ra thể thống gì nữa? Chàng không dám quay lưng về phía cô ta, vội vàng đi giật lùi, bắt chước lột lấy một cái áo choàng trên xác chết, khoác lên mình. Cô gái bật cười, Đoàn Dự mặt đỏ như gấc, nghĩ đến quần mình rách một mảng lớn, xấu hổ không tả xiết.

Cô gái nhổ mấy mũi tên ngắn trên người những xác chết bỏ vào túi, lại đá luôn mấy cái vào kẻ đã móc trúng cô ta. Đoàn Dự nói: “Đoản tiễn của cô kiến huyết phong hầu (thấy máu là tắt thở) thật là độc địa. Ta khuyên cô nương từ nay về sau chỉ trừ khi vạn

bất đắc dĩ, chớ có nên dùng làm gì, làm tổn thương nhân mạng là phạm đến đức hiếu sinh...” Cô gái quát: “Người lải nhải hoài, liệu có muốn ném mũi kiến huyết phong hầu hay chẳng?” Tay phải nàng vung lên, nghe vút một tiếng, một mũi độc tiễn xẹt ngang người Đoàn Dự cắm thẳng xuống đất.

Đoàn Dự mặt xanh như tàu lá, không dám nói gì thêm. Cô gái nói: “Chắc ta phải phong luôn yết hầu ngươi cho hết lải nhải.” Nói xong nàng đi đến nhổ mũi tên lên, giơ tay như nhử về phía Đoàn Dự. Chàng sợ quá nhảy vọt ra phía sau.

Cô gái cười khanh khách, bỏ mũi tên vào túi, trừng mắt nhìn chàng nói: “Người khoác cái áo đó, phải kéo cái áo choàng lên che đầu mà giả gái. Lỡ có gặp ai, người ta không bảo là mình một nam một nữ bỏ...” Đoàn Dự nói: “Đúng lắm! Đúng lắm!” Chàng nghe lời, cởi chiếc mũ nho sinh trên đầu xuống bỏ vào trong túi, kéo áo choàng lên che. Cô gái vỗ tay cười khanh khách.

Đoàn Dự thấy nàng đáng thật ngây thơ, nghĩ thầm: “E rằng nàng còn ít tuổi hơn ta, sao lại ra tay giết người tàn độc đến thế”. Chàng thấy chiếc áo khoác của nàng trên ngực có thêu một con chim thúu màu đen ngửng đầu nhìn chăm chăm, thần thái uy mãnh, trên ngực mình cũng có một con y như thế, bèn lắc đầu thở dài: “Con gái có thêu thì thêu hoa, thêu bướm, ai lại thêu hình một con chim hung tợn thế này, xem ra có vẻ giang hồ quá.” Nói xong chàng lại lắc đầu quấy quậy.

Cô gái trừng mắt nói: “Ý người muốn nói ta đây chẳng?” Đoàn Dự vội đáp: “Không đâu, không đâu. Không dám thế, không dám thế.” Cô gái vắn lại: “Thế thì người không đâu hay là không dám?” Đoàn Dự đáp: “Không dám đâu.” Cô gái không nói thêm nữa.

Đoàn Dự hỏi: “Vết thương cô có đau lắm không? Mình nghỉ một chút nhé?” Cô gái đáp: “Đã là vết thương dĩ nhiên phải đau. Để ta cắt trên người người vài dao, xem người có đau không nào?” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ngang ngược chua ngoa đến vậy là cùng”. Cô gái lại hỏi: “Có thực sự người lo lắng cho ta hay không? Trên đời này làm gì có người con trai nào tốt đến thế? Có phải người mong ta mau mau đi cứu Chung Linh nhưng không nói ra chữ gì? Thôi đi!” Nói xong nàng đi đến bên con Hắc Mai Cô, nhảy lên lưng ngựa, chỉ tay về hướng tây bắc nói: “Kiếm Hồ Cung của Vô Lượng Kiếm ở phía đó phải không?” Đoàn Dự đáp: “Dường như là thế.”

Hai người chậm chậm đi về hướng tây bắc. Được một lúc, cô gái lại hỏi: “Trong cái hộp vàng có ngày sinh tháng đẻ là của ai thế?” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Thì ra cô ả đã mở ra coi rồi”. Chàng bèn nói: “Ta không biết.” Cô gái hỏi: “Của Chung Linh phải không?” Đoàn Dự đáp: “Quả thực ta không biết.” Cô gái nói: “Sao người còn giấu ta? Chung phu nhân hứa gả con gái cho người, có phải không? Nói thật cho ta nghe đi.” Đoàn Dự đáp: “Không đâu, quả là không có. Đoàn Dự này nếu như nói láo cô nương, cô cứ việc cho ta ném mùi kiến huyết phong hầu.”

Cô gái lại hỏi thêm: “Người họ Đoàn đấy ư? Tên là Đoàn Dự à?” Đoàn Dự đáp: “Đúng thế! Chữ Dự là

danh dự.” Cô gái nói: “Hừ, thế danh dự người có ra gì không, sao ta chẳng thấy?” Đoàn Dự cười đáp: “Trong câu danh dự bại hoại cũng có chữ dự.” Cô gái nói: “Thế thì đúng rồi.” Đoàn Dự hỏi: “Còn tôn tính của cô nương?” Cô gái nói: “Sao ta lại phải nói cho người nghe? Tên người tự miệng nói ra chứ ta đâu có hỏi.”

Chạy một đoạn nữa, cô gái lại hỏi: “Đến khi mình cứu được Chung Linh ra rồi, con nhãi đó mà gọi tên ta ra, người không được nghe đấy nhé.” Đoàn Dự cố nhịn cười: “Được rồi, ta không nghe đâu.” Cô gái xem chừng câu trả lời đó không thật thà, nói thêm: “Nếu như người lỡ nghe thì cũng không được nhớ.” Đoàn Dự đáp: “Được rồi, nếu như có lỡ nhớ thì ta cũng phải tìm cách quên đi.” Cô gái nói: “Hừ, người định nhạo báng ta, tưởng ta không biết hay sao?”

Trong khi nói chuyện, trời tối dần, chẳng bao lâu mặt trăng đã nhô lên ở phương đông, hai người nhờ có ánh trăng nên tìm đường đi khá dễ dàng. Đi được chừng hai canh, nhìn xa xa nơi triền núi có những đốm lửa lập lòe, ở phía đông có một ngọn núi vươn lên cao, dưới chân núi là mười gian nhà lớn, chính là Kiếm Hồ Cung của Vô Lượng Kiếm. Đoàn Dự chỉ vào những ngọn lửa nói: “Thần Nông Bang ở phía bên kia, bọn mình lảng lảng tới đó, cướp lấy Chung Linh rồi chạy, có được chăng?”

Cô gái lạnh lùng hỏi: “Chạy cách nào?” Đoàn Dự đáp: “Cô và Chung Linh hai người cưỡi con Hắc Mai Côi chạy cho nhanh, Thần Nông Bang đuổi không kịp đâu.” Cô gái hỏi: “Còn người thì sao?” Đoàn Dự đáp: “Ta đã bị Thần Nông Bang ép phải uống đoạn trường tán, Tư Không Huyền nói là sau bảy ngày, chất độc

phát tác sẽ chết, thành thử ta phải làm cách nào lừa chúng cho thuốc giải trước rồi mới chạy được."

Cô gái nói: "Thì ra người đã bị chúng ép uống thuốc độc rồi. Sao không tìm cách giải độc cho xong lại chạy về báo tin cho ta làm gì?" Đoàn Dự đáp: "Ta vẫn nghĩ con Hắc Mai Cô chạy nhanh như thế, có quay trở về báo tin cũng chẳng mất bao nhiêu thời gian." Cô gái hỏi vặn lại: "Trời sinh ra người là người tốt bụng hay là một chàng ngốc?" Đoàn Dự cười: "E rằng mỗi thứ một nửa."

Cô gái hừ một tiếng nói: "Làm sao đánh lừa lấy được giải được đây?" Đoàn Dự trù trừ rồi nói: "Giá như có thuốc giải thiểm điện điều đem tới đổi cho chúng lấy thuốc giải đoạn trường tán là tốt nhất. Bọn chúng không có thuốc giải thiểm điện điều thì thuốc giải đoạn trường tán thật khó mà đánh lừa để có được. Cô nương, cô có cách gì không?" Cô gái đáp: "Đàn ông con trai mới giỏi đánh lừa người khác, ta làm gì có cách nào để lừa thiên hạ. Chỉ có cách ép chúng phải vừa thả Chung Linh, vừa đưa thuốc giải."

Đoàn Dự rợn người biết rằng nàng lại toan giết mấy chục mạng, nghĩ thầm: "Hay nhất... hay nhất...". Thế nhưng cái hay nhất ấy thế nào, chàng vẫn nghĩ không ra.

Hai người sánh vai đi về phía đông lửa. Đi đến chỗ còn cách đông lửa to nhất chừng vài mươi trượng, trong bóng tối đột nhiên có hai người nhảy ra, tay cầm cước xẻng giơ ngang ngực. Một người quát hỏi: "Ai đó? Đến có việc gì?" Cô gái đáp: "Tư Không Huyền đâu? Mau bảo y ra gặp ta!"

Dưới ánh trăng hai người đó thấy cô gái và Đoàn Dự đều khoác áo choàng gấm màu xanh biếc, trên ngực thêu chim thú đen, liền hoảng hồn lập tức quì xuống. Một người nói: “Vâng, vâng! Tiểu nhân không biết sứ giả Linh Thấu Cung giá lâm, quả... quả là mạo phạm, mong thánh sứ tha tội cho.” Giọng y run run hiển nhiên cực kỳ sợ hãi.

Đoàn Dự lấy làm lạ: “Cái gì mà sứ giả Linh Thấu Cung?” nhưng hiểu ngay: “À, đúng rồi, họ nhận lầm người là do cái áo choàng này”. Chàng nhớ lại mấy hôm trước nghe Chung Linh kể lại, Tư Không Huyền nghe hiệu lệnh của Thiên Sơn Đồng Mộc của Linh Thấu Cung núi Phiêu Diểu đến chiếm cho bằng được Kiếm Hồ Cung trên núi Vô Lượng. Thần Nông Bang đã là bộ thuộc của Linh Thấu Cung, thảo nào bọn này sợ hãi đến thế.

Cô gái dĩ nhiên không hiểu nguyên do, hỏi lại: “Cái gì Linh...” Đoàn Dự sợ nàng làm lộ chuyện vội vàng quát át đi: “Mau gọi Tư Không Huyền ra đây!” Hai người kia vội vàng vâng dạ, đứng lên, lùi lại mấy bước rồi quay mình chạy về phía đông lửa.

Đoàn Dự nói nhỏ với cô gái: “Linh Thấu Cung là chủ của bọn họ.” Chàng kéo cái áo khoác lên che kín mũi, chỉ để lộ hai con mắt.

Cô gái toan hỏi thêm, Tư Không Huyền đã chạy tới, lớn tiếng nói: “Thuộc hạ Tư Không Huyền cung nghinh thánh sứ, không kịp ra xa đón tiếp, xin tha tội.” Y chạy đến trước mặt, quì xuống khấu đầu nói: “Thần Nông Bang Tư Không Huyền cung chúc Đồng Mộc vạn thọ thánh an.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Đồng Mỗ là hạng người nào? Đâu phải hoàng đế, hoàng thái hậu, cái gì mà vạn thọ thánh an, thật chẳng ra gì”. Chàng bèn gật đầu nói: “Đứng lên đi!” Tư Không Huyền đáp: “Vâng.” Y lại dập đầu thêm hai cái nữa mới đứng dậy. Lúc này sau lưng y đã quì đầy người, đều là bang chúng Thần Nông Bang.

Đoàn Dự hỏi: “Chung tiểu cô nương đâu? Mau đưa ra đây!” Hai tên bang chúng không đợi Tư Không Huyền ra lệnh đã chạy ngay về phía đồng lửa dẫn Chung Linh ra. Đoàn Dự tiếp: “Cắt dây trói.” Tư Không Huyền đáp: “Vâng.” Y rút trủy thủ cắt hết dây trói chân tay Chung Linh. Đoàn Dự thấy nàng an toàn không thương tích gì trong lòng mừng rỡ, cố gắng giả giọng nói: “Chung Linh, lại đây!” Chung Linh hỏi: “Ngươi là ai?” Tư Không Huyền gần giọng quát: “Trước mặt thánh sứ không được vô lễ. Lão nhân gia gọi ngươi là người phải đến.” Chung Linh nghĩ thầm: “Ta cóc cần biết lão nhân gia, tiểu nhân gia gì ráo. Có điều ngươi không để cho người khác trói ta, lão râu dê kia lại sợ ngươi một phép, thà nghe lời ngươi còn hơn”. Nghĩ thế nàng bèn đi đến trước mặt Đoàn Dự.

Đoàn Dự giơ tay ra nắm lấy tay Chung Linh, kéo lại bên mình, cào cào lòng bàn tay nàng, nhưng biết nàng không thể hiểu được nên thôi, bèn nói với Tư Không Huyền: “Đem thuốc giải đoạn trường tán ra đây!”

Tư Không Huyền lấy làm lạ, nhưng vội sai thuộc hạ: “Lấy hòm thuốc của ta ra, mau lên!” Y hơi trầm ngâm lập tức suy đoán: “Chắc là tên họ Đoàn đi năn nỉ được sứ giả Linh Thấu Cung”. Hòm thuốc đem đến nơi,

y mở nắp, lấy ra một cái bình sứ, cung kính dâng lên, nói: “Thỉnh thánh sứ thu dùng. Thuốc giải này uống liên tiếp ba ngày, mỗi ngày một lần, mỗi lần một đồng cân là đủ.” Đoàn Dự mừng lắm cầm ngay lấy.

Chung Linh vội hỏi: “Này, lão râu dê kia, người có còn thuốc giải không? Người bằng lòng giải độc cho Đoàn đại ca, nếu như đưa cho người ta hết rồi, một khi Đoàn đại ca đưa cha ta tới thì người lấy gì mà đưa?” Đoàn Dự trong lòng cảm kích, lại khều khều tay nàng. Tư Không Huyền nói: “Cái đó... cái đó...” Chung Linh vội vã nói: “Cái đó, cái đó là sao? Người không giải độc được cho Đoàn đại ca, ta không bảo gia gia ta giải độc cho người đâu.”

Cô gái áo đen ngựa tai không chịu nổi quát lên: “Chung Linh, không được lắm lời. Đoàn đại ca của người không chết đâu.”

Chung Linh nghe giọng quen tai, “ồ” một tiếng quay sang nhìn, liền nhận ra ngay, vui mừng nói: “A! Mộc...” Nàng lập tức nghĩ ra, vội vàng giơ tay bịt miệng lại.

Tư Không Huyền lòng đầy lo âu, vội quì xuống nói: “Khải bẩm hai vị thánh sứ, thuộc hạ bị con thiểm điện điêu của tiểu cô nương đây cắn phải, độc tính thật lợi hại, xin nhị vị khai ân.” Đoàn Dự nghĩ thầm, nếu như mình không cho y thuốc giải, chỉ sợ y đường cùng liều mạng nên quay sang nói với cô gái áo đen: “Tỉ tỉ, cho y một chút linh đơn thánh dược của Đồng Mô.” Tư Không Huyền nghe nói linh đơn thánh dược của Đồng Mô, trong bụng mừng quá, liền tiếp dập

đầu xuống đất bình bình nói: “Đa tạ Đồng Mỗ đại ân đức, thánh sứ ân đức, cả thầy mười chín người bọn thuộc hạ bị độc điều cần phải.”

Cô gái nghĩ thầm: “Ta làm gì có linh đơn thánh dược của Đồng Mỗ? Có điều ta đang bị thương cả tay lẫn chân, muốn lo cho cả hai người này không phải dễ. Chỉ bằng nghe lời Đoàn tiểu tử mà đánh lừa lão râu dê một chuyến”. Nàng lấy trong túi ra một cái bình nhỏ nói: “Đưa tay đây!” Tư Không Huyền vội đáp: “Vâng, vâng.” Y xòe tay ra, mắt nhìn xuống không dám nhìn thẳng. Cô gái đổ lên bàn tay y một ít bột màu xanh nói: “Uống một chút là giải độc.” Nàng nghĩ thầm: “Phấn thơm xoa mặt của ta chế tạo đâu có dễ, không thể cho người nhiều được”.

Khi nàng vừa mở bình, Tư Không Huyền đã thấy hương thơm sực nức bay xông lên mũi. Y cả đời nghiên cứu thuốc men nhưng cũng không đoán ra loại dược vật này, đến khi bột thuốc đổ lên tay rồi, mùi thơm bốc ra khiến toàn thân thư thái, nghĩ bụng Thiên Sơn Đồng Mỗ quả là thần thông quảng đại, linh đơn thánh dược này thật khác thường. Y mừng lắm, luôn mồm cảm tạ, có điều tay đang đựng thuốc bột nên không dám khẩu đầu.

Đoàn Dự thấy mọi việc đã xong xuôi bèn nói: “Tỉ tỉ, chúng mình đi.” Chàng đang khoái chí, quên cả giả tiếng, cũng may bọn Tư Không Huyền không ai nghi ngờ gì.

Tư Không Huyền nói: “Khải bẩm thánh sứ, Tả Tử Mục của Vô Lượng Kiếm chẳng biết trời đất, dám ngang nhiên kháng mệnh. Thuộc hạ vì trúng độc bị thương, đứt mất một cánh tay nên việc chưa xong ngay được,

thật là phụ ân đức của Đồng Mỗ, tội đáng chết muôn lần. Thuộc hạ xin lập tức thống suất bộ thuộc, tấn công vào Kiếm Hồ Cung. Xin thánh sứ ở lại đốc chiến cho.”

Đoàn Dự đáp: “Cũng chẳng cần. Kiếm Hồ Cung cũng không phải tấn công làm gì nữa, các người rút lui đi.”

Tư Không Huyền sợ quá, vốn biết tính nết của Đồng Mỗ, sứ giả nói năng càng dịu dàng thì sau này trừng phạt càng nặng, xem chừng mấy câu này thánh sứ trách mình hành động bất lực nên vội vàng nói: “Thuộc hạ đáng chết! Mong thánh sứ trước mặt Đồng Mỗ nói tốt cho vài câu.”

Đoàn Dự không dám nói nhiều, vẫy tay một cái, cầm tay Chung Linh đi ra. Tư Không Huyền giơ cao bàn tay chứa phấn thơm, hai gối quì xuống, lớn tiếng nói: “Thần Nông Bang cung tống hai vị thánh sứ, cung chúc Đồng Mỗ lão nhân gia vạn thọ thánh an.” Bọn bang chúng đứng đằng sau cũng nhất loạt quì xuống, đồng thanh cất tiếng: “Thần Nông Bang cung tống hai vị thánh sứ, cung chúc Đồng Mỗ lão nhân gia vạn thọ thánh an.”

Đoàn Dự đi được mấy trượng, thấy bấy nhiêu người cùng quì dưới đất không khỏi tức cười bèn lớn tiếng nói: “Linh Thửu Cung chúc Tư Không Huyền lão nhân gia vạn thọ thánh an.”

Tư Không Huyền nghe chàng nói thế, xem ra đảo ngược ý nghĩa lại càng thêm ghê gớm, sợ đến mất vía, tưởng chừng muốn lăn ra bất tỉnh. Hai tên bang chúng ở đằng sau thấy bang chủ lão đảo, sợ linh đan diệu dược trong tay đổ mất, vội vàng tiến lên đỡ lấy tay y.

Đoàn Dự cùng hai cô gái đi ra ngoài mấy chục trượng rồi không còn nghe thấy bang Thần Nông lao xao gì nữa. Chung Linh huyết sáo miệng liên tiếp, gọi con chồn quay lại nhưng không thấy đâu, bèn nói: “Mộc tử tử, đa tạ hai vị đến cứu, nhưng tiểu muội muốn ở lại đây.”

Cô gái hỏi: “Ở lại đây để làm gì? Chờ con chồn của người ư?” Chung Linh đáp: “Không đâu! Tiểu muội muốn ở lại đây chờ Đoàn đại ca, chàng đi mời cha muội tới giải độc cho bọn Thần Nông Bang.” Nàng quay lại nói với Đoàn Dự: “Tỉ tử ơi, có thể cho muội một ít thuốc giải đoạn trường tán không?” Cô gái nói: “Gã họ Đoàn kia không trở lại nữa đâu.” Chung Linh hấp tấp nói: “Không đâu, không đâu! Chàng nói đến là thế nào cũng đến, dẫu cho cha muội không chịu đi, Đoàn đại ca cũng sẽ quay lại một mình.” Cô gái nói: “Hừ, đàn ông con trai chỉ giỏi lừa dối, làm sao người tin lời của y được?” Chung Linh nghẹn ngào nói: “Đoàn đại ca không lừa dối... không lừa dối muội đâu.”

Đoàn Dự cười ha hả, lột chiếc áo choàng che trên đầu nói: “Chung cô nương, Đoàn đại ca của cô quả là không lừa dối cô đâu.”

Chung Linh sững sờ nhìn chàng, mừng không biết để đâu cho hết, nhào tới ôm chặt lấy cổ chàng, kêu lên: “Huynh không lừa muội! Huynh không lừa muội!”

Cô gái kia đột nhiên nắm cổ áo, nhắc Chung Linh lên để qua một bên, lạnh lùng nói: “Không được làm thế!” Chung Linh sợ hãi, tuy trong bụng hết sức hoan hỉ nhưng không dám trái lời bèn hỏi: “Mộc tử tử, hai người làm sao mà lại gặp nhau?” Cô gái hừ một tiếng,

không trả lời. Đoàn Dự nói: “Thôi mình vừa đi vừa nói chuyện.”

Chàng lo ngại Tư Không Huyền thấy thuốc không linh nghiệm sẽ đuổi theo. Cô gái nhảy lên lưng ngựa, tự mình đi trước. Đoàn Dự thuật sơ qua cho Chung Linh nghe những việc xảy ra, nhưng việc chàng bị cô gái hành hạ thì không nhắc đến, chỉ nói nàng đã cứu mạng mình mà thôi. Chung Linh lớn tiếng nói: “Mộc tử tử, chị cứu Đoàn đại ca, em thật không biết làm sao mà đền đáp.” Cô gái kia bực bội nói: “Ta cứu y thì có liên quan gì đến người đâu?” Chung Linh quay sang Đoàn Dự le lưỡi, nhả mặt làm trò.

Cô gái lại nói: “Này, Đoàn Dự, tên ta không cần phải để con tiểu quỷ Chung Linh nói cho người hay, tự mình nói được rồi, tên ta là Mộc Uyển Thanh.” Đoàn Dự nói: “Ồ, họ đã hay mà tên cũng đẹp quá!” Mộc Uyển Thanh nói: “Có đẹp bằng tên người, danh dự bại hoại không?” Đoàn Dự cười ha hả.

Chung Linh cầm tay Đoàn Dự, nói nhỏ: “Đoàn đại ca, huynh tốt với muội quá.” Đoàn Dự nói: “Chỉ tiếc là tìm không thấy con chồn của cô.” Chung Linh lại huýt thêm mấy tiếng nói: “Cái đó cũng không sao, đợi bọn ác nhân đi khỏi rồi, muội sẽ quay lại tìm. Huynh đi với muội, có được không?” Đoàn Dự đáp: “Được chứ!” Chàng nghĩ đến pho tượng ngọc trong sơn động, liền tiếp: “Từ nay ta sẽ thường xuyên quay lại đây.” Mộc Uyển Thanh bực bội nói: “Người không cần phải đi, nó tự mình đi tìm con chồn được rồi.” Đoàn Dự quay sang Chung Linh le lưỡi, nhả mặt, hai người cùng mỉm cười.

Ba người thôi nói chuyện, chậm chậm đi thêm mấy dặm, Mộc Uyển Thanh đột nhiên hỏi: “Chung Linh, sinh nhật ngươi là ngày mừng năm tháng hai phải không?” Nàng ngồi trên lưng ngựa, nói chuyện mà không quay đầu lại. Chung Linh nói: “Đúng đó, Mộc tử tử làm sao biết được?” Mộc Uyển Thanh giận quá, hậm hực nói: “Đoàn Dự, ngươi không nói dối thì là gì?” Nàng giật giây cương, con Hắc Mai Côi liền vọt lên trước.

Bỗng từ hướng tây bắc có tiếng người hú lên, rồi phía đông bắc có người vỗ tay bốn cái. Một bóng người vọt qua, đến cách ba người chừng bảy tám trượng, đột nhiên đứng lại, giọng khàn khàn quát lên: “Tiểu tiện nhân, xem ngươi còn chạy đi đâu?” Nghe giọng nói, chính là Thụy bà bà. Ngay lúc đó, ở đằng sau cũng có tiếng người cười gằn, Đoàn Dự vội quay đầu lại, dưới ánh trăng sao mờ mờ thấy đó chính là Bình bà bà, hai tay cầm song đao sáng lấp lánh. Thế rồi hai bên cũng thấy có người, bên trái là một ông già râu bạc, tay cầm ngang một chiếc xẻng sắt, bên phải là một hán tử còn trẻ, tay cầm trường kiếm. Đoàn Dự chợt nhớ hai người này cũng trong số những kẻ vây đánh Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh cười khẩy nói: “Các ngươi thật chẳng khác gì âm hồn bất tán, đã đuổi đến tận đây quả là có chí lắm.” Bình bà bà đáp: “Con tiểu tiện nhân có chui xuống đất, bọn ta cũng đuổi theo cho bằng được.” Nghe soẹt một tiếng, Mộc Uyển Thanh đã bắn ra một mũi đoản tiễn, gã cầm kiếm mắt tinh tay lẹ liền giơ kiếm lên gạt đi. Mộc Uyển Thanh từ trên yên tung mình nhảy lên, xông thẳng vào lão già.

Ông già đó tuổi tác đã cao nhưng ứng biến thật là nhanh nhẹn, tay phải vung lên, chiếc xẻng đã đâm như vào Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh chưa rơi tới đất, chân trái đã điểm vào cán xẻng mượn sức, kiếm trên tay đâm luôn vào Bình bà bà. Bình bà bà vung đao gạt ra, nghe “cách” một cái, đầu thanh đao đã bị kiếm của Mộc Uyển Thanh chém gãy, tiếp theo kiếm quang như một làn sương mỏng lao luôn xuống. Thụy bà bà vội vàng vung thiết trượng đánh vào sau lưng Mộc Uyển Thanh, cô gái không kịp đỡ thương Bình bà bà, trường kiếm đập ngang, lưỡi kiếm dè vào vai Bình bà bà một cái, thân hình lại vọt trở lên. Nếu như nàng không phải tránh thiết trượng của Thụy bà bà, lưỡi kiếm thay vì tạt ngang mà đâm thẳng, Bình bà bà ắt đã bị đâm xuyên qua người.

Chung Linh ở bên ngoài giơ tay vẫy Đoàn Dự lia lịa, kêu lên: “Đoàn đại ca, mau lại đây?” Đoàn Dự chạy vội tới, hỏi: “Cái gì thế?” Chung Linh đáp: “Thôi mình chạy đi.” Đoàn Dự đáp: “Mộc cô nương đang bị người ta vây đánh, mình nữa nào bỏ chạy?” Chung Linh đáp: “Mộc tử tử bản lãnh cao cường lắm, chị ấy sẽ có cách thoát thân.” Đoàn Dự lắc đầu: “Cô ấy vì cứu muội mà đến đây, nếu bây giờ mình bỏ cô ta mà đi, làm sao yên lòng được?” Chung Linh dậm chân nói: “Huynh thật đúng là đồ gàn. Chàng ở lại đây có giúp gì được Mộc tử tử chăng? Ôi, tiếc thay con thiểm điện điều của ta lại chưa quay về.”

Khi đó bốn người bọn Thụy bà bà và Mộc Uyển Thanh đang đấu đến lúc hăng, thiết trượng của Thụy bà bà và thiết sản của ông già là binh khí dài, múa lên lộng gió nghe vù vù. Mộc Uyển Thanh tuy đang ác

đầu nhưng vẫn nghe hết mọi phía, những gì Chung Linh và Đoàn Dự nói với nhau đều lọt vào tai.

Lại nghe Đoàn Dự nói tiếp: “Chung cô nương, cô đi trước đi. Nếu như ta phụ Mộc cô nương thì không phải đạo làm người. Một khi nàng không địch lại người, ta ở bên ngoài khuyên nhủ, biết đâu lại không vãn hồi được cuộc thế.” Chung Linh nói: “Huynh ở đây chỉ chết uống mạng thôi chứ chẳng ích gì. Thôi chạy mau, Mộc tử tử không trách huynh đâu.” Đoàn Dự đáp: “Nếu như không có Mộc cô nương tốt bụng cứu cho, cái mạng này đã không còn nữa rồi. Chết trễ nửa ngày là sống thêm được nửa ngày, không phải là không ích gì.” Chung Linh vội nói: “Huynh gần bước quá, cãi với huynh cũng chẳng đến đâu.” Nói xong nàng liền nắm tay Đoàn Dự lôi đi.

Đoàn Dự kêu lên: “Ta không đi! Ta không đi!” Thế nhưng chàng bị Chung Linh lôi đi sềnh sệch.

Bỗng nghe Mộc Uyển Thanh cao giọng quát: “Chung Linh, người mau chạy đi, đừng kéo y như thế.” Chung Linh càng kéo Đoàn Dự nhanh hơn, đột nhiên nghe soẹt một tiếng, bím tóc nàng rung rung, một mũi đoản tiễn đã cắm vào. Mộc Uyển Thanh quát lên: “Nếu người không buông tay, ta sẽ bắn vào mắt người đó.” Chung Linh biết Mộc Uyển Thanh nói sao làm vậy, đành phải buông Đoàn Dự ra.

Mộc Uyển Thanh quát lớn: “Chung Linh, mau rút về với cha mẹ người, đi mau! Người còn lẩn quẩn ở đây đợi Đoàn đại ca của người, ta sẽ bắn người ba mũi tên đó.” Miệng tuy nói nhưng tay không

chậm lại chút nào, liên tiếp gạt những binh khí tấn công ra.

Chung Linh không dám cãi, quay sang nói với Đoàn Dự: “Đoàn đại ca, huynh phải cẩn thận.” Nói xong cô gái ôm mặt chạy vào trong bóng tối.

Mộc Uyển Thanh đuổi được Chung Linh đi rồi, lượn qua lượn lại trong vòng vây của bốn người, vết thương trên đùi ngấm ngấm máu, đột nhiên biến đổi kiếm chiêu, từng vầng kiếm quang vùn vụt như sao băng. Bỗng ông già kêu oái lên một tiếng, bên sườn trúng kiếm. Mộc Uyển Thanh liên tiếp đâm ra ba nhát, ép cho Thụy bà bà và gã cầm kiếm phải nhảy ra khỏi vòng để tránh, mũi kiếm quay trở lại quán chặt lấy Bình bà bà. Chỉ trong khoảnh khắc Bình bà bà đã bị ba vết thương nhưng mục không coi vào đâu, vẫn lăn xả vào Mộc Uyển Thanh như một con hổ điên. Ba người kia quay trở lại đấu tiếp, Bình bà bà xông được vào gần bên Mộc Uyển Thanh, đoản đao trong tay đâm vào đùi nàng. Mộc Uyển Thanh giơ chân đá mục ta lăn cù, nhưng ngay khi đó thiết trượng của Thụy bà bà phóng tới giữa hai lông mày. Mộc Uyển Thanh vội vàng thu kiếm trở về, gạt trượng ra, thuận thế đâm luôn vào giữa ngực kẻ địch.

Thụy bà bà nghiêng người tránh né, vung gậy lên gạt. Mộc Uyển Thanh thở hắt ra một hơi toan biến chiêu, đột nhiên nghe sột một cái, vai trái đau nhói. Thì ra lão già sau khi bị thương rồi không còn sử thiết sản được nữa, liền rút búa sắt thừa cơ chém một nhát vào vai Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh quật ngược lại một chưởng, đánh cho mặt lão già nát bấy, lập tức chết ngay. Bọn Thụy bà bà lúc ấy đã tiến lên

giáp kích, Bình bà bà kêu lên: “Tiểu tiện nhân bị thương rồi, không cần bắt sống, giết nó cũng được.”

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh bị thương, trong lòng hoảng hốt, lại sử dụng trò cũ, xông lên ôm xác lão già quật vào, nhưng vướng phải bốn người nên không tiến lên được, trong cơn gấp gáp, cởi chiếc áo choàng ra, xông vào múa lên chụp được lên đầu Bình bà bà. Bình bà bà không nhìn thấy gì, kinh hãi quá vội giơ tay ra gạt đi, nhưng quên mất trong tay mình đang cầm đoản đao nên tự chém phải mặt mình, kêu lên oai oái như heo bị chọc tiết.

Mộc Uyển Thanh không có thì giờ rút búa ra khỏi vai, cố nhịn đau, gấp rút công luôn hai kiếm về phía Thụy bà bà, lại đâm một nhát vào hán tử sử kiếm. Ba chiêu đó thật tuyệt diệu, bên má phải của Thụy bà bà bị rạch một đường, còn hán tử cầm kiếm cũng bị mũi kiếm xẹt ngang cổ. Hai người tuy bị thương nhẹ nhưng những nơi trúng kiếm đều là bộ vị yếu hại, trong cơn kinh hoảng, vội vàng nhảy qua một bên, giơ tay sờ thử vết thương. Mộc Uyển Thanh kêu thảm: “Tiếc quá, không giết được hai đứa này”. Nàng hít một hơi chân khí, cất tiếng hú lên, con Hắc Mai Cô liền chạy tới. Mộc Uyển Thanh nhảy vọt lên, thuận tay nắm cổ áo Đoàn Dự để lên yên, hai người cưỡi chung một con ngựa chạy vọt về hướng tây.

Chạy chưa đầy mười trượng, trong rừng bỗng có tiếng người reo hò, hơn một chục người xông ra chặn ngang đường. Đứng giữa là một lão già cao lớn quật lên: “Tiểu tiện nhân, lão gia đợi ngươi ở đây lâu rồi.” Y vung tay toan nắm dây cương con Hắc Mai Cô. Mộc

Uyển Thanh tay phải vươn ra, ba mũi đoản tiễn bắn ra cùng lúc. Trong đám người ba kẻ trúng tên, lập tức ngã lảo ra. Lão già kia còn đang sững sờ, Mộc Uyển Thanh liền giật cương con Hắc Mai Cô theo chỗ trống trên hàng rào người vọt qua. Những người đó sợ độc tiễn của nàng ghê gớm, tuy chạy đuổi theo nhưng ai cũng lo múa binh khí giữ mặt nên hai bên càng lúc càng xa. Chỉ nghe đoàn người nhao nhao mắng chửi: “Tặc a đầu! Lại để nó chạy mất rồi.” “Dù cho người chạy lên trời, ta cũng phải bắt cho kỳ được người đem lột da, cắt gân.” “Tất cả đuổi theo!”

Trên núi Vô Lượng đường đi ngoằn ngoèo, lượn bên đông vòng bên tây, không dễ gì nhận định được phương hướng. Mộc Uyển Thanh để cho con Hắc Mai Cô ở trong núi chạy đâu thì chạy, đến một mỏm núi cao, trước mặt lại là một hang sâu bèn giục ngựa quay lại tìm đường ra. Đột nhiên ở phía trước có tiếng người: “Con ngựa chạy tới rồi đó!” “Theo hướng này đuổi!” “Tiểu tiện nhân quay lại rồi!” Mộc Uyển Thanh đã bị thương, không còn hơi sức mà đánh tiếp, vội vàng quay đầu ngựa ra phía khác, theo con đường dốc phía bên phải mà đi. Lúc này không còn đường sá mà gặp đâu theo đó, cũng may Hắc Mai Cô là loại thần mã, trên triền núi đầy đá lởm chởm mà vẫn chạy như bay. Lại đi thêm một hồi nữa, chân trước Hắc Mai Cô bất thành linh khuy xuống, đầu gối va vào nham thạch, chân khập khiễng, bước bắt đầu loạn choạng, chạy chậm hẳn đi.

Đoàn Dự trong bụng lo lắng nói: “Mộc cô nương để ta xuống, một mình cô dễ thoát thân hơn. Bọn họ

với ta không thù không oán, dù có bắt được ta chắc cũng không làm gì.” Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng, nói: “Người mà biết cái gì? Người là người Đại Lý, nếu như họ bắt được ngươi lập tức chém cho mấy nhát.” Đoàn Dự nói: “Thế thì lạ lùng thật, người Đại Lý biết bao nhiêu, làm sao giết hết được? Cô nương cứ chạy trước là hơn.”

Mộc Uyển Thanh thấy trên đầu vai đau nhói từng chập, nghe Đoàn Dự cứ lải nhải mãi, cáu tiết nói: “Người có cầm mõm đi không? Đừng nhiều lời nữa!” Đoàn Dự đáp: “Thôi được. Cô để ta ngồi sau lưng.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Để làm gì?” Đoàn Dự đáp: “Chiếc khăn choàng của ta chụp lên đầu mũ mậ kia rồi.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Thế thì đã sao?” Đoàn Dự đáp: “Quần ta bị thủng một lỗ lớn, ngồi ở trước mặt cô, hở cả... hở cả..., quả là... quả là vô lễ với cô nương.”

Mộc Uyển Thanh dường như vết thương đau không chịu nổi, nghiêng răng đưa tay nắm lấy vai Đoàn Dự, bóp một cái, khớp xương kêu lên răng rắc, quát lớn: “Cầm mõm!” Đoàn Dự đau quá, vội nói: “Được rồi! Được rồi, ta không nói nữa”.

Hồi 4

Lời thề độc của Mộc cô nương

Chạy được mấy dặm, Hắc Mai Cô trèo lên một dốc núi dài, thế núi hiểm trở nên con ngựa đi chậm lại. Đằng sau tiếng người hò hét đuổi theo vẫn văng vẳng truyền tới. Đoàn Dự kêu lên: “Hắc Mai Cô ơi! Hôm nay ngươi quả là khổ sở, phiên ngươi chạy nhanh hơn một tí được chăng?” Chạy được chừng một dặm, đột nhiên khe núi hiện ra rộng tới mấy trượng, sâu thăm thẳm nhìn không thấy đáy.

Con Hắc Mai Cô hí lên một tiếng hãi hùng, đang lúc chạy vội nó bỗng đứng sững rồi lùi lại mấy bước.

Mộc Uyển Thanh thấy phía trước không còn đường chạy mà đằng sau lại có quân đuổi theo, thật là mười phần nguy ngập. Nàng hỏi Đoàn Dự: “Ta phải phóng ngựa nhảy qua khe, ngươi có dám mạo hiểm theo ta không, hay muốn ở lại đây?” Đoàn Dự nghĩ thầm:

“Lưng ngựa bớt đi một người, con Hắc Mai Côi hẳn nhảy được dễ hơn”. Rồi chàng đáp: “Cô nương hãy qua trước rồi ném dây kéo ta sang sau.” Mộc Uyển Thanh quay lại thấy những người đuổi theo chỉ còn cách chừng vài chục trượng, nói: “Như thế không kịp mất.” Rồi nàng lùi ngựa lại vài bước, ôn tồn bảo: “Hắc Mai Côi, mi ráng nhảy qua khe nhé!” Đoạn vỗ nhẹ vào bụng ngựa hai cái.

Con Hắc Mai Côi tung bốn vó chạy ra bờ khe, đem toàn lực nhảy vọt một cái, chân trước gắng gượng bám được vào bờ bên kia. Nhưng khe núi rộng quá, đêm hôm trước nó đã phải chạy suốt đêm, chân lại đang bị thương, vó sau không tài nào mà nhồi lên được, mình cứ tụt dần xuống.

Mộc Uyển Thanh ứng biến mau lẹ, cấp ngay Đoàn Dự nhảy ra khỏi lưng ngựa. Thân Đoàn Dự chạm mặt đất trước, Mộc Uyển Thanh loạng choạng té theo. Đoàn Dự sợ nàng bị thương, giơ hai tay ra đón, ôm choàng ngay lấy. Con Hắc Mai Côi hí lên những tiếng cực kỳ thê thảm, nó rút xuống vực sâu muôn trượng còn sống làm sao được.

Mộc Uyển Thanh vô cùng xúc động, hất tay Đoàn Dự chạy ra bờ khe, chỉ thấy sương phủ đầy vực, bóng con Hắc Mai Côi chẳng thấy đâu. Bỗng nàng thấy đầu óc choáng váng, trời đất như quay cuồng đảo lộn, chân tay rã rời, mặt mũi tối tăm, ngã quay xuống đất.

Đoàn Dự cả kinh sợ nàng lăn xuống vực thăm vội nắm giữ lại, thấy nàng mắt nhắm nghiền, thì ra đã ngất đi. Chàng còn đang hoang mang chưa biết tính

sao, chợt nghe bờ khe bên kia có tiếng hô lớn: “Bắn! Bắn! Giết chết cả hai đứa đi!” Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn qua bờ đối diện thấy bảy tám người. Chàng cúi xuống ôm lấy Mộc Uyển Thanh mà chạy. Đột nhiên đánh vù một tiếng, một mũi tên bay sát bên tai chàng.

Chàng đi được mấy bước, cúi thấp người xuống ẩm xốc Mộc Uyển Thanh lên để chạy thì lại một mũi tên bay vèo trên đầu. Chàng thấy mé bên trái có tảng đá lớn, liền cố chạy tới đó, nấp vào phía sau. Giây lát bên tai vèo vèo không ngớt, vô số ám khí đập vào tảng đá rồi bắn tung ra. Đoàn Dự sợ quá không dám nhúc nhích. Bỗng nhiên đánh bịch một tiếng, một hòn đá liệng tới bay qua tảng đá lớn, rớt xuống bên mình chàng. Người ném tất phải có sức mạnh ghê gớm, vì hòn đá lớn thế mà liệng xa tới mấy chục trượng, chỉ vì xa quá nên không chính xác. Đoàn Dự nghĩ thầm chỗ này chưa yên thân, bèn bế Mộc Uyển Thanh lên nín hơi chạy một mạch hơn mười trượng. Liệu chừng các thứ ám khí, đoản tiễn không thể phóng tới được nữa chàng đứng lại nghỉ, thở một lúc, tìm chỗ đất có cỏ êm đặt Mộc Uyển Thanh xuống, rồi nấp vào sau những mô đá lớn quan sát.

Bờ khe bên kia, lối nhố người đang múa tay hoa chân, chỉ trở bàn tán ầm ỹ. Lúc thuận gió Đoàn Dự nghe rõ toàn là những tiếng chửi rửa quát tháo. Chàng liệu chừng chúng chưa có cách nào sang ngay được, nhưng lại nghĩ thầm: “Nếu chúng đi đường vòng tìm được đến đây thì hai mạng chúng ta khó thoát”.

Đoàn Dự lại ba chân bốn cẳng chạy lên đỉnh núi cao trông sang ngã khác, bất giác chàng sợ hãi bủn

rún chân tay, cơ hồ không đứng vững. Nhìn từ đỉnh núi xuống dưới thấp mấy trăm trượng, nước chảy cuộn cuộn: một con sông lớn nước xanh chảy qua. Chàng nhận ra chính là sông Lan Thương, sóng đã to nước lại chảy xiết. Về ngả này tuyệt không có cách nào trèo lên núi được, chỉ còn lo bên ngả khe núi. Chúng có thể xuống đáy vực rồi bầu vuu trèo lên. Mình không có võ nghệ thì làm sao chống đỡ? Nghĩ tới đây chàng bất giác thở dài tự nhủ: chi bằng được lúc nào hãy biết lúc ấy. Sống thêm nửa ngày không phải là không được cái gì.

Đoàn Dự trở lại chỗ Mộc Uyển Thanh nằm, thấy nàng vẫn còn mê man chưa tỉnh. Chàng đang nghĩ cách cứu cấp, chợt thấy bên vai trái nàng có cắm một mũi cương chùy, máu tươi ướm đầm một bên áo. Đoàn Dự kinh hãi, khi còn trên lưng ngựa chàng ngồi đằng trước, trong cơn hoảng hốt chạy thực mạng đâu có ngờ nàng đã bị trúng thương, hay là đã chết rồi chăng? Chàng liền lật tấm khăn che mặt lên, để tay vào mũi thăm dò, thấy hơi thở vẫn còn thoi thóp, nghĩ thầm: "Mình phải rút cương chùy ra rồi rịt lại cho máu khỏi chảy". Chàng đưa tay cầm cán, nghiêng răng nhổ mạnh, cương chùy bật ra. Chàng không né kịp, máu từ trong vết thương phun thẳng vào mặt.

Mộc Uyển Thanh đau quá kêu lên một tiếng rồi ngất lịm. Đoàn Dự cố bóp chặt chỗ vết thương cho máu khỏi trào ra nhưng máu cứ tuôn ra như suối, không tài nào bít được. Chàng không biết làm thế nào, quay ra dứt nắm cỏ xanh trên mặt đất nhai nát ra rồi đắp lên vết thương. Nhưng vừa đặt vào thì máu

lại ứa ra, trôi đi. Chàng bỗng nhớ ra: “Lúc trước nàng trúng phải câu sắt bị thương đã lấy thuốc trong bọc ra bôi để cầm máu”.

Chàng nhẹ nhàng thò tay vào túi nàng, trong túi có gì chàng móc ra hết: nào là lược đồi mồi, nào gương đồng nhỏ, nào khăn gói phấn hồng, ngoài ra còn có ba cái hộp. Đoàn Dự thấy toàn là những vật dụng của con nhà khuê các thì ngẩn người ra, từ đó mới nghĩ nàng cũng chỉ là một cô gái, mình thò tay vào quần áo người ta thật là phi lễ. Thực ra những thứ khăn, hộp, gương, lược này chẳng phù hợp với nữ ma đầu giết người không gớm tay chút nào.

Chàng đã thấy Mộc Uyển Thanh đổ từ trong cái bình sứ một loại bột màu xanh ban cho Tư Không Huyền, giả làm thánh dược của Đồng Mỗ, nhưng không biết loại bột đó có cầm máu được không. Chàng bèn mở một cái hộp ra, thấy hương thơm bay lên ngào ngạt, thấy toàn là phấn thoa mặt màu hồng, cái hộp thứ hai mở ra thấy còn một nửa là phấn trắng, còn cái hộp thứ ba lại là phấn vàng. Chàng đưa lên mũi ngửi, bột màu trắng không mùi vị gì, còn bột màu vàng thì cay sè, vừa ngửi phải là hắt hơi ngay. Chàng tự hỏi: phấn vàng này là thuốc trị thương hay lại là thuốc độc giết người? Dùng nhầm thì hỏng bét. Chàng liền thở véo mạnh nhân trung Mộc Uyển Thanh một cái, quả nhiên nàng từ từ mở mắt ra.

Đoàn Dự mừng quá hỏi ngay: “Mộc cô nương! Hộp nào đựng thuốc cầm máu?” Mộc Uyển Thanh yếu ớt đáp: “Hộp đỏ...” Nàng chỉ nói được hai tiếng rồi mắt lại nhắm nghiền. Đoàn Dự hỏi thêm nhưng không

thấy nàng trả lời. Chàng rất lấy làm kỳ, lăm bắm một mình: “Lạ thật! hộp đồ rõ ràng là đựng sáp, sao lại trị được vết thương? Nhưng thôi! nàng đã bảo vậy thì mình cũng làm thử xem chứ biết sao bây giờ?”

Chàng móc ra ít sáp rồi nhẹ nhàng luồn ngón tay qua chỗ áo rách bôi vào vết thương. Thuốc vừa bôi, Mộc Uyển Thanh đang lúc mê man cũng biết đau, người nàng co rúm lại. Đoàn Dự ôn tồn an ủi: “Cô nương đừng sợ, đừng sợ! Cầm máu trước đã rồi sẽ tính.”

Thứ sáp đó công hiệu kỳ lạ, máu chảy rơm rớm một lát rồi ngừng hẳn, sau chỉ còn rỉ ra chút nước vàng. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Thuốc gì mà trông như sáp bôi đầu. Tính tình con gái thật khiến người ta không biết đầu mà lường.”

Đoàn Dự chột vạt mắt nửa ngày trời, bấy giờ mới hơi yên dạ. Bên kia khe núi cũng không còn nghe tiếng quát tháo nữa. Chàng lại nghĩ thầm: hay là bọn này xuống đáy vực rồi trèo lên. Nghĩ vậy chàng liền ra bờ vực để nhìn xem, trong lòng hoang mang lo lắng. Quả nhiên đúng, bờ bên kia có đến hơn mười người đang bám tọt dần xuống. Vực tuy sâu nhưng xuống mãi cũng phải đến cùng. Chúng tọt xuống đáy vực rồi sẽ bấu víu trèo lên bờ bên này, nhiều lắm là mất hai hay ba canh giờ.

Đoàn Dự tuy không hiểu võ nghệ nhưng lúc lâm vào tuyệt địa cũng nảy ra ý nghĩ tự vệ. Chàng nhìn bốn mặt xem địa thế rồi ẩm Mộc Uyển Thanh đặt vào chỗ khuất, sau một tảng đá lớn để tránh gió máy.

Xong xuôi, chàng khom lưng khuôn đá ra bờ vực. Cũng may chỗ này có nhiều khối đá nhỏ nhỏ, ngón ngang, chẳng mấy chốc mà chàng nhặt được đến năm sáu trăm cục. Mọi việc xong xuôi, chàng trở lại ngồi bên Mộc Uyển Thanh, nhắm mắt dưỡng thần.

Chàng vừa ngồi xuống, cái mông trần chạm vào đá thấy hơi đau, nghĩ thầm: "Hai người mình đúng là nhằm quẻ Quải, hào cử tứ: Mông không có da, đi sau khập khiễng, lừa dê không hối, nói chẳng ai tin (*Đôn vô phu, kỳ hành thứ thu, khiến dương hối vong, vãn ngôn bất tín*). Thứ thu là người đi đứng khập khiễng, không thoả mái, quẻ này linh thật. Còn ta thì quả là "mông không có da", nếu đổi thành "mông không có vãi" thì lại càng chính xác. Nàng vẫn bảo rằng đàn ông con trai chỉ giỏi lừa người, thật đúng là "vãn ngôn bất tín". Thế nhưng nếu nàng "khiên dương hối vong" thì mình lại là con dê hay sao? Thế nhưng chẳng biết nàng có hối hận hay chăng?"

Chàng không ngủ cả đêm qua, mệt mỏi quá rồi, ngồi nghiệm quẻ Dịch liên ngáp mấy cái. Nhưng chàng biết rằng chẳng còn mấy chốc nữa quân thù sẽ tới nên không dám ngủ. Thỉnh thoảng lại ngửi thấy mùi hương ngào ngạt không phải lan mà cũng không phải xạ từ người Mộc Uyển Thanh xông ra. Vừa nãy Đoàn Dự có mở hé tấm khăn bịt mặt, để tay lên mũi nàng xem hơi thở thế nào, nhưng lúc đó lại chỉ chú ý đến hơi thở mà thôi, bây giờ đâu dám vô cớ mở khăn ra để xem mặt. Chàng chỉ nhớ mang máng rằng da nàng trắng mịn, nhưng không rõ tướng mạo thế nào.

Lúc đó Mộc Uyển Thanh cũng hãy còn mê man bất tỉnh, giả sử Đoàn Dự có mở hủn tấm khăn bịt mặt mà ngắm, nàng cũng không thể biết được. Nhưng chàng do dự hoài, nửa muốn xem, nửa lại rút rè. Hai luồng tư tưởng đấu tranh kịch liệt. Ta đã theo nàng tới đây cùng nhau sống chết, giờ sắp mất mạng đến nơi cũng chưa rõ mặt nàng, quả là đáng tiếc. Nhưng lỗ tướng mạo nàng xấu xí, hung dữ như quỷ sứ thì sao? Nếu dung nhan nàng bình thường thì nàng bất tất phải bịt kín để che giấu người đời. Hơn nữa xem những hành động hung ác của nàng cũng đủ biết bốn chữ “thanh tú mỹ lệ” không thể có ứng với người nàng được. Ta chẳng nên xem nữa.

Chàng nhất thời không biết tính sao, toan xử một quả Dịch để giải đoán nhưng càng lúc càng mỗi mết, nên mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi.

Chàng không hiểu đã ngủ đi bao lâu, bỗng giật mình tỉnh dậy. Chàng dụi mắt, vội vàng chạy ra bờ vực thì thấy năm sáu gã đại hán đều mặc đồ đen đang bầu vuu trèo lên bờ khe bên này, nhưng sườn núi dựng đứng, trèo lên cực kỳ khó nhọc. Đoàn Dự lăm bắm: “Nguy thật”. Chàng lấy một cục đá ném xuống, miệng la lên: “Đừng trèo lên nữa! Nếu không ta không nể đâu!”

Đoàn Dự ngồi trên cao ném đá xuống dễ như chơi. Bọn đại hán ở dưới đáy vực đang trèo lên, còn cách đến vài chục trượng, ám khí phóng cũng không tới được nên vừa nghe tiếng chàng la chúng đều dừng lại. Nhưng chúng chỉ lưỡng lự một lát rồi vừa kiểm chỗ né tránh vừa tiếp tục bầu vuu trèo lên. Đoàn Dự ném

liền nằm sáu hòn đá xuống, nghe hai tiếng la thất thanh vang lên. Hai gã đã bị đá rớt trúng người, té xuống vực thẳm, nát ra như cám. Những người còn lại thấy không êm, lật đật trèo xuống, lại một người vội quã sẩy chân, rơi xuống chết mất xác.

Đoàn Dự từ thuở nhỏ thấm nhuần giáo lý nhà Phật nên không chịu học võ nghệ. Đây là lần đầu tiên chàng giết người, lòng chàng se lại, mặt tái mét. Mục đích chàng ném đá xuống chỉ là để hăm dọa, dè dặt làm chết ba mạng người. Dù chàng đã biết rõ rằng nếu để bọn địch trèo lên thì mình cùng Mộc Uyển Thanh sẽ bị chúng giết, vậy mà vẫn hối hận vô cùng.

Chàng đứng ngơ ngẩn một hồi, quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh thấy nàng lúc này đã ngồi dậy, tựa vào tảng đá. Chàng vừa mừng vừa sợ hỏi: “Mộc cô nương... cô đã tỉnh rồi à?” Mộc Uyển Thanh không đáp, nhìn chàng trừng trừng. Hai luồng nhãn quang từ hai lỗ thủng khăn bịt chiếu ra coi rõ vẻ nghiêm khắc. Đoàn Dự ôn tồn tiếp: “Cô hãy nghỉ một lúc nữa, ta đi lấy nước để cô uống cho đỡ khát.”

Mộc Uyển Thanh hỏi: “Có người định trèo lên núi phải không?” Đoàn Dự nghe hỏi nước mắt trào ra, lấy vạt áo vừa lau vừa ghen ngào đáp: “Ta vừa lỡ tay giết hai người, lại... lại làm một gã sợ... sợ té chết là ba.” Mộc Uyển Thanh thấy chàng nước mắt nước mũi rất lấy làm kỳ, hỏi tiếp: “Thế thì sao?” Đoàn Dự nức nở đáp: “Thượng Đế còn có đức hiếu sinh, đấng này vô cơ mà ta... ta đã giết người. Tội... tội ác rất lớn.” Chàng dậm chân tiếp: “Ba gã đó chắc còn có cha mẹ

vợ con, người nhà họ hay tin tất đau khổ vô cùng. Đối với bọn họ ta đã hối hận, đối với gia đình họ lại càng hối hận hơn.” Mộc Uyển Thanh vỡ lẽ, cười nhạt đáp: “Người có cha mẹ vợ con không?” Đoàn Dự đáp: “Cha mẹ ta hãy còn, nhưng ta chưa có vợ con.”

Mắt nàng vụt ra một tia sáng kỳ lạ, nhưng tia sáng đó chỉ thoáng qua một cái rồi trở lại thái độ nghiêm khắc, sắc nhọn như dao, lạnh lùng như băng giá, hỏi chàng: “Bọn chúng lên đây liệu có giết người chăng, có giết ta chăng?” Đoàn Dự đáp: “Chắc chắn là chúng giết hết.” Mộc Uyển Thanh nói: “À, thế ra người định thả để người giết mình còn hơn mình giết người?” Đoàn Dự cúi đầu ngẫm nghĩ rồi đáp: “Nếu chỉ có mình ta, ta quyết không giết họ. Nhưng ta... ta không thể để chúng giết cô.” Mộc Uyển Thanh lớn tiếng hỏi: “Thế là nghĩa làm sao?” Đoàn Dự đáp: “Cô nương đã cứu ta, dĩ nhiên ta phải có bốn phận cứu cô.” Mộc Uyển Thanh nói: “Ta hỏi câu này, nếu người nói sai một ly thì đoản kiếm trong tay áo này sẽ phóng ra bắn chết ngay tức khắc.” Nói tới đây nàng khẽ giơ tay phải lên thẳng về phía chàng. Đoàn Dự hỏi: “Thế ra cô nương giết bao nhiêu người toàn là phóng tên từ trong tay áo ra?”

Mộc Uyển Thanh hỏi tiếp: “Chàng ngốc kia! Người có sợ ta không?” Đoàn Dự đáp: “Cô nương có định giết ta đâu mà ta sợ?” Mộc Uyển Thanh nổi câu hỏi: “Người mà chọc giận thì đừng hòng ta tha. Ta hỏi người: người đã nhìn thấy mặt ta chưa?” Đoàn Dự lắc đầu đáp: “Chưa.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Thật chứ?” Nàng nói mỗi lúc một thấp giọng. Tấm khăn che trên

mặt trông rõ đã ướt một mảng, tỏ ra nàng đang mệt mà dùng sức quá nhiều nên mồ hôi toát ra. Tuy nhiên giọng nói vẫn đầy vẻ nghiêm khắc.

Đoàn Dự đáp: “Ta nói dối cô làm gì?” Mộc Uyển Thanh lại hỏi: “Lúc ta mê man sao người không mở khăn ra coi mặt?” Đoàn Dự vẫn lắc đầu đáp: “Ta chỉ chăm chú trị vết thương trên vai cô nương mà thôi, chứ không nghĩ tới chuyện đó.” Mộc Uyển Thanh như chợt nhớ ra điều gì, vừa bồn chồn vừa nổi nóng, thở hồng hộc nói: “Người... người đã nhìn thấy da thịt trên vai ta rồi chứ gì? Người... người đã bôi thuốc vào vết thương?” Đoàn Dự cười đáp: “Đúng vậy! Sáp bôi đầu của cô nương sao mà linh nghiệm thế? Ta không nghĩ ra đó lại là thuốc trị thương.”

Mộc Uyển Thanh bảo: “Người lại đây, nâng ta dậy một chút!” Đoàn Dự đáp: “Vâng! nhưng cô nương chẳng nên nói nhiều, cần nghỉ thêm lúc nữa để rồi còn kiếm kế thoát thân.” Nói xong chàng lại định nâng nàng dậy. Chẳng ngờ chưa kịp chìa tay thì vụt một cái nàng đã tát bóp vào má chàng. Tuy nàng bị trọng thương mà tát còn mạnh ghê gớm.

Đoàn Dự mắt hoa đầu váng, người quay mòng mòng. Vừa đau vừa giận, chàng bùng mặt hỏi: “Vì sao mà cô đánh ta?” Mộc Uyển Thanh cũng cả giận nói: “Thằng giặc to gan này! Mi dám sờ vào vai ta, dám... dám ngó vào da thịt ta!” Vì tức giận quá, nàng lại ngất đi, té lăn xuống đất.

Đoàn Dự kinh hãi, quên cả bị tát đau, lại nâng nàng dậy, thấy máu ở vết thương lại ứa ra. Miệng vết

thương chưa liền, Mộc Uyển Thanh tát Đoàn Dự dùng sức quá mạnh nên lại xé ra. Đoàn Dự rùng mình lắm lắm: nàng giận ta vì tội mở hé da thịt nàng ra, nhưng nếu không cứu chữa, cứ để ra hết máu thì còn sống làm sao được? Đã đến thế này, âu là ta phải tòng quyền, hãy cứu chữa nàng đã, rồi sau có bị tát nữa cũng đành chịu. Chàng bèn xé áo lau hết những vết máu xung quanh vết thương. Da nàng trong như ngọc, trắng như tuyết, chàng không dám nhìn lâu, vội vội vàng vàng lấy sáp bôi vào chỗ miệng vết thương.

Lần này chẳng mấy chốc Mộc Uyển Thanh đã hồi tỉnh, đôi mắt sáng như điện quắc lên nhìn chàng, coi rất hung dữ. Đoàn Dự sợ nàng tát nữa vội tránh ra xa. Mộc Uyển Thanh hỏi: "Người... người lại..." Nàng cảm thấy chỗ vết thương sau vai mát rượi biết là Đoàn Dự lại mới bôi thuốc vào cho mình. Nàng hỏi chưa hết câu, Đoàn Dự đáp liền: "Ta... ta không thể thấy cô nương sắp chết mà không cứu." Mộc Uyển Thanh thở hổn hển nói không ra hơi vì kiệt lực quá rồi.

Đoàn Dự nghe bên mé. tả có tiếng róc rách liền chạy ra xem thì thấy có một khe nước trong suốt tận đáy. Chàng liền cúi xuống uống vài hơi rồi rửa sạch hai tay, chụm lại vốc nước lên chạy về chỗ Mộc Uyển Thanh nói: "Cô nương há miệng ra mà uống!" Mộc Uyển Thanh còn ngần ngừ một chút, nhưng vì máu ra nhiều, nàng khát như cháy họng, thấy nước thêm quá, vén một góc khăn bịt mặt để hở miệng ra.

Lúc đó vào khoảng giữa trưa, trên đỉnh núi ánh dương quang chiếu xuống sáng tỏ, Đoàn Dự nhìn rõ

cầm nàng thon thon, da mặt trắng mịn, miệng nhỏ như đóa hoa anh đào chúm chím, đôi môi hơi mỏng, răng nhỏ mà đều như hạt lựu. Tướng mạo tuy sắc sảo mà đoan chính. Chàng bất giác rung động tâm thần, nghĩ thầm: thực là tuyệt thế giai nhân! Đoàn Dự ghé tay cho nước chảy vào miệng Mộc Uyển Thanh. Mấy giọt nước vương ra còn đọng một bên má tựa như cánh hoa còn đọng sương mai. Chàng bẽn lẽn cả người không dám nhìn lâu, quay đi chỗ khác.

Mộc Uyển Thanh uống hết nước, bảo chàng: "Ta hãy còn khát, ngươi đi lấy nước nữa về đây!" Đoàn Dự đi vốc nước cho nàng uống đến ba lần mới đỡ khát. Đoạn chàng ra bờ vực nhìn sang bên kia thì thấy chỉ còn bảy tám gã đại hán, tay cầm cung tên đứng gác tại đó, mắt dăm dăm nhìn sang bên này. Chàng lại trông xuống đáy vực, không thấy còn ai trèo lên nữa. Nhưng chàng biết bọn họ chưa chịu thôi, hẳn chúng đang tìm lối khác.

Chàng lắc đầu rồi lại qua bên dòng suối múc nước uống, rửa sạch máu me từ vết thương của Mộc Uyển Thanh bắn lên, nghĩ thầm: "Thuốc giải đoạn trường tán có uống hay không thì cũng vậy, nhưng thôi mình cứ uống là hơn". Chàng lấy cái bình sứ trong bọc ra, lấy giải được bỏ vào mồm, dùng nước suối nuốt xuống bụng, nghĩ thầm: "Thuốc giải này sao đáng quá, kém xa đoạn trường tán ngon ngọt dễ uống. Ôi! Có ngờ đâu Mộc cô nương lại xinh đẹp như thế. Đúng là hào sơ lục của quả Khuê: mất ngựa, gặp kẻ ác không lỗi (táng mã, kiến ác nhân vô cữu)". Chàng lại nghĩ thêm: "Trên mỏm núi này tuy có nước nhưng lại không có

thức ăn, địch nhân cũng chẳng cần tấn công. Chỉ vài ngày là cả hai đứa chết đói rồi”. Chàng ủ rũ về bên Mộc Uyển Thanh nói: “Trên núi này chẳng có trái cây, nếu có thì ta hái cô ăn cho đỡ đói.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Đã thế thì còn nói làm chi vô ích. Nhưng ta hỏi đây: tại sao ngươi lại biết Chung tiểu thư?” Đoàn Dự đem chuyện chàng ở Kiếm Hồ Cung gặp được Chung Linh thế nào, mình bị nhục được nàng cứu ra sao kể lại một lượt.

Mộc Uyển Thanh chăm chú nghe, xong cười nhạt nói: “Ngươi đã không biết võ nghệ, sao còn cứ xen vào chuyện giang hồ để mang lụy vào thân?” Đoàn Dự đáp: “Việc đã lỡ rồi, hối cũng vô ích. Ta chỉ còn ân hận một điều là làm phiền lụy đến cô nương mà thôi.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Ngươi làm gì mà phiền lụy đến ta? Bao nhiêu thù oán với họ đều tự ta gây ra cả. Không có ngươi, bọn chúng vẫn đến vây đánh ta như thế. Có điều không vương ngươi... thì ta cứ việc giết cho sướng tay rồi ra sao thì ra, còn hơn là ngồi chết đói trên đỉnh núi này.” Nói đến ba chữ “không vương ngươi”, nàng cảm thấy hơi ngượng, mặt nóng bừng bừng, vì chính mình thừa nhận có lo lắng cho anh chàng này. May mà nàng bịt khăn nên Đoàn Dự không nhìn thấy nét mặt thay đổi. Còn giọng nói tuy có khác nhưng chàng không để ý, chỉ cho là vì nàng mới bị thương nên tiếng nói có phần yếu ớt. Đoàn Dự an ủi: “Cô nương hãy nghỉ thêm mấy ngày cho lành vết thương, rồi đánh xuống. Vị tất bọn chúng đã làm gì nổi cô?” Mộc Uyển Thanh cười nhạt nói: “Sao ngươi nói dễ nghe thế, vết thương của ta vài

ngày làm sao khỏi được? Đối phương cao thủ không phải là ít...”

Bất thành linh, từ bên kia bờ vực nổi lên một tiếng hú ghê rợn vang động khắp núi rừng. Mộc Uyển Thanh vừa nghe thấy, giật mình run run nói: “Kẻ... kẻ đó là ai? Sao nội công cao thâm đến thế?” Bất giác nàng đưa tay ra nắm chặt lấy tay Đoàn Dự. Tiếng hú vẫn vang lên không ngớt, từ các hang núi nhiều tiếng dội vọng lại. Đoàn Dự nghe tiếng hú thê thảm, mỗi lúc một rú lên nhức óc, tưởng chừng như quỷ sứ đua nhau kêu gào đòi mạng lúc canh khuya, may là ban ngày ban mặt nên bớt được đôi phần rùng rợn. Chàng tưởng chừng trời đất tối sầm lại và cảm thấy tay Mộc Uyển Thanh mãi không hết run. Hồi lâu tiếng hú nhỏ dần rồi tắt hẳn.

Mộc Uyển Thanh nói: “Người này võ công thật là ghê gớm, ta không còn cách nào sống nổi. Người... người liệu mà trốn đi, đừng nghĩ gì tới việc của ta nữa!” Đoàn Dự mỉm cười: “Mộc cô nương, sao cô coi thường Đoàn Dự này thế? Họ Đoàn tuy “danh dự bại hoại” nhưng đâu đến nỗi tệ như thế.”

Mộc Uyển Thanh chăm chăm nhìn chàng, trong ánh mắt bừng lên vẻ thiết tha trìu mến, dịu dàng nói: “Danh dự bại hoại là tôi nói đùa anh, anh chết chung với tôi có... có ích gì đâu? Anh chạy thoát rồi, lâu lâu nhớ đến tôi một chút, như thế là đủ.”

Đoàn Dự chưa được nghe nàng nói một câu nào êm dịu như vậy. Từ lúc tiếng hú nổi lên, Mộc Uyển Thanh như đã hoàn toàn trở thành con người khác, có

điều nàng không quen nói dịu dàng nên nghe hơi vấp vấp. Chàng mỉm cười nói: “Mộc cô nương! Ta thích được nghe cô nói như thế, quả là một cô nương xinh đẹp ôn nhu.”

Mộc Uyển Thanh lại hứ lên, gay gắt hỏi: “Sao người biết ta xinh đẹp? Người trông thấy mặt ta rồi ư?” Tay nàng bóp mạnh tay Đoàn Dự khác nào cái vòng sắt siết chặt vào. Chàng nhin đau thở dài nói: “Lúc cô uống nước, mở hé tấm khăn để lộ nửa mặt ra ngoài. Mới có nửa mặt mà đã hoa nhường nguyệt thẹn thì dĩ nhiên cô nương đẹp nhất trần ai rồi còn gì?”

Mộc Uyển Thanh tuy hung hãn, nhưng dấu sao vẫn là phụ nữ. Khi nghe người ca tụng mình, lòng nàng cũng thấy vui vui, hướng chi trước nay mới được nghe toàn những lời tán dương võ nghệ, chưa được ai ca ngợi dung nhan. Nàng bất giác cao hứng buông tay chàng ra nói: “Người đi tìm hang núi nào mà lánh đi, thấy ai đến cũng mặc kệ, chớ có bỏ ra. Chỉ trong giây lát là người ta lên đến rồi.”

Đoàn Dự cả kinh nói: “Thế thì ta phải đi cẩn địch.” Đoàn vùng chạy ra bờ vực, chàng hoa mắt lên khi trông thấy một bóng người mặc áo vàng đang từ dưới đáy vực trèo lên rất nhanh. Sườn núi cao chót vót lại dựng đứng là thế mà hắn vẫn trèo thoăn thoắt, như đi trên đất bằng, so với loài vượn hắn còn mau lẹ hơn. Đoàn Dự sợ quá, quát to: “Này này ta bảo, người còn trèo lên nữa, ta quăng đá xuống đầu bây giờ.” Người đó cười ha hả, chẳng những không tụt xuống mà còn trèo nhanh hơn trước.

Đoàn Dự thấy y vừa dứt tiếng cười đã lên thêm được mấy trượng, không thể nào để y lên núi được nhưng lại cũng không muốn giết người nên nhặt một khối đá ném xuống bên cạnh người đó cách chừng vài trượng. Viên đá tuy không lớn lắm nhưng từ trên cao rơi xuống, nghe tiếng vù vù cũng thật kinh người. Đoàn Dự lại kêu lên: "Này! Người trông rõ đấy chứ? Nếu ta ném trúng đầu thì người tan xác ra rồi. Xuống mau đi!" Người đó cười nhặt nói: "Thằng nhãi kia! Mi chán sống rồi sao mà dám hỗn láo với lão gia?"

Đoàn Dự thấy lão lại trèo thêm mấy trượng, mỗi lúc một nguy cấp hơn, không dám chần chừ nữa. Lần này chàng cầm mấy hòn ném thẳng xuống đầu. Ném xong chàng yên chí lão phải tan thân, nên nhắm mắt lại để khỏi trông thấy cảnh tượng bi thảm rùng rợn. Bỗng nghe hai tiếng cười rộ, chàng rất lấy làm kỳ, mở mắt ra xem thì lạ chưa, mấy viên đá rớt xuống đáy vực mà lão không hề gì cả. Chàng lại càng bồn chồn ném luôn hai ba lần nữa.

Lão chờ cho đá rớt đến đỉnh đầu, khẽ giơ tay áo phất một cái quạt bay đi. Có khi lão lệ làng nhảy vèo qua như không. Đoàn Dự tức mình xô một lúc cả ba bốn chục hòn xuống, lão đã không bị xây xát mà cũng không chậm lại chút nào. Đoàn Dự thấy ném đá không ăn thua gì, hốt hải chạy về báo Mộc Uyển Thanh: "Mộc... Mộc cô nương, lão... lão này ghê gớm quá! Chúng ta mau trốn đi thôi!" Mộc Uyển Thanh lạnh lùng đáp: "Không kịp rồi!"

Đoàn Dự toan nói nữa thì sau lưng có luồng lực đạo đẩy tới, chàng bật lên trên không bay đi, rồi rớt

đánh “uỳnh” một cái vào trong bụi cây rậm rạp. Chàng hoa mắt tưởng chừng như trời tối sầm lại, may dưới đất có nhiều cây thấp đỡ lấy, nên không đến nỗi bị thương nặng, chỉ bị xây sát xoang ở mặt. Chàng lóp ngóp bò dậy thì thấy lão áo vàng đã đứng sững trước mặt Mộc Uyển Thanh.

Chàng sợ lão giết nàng, vội chạy lại đứng giữa hai người hỏi: “Tôn giá là ai? Sao lại định giết người?” Mộc Uyển Thanh cả kinh nói: “Người... người chạy đi! Đừng đứng đây nữa!”

Người kia cười lên ha hả nói: “Chạy làm sao được. Ta là Nam Hải Ngạc Thần, võ công thiên hạ đệ... đệ... Ha ha, hai đứa nhãi con chắc nghe đến tên ta rồi chứ, phải không nào?”

Tim Đoàn Dự đập mạnh e còn hơn đánh trống làng, phải gượng gạo trấn tĩnh để nhìn thẳng vào con người quái gở. Thoạt trông thấy đầu lão khác hẳn người thường. Đôi mắt tròn nhỏ như hạt đậu nhưng chiếu ra những tia sáng ghê rợn, nhìn chằm chặp vào Đoàn Dự, khiến chàng lạnh xương sống. Chàng nhìn kỹ lại thì thấy vóc người lão vào hạng trung bình, dưới cằm râu tua tủa, cứng như đinh sắt. Khó mà ước lượng được lão bao nhiêu tuổi. Lão mặc trên người một chiếc áo vàng, dài đến đầu gối, may bằng cẩm đoạn hạng nhất thật là sang trọng, nhưng bên dưới thì lại mặc một chiếc quần vải thô, ô ւế lam lũ, không còn ra màu mè gì. Mười ngón tay lão vừa dài vừa nhọn trông như móng gà. Đoàn Dự vừa gặp đã thấy người này dung mạo xấu xí, nhưng càng nhìn càng thấy lão đầu mình tứ chi,

ngay cả đến quần áo mặc trên người đều có điểm gì không ổn.

Mộc Uyển Thanh gọi: “Người lại đây, đứng bên ta!” Đoàn Dự lại gần nàng hỏi: “Liệu lão có hại cô nương không?” Mộc Uyển Thanh cười nhạt đáp: “Cái mạng kiến ruồi của người liệu có cản được Nam Hải Ngạc Thần không?” Mộc Uyển Thanh nói vậy thì nói nhưng thấy chàng quyết tâm hy sinh, ngang nhiên che đỡ cho mình, lại không khỏi cảm động.

Đoàn Dự biết lão già quái gở chỉ giơ tay một cái là thanh toán xong đời mình nên không dám chọc giận lão, đứng yên bên mình Mộc Uyển Thanh nói: “Thì ra tôn giá ngoại hiệu là Nam Hải Ngạc Thần? Võ công lão gia quả là ghê gớm! Ta quảng đến mấy chục tầng đá xuống một lúc mà không trúng được lão gia cái nào.” Chàng nghĩ thầm: “Võ công y quả là cao cường, ta tăng bốc lão một chút cũng không phải là quá đáng.” Ở đời dễ mấy người không ưa phỉnh? Bản tính Nam Hải Ngạc Thần hung tợn là thế mà nghe Đoàn Dự xưng tụng võ công mình ghê gớm cũng thích chí. Lão cười hểnh hếch bảo: “Thằng nhỏ này bản lãnh tâm thường mà nhận xét khá đấy! Thôi mi tránh đi! Lão gia tha mạng cho mi đó!” Đoàn Dự cả mừng tiếp: “Lão gia tha luôn cả Mộc cô nương nữa chứ?” Nam Hải Ngạc Thần đôi mắt vừa tròn vừa nhỏ thoáng lộ vẻ trầm ngâm, rồi lão tiến lên một bước, luồng gió dữ dội từ tay áo lão vung ra, quét Đoàn Dự bổng lên và đẩy lui mấy bước. Lão trầm giọng bảo chàng: “Nếu mi còn lại đây nữa lão gia sẽ không tha đâu!” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Bọn giang hồ nói sao làm vậy, mình đứng yên đây là hơn”.

Chỉ thấy Nam Hải Ngạc Thần tròn tròn đôi mắt nhỏ xíu ngắm nghía Mộc Uyển Thanh, hỏi: “Tiểu Sát Thần Tôn Tam Bá có phải người giết không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Đúng thế.” Nam Hải Ngạc Thần hỏi tiếp: “Y là đệ tử yêu của ta, người có biết chăng?” Đoàn Dự trong bụng thầm kêu khổ: “Chết rồi! Chết rồi! Mộc cô nương giết đệ tử yêu của y, việc này chắc y khó mà bỏ qua được. Dù ta có tăng bốc y mười lần nữa e cũng không xong”. Mộc Uyển Thanh nói: “Lúc giết y tiểu nữ chưa hay, mãi sau mới biết.” Nam Hải Ngạc Thần hỏi: “Mi có sợ ta không?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Không sợ!”

Nam Hải Ngạc Thần cả giận, gầm lên một tiếng vang khắp cả hang núi: “Mi không sợ ta thì mi... mi to gan thật, mi... mi cậy thế ai mà dám hỗn láo với ta?”

Mộc Uyển Thanh thủng thẳng đáp: “Ta cậy thế của ông nên không sợ ai hết.” Nam Hải Ngạc Thần không hiểu, miệng há hốc ra rồi rít lên: “Mi đừng nói hàm hồ. Mi cậy thế... ta?” Mộc Uyển Thanh nói: “Ông là một trong Tứ Đại Ác Nhân, thân phận cao như thế, uy danh lớn như thế lẽ nào lại động thủ với một cô gái đang bị trọng thương?” Mấy câu này gãi đúng chỗ ngứa, lão khoái chí cười khà khà nói: “Nghe cũng có lý.”

Đoàn Dự nghe tới Tứ Đại Ác Nhân mới biết rằng lão chính là bằng hữu của Chung Vạn Cửu. Như người sắp chết đuối vớ được phao, khi nghe y nói “Nghe cũng có lý” chàng vội vàng nói chen vào: “Trên giang hồ vẫn thường đồn đại Nam Hải Ngạc Thần là đại anh hùng đại hào kiệt, đừng nói không hiệp đáp đàn

bà con gái bị thương mà ngay cả đến đàn ông con trai bị thương cũng không thèm đánh. Ai ai cũng nói rằng, Nam Hải Ngạc Thần nếu thấy người nào đi một mình cũng không đánh, đối thủ càng đông thì càng cao hứng, có thể mới thấy võ công của lão nhân gia cao cường.”

Đôi mắt nhỏ của Nam Hải Ngạc Thần lơ dờ như say thuốc, y cười hì hì, gật đầu liên tiếp hỏi thêm: “Nghe cũng có lý. Người nghe ai nói thế?” Đoàn Dự đáp: “Thì Tả Tử Mục của Đông tông Vô Lượng Kiếm, Tân Song Thanh của Tây tông Vô Lượng Kiếm, bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền, cốc chủ Vạn Kiếp Cốc Mã vương thần Chung Vạn Cửu, rồi phu nhân của y là Tiểu dược xoa Cam Bảo Bảo, rồi cả Thụy bà bà, Bình bà bà ở Giang Nam đến, ha ha, nhiều lắm nhiều lắm, ta đã gắng sức mà đầu cứ nhớ hết được.”

Nam Hải Ngạc Thần gật gù nói: “Tiểu tử quả là có ý tứ. Lần sau nếu nghe ai nói lão tử anh hùng kiệt xuất, phải ghi nhớ cho kỹ tên tuổi họ.” Lão quay sang nói với Mộc Uyển Thanh: “Ta nghe người võ công không phải kém, sao lại bị trọng thương? Ai dả thương người?”

Mộc Uyển Thanh cay cú trả lời: “Đó là vì bốn người đánh một. Nam Hải Ngạc Thần thì địch nhân càng đông càng tốt, còn ta đâu được thế.”

Nam Hải Ngạc Thần nói: “Nghe cũng có lý. Bốn người đánh một cô nương, thật không biết nhục.” Đoàn Dự vội nói: “Đúng, kẻ anh hùng hảo hán chân chính,

dấu đơn đả độc đấu cũng còn chưa làm, sao lại có trò bốn người đánh một bao giờ? Tiếc rằng lão nhân gia lúc đó không trông thấy, nếu không ông cho mỗi đứa một đòn dứt gân gãy xương hết.” Nam Hải Ngạc Thần nói: “Không đúng! Không đúng! Không đúng!”

Y nói một câu “không đúng”, cái đầu to lại lắc lư một cái. Đoàn Dự trong bụng chột dạ, y nói ba câu “không đúng”, tim thót lên ba lần, không biết mình nịnh dở chỗ nào. Nghe y nói tiếp: “Ta đâu có bao giờ đánh người đứt gân gãy xương, chỉ lớp cộp một tiếng là bẻ gãy cái cổ rùa của bọn chúng. Đánh đứt gân gãy xương chưa chắc đã chết, đâu có tuyệt hay, cũng chẳng dễ coi. Còn như bẻ cổ, con rùa đó làm sao sống được? Nếu như người không tin, để ta thử bẻ cổ người thì biết.”

Đoàn Dự vội nói: “Tôi tin, tôi tin, khỏi cần thử làm gì!” Chàng chợt nhớ ra, gia nhân của Chung Vạn Cửu là Tiến Hỉ Nhi tiếp đãi Nhạc lão nhị trong Tứ Đại Ác Nhân, chỉ vì gọi lỡ một câu “Tam lão gia”, lại bảo y là “người thật là tốt” nên bị y bẻ gãy cổ, vậy thì chính là gã này, bèn nói: “Đúng rồi! Ông là người ác không ai sánh bằng, người ta thường gọi ông là Nhạc lão nhị nhưng ta bảo ông phải là Nhạc lão đại mới đúng. Nhạc lão đại bẻ cổ người ta thì còn ai sống nổi.”

Nam Hải Ngạc Thần mừng quá, chộp ngay đầu vai y lắc lắc liên hồi, cười nói: “Đúng đó! Đúng đó! Tiểu tử thông minh thật, biết ta là người ác không ai sánh bằng. Nhạc lão đại thì không được đâu, lão nhị là đúng rồi.”

Đoàn Dự bị y nắm vai đau thấu trời xanh, cố gượng cười, nói: “Ai nói thế? Ba chữ Nhạc lão đại nói ra đúng là không biết thẹn.”

Chàng trong bụng thẹn thắm: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, chỉ vì người muốn cứu Mộc cô nương mà ăn nói vô sỉ, bợ đỡ người ta chẳng có chút cốt khí nào. Bao nhiêu sách vở thánh hiền người đọc để làm gì?” Thế nhưng chàng lại tự an ủi: “Nếu như chỉ vì bản thân ta, một nửa câu hèn hạ đó ta cũng chẳng nói, tham sống sợ chết thì còn gì là đại trượng phu? Cũng chỉ vì Mộc cô nương nên đành phải chịu ép một bề. Kinh Dịch có nói rằng: Nhu thuận lợi trinh, quân tử tu hành, đó chính là đạo nhu khắc cương”. Chàng nghĩ thế mới thấy hơi yên bụng.

Nam Hải Ngạc Thần buông Đoàn Dự ra, quay sang nói với Mộc Uyển Thanh: “Nhạc lão nhị là anh hùng hảo hán, không giết đàn bà con gái đang bị thương ...” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Y trước sau vẫn không dám tự xưng lão đại, không biết đại ca đó ác tới cỡ nào?” Chàng sợ đắc tội với y nên không dám hỏi thêm. Lại nghe y nói tiếp: “Đợi đến bao giờ bọn người người đông thế mạnh, lúc đó ta giết cũng được, hôm nay tha cho. Ta hỏi mi câu này: ta thấy họ đồn rằng mi lấy khăn bịt kín mặt để người đời khỏi ngó thấy. Ai lột được khăn bịt mà mi không giết chết mới chịu lấy làm chồng, có phải thế không?”

Đoàn Dự giật mình, lại thấy Mộc Uyển Thanh gật đầu, chàng càng kinh hãi ngẩn ngơ.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi: “Vì sao mi lại lập ra lệ ấy?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Đó là sư phụ ta bắt phải thế như vậy. Nếu không nghe, người không chịu truyền dạy võ nghệ.” Nam Hải Ngạc Thần hỏi: “Sư phụ mi là ai? Thằng cha nào mà quái ác lạ đời thế?” Mộc Uyển

Thanh ngang nhiên phản đối: "Ta kính trọng ông, tôn xưng một điều lão gia, hai điều lão gia mà ông lại khinh mạn sư phụ ta, nói thuần những lời khiếm nhã, như thế không được!"

Nam Hải Ngạc Thần lấy cườm tay bổ xuống tảng đá lớn bên cạnh, tức thì tảng đá vỡ tan ra, bay tung lên. Mấy hạt nhỏ xíu đập vào mặt Đoàn Dự mà cũng làm cho chàng đau nhói. Chàng nghĩ thầm: sao lại có người vô công ghê gớm đến mức này? Cườm tay đập vào đá còn nát ra như cám, nếu đánh vào da thịt người thì còn như thế nào? Chàng nhìn đôi mắt sâu thẳm của Mộc Uyển Thanh, thấy nàng vẫn thản nhiên chẳng mấy may xúc động trước thần lực của Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần nhìn nàng trừng trừng hỏi: "Nghe cũng có lý, vậy lão phu xin thỉnh giáo danh hiệu lệnh tôn sư." Mộc Uyển Thanh đáp: "Sư phụ ta tên là U Cốc Khách." Nam Hải Ngạc Thần ngẫm nghĩ rồi lẩm bẩm: "U Cốc Khách? Ta chưa nghe đến, không có tiếng tăm gì." Mộc Uyển Thanh đáp: "Sư phụ ta ẩn cư nơi hoang dã nên mới gọi là U Cốc Khách. Làm sao so sánh được với một người danh tiếng lừng lẫy như ông được?"

Nam Hải Ngạc Thần gật gù: "Nghe cũng có lý." Đột nhiên y cao giọng, quát lên: "Tên học trò ta Tôn Tam Bá có phải muốn coi mặt người nên người giết y phải không?" Mộc Uyển Thanh thông thả đáp: "Biết trò không ai bằng thầy. Lão gia đã hiểu thấu tâm khảm y. Nếu vô công y chỉ học được một thành của ông thì ta cũng không giết nổi."

Nam Hải Ngạc Thần vốn biết gã đệ tử quý báu tham sắc nên bỏ mạng, lão chẳng lạ gì. Song phái Nam Hải có lệ chỉ được truyền võ nghệ cho một đệ tử mà thôi. Tôn Tam Bá chết, thế là mười năm tâm huyết đã trôi theo dòng nước. Lão càng nghĩ càng căm, rít lên một tiếng hãi hùng.

Mộc Uyển Thanh cùng Đoàn Dự thấy mặt lão đột nhiên sa sầm, đều sợ hết hồn. Bỗng nghe lão gầm lên: “Ta phải báo thù cho đồ đệ ta.”

Đoàn Dự nói: “Nhạc nhị gia, ông đã nói không giết cô ta rồi, hơn nữa, học trò ông chưa học được một thành võ công của ông, có chết cũng tốt, còn hơn sống ở trên đời chỉ tổ làm cho ông mất mặt.” Nam Hải Ngạc Thần gật gù: “Nghe cũng có lý. Nhạc lão nhị không thể nào để cho mất mặt được.” Y quay sang hỏi Mộc Uyển Thanh: “Đồ đệ ta đã nhìn rõ mặt người chưa?” Mộc Uyển Thanh nghiêng răng đáp: “Chưa!” Nam Hải Ngạc Thần nói: “Tôn Tam Bá chết cũng không nhắm mắt, vậy ta phải thay gã mà coi mặt người xấu như quỷ dữ hay đẹp như thần tiên.”

Mộc Uyển Thanh sợ hãi rụng rời, nghĩ mình đã phát lời thề độc. Giả tử lão thò tay ra lột khăn bịt, giết lão thì không giết nổi, chẳng lẽ lại lấy lão làm chồng hay sao? Nàng liền đáp: “Ông là bậc võ lâm cao nhân, có đâu lại làm việc dơ hèn này?”

Nam Hải Ngạc Thần cười nhạt nói: “Ta là ác nhân không ai ác hơn, làm việc gì càng ác càng thích. Bình sinh lão gia chỉ tránh có một điều là giết kẻ không đủ sức chống lại mình, còn ngoài ra bất luận điều gì

ta cũng dám làm. Vậy mi tự mở khăn ra đi để lão gia khỏi phải động thủ!” Mộc Uyển Thanh run lập cập hỏi: “Lão nhất định đòi xem mặt ta ư?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Nếu mi mà la lối om sòm thì không những lão gia chỉ bóc khăn bịt mặt ra thôi mà còn lột hết quần áo để mi trần như nhộng nữa. Lão gia không vắn cổ ngươi thì bẻ hai tay, hai chân cũng được chứ sao.”

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Ta không giết nổi y, chỉ đành tự tận” liền đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự trốn đi nhưng Đoàn Dự chỉ lắc đầu. Nàng thấy hàm râu cứng như đinh của Nam Hải Ngạc Thần rung rung rồi lão hứ lên một tiếng, giơ năm ngón tay móng nhọn hoắc ra, toan móc khăn bịt mặt của nàng.

Nàng vung tay áo một cái, “vút vút vút” ba mũi tên ngấn phóng ra nhanh như chớp, đều trúng vào bụng Nam Hải Ngạc Thần. Nào ngờ tiếp luôn ba tiếng “bộp bộp bộp”, rồi ba mũi tên đều rớt xuống đất. Mộc Uyển Thanh rùng mình một cái lại phóng ra ba mũi tên độc: hai mũi bắn vào ngực và một mũi bắn thẳng vào mặt lão. Hai mũi bắn vào ngực chẳng khác gì bắn trúng da cá sấu, kêu bồm bộp lại bật ra rơi xuống đất. Đến mũi tên bắn vào mặt thì Nam Hải Ngạc Thần giơ ngón tay giữa ra búng một cái, mũi tên bay bổng lên không rồi mất hút.

Mộc Uyển Thanh rút trường kiếm ra, giơ lên cửa ngay vào cổ nhưng vì mới bị thương nên nàng ra tay không nhanh, Nam Hải Ngạc Thần vươn tay ra giật kiếm vút xuống đất, cười khẩy mấy tiếng nói: “Ta chỉ giết kẻ nào không đủ sức chống lại. Đằng này mi động thủ trước ta, phóng ra sáu mũi ám tiễn. Bây giờ ta xem mặt mi rồi sẽ giết. Mi chớ trách ta quên lời hứa.”

Đoàn Dự kêu lên: “Sai rồi!” Nam Hải Ngạc Thần hỏi: “Mi nói sao?” Đoàn Dự đáp: “Ông là anh hùng hảo hán, không được hiếp đáp một cô gái đang bị trọng thương.” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Cô ta bắn ta liên tiếp sáu mũi tên người không thấy sao? Đó là cô gái bị thương nặng hiếp đáp anh hùng hảo hán, chứ nào phải anh hùng hảo hán ăn hiếp cô gái đang bị trọng thương.” Đoàn Dự nói: “Thế cũng chưa đúng.” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói: “Còn chưa đúng gì nữa? Thối lắm!” Đoàn Dự nói: “Lão tiên bối đã có lời đoan ước: không giết kẻ không đủ sức chống lại, có phải đúng như vậy không?” Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt nhỏ xúu đáp: “Phải rồi!” Đoàn Dự nói: “Lão tiên bối có chịu giữ bất di bất dịch tám chữ đó không?” Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp: “Nửa chữ cũng không đổi.” Đoàn Dự hỏi: “Những kẻ đã có lời hứa mà còn thay đổi thì lão gia cho là hạng gì?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Là đồ rùa đen, là quân dê tiện.”

Đoàn Dự nói: “Nếu vậy hay lắm! Lão gia chưa đánh Mộc cô nương, cô đã phóng ám tiễn trước rồi, đâu có phải chống lại? Giả tử để lão gia ra tay trước, mới gọi là nàng chống lại. Nàng hạ thủ trước, thế là nàng đánh lén chứ không chống lại. Nếu lão gia giết nàng tức là lão gia đã thay đổi lời hứa. Lão gia thay đổi lời hứa tức là đồ rùa đen, là quân dê tiện.”

Chàng đọc sách từ bé, biện thuyết chi li, những gì “ngựa trắng không phải là ngựa” từng nghiên cứu rất tường tận, nay lúc khẩn cấp liền lôi ngay câu của Nam Hải Ngạc Thần ra bắt bẻ.

Nam Hải Ngạc Thần giận dữ rống lên một tiếng, chop lấy hai tay chàng, quát: "Sao ngươi dám chửi ta là đồ rùa đen, là quân dê tiện?" Y vươn tay ra toan nắm lấy cổ chàng.

Đoàn Dự đáp: "Nếu như ông thay đổi qui củ thì mới là đồ rùa đen, là quân dê tiện. Ông làm đồ rùa gì là quân dê gì, là do ông có thay đổi qui củ hay không."

Mộc Uyển Thanh thấy chàng gan liều coi cái chết như không, gặp lúc lâm vào tình trạng nguy hiểm này mà vẫn dám mắng Nam Hải Ngạc Thần thậm tệ, nàng chắc thế nào lão cũng nổi hung bẻ cổ. Bất giác nàng động mối thương tâm, trào nước mắt, ngoảnh mặt đi chỗ khác, không nỡ nhìn cảnh tượng đau lòng.

Ngờ đâu mấy câu đó cản được Nam Hải Ngạc Thần. Y nghĩ rằng: nếu mình đánh chết thằng nhãi này thì ra mình giết người không có sức chống trả, quả là đồ rùa đen, là quân dê tiện. Nghĩ vậy lão dừng tay lại, trợn đôi mắt nhỏ ti hí nhìn chằm chặp vào Đoàn Dự. Tay trái lão bóp tay chàng mạnh hơn. Cơ hồ sắp gãy xương, chàng đau điếng người nhưng vẫn lớn tiếng mắng nhiếc: "Ta chả có chút sức lực nào để chống lại ngươi cả, ngươi giết quách ta đi!" Nam Hải Ngạc Thần đáp: "Ta không mắc hờm ngươi đâu, ngươi muốn ta thành đồ rùa đen, thành quân dê tiện chứ gì?" Nói rồi lão xách bổng Đoàn Dự lên, quăng xuống đất một cái, chàng tối tăm mặt mũi, tưởng chừng như lục phủ ngũ tạng tan nát hết.

Nam Hải Ngạc Thần quăng Đoàn Dự rồi miệng lấp bắp: "Ta không mắc hờm! Ta không giết hai tên tiểu quỷ này." Y giơ tay nắm ngay chiếc áo choàng

trên người Mộc Uyển Thanh, soạt một tiếng đã giật tung ra. Mộc Uyển Thanh kinh hoảng kêu lên thất thanh, rụt người lại. Nam Hải Ngạc Thần vung tay ra, chiếc áo choàng bay vút theo gió chẳng khác nào một chiếc lá sen lớn bay xuống dưới sông Lan Thương, bập bênh trôi xuôi dòng. Nam Hải Ngạc Thần cười gằn nói: “Người không chịu bỏ khăn che mặt xuống, lão tử sẽ lột quần áo người ra.”

Mộc Uyển Thanh không thể chần chừ được nữa, quay ra gọi Đoàn Dự: “Người lại đây!” Đoàn Dự khập khiễng đến trước mặt nàng, buồn bã lắc đầu. Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn chàng, lưng hướng về phía Nam Hải Ngạc Thần, nói nhỏ: “Chàng là người đàn ông đầu tiên trên đời này được thấy mặt em!” Nàng chậm chậm mở chiếc khăn ra.

Đoàn Dự bỗng thấy bàng hoàng, khuôn mặt nàng tươi sáng như trăng thượng huyền, thanh khiết như tuyết đọng trên hoa, xinh đẹp vô cùng. Có điều làn da hơi xanh xao, không một chút huyết sắc, hẳn là vì lâu nay dùng khăn che mặt. Đôi môi mỏng cũng chỉ đậm màu hơn da mặt một chút. Đoàn Dự thấy nàng dịu dàng mềm mại, còn đâu một nữ ma đầu giết người không chớp mắt?

Mộc Uyển Thanh bỏ khăn bịt mặt rồi quay ra nói với Nam Hải Ngạc Thần: “Nếu lão gia muốn nhìn mặt tiểu nữ xin hỏi trước lang quân tiểu nữ đã!” Nam Hải Ngạc Thần chưng hửng nói: “Ô hay! Mi có chồng rồi sao? Chồng mi là ai?”

Mộc Uyển Thanh trở vào Đoàn Dự nói: “Tiểu nữ đã có lời thề độc: chỉ có chàng trai nào được nhìn

thấy mặt mà tiểu nữ không ra tay hạ sát mới chịu lấy làm chồng. Đoàn lang đã nhìn mặt tiểu nữ mà tiểu nữ không giết chàng, vậy tiểu nữ thuận cùng chàng gả nghĩa trăm năm.”

Đoàn Dự hoảng hồn ấp úng: “Cái đó... cái đó...”

Nam Hải Ngạc Thần ngẩn người ra, quay lại nhìn Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy cặp mắt hạt đậu của lão nhìn mình từ trên đầu xuống gót chân rồi nhìn ngược lại từ chân lên đến đầu. Chàng phát khiếp, mình sờn gai ốc, chỉ sợ lão điên tiết lên là hết đời. Bỗng thấy lão chắc lưỡi hoài rồi khen rằng: “Tuyệt quá! Tuyệt quá! Mi lại gần đây!” Đoàn Dự không dám chống cự, riu riu đến bên lão. Nam Hải Ngạc Thần lại khen: “Hay tuyệt! Hay tuyệt! Mi giống ta lắm! Giống như hệt.”

Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ. Về võ công lão đã đến bậc tuyệt đỉnh, về tướng mạo lão lại xấu xí đến cùng cực, không biết chàng giống lão ở chỗ nào?

Nam Hải Ngạc Thần xích lại gần hơn, hết sờ sau gáy lại nắn cả chân tay Đoàn Dự. Lúc sờ đến sau lưng lão bóp luôn mấy cái rồi cười ha hả: “Mi quả giống ta, không khác tí nào.” Đoạn lão nắm tay Đoàn Dự bảo: “Theo ta đi thôi!” Đoàn Dự chẳng hiểu ra sao, hỏi: “Lão tiên bối bảo đi đâu bây giờ?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Thì đi với ta, mau mau khấu đầu xin ta thu người làm đệ tử. Người chỉ mở miệng xin là ta thuận ngay.” Đoàn Dự sửng sốt, miệng ấp úng: “Việc này, việc này...”

Nam Hải Ngạc Thần múa tay khoa chân tựa hồ bắt được vật báu nói: “Chân tay dài rộng, xương hậu chẩm nhô ra, sống lưng mềm xèo là căn cốt của người thông minh mẫn tiệp, người đã tính tình cao ngạo lại còn ít tuổi, rất có thể trở nên bậc võ học kỳ tài. Người trông đây này, xương hậu chẩm mi có giống ta không?” Đoàn Dự nhìn lại, quả hậu chẩm lão cũng giống mình, thì ra lão nói mình giống hệt lão là ở điểm này.

Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói: “Lề luật của phái ta xưa nay, mỗi đời chỉ được truyền cho một người. Đệ tử cũ của ta là Tiểu sát thần Tôn Tam Bá xương hậu chẩm có được như mi đâu? Gã mới học được hai phần võ nghệ của ta mà thôi. Nay gã chết rồi thật là may cho ta, ta khỏi phải ra tay giết y để thu mi làm đồ đệ.”

Đoàn Dự không khỏi ghê sợ, nghĩ thầm: lão này tính tình đơn bạc, không nghĩ gì đến nghĩa thầy trò. Ai lại thấy kẻ khác đủ tư cách hơn mà toan giết trò cũ đi để thu trò mới? Đừng nói ta kiên quyết không chịu học võ, nếu ta thành tâm muốn học cũng không chịu thờ lão làm thầy. Nhưng giờ nếu ta cự tuyệt tất mang đại họa. Chàng còn đang do dự chưa biết cách nào đối phó thì Nam Hải Ngạc Thần bỗng nhiên quát: “Bọn chúng bay lấp ló cái gì thế? Có cút đi không thì bảo.”

Chỉ thấy trong những bụi cây chui ra đến một chục người, có cả Thụy bà bà, Bình bà bà, gã sử kiếm. Nguyên sau khi Nam Hải Ngạc Thần lên rồi, Đoàn Dự không liệng đá xuống vực nữa, bọn này

mới trèo lên được, nấp vào trong bụi rậm. Tuy họ im hơi lặng tiếng nhưng làm sao qua được tai mắt Nam Hải Ngạc Thần? Vì vợ được Đoàn Dự, Nam Hải Ngạc Thần coi như một báu vật, trong lòng hí hửng vô cùng, chưa nổi nóng với chúng, chỉ cười hì hì liếc mắt nhìn bọn Thụy bà bà quát: “Bọn người đến đây có chuyện chi? Phải chăng đến mừng ta vừa thu được gã đồ đệ tuyệt hảo?”

Thụy bà bà chỉ vào Mộc Uyển Thanh nói: “Bọn ta lên đây tróc nã con tiểu tiện nhân này báo thù cho bạn.” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói: “Tiểu cô nương đây là vợ của học trò ta, đứa nào dám bắt? Con mẹ nó, cút hết!” Cả bọn đều sững sốt, lơ lảo nhìn nhau.

Đoàn Dự đánh bạo nói: “Ta không bái ông làm thầy được. Ta có sư phụ rồi.” Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói: “Sư phụ mi là ai? Bản lãnh y còn hơn ta nữa sao?” Đoàn Dự nói: “Công phu của thầy ta xem chừng ông không biết một chút nào. Quái Tượng, Hệ Từ trong kinh Dịch, ông có biết không? Ý nghĩa của Minh Di, Vị Tế ông nói cho ta nghe xem nào!”

Nam Hải Ngạc Thần gãi đầu gãi tai, cái gì mà Quái Tượng, Hệ Từ, Minh Di, Vị Tế, chưa thấy cũng chưa nghe, không biết là loại võ công thần kỳ gì.

Đoàn Dự thấy y có vẻ hoang mang, bèn nói tiếp: “Xem ra những công phu cao siêu đó ông chưa biết. Thành thử hảo ý của lão anh hùng, tại hạ chỉ đành tâm lãnh. Ta xin về mời gia sư đến cùng lão gia so tài cao thấp. Nếu lão tiên bối thắng được gia sư, khi đó ta sẽ tôn lão làm thầy cũng chưa muộn.”

Nam Hải Ngạc Thần cả giận hét lên: “Sư phụ mi là ai? Ta đâu có sợ lão? Vậy đến bao giờ tỷ thí?”

Đoàn Dự nói vậy tưởng để làm kế hoãn binh, không ngờ lão bắt ước hẹn ngày đấu võ. Chàng còn đang ngẩn ngừ chưa biết trả lời thế nào, bỗng nghe một tiếng gầm từ xa vượt qua mấy dãy núi vọng lại ầm ầm. Tiếng gầm này cũng lan ra khắp các khe núi chẳng kém gì tiếng hú của Nam Hải Ngạc Thần lúc này, chỉ khác ở chỗ là tiếng hú cực kỳ thê thảm còn tiếng gầm âm điệu lại hòa bình.

Nam Hải Ngạc Thần vừa nghe tiếng gầm giơ tay lên vỗ vào sau gáy mình kêu lên: “Chà chà! Lão ấy sắp đến nơi rồi, ta không rảnh nói nhiều, chỉ hỏi mi bao giờ sư phụ mi sẽ đấu võ với ta và đấu ở đâu? Nói mau!”

Đoàn Dự đáp ứng: “Cái đó... cái đó phải đợi ta gặp sư phụ rồi mới hỏi được. Nhưng ông đi khỏi rồi bọn người này lập tức giết chúng ta ngay, ta làm sao... làm sao mà quay về báo cho sư phụ được?” Nói xong chàng giơ tay chỉ về phía bọn Thụy bà bà.

Nam Hải Ngạc Thần không thềm quay lại, tay trái vung ra chop luôn vào ngực hán tử sử kiếm, kéo qua bên phải, năm ngón tay phải nắm luôn đầu y vắn qua bên trái, hai bàn tay ngược chiều nhau, nghe lộp cộp một tiếng đã bẻ gãy cổ người đó rồi. Người đó đầu quay ngược nhìn về sau lưng, tay phải rút kiếm ra mới được nửa chừng thì chết tốt.

Hán tử đó khi đấu với Mộc Uyển Thanh nhanh nhẹn phi thường, từng vung kiếm gạt được mấy mũi

tên độc của nàng, thế mà bị Nam Hải Ngạc Thần bẻ cổ nhanh như chớp, không thi triển được chút công phu nào. Người bên ngoài ai nấy đều sợ đến hồn xiêu phách lạc. Nam Hải Ngạc Thần thuận tay hất ra, vút xác y sang một bên. Ba người thủ hạ của Thụy bà bà gằm lên một tiếng, xông lên. Nam Hải Ngạc Thần chân phải đá luôn ba cái, ba đại hán đó bay vút lên rơi tòm xuống vực sâu, tiếng kêu thảm khóc vọng lên nghe mà nổi da gà. Bọn Thụy bà bà ai nấy sợ hãi tháo lui. Nam Hải Ngạc Thần cười nói: “Bẻ cổ nghe lách cách, đã tai thật! Lão tử bẻ một đứa chưa thỏa, phải thêm đứa nữa. Đứa nào chạy chậm, lão tử bẻ cổ đứa đó.”

Thụy bà bà, Bình bà bà cả bọn sợ bay cả hồn vía, vội vàng chạy đến bên bờ vực, hốt hoảng trèo xuống.

Nam Hải Ngạc Thần cười một tràng quái dị quay sang nói với Đoàn Dự: “Sư phụ ngươi có giỏi được như thế chẳng? Người bái ta làm thầy, ta lập tức dạy ngươi chiêu đó. Vợ ngươi võ công cũng khá, nhưng nếu nó không nghe lời ngươi, chỉ lách cách một tiếng là xong ngay...”

Đột nhiên tiếng còi sắt lại nổi lên títtít, tiếng ngân nhưng liên tiếp không ngừng. Nam Hải Ngạc Thần kêu lên: “Đến đây! Đến ngay đây! Con bà nó, làm gì mà giục gấp thế?” Y quay sang Đoàn Dự: “Người ngoan ngoan ngồi đây chờ, đừng chạy đi đâu.” Y hấp tấp chạy ra nhảy xuống vực.

Đoàn Dự nửa mừng nửa lo: “Y nhảy như thế không chết hay sao?” Chàng chạy tới bên bờ vực nhìn xuống thấy y đang nhảy nhót, từ trên rơi xuống, mỗi lần rơi

chùng vài trượng lại giơ tay ấn vào vách núi một cái, thân hình vọt lên, rồi lại rơi xuống, chẳng mấy chốc đã lẫn vào trong đám mây trắng lững lờ giữa sơn cốc.

Đoàn Dự le lưỡi, quay lại bên cạnh Mộc Uyển Thanh, cười nói: “Cũng may cô nương nhanh trí, lừa được tên đại ác nhân.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Lừa y cái gì?” Đoàn Dự đáp: “Cô nương nói rằng ai là người đầu tiên thấy mặt thì sẽ... thì sẽ...”

Mộc Uyển Thanh đáp: “Ai bảo là lừa? Thiếp đã thề độc rồi. Từ nay trở đi, chàng là chồng thiếp. Thế nhưng thiếp không cho chàng bái gã ác nhân đó làm thầy để học cái trò vắn cổ đâu.”

Đoàn Dự ngẩn người ra, nói: “Ta tưởng... cô nương nói vậy để đánh lừa lão Nam Hải Ngạc Thần trong cơn nguy cấp, đâu phải chuyện thật? Ta làm chồng cô nương thế nào được?” Mộc Uyển Thanh tức run lên bần bật, vịn vào phiến đá đứng dậy hỏi dồn: “Người không thèm lấy ta? Có thật người ruồng bỏ ta chẳng?”

Đoàn Dự thấy nàng căm giận đến cực điểm vội dẫu dụi: “Xin cô nương giữ mình làm trọng, mấy câu nói giỡn cô để tâm làm chi?” Mộc Uyển Thanh tiến lại tát Đoàn Dự một cái thật mạnh, nhưng chân nàng nhũn ra, không đứng vững, té nhào ngay vào lòng chàng. Đoàn Dự giơ tay ra đón lấy.

Mộc Uyển Thanh bị chàng ôm vào lòng, nghĩ đến đây là chồng mình không khỏi toàn thân rạo rực, nộ khí tiêu tan nói: “Mau bỏ ta ra!”

Đoàn Dự đỡ Mộc Uyển Thanh ngồi dậy để nàng tựa lưng vào vách đá, nghĩ thầm: “Tính tình nàng vốn

đi thật là kỳ lạ, sau khi bị thương lại càng lộn xộn, chỉ bằng mình cứ chiều ý nàng ta, nàng nói gì, mình cứ đồng ý là được. Cái quẻ “khốn” này có nói “hữu ngôn bất tín” đấy mà! Nếu đã gặp phải quẻ “khốn”, thì nói chẳng ai nghe. Nói gì chẳng nữa, thế là mình sẽ thành đồ đệ của đại ác nhân, trượng phu của ác cô nương. Đoàn Dự từ nay thành ra ác công tử mất rồi!” Chàng nghĩ đến đó không khỏi cười thầm, lại dịu giọng an ủi nàng: “Thôi cô đừng giận, để ta đi kiếm cái gì cho cô ăn.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Chốn này núi trọc, còn có chi mà ăn? Thiếp nghĩ lúc nữa rồi lấy sức công chàng xuống núi.” Đoàn Dự xoa tay liên tiếp nói: “Không được đâu. Cô đi một mình còn chưa xong, làm sao công ta?”

Mộc Uyển Thanh giọng kiên quyết nói: “Chàng thà chết chứ không nỡ phụ thiếp. Lang quân chàng ơi! Mộc Uyển Thanh này tuy là gái giết người không ghê tay nhưng cũng nguyện hy sinh cho chồng.”

Đoàn Dự đỡ lời: “Đa tạ cô nương, cô cứ nghỉ ngơi đi đã rồi hãy tính. Thế từ nay trở đi cô đừng đeo khăn che mặt nữa, có được không nào?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Chàng bảo đừng đeo, thì thiếp không đeo nữa.” Nói rồi nàng cởi khăn che mặt ra.

Bất thành linh Đoàn Dự nổi cơn đau bụng kịch liệt. Không chịu nổi, chàng kêu lên một tiếng “úi chao!”, ruột đau tựa như có mũi dao lóc vào cắt ra từng đoạn. Chàng hai tay ôm bụng nhăn nhó, mồ hôi nhỏ giọt trên trán.

Mộc Uyển Thanh sợ hết hồn, hỏi: “Lang quân làm sao vậy?” Đoàn Dự rên rỉ trả lời nhát gừng: “Cái... cái món đoạn trường tán... đoạn trường tán...” Mộc Uyển Thanh nói: “Chao ôi! Chàng chưa uống thuốc giải hay sao?” Đoàn Dự đáp: “Ta có uống rồi.” Mộc Uyển Thanh nói: “Hay là phân lượng chưa đủ?” Nàng lấy trong túi chàng cái bình sứ, lấy giải được ra cho Đoàn Dự uống, nhưng thấy chàng đau đến chết đi sống lại nên đỡ chàng ngồi bên cạnh mình, hỏi: “Bây giờ ra sao rồi?” Đoàn Dự đau đến tối tăm mặt mũi, rên rỉ nói: “Càng lúc càng đau... càng đau. Hay thuốc này là... thuốc giả...”

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói: “Gã Tư Không Huyền đưa thuốc giả hại người, bọn mình sẽ tới giết sạch Thần Nông Bang không còn một mống.” Đoàn Dự nói: “Chúng mình... chúng mình cũng cho họ... thuốc giả. Tư Không Huyền ăn miếng trả miếng, cũng không... không đáng trách.”

Mộc Uyển Thanh nổi cáu: “Không đáng trách là sao? Mình cho họ thuốc giả thì không sao, sao chúng lại dám đưa cho mình thuốc giả?” Mộc Uyển Thanh lấy vạt áo lau mồ hôi cho chàng. Nàng lòng đau như cắt, hai hàng lệ nhỏ, nức nở nói: “Lang quân ơi! Chàng không sống được sao?” Rồi áp mặt vào má chàng run run nói: “Lang... lang quân đừng chết!”

Từ thuở nhỏ, Đoàn Dự chưa gần gũi cô gái nào đến thế! Má chàng được bộ mặt mỹ miều thơm tho áp vào, bên tai nghe giọng náo nùng một điều lang quân, hai điều lang quân, trách nào tâm hồn chàng chẳng như bay bổng lên không? Ngay lúc đó, cơn đau trong

bụng dần dần dịu xuống. Thì ra thuốc của Tư Không Huyền đưa cho là thật, có điều đoạn trường tán là một loại thuốc độc cực kỳ bá đạo, lúc này đã gần thời hạn phát tác. Tuy uống thuốc giải chất độc sẽ dần dần tiêu trừ, nhưng trong bụng sẽ phải đau một trận kịch liệt. Những triệu chứng đó Tư Không Huyền biết cả nhưng lúc đó không dám nói ra, e rằng sứ giả Linh Thấu Cung nổi giận.

Mộc Uyển Thanh không nghe chàng rên rỉ nữa, hỏi: "Bây giờ chàng đỡ đau chưa?" Đoàn Dự lấp bắp: "Có bớt một chút nhưng mà... nhưng mà..." Mộc Uyển Thanh hỏi: "Nhưng mà làm sao hở lang quân?" Đoàn Dự đáp: "Nhưng mà nàng đừng rời ta. Nàng rời ta, ta sợ nó đau trở lại." Mộc Uyển Thanh có vẻ thẹn thùng, khẽ đẩy chàng ra làm mặt đổi nói: "Thế ra chàng đau giả vờ."

Đoàn Dự bấy giờ thẹn chín người, không biết trốn đi đâu, bỗng trong bụng lại nổi cơn đau, nhin không nổi lại rên lên một tiếng.

Mộc Uyển Thanh cầm tay chàng, nói: "Lang quân ơi! Nếu chàng chết thì em cũng không muốn sống nữa. Đôi ta cùng về âm phủ lại kết thành vợ chồng." Đoàn Dự không muốn cho nàng tuần tiết liền nói: "Không được! Nàng phải sống để trả thù cho ta và hàng năm quét tước, thắp hương trên mộ. Ta mà được nàng tảo mộ ba chục năm, bốn chục năm mới nhắm mắt được." Mộc Uyển Thanh hỏi: "Sao kỳ vậy? Người đã chết rồi còn biết gì nữa? Em có quét tước, cúng tế phần mộ hay không phỏng có ích gì cho chàng?"

Đoàn Dự nói: “Vậy nàng chết theo ta phỏng được ích gì? Ta nói để nàng nghe: mỗi năm nàng tảo mộ ta một lần, nếu ở dưới suối vàng ta còn hay biết, thỉnh thoảng được nhìn khuôn mặt sắc nước hương trời của nàng cũng mát ruột lắm chứ sao! Còn nàng chết theo thì cả đôi biến thành năm xương tàn xấu xí.”

Mộc Uyển Thanh nghe chàng tán dương sắc đẹp mình cũng thấy thỏa dạ. Song nghĩ lại mình chọn mãi đến nay mới được một vị lang quân như ý, vậy mà chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, chàng sẽ phải lìa trần, bất giác lệ rơi lã chã.

Đoàn Dự thò tay ra ôm ghì lấy chiếc lưng thon, cảm thấy lưng nàng mềm mại ẻo lả, cơ hồ như chẳng có xương, lòng chàng bất giác lại một phen rung động, cúi xuống hôn lên mặt nàng một cái. Chàng lần đầu trong đời hôn một người con gái nên không dám hôn lâu, ngửa đầu về sau, nhìn khuôn mặt xinh đẹp của nàng mà ngơ ngẩn ngẩn, thở dài: “Tiếc là ta thọ mệnh không dài, chẳng mấy chốc sẽ không thấy khuôn mặt mỹ lệ của nàng được nữa.”

Mộc Uyển Thanh được chàng hôn một cái, trái tim như nhảy lên trong lồng ngực, đôi má thiếu ánh mặt trời nay ứng hồng càng tăng thêm vẻ kiều diễm, nàng nói: “Chàng là người đầu tiên được nhìn rõ mặt thiếp. Sau khi chàng chết rồi, thiếp sẽ rạch mặt cho xấu xa, quyết không để cho gã đàn ông nào khác được nhìn thấy cái mặt nguyên vẹn này.”

Đoàn Dự toan kiểm lời ngăn cản thì cơn ghen đầu bỗng nổi lên, quả chàng không muốn cho gã nào khác

được nhìn bộ mặt hoa nhường, nguyệt thẹn này. Câu nói đã đến cửa miệng mà không sao thốt ra được. Chàng xoay sang chuyện khác nói: “Tại sao nàng có lời thể độc như vậy?”

Mộc Uyển Thanh đáp: “Bây giờ thiếp đã cùng chàng nên đạo vợ chồng, thuật lại chàng nghe cũng không ngại gì. Thiếp là người không cha không mẹ, khi vừa lọt lòng đã bị đem bỏ ở góc rừng. May nhờ được sư phụ cứu sống, đem về nuôi nấng, lớn lên người lại truyền dạy võ nghệ. Sư phụ thiếp thường nói rằng: đàn ông ở thế gian này toàn là phường khinh bạc. Nếu để họ nhìn thấy mặt tất họ sẽ tìm trăm phương ngàn kế dụ dỗ cho mắc vào tròng, sau khi mình thất thân rồi, họ sẽ giở thói phũ phàng nên sư phụ bảo thiếp lấy khăn bịt mặt đi. Mười tám năm qua thiếp chỉ cùng sư phụ ở nơi thâm sơn cùng cốc, vốn dĩ ...”

Đoàn Dự xen vào: “Thì ra nàng mười tám tuổi, kém ta một tuổi.” Mộc Uyển Thanh gật đầu nói tiếp: “Mùa xuân năm nay có một người đến ngọn núi thiếp ở, là do sư thúc Tiểu dực xoa Cam Bảo Bảo sai mang thư đến...” Đoàn Dự lại chen vào: “Tiểu dực xoa Cam Bảo Bảo? Là mẹ của Chung Linh hay sao?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Đúng đó. Bà ta là sư muội của sư phụ thiếp.” Đột nhiên mặt nàng sầm xuống nói: “Thiếp không muốn chàng nhớ tới con nhãi Chung Linh. Chàng là chồng thiếp, chỉ được nhớ tới một mình thiếp thôi.” Đoàn Dự le lưỡi, nhìn mặt trêu nàng.

Mộc Uyển Thanh giận dữ nói: “Chàng có nghe không? Thiếp là vợ của chàng, chỉ biết một mình chàng thôi, những người đàn ông khác thiếp coi như heo, như

chó, chỉ là súc sinh.” Đoàn Dự mỉm cười: “Ta không làm được đâu.” Mộc Uyển Thanh giơ tay dọa đánh, gay gắt hỏi lại: “Sao thế?” Đoàn Dự cười: “Mẹ của ta, sư phụ của nàng chẳng phải là đàn bà con gái khác hay sao? Làm sao ta coi họ là súc sinh được?” Mộc Uyển Thanh ngạc nhiên nhưng rồi gật đầu nói: “Thế nhưng chàng không được nghĩ đến con bé Chung Linh đâu nhé.” Đoàn Dự nói: “Ta có nghĩ gì đâu, chẳng qua nàng đề cập đến Chung phu nhân nên ta mới nhớ đến Chung Linh. Thế lá thư gửi cho sư phụ nàng viết những gì?”

Mộc Uyển Thanh đáp: “Thiếp cũng không biết nữa. Sư phụ coi xong lá thư rồi, có vẻ bức tức lắm, xé tan lá thư đó ra, nói với người đưa thư: “Ta biết cả rồi, người về đi.” Người đó đi rồi, sư phụ khóc mấy ngày liền, cơm không ăn, thiếp khuyên bà chớ nên phiền não, bà chẳng nghe, cũng không nói nguyên do, chỉ nói có hai người đàn bà đối với bà ta chẳng ra gì. Thiếp nói: “Sư phụ đừng giận làm chi. Hai người đàn bà tồi tệ đó làm hại sư phụ, mình kiếm họ giết đi là xong”. Sư phụ nói: “Phải lắm!” Thế là hai thầy trò thiếp hạ sơn để đi giết hai người đàn bà đốn mạt đó. Sư phụ nói rằng bao lâu nay bà nào có biết, thì ra hai con đàn bà tồi bại đó làm cho bà ra nông nổi này, cũng may Cam Bảo Bảo cho bà hay, lại chỉ cả nơi chốn của hai người đó.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chung phu nhân tính tình có vẻ ngây thơ, yếu điệu ôn nhu, ngờ đâu cũng thật là tâm kế. Cái đó đúng là mượn dao giết người rồi. Bà ta hận hai người kia nhưng lại nhờ sư phụ nàng ra tay giết họ”.

Mộc Uyển Thanh kể tiếp: “Lúc thiếp hạ sơn, sư phụ bắt lập lời thề độc: ai được nhìn mặt thiếp mà thiếp không giết mới được lấy làm chồng. Nếu gã không chịu lấy mình làm vợ, hay lấy xong ít lâu rồi lại ruồng bỏ thì chính thiếp phải ra tay hạ sát con người bạc hạnh ấy. Nếu không theo đúng, một khi người biết ra sẽ tự vẫn chết trước mặt thiếp.”

Đoàn Dự trong bụng kinh hãi: “Trên đời này ai lại lấy mình ra để dọa bao giờ. Sư phụ nàng đem chuyện tự vẫn ra uy hiếp, lời thề đó quả là không thể nào vi phạm.”

Mộc Uyển Thanh nói tiếp: “Sư phụ coi thiếp như con đẻ, ơn nặng tây non. Người đã bảo điều gì thiếp đâu dám chẳng tuân theo? Huống chi những lời người căn dặn đều bổ ích cho mình nên thiếp không cần đắn đo nữa, quỳ ngay xuống tuyên thệ. Sau khi xuống núi, hai thầy trò liền đi đến Tô Châu tìm giết con mù họ Vương. Thế nhưng bà ta ở một nơi cực kỳ quái lạ, vòng qua vòng lại toàn là sông rạch ao hồ, thiếp và sư phụ giết được một số thủ hạ của con mù tội bại kia nhưng vẫn không tìm đâu ra mù đó. Về sau sư phụ thiếp nói: Hai người chia ra hai đường đi tìm, nếu một tháng sau không gặp lại nhau thì quay sang đi về Đại Lý, tìm người đàn bà đón mặt kia. Ngờ đâu dưới tay mù họ Vương không ít cao thủ, Thụy bà bà và Bình bà bà là hai đầu não của bọn chúng. Thiếp một mình không địch lại được số đông, vừa đánh vừa chạy về đến Đại Lý, tìm được Cam sư thúc. Bà ấy cho thiếp ở trong trang viện bên ngoài Vạn Kiếp Cốc, nói là đợi sư phụ thiếp tới nơi sẽ cùng đi kiếm người đàn bà đón mặt ở Đại Lý. Ngờ đâu sư phụ

thiếp chưa tới, Thụy bà bà và bọn nô tài kia đã tới rồi. Chuyện về sau ra sao chàng đã biết cả.”

Nàng nói tới đây đã mệt, nhắm mắt dưỡng thần một lát rồi nói tiếp: “Lúc đầu thiếp tưởng chàng cũng giống bao nhiêu đàn ông con trai trong thiên hạ như sư phụ từng nói, đều là một bọn vô tình vô nghĩa, ngờ đâu chàng mượn con Hắc Mai Cô đi rồi, lại còn quay lại báo tin, việc đó quả không phải là dễ. Bọn nô tài kia vây đánh thiếp, chàng không biết võ công vậy mà vẫn có lòng bảo bọc cho thiếp. Thiếp...thiếp cũng đâu phải là kẻ vô tâm, trong lòng tự nhiên cảm kích.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Cô kéo lê ta đằng sau ngựa, lòi qua khe suối, hơi một tí là tát tai, thì ra là bởi trong lòng cảm kích. Đúng rồi! Nếu như nàng không cảm kích ắt là bắn ta một mũi độc tiễn chết rồi.”

Mộc Uyển Thanh nói tiếp: “Chàng trị thương cho thiếp, đã nhìn thấy lưng thiếp rồi, thiếp cũng thấy cái mông trần của chàng. Thiếp vẫn thường nghĩ nếu không lấy chàng chắc không xong. Về sau Nam Hải Ngạc Thần ép uống, thiếp đành phải để chàng thấy mặt”. Nàng nói đến đây quay sang chăm chăm nhìn Đoàn Dự, ánh mắt đầy vẻ thiết tha triu mến.

Đoàn Dự trong lòng chột động: “Không lẽ cô nàng phải lòng mình thật sao?” Chàng nói: “Nàng thấy cái... cái... mông trần của ta, cũng đừng để tâm làm gì. Chẳng qua là sự thế bức bách, nàng không cần phải nhất mực theo lời thế đó.”

Mộc Uyển Thanh cả giận lớn tiếng nói: “Ta đã phát thệ lẽ nào còn thay đổi? Cái mông đít của ngươi

xấu ơi là xấu, tướng đẹp lắm hay sao? Nếu người không chịu lấy ta thì nói mau đi! Ta quyết giết người cho vẹn lời thề.”

Đoàn Dự toan nói nữa bỗng lại nổi cơn đau kịch liệt, chàng hai tay ôm bụng rên la oai oái. Mộc Uyển Thanh giục: “Người có bằng lòng lấy ta không? Nói mau!” Đoàn Dự vẫn la: “Trời ơi! Ta đau... quá, đau bụng quá!” Mộc Uyển Thanh lại giục: “Người phải trả lời dứt khoát: có hay không?” Đoàn Dự nghĩ mình chết đến nơi rồi, còn để nằng đau lòng ôm hận suốt đời làm gì nữa. Chàng bèn gật đầu đáp: “Ta...ta bằng lòng lấy nàng làm vợ.”

Mộc Uyển Thanh tay đã để lên lò xo cơ quan bắn độc tiễn, nghe chàng nói vậy, lòng mừng hớn hở, nở một nụ cười tươi như hoa xuân, ôm chặt lấy chàng thủ thỉ: “Hảo lang quân! Để thiếp xoa bụng cho nhé!” Đoàn Dự vừa rên vừa đáp: “Không! Không... được! Chúng ta chưa làm lễ thành hôn! Nam nữ thọ thọ bất thân... mà!” Mộc Uyển Thanh đáp: “Hứ, thế sao hồi nãy chàng hôn thiếp?” Đoàn Dự đáp: “Tại ta thấy nàng đẹp quá, nhìn không nổi. Thôi ta xin lỗi.” Mộc Uyển Thanh cười nói: “Chàng đâu cần phải xin lỗi. Được chàng hôn, thiếp thật là sung sướng.” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Nàng quả là ngây thơ thật, còn Chung phu nhân thì giả vờ. Chung Linh tuổi còn nhỏ chắc cũng là thật”.

Mộc Uyển Thanh như sực nhớ ra, nói: “Phải rồi, chàng bị đói lâu quá nên càng đau dữ đây mà! Để thiếp cắt thịt gà kia chàng ăn.”

Đoàn Dự kinh hãi vô cùng, quên cả đau đớn, gọi to lên bảo nàng: “Thịt người không ăn được. Ta thà chết, nhất định không ăn thịt người.” Mộc Uyển Thanh

lấy làm kỳ hỏi: “Sao không ăn được? Lúc thiếp còn ở với sư phụ, thấy người ăn cả thịt hùm, thịt beo. Cứ như lời chàng nói thì cũng không được sao?” Đoàn Dự đáp: “Thịt hùm, thịt beo hay bất cứ thịt gì mà chẳng ăn được, duy thịt người là không ăn được mà thôi.” Mộc Uyển Thanh ngớ ngẩn hỏi lại: “Thịt người có nọc độc chẳng? Thiếp không có biết” Đoàn Dự đáp: “Không phải tại thịt người có nọc độc đâu. Nhưng ta là người, nàng là người, hán tử đó cũng là người, người lại ăn thịt người bao giờ” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Sao thế? Thiếp thấy giống lang sói lúc đói ăn thịt cả đồng loại mà!” Đoàn Dự thở dài nói: “Đúng! Nếu người ăn thịt người thì khác chi loài lang sói.”

Từ nhỏ Mộc Uyển Thanh theo liền bên sư phụ như hình với bóng, chưa từng giao thiệp với người thứ hai nào, mà sư phụ nàng tính tình lại quái gở, không nói chuyện đời cho nàng nghe bao giờ. Vì thế mà nàng chẳng biết tý gì về khuôn mẫu đạo đức cũng như lễ nghĩa luật pháp ở đời. Bây giờ nàng thấy Đoàn Dự bảo người không được ăn thịt người thì lại bán tín bán nghi, cho là một sự lạ lùng.

Đoàn Dự tiếp: “Nàng giết người bữa bãi, cũng là sai đó. Tử viết: “Chuyện gì mình không muốn, đừng làm cho người” (*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*). Nàng không muốn người khác giết mình, thì cũng đừng giết người khác. Khi thấy ai bị hoạn nạn khổ sở, mình ra tay cứu giúp mới là phải đạo.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Thế sao khi thiếp gặp nạn khổ sở, có ai ra tay giúp đỡ đâu? Trừ sư phụ và chàng ra, ai ai cũng chỉ muốn giết hại, ức hiếp thiếp,

chẳng ai đối với thiếp tử tế hết. Hồ báo muốn cắn thiếp, thiếp giết chúng nó. Người muốn giết thiếp, thiếp cũng phải giết họ chứ? Có gì khác đâu?"

Mấy câu đó khiến Đoàn Dự cứng họng không sao trả lời được, đành nói: "Thì ra việc đời nàng chẳng biết gì cả." Mộc Uyển Thanh nói: "Chàng không biết võ công, sao cũng xen vào chuyện võ lâm? Thiếp xem ra chàng cũng chẳng biết việc đời hơn thiếp bao nhiêu." Đoàn Dự gật gù, cười gượng nói: "Nghe cũng có lý."

Mộc Uyển Thanh hừ một tiếng nói: "Cái gì mà... nghe cũng có lý? Chàng chưa bái sư, đã học được cách nói của thầy rồi." Đoàn Dự cười nói: "Nam Hải Ngạc Thần cũng còn biết cái gì có lý, cái gì không, xem ra cũng chưa đáng làm đại ca."

Bỗng nghe Mộc Uyển Thanh "A" một tiếng kinh hoàng, sà vào lòng Đoàn Dự, kêu lên: "Y... y lại đến rồi kia..."

Đoàn Dự quay đầu lại, chỉ thấy bên bờ vực một bóng vàng thấp thoáng, Nam Hải Ngạc Thần đã nhảy lên.

Y trông thấy Đoàn Dự, ngoác mồm ra cười nói: "Người chưa dập đầu bái sư ta thật không yên bụng, chỉ sợ có đứm khốn kiếp mặt dày nào đến thu người làm đồ đệ. Lão đại nói là, trên đời này việc gì cũng tiên hạ thủ vi cường, món gì quý giá còn trong tay thì là của mình, để người ta cướp mất rồi muốn giựt lại quả không phải dễ. Lời lão đại không sai, ta đánh không lại y, phải nghe lời y. Nay, tiểu tử, khấu đầu bái sư cho lệ."

Đoàn Dự nghĩ gã này tính tình hiếu thắng, thích phô trương, ưa nịnh bợ nhưng thua lão đại thì nhận ngay

không che giấu, thấy y mặt trái tím bầm, bên khoe miệng cũng rách một đường chắc là bị lão đại đánh cho. Trên đời này còn có người võ công giỏi hơn y kể cũng lạ. Bái sư thì nhất định là không, chàng đành phải nói hươu nói vượn: “Có phải lão đại thối còi gọi ông đến để đánh nhau một trận phải không?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Đúng vậy.” Đoàn Dự nói: “Chắc là lão đại bị ông đánh cho chạy dài, có đúng không?” Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu: “Không phải, không phải! Võ công y cao hơn ta nhiều. Nhiều năm nay không gặp, ta vẫn tưởng lần này nếu không đánh thắng y để giành được chức lão đại trong Tứ Đại Ác Nhân thì ít ra cũng chịu được một hai trăm hiệp, ngờ đâu chỉ mới vài ba ngọn quyền cước, y đã đánh ta nằm thẳng cẳng không dậy nổi. Thôi không làm lão đại thì làm lão nhị cũng được rồi. Có điều khi ta đá vào hạ bộ y một cái rõ mạnh, y nói: “Nhạc lão tam, chú mày võ công tiến bộ lắm đó”. Lão đại khen ta võ công tiến bộ, nói không sai chút nào.”

Đoàn Dự nói: “Ông là Nhạc lão nhị, đâu phải Nhạc lão tam.” Nam Hải Ngạc Thần mặt lộ vẻ sượng sùng nói: “Lâu năm không gặp, lão đại buột miệng gọi lung tung, chắc tại y quên đó.” Đoàn Dự nói: “Lão đại nói không sai chút nào, lẽ đâu lại gọi nhầm thứ tự?”

Ngờ đâu câu đó chính là chọc phải vết thương lòng của Nam Hải Ngạc Thần, y rống lên một tiếng, giận dữ nói: “Ta là lão nhị, không phải lão tam. Người mau quì xuống, năn nỉ ta thu làm đồ đệ, ta giả vờ không chịu, người cầu tới cầu lui hai ba lần, dập đầu thật mạnh, ta mới giả vờ miễn cưỡng bằng lòng, thực ra trong lòng mười phần hoan hỉ. Cái đó là qui củ của phái Nam Hải ta, về sau người thu đệ tử cũng phải

như thế, đừng có quên nghe chưa?” Đoàn Dự hỏi: “Cái qui củ đó có thay đổi được không?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Đương nhiên là không.” Đoàn Dự hỏi: “Nếu như thay đổi thì ông là đồ rùa đen, là quân dê tiện chứ gì?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Đúng thế!”

Đoàn Dự nói: “Qui củ đó quả thật là hay, nhất định không thể nào sửa đổi, thay đổi thì là đồ rùa đen, là quân dê tiện.” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Hay lắm, người qui xuống khấu đầu xin ta đi.” Đoàn Dự lắc đầu: “Ta không qui xuống khấu đầu, cũng chẳng năn nỉ xin ông thu làm đồ đệ.”

Nam Hải Ngạc Thần giận quá, khuôn mặt y biến thành vàng khè, ngoác cái mồm rộng đầy răng nhọn ra tướng chừng toan xông lên ăn thịt người. Lão kêu lên: “Người không dập đầu năn nỉ ta ư?” Đoàn Dự đáp: “Không dập đầu, không năn nỉ.” Nam Hải Ngạc Thần tiến lên một bước, quát lớn: “Ta bẻ cổ người.” Đoàn Dự đáp: “Người cứ bẻ cổ đi, ta không có sức chống trả.” Nam Hải Ngạc Thần vươn tay trái ra chộp ngay ngực chàng, tay phải nắm ngay đỉnh đầu. Đoàn Dự nói: “Ta không có sức chống trả, người giết ta thì người là gì?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Thì là đồ rùa đen, là quân dê tiện.” Đoàn Dự đáp: “Đúng đó.”

Nam Hải Ngạc Thần không biết tính sao, nghĩ thầm: “Ta quả không giết được y mà y cũng không chịu cầu xin ta, khó thực!”. Lão chợt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh vẻ mặt lo lắng, chợt nảy ra một ý, nhảy vọt tới, chộp cổ cô ta giơ lên cao, nhảy lùi lại đến sát bên bờ vách. Chân trái lão không chấm đất, đứng một chân phải theo thế “Kim kê độc lập”, lão đảo mấy vòng trên

bờ vực thẳm, mà sườn núi lại dựng đứng, tựa hồ như cùng Mộc Uyển Thanh sắp rớt xuống vực.

Đoàn Dự thấy vậy biết đâu rằng lão phô trương tuyệt kỹ, chỉ sợ cho tính mạng Mộc Uyển Thanh nên vội la lên: “Ông phải cẩn thận, té xuống thì chết cả.”

Nam Hải Ngạc Thần nghe cười đáp: “Này tiểu tử, sao mi giống ta quá. Thế nào ta cũng phải thu mi về làm đồ đệ. Ta phải lên trên đỉnh núi bên kia đợi mấy người nữa...” Vừa nói y vừa chỉ lên một ngọn núi cao ở xa xa, tiếp tục: “Mi mau đến đó cầu khẩn ta thu làm đồ đệ, ta sẽ tha cho vợ mi. Nếu không nghe lời ta thì đừng trách đấy.” Vừa nói hai tay lão vừa làm bộ bẻ cổ Mộc Uyển Thanh. Đột nhiên lão chuyển mình, quay mặt về phía vực thẳm, tay phải chống vào sườn núi, tay trái túm lấy Mộc Uyển Thanh tụt xuống.

Đoàn Dự kêu lên: “Này, này... Cẩn thận đấy!” Chàng chạy đến bên bờ vực đã thấy y cùng Mộc Uyển Thanh tuột xuống mấy chục trượng rồi. Đoàn Dự đột nhiên ngồi thụp xuống, cơn đau bụng lại nổi lên.

Nam Hải Ngạc Thần một tay túm sau lưng áo Mộc Uyển Thanh, một tay tì vào sườn núi, tụt xuống rất nhanh. Có chỗ sườn núi trơn nhẵn, xuống nhanh quá thì nàng lại cảm thấy như cả hai người cùng dừng lại một giây giữa không gian. Có lẽ lão phóng chưởng để giảm sức rơi. Đừng nói Mộc Uyển Thanh hết sức phản kháng, giả tử nàng còn sung sức thì lúc này cũng không dám nhúc nhích. Nàng sợ quá phải nhắm mắt lại. Lúc sau Mộc Uyển Thanh chợt thấy người nẩy lên một cái, thì ra đã chạm đáy vực. Chân vừa chấm đất, lão không chần

chừ chút nào, lại liền cất bước. Thân hình lão cũng chỉ tầm thước, không cao không thấp. Mộc Uyển Thanh lại là hạng nữ nhân cao lớn, nếu hai người đi ngang hàng thì cũng gần bằng nhau. Thế mà lão xách nàng lên nhẹ nhàng tựa như xách con gà, chẳng khó nhọc gì.

Y nhấp nhô trong bãi đá lởm chởm, hơi nước mông lung, chỉ giây lát đã qua khỏi lòng chảo đến bờ bên kia. Y nói lớn: “Người là vợ của học trò ta nên ta tạm thời không làm khó. Nếu thằng nhãi đó không chịu bái ta làm thầy, hà hà, lúc đó nó đâu có phải là học trò ta, người cũng đâu có phải là vợ của học trò ta. Nam Hải Ngạc Thần thấy con gái đẹp là tiên gian hậu sát, xưa nay không bỏ qua ai.”

Mộc Uyển Thanh nghe mà rung mình, nàng nói: “Lang quân tiểu nữ chẳng biết tí võ nghệ nào. Chàng ở đỉnh núi bên kia, làm sao mà xuống được? Chàng nhớ thương tiểu nữ, thế nào cũng liều mình tìm đến lão gia xin làm đồ đệ, nhưng chỉ trượt chân một cái, rớt xuống vực thẳm là nát ra như cám. Thế là lão gia mất đồ đệ, còn tìm đâu được người đủ tư cách như chàng?”

Nam Hải Ngạc Thần lập tức dừng bước đáp: “Nghe cũng có lý. Ta quên mất là gã không biết cách xuống vực.” Lão hú lên một tiếng dài. Chẳng mấy chốc, từ bên sườn núi chạy ra hai hán tử mặc áo vàng, khom lưng hành lễ. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng ra lệnh: “Sang đỉnh núi bên kia kiếm một tiểu tử. Nếu y bằng lòng bái ta làm thầy thì lập tức công y qua đây gặp ta. Còn nếu y không chịu thì ở đó canh chừng nhưng đừng làm hại đến y. Gã đó là người lão tử muốn thu làm học trò, bằng mọi giá đừng để y bái

người khác làm thấy, nghe chưa?" Hai hán tử đó đáp lời: "Vâng!"

Nam Hải Ngạc Thần dặn xong lại xách Mộc Uyển Thanh lên đi tiếp. Mộc Uyển Thanh đã hơi vững dạ, biết chắc rằng lão tạm thời chưa hành hung mình. Nhưng chàng là người cố chấp lại ương ngạnh, thực khó mà thờ một kẻ hung tàn làm sư phụ. Chỉ e chàng thà liều chết chứ không chịu khuất phục. Đoạn nàng lại nghĩ: hình như Đoàn lang đối với ta chỉ có tác lòng nghĩa hiệp, chứ không có tình đầm thắm vợ chồng, lẽ nào chàng lại vì ta mà cam tâm làm đồ đệ con quỷ khát máu này? Ôi, chỉ mong chàng được bình yên, đừng nhảy từ trên đỉnh cao xuống là được rồi. Không biết chàng có còn đau bụng nữa không?"

Nàng suy nghĩ miên man, Nam Hải Ngạc Thần đã lên đến đỉnh núi lúc nào nàng cũng không hay. Nội lực lão sung mãn vô cùng, trèo lên đỉnh núi cao như thế mà không nghỉ chân tí nào. Vừa đến nơi, lão để Mộc Uyển Thanh xuống, kéo quần đi tiểu luôn ra đấy. Mộc Uyển Thanh khó chịu, lẩm bẩm: sao lại có con người thô bỉ đến thế được? Thật chẳng khác gì giống súc sinh! Nàng vội tránh đi chỗ khác, lấy khăn bịt mặt lại vì nàng nghĩ thầm: nếu mình cứ để bộ mặt xinh đẹp cho lão nhìn mãi, biết đâu lão lại không nổi thú tính mà quên cả nghĩa thầy trò?

Nam Hải Ngạc Thần vừa thắt lưng quần lại vừa nói: "Người kéo khăn che lên như thế là tốt lắm, nếu để ta nhìn một hồi nữa, chỉ sợ không xong đâu." Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Người cũng còn đôi phần tự biết mình". Nam Hải Ngạc Thần lại tiếp: "Sao người

không nói gì cả? Lại còn nhắm mắt giả vờ ngủ là sao? Người khinh ta phải không?”

Mộc Uyển Thanh lắc đầu, mở mắt ra nói: “Đại danh lão tiên bối là gì? Rồi đây lang quân tiểu nữ sẽ là đồ đệ lão gia, tiểu nữ cần phải biết để hàng ngày tâm niệm lão gia mới phải lễ.” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Ta là Nhạc... Nhạc... Con bà nó, tên ta chẳng hay hóm gì đâu. Gia gia ta đặt cho cái tên kỳ cục, ông ấy chẳng ra trò trống gì, thật là đồ rùa đen đẻ tiện.”

Mộc Uyển Thanh nghe lão nói mà phải phì cười. Nàng rửa thắm: cha mi là “đồ rùa đen đẻ tiện” thế thì mi là cái gì? Sao lại có hạng dám mạo phạm đến cả cha mình? Thật không phải là giống người. Nàng chợt nghĩ tới mình cũng chẳng biết cha là ai, chỉ nghe sư phụ nói ông ta là một người bội bạc, e rằng cũng chẳng hơn Nam Hải Ngạc Thần bao nhiêu, lòng không khỏi se lại.

Nam Hải Ngạc Thần hết đi sang bên đông lại chạy qua mé tây, không lúc nào ngồi yên một chỗ. Mộc Uyển Thanh ruột rối tơ vò, tuy nàng nhắm mắt mà không được yên tĩnh tâm thần vì lão đi đi lại lại, gót chân cứ nện xuống đất thình thịch. Nàng nén nổi bức tức hỏi: “Nhạc lão gia không biết mệt ư? Sao không ngồi mà nghỉ một lát?” Nam Hải Ngạc Thần quát lên: “Mi đừng hỏi lời thôi! Ta không ngồi thì mặc ta.” Mộc Uyển Thanh chỉ đành mặc kệ y, lại nghĩ đến Đoàn Dự, trong lòng nửa thấy êm đềm nửa thấy xót xa.

Đột nhiên từ xa vẳng lại tiếng khóc, thanh âm thật là ảo não mong manh, lúc có lúc không, dường như tiếng đàn bà đang rên rỉ: “Con ơi là con ơi! Con của mẹ

ơ!” Nam Hải Ngạc Thần khạc một tiếng, nhổ toẹt đờm rãi xuống đất nói: “Đám ma về đến nơi rồi.” Đoạn lão gọi to: “Đưa ma ai mà khóc lăm thế? Ta chờ đây lâu lắm rồi.” Tiếng than vãn văng vẳng nghe không rõ: “Con ơi là con, mẹ nghĩ tới con chưa xót vô cùng!”

Mộc Uyển Thanh lạ lùng hỏi: “Phải mẹ ông đến không?” Nam Hải Ngạc Thần bực bội đáp: “Cái gì mà mẹ ta? Chỉ nói tầm xàm! Mụ này là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương. Mi thấy không, chữ ác của mụ đứng thứ hai. Nhưng một ngày kia cái ngoại hiệu Hung thần ác sát của ta phải đánh đổi cho mụ mới xong.”

Bấy giờ Mộc Uyển Thanh mới hiểu ra rằng: chữ ác đứng hàng thứ hai trong ngoại hiệu, là biết thiên hạ đệ nhị ác nhân. Nàng bèn hỏi: “Thế còn vị thứ nhất và vị thứ tư trong tứ ác ngoại hiệu là gì?” Nam Hải Ngạc Thần gất lên: “Hỏi gì mà hỏi lăm thế? Lão tử không muốn nói chuyện với người.”

Đột nhiên tiếng một người đàn bà buồn rầu nói: “Trong bọn ta thì gã thứ tư là Cùng hung cực ác, còn đại ca là Ác quán mãn doanh.”

Mộc Uyển Thanh thấy Diệp Nhị Nương hiện ra không một tiếng động báo trước, khiến cho nàng phải sửng sốt. Nàng vội quay đầu lại nhìn kỹ thì thấy mụ mặc áo dài màu xanh nhạt, da trắng tóc dài, trạc bốn mươi tuổi. Mặt mũi xinh xắn nhưng hai bên má đều có vết máu tím bầm từ đuôi mắt rạch xuống, dường như bị ai cào. Trong tay mụ bồng một đứa con trai nhỏ, trắng trẻo mập mạp trông rất khả ái.

Mộc Uyển Thanh vẫn định ninh Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương là đàn chị Hung thần ác sát Nam

Hải Ngạc Thần, tất mặt mũi đáng khiếp hơn, ngờ đâu mặt lại là người có chút nhan sắc. Nàng không khỏi ngạc nhiên trở mặt ra mà nhìn. Diệp Nhị Nương mỉm cười. Mộc Uyển Thanh trông thấy mặt cười mà rùng mình, cái cười như che giấu bao nhiêu là cay đắng đau thương vô bờ bến, khiến nàng cảm lòng không đậu. Nàng vội quay đi phía khác, không dám nhìn mặt nữa.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi: “Tam muội! Tại sao đại ca và tứ đệ đến giờ còn chưa tới?” Diệp Nhị Nương rầu rầu hỏi: “Trông người mất mũi sưng vù thế kia, chắc là bị lão đại đánh cho một trận rồi, sao còn mặt dày giả vờ hỏi sao lão đại chưa tới. Rõ ràng người ở hàng thứ ba, còn là em ta, vậy mà người cố ý hạ ta xuống. Ta bảo cho người hay: nếu người còn gọi câu tam muội nữa thì chị đây không nể mặt đâu.” Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp: “Không nể mặt thì đã sao. Bộ người muốn đánh nhau chăng?” Diệp Nhị Nương cười khẩy nói: “Người muốn đánh thì có ngày chị sẽ đánh cho.”

Đứa trẻ bà ta đang bồng trên tay bỗng khóc ré lên: “Mẹ ơi! Cho bé về với mẹ!” Diệp Nhị Nương dỗ dành: “Bé ngoan! Bé nín đi! Mẹ bế đây mà!” Đứa nhỏ lại càng gào to: “Mẹ ơi! Đón bé về thôi! Bà có phải mẹ đâu?” Diệp Nhị Nương bồng đứa nhỏ dung đưa, vừa hát vừa dỗ nhưng nó cứ kêu khóc hoài.

Nam Hải Ngạc Thần lảng xảng chạy đi chạy lại, đâm ra cáu kỉnh quát âm lên: “Mụ ru cái gì? Muốn giết nó thì giết phứt đi cho rồi!” Diệp Nhị Nương cười tít mắt lại, vẫn tiếp tục ru: “Àu ơ... Để mẹ bế sang nhà bà mua bánh...”

Mộc Uyển Thanh rùng mình, càng nghĩ càng ghê. Theo lời của Nam Hải Ngạc Thần thì Diệp Nhị Nương định vờn đứa bé cho chết, trong lòng vừa phần nộ, lại vừa sợ hãi. Diệp Nhị Nương vẫn tiếp tục ru: “Con ơi con ngủ cho ngoan...”

Tiếng ru đầy vẻ triu mến khiến nàng chưa hẳn tin lời Nam Hải Ngạc Thần là thật. Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói: “Mỗi ngày mẹ giết một đứa trẻ con, vậy mà còn làm bộ làm tịch, thật không biết xấu hổ.” Diệp Nhị Nương nhỏ nhẹ nói: “Người đừng quát tháo nữa! Người làm cho bé cưng của ta kinh hãi.”

Nam Hải Ngạc Thần vụt đưa tay toan chụp lấy đứa nhỏ quật chết tươi, để khỏi phải nghe nó khóc lâu lại thêm sốt ruột. Nhưng lão đã nhanh tay mà mẹ còn lẹ hơn, xoay người nhẹ như một bóng ma, Nam Hải Ngạc Thần vô hụt. Rồi mẹ lên mặt đàn chị, bảo Nam Hải Ngạc Thần: “Trời ơi! Sao tam đệ lại vô cớ hần học với con ta?” Nam Hải Ngạc Thần quát lên: “Ta muốn quật chết thằng tiểu quỷ đó.” Diệp Nhị Nương dịu dàng nựng đứa bé: “Cục cưng ơi, có mẹ đây, đừng sợ tam thúc xấu xí kia, y đánh không lại mẹ đâu. Con trắng trẻo mập mạp thế này, càng nhìn càng thích, mẹ đùa với con đến chiều mới giết, còn bây giờ mẹ thương con lắm.”

Mộc Uyển Thanh nghe vậy tưởng chừng muốn nôn ọe ra, nghĩ thầm: “Quả đúng là Diệp Nhị Nương xếp hạng cao hơn Nam Hải Ngạc Thần. Nhạc lão tam chưa thể qua mặt mẹ ta được.”

Nam Hải Ngạc Thần chụp sếnh đứa nhỏ, lão tự biết mình có ra tay nữa cũng chẳng ăn thua, lại đột

nhiên quát lớn: “Mau ra đây! Thằng bé đó đâu? Sao không đem nó qua đây bái ta làm thầy?”

Hai gã áo vàng từ đằng sau tảng đá khép nép đi ra, đứng tránh ở xa xa, chính là hai người lúc trước Nam Hải Ngạc Thần sai đi qua bên kia đón Đoàn Dự. Một tên ấp a ấp úng đáp: “Tiểu... tiểu nhân lên đến đỉnh núi, không... không thấy có ai. Đi tìm... tìm khắp nơi vẫn không thấy.”

Mộc Uyển Thanh kinh hoàng. Nam Hải Ngạc Thần quát lên: “Hay là chúng bay đến trễ quá nên tên tiểu tử vô phúc đó rơi xuống vực chết rồi?” Hai người đó không dám đến gần, một gã lập cập nói: “Bọn tiểu nhân hai người... hai người có kiếm khắp nơi dưới sơn cốc nhưng không thấy thi thể.” Nam Hải Ngạc Thần quát: “Thế thì nó bay lên trời hay sao? Chúng bay dám nói láo ta hả?” Hai người kia vội vàng quì xuống, dập đầu bình bình van xin tha mạng. Chỉ nghe vù vù, Nam Hải Ngạc Thần đã ném hai cục đá qua trúng hai gã này chết ngay lập tức.

Hai người đó không kiếm ra Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh vốn đã bực chúng làm không được việc, nên khi Nam Hải Ngạc Thần đánh chết chúng nàng cảm thấy hả dạ, trong chớp mắt tâm tư dâng lên dạt dào: “Chàng không có ở trên núi, dưới vực sâu cũng không có xác, thế thì đi đâu? Hay là trốn vào nơi ẩn khuất nên hai gã này tìm không ra. Hay là hai gã đó có thấy thi thể mà không dám nói?” Nàng vốn định sẵn, nếu Đoàn Dự chết nàng cũng không thiết sống nữa, huống chi lại rơi vào tay Nam Hải Ngạc Thần, nếu sợ chết ắt phải chịu không biết bao nhiêu dày vò hành hạ. Thế nhưng không thấy xác Đoàn Dự, thì

vẫn còn một tia hi vọng, không thể chết một cách hồ đồ.

Nam Hải Ngạc Thần hết sức bức bối, không ngớt chửi bới: “Sao đến bây giờ mà đại ca cùng lão tứ vẫn chưa thấy đến? Phải chờ mấy con rùa này thật là nóng ruột.” Diệp Nhị Nương nói: “Người dám không đợi lão đại thật chẳng?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Lão đại dặn ta nói với người rằng, bọn mình ở trên đỉnh núi này đợi y cho đủ bảy ngày, nếu sau bảy ngày y không đến thì tới Vạn Kiếp Cốc của Chung Vạn Cửu đợi y ở đó, chưa gặp thì không được bỏ đi.” Diệp Nhị Nương thản nhiên nói: “Ta đã bảo người bị lão đại nện cho một trận sống dở chết dở, bây giờ còn chối được hay không?” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói: “Ai thêm chối? Ta đánh không lại lão đại là đúng rồi, bị y nện một trận cũng không sai, nhưng làm gì có chuyện sống dở chết dở?”

Diệp Nhị Nương nói: “Thì ra người không bị nện đến sống dở chết dở... con đừng khóc, mẹ thương... à, thì ra chỉ đánh nhẹ nhẹ... cục cưng của mẹ...”

Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói: “Cũng chẳng phải là đánh nhẹ nhẹ. Đây, lão đại muốn đánh thì liệu người có chạy nổi không?” Diệp Nhị Nương đáp: “Ta đâu có mong chúc Diệp đại nương, việc gì mà lão đại lại gây sự với ta? Cục cưng ngoan ơi...” Nam Hải Ngạc Thần lại chửi: “Con mẹ nó, bà đừng có gọi là cục cưng nữa có được không?”

Diệp Nhị Nương cười nói: “Tam đệ đừng có nóng. Người có biết chuyện hôm qua lão tứ đi đánh nhau với người ta bị thua không?” Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên hỏi: “Sao? Lão tứ bị thua ai?”

Diệp Nhị Nương nói: “Con nhãi kia trông có vẻ như không bằng lòng, chắc nó đang rửa ta sao mỗi ngày lại đùa nghịch chết một đứa nhỏ, người giết nó trước đi rồi ta sẽ kể cho người nghe.” Nam Hải Ngạc Thần ngần ngừ đáp: “Y là vợ đồ đệ ta, nếu giết y ta ẽ rằng chồng y không chịu bái sư nữa.” Diệp Nhị Nương hỏi: “Thế không phải học trò người rơi vào sơn cốc chết rồi sao?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Cái đó chưa chắc, nếu té xuống chết thì cũng phải còn thi thể. Chắc nó trốn ở đâu một hồi rồi sẽ đến đây lạy lục xin ta thu làm đồ đệ.”

Diệp Nhị Nương cười nói: “Vậy thì để ta động thủ giúp, đồ đệ người có đến thì bảo y tới kiếm ta là xong. Con bé này có đôi mắt xinh quá, khiến cho ai trông thấy cũng phải mê mết. Sao trời lại không cho ta đôi mắt như vậy chứ? Trước hết ta phải móc con người nó ra.” Mộc Uyển Thanh sợ toát mồ hôi hột, lại nghe Nam Hải Ngạc Thần nói: “Không được! Thôi để ta điểm huyết cho nó ngủ đi vài ngày.” Lão không chờ Diệp Nhị Nương trả lời, đưa ngón tay điểm luôn hai huyết vào sau lưng và dưới vai Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh thấy choáng váng rồi không biết gì nữa.

Không biết nàng đã mê đi bao lâu, đến lúc tỉnh dậy thì thân thể lạnh toát, bên tai vẫn nghe những trận cười khô khan, khủng khiếp. Tuy gọi là cười nhưng chẳng khác gì tiếng dao mài trên mảnh thép, khiến người nghe phải nhúc cả hai hàm răng. Mộc Uyển Thanh biết rằng nếu mình chỉ cử động một chút đối phương sẽ phát giác ngay, thế nào cũng ra tay nghiệt ngã nên tuy tê mỏi mà cũng không dám đuỗi chân tay.

Nàng nghe Nam Hải Ngạc Thần nói: “Lão tứ, người không việc gì phải khoa trương, tam muội nói người bị đánh tơi tả còn lắp liếm nổi gì? Thực sự có bao nhiêu kẻ địch vậy đánh người thế?” Tiếng người khi the the, khi ồm ồm kia nói: “Ta bị bảy tên vây đánh, mà toàn là những tay võ nghệ vào bậc nhất. Dù ta có bản lĩnh mấy cũng không thể giết hết chúng được nên mới bỏ đi.” Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Thì ra lão tứ Cùng hung cực ác đã đến rồi.” Nàng rất muốn xem cái gã Cùng hung cực ác này hình dáng thế nào nhưng không dám quay đầu lại mở mắt ra.

Lại nghe Diệp Nhị Nương nói: “Lão tứ chỉ quen bịp bợm, rõ ràng đối phương chỉ có hai gã mà dám phia thêm năm gã nữa. Những tay võ nghệ bậc nhất đâu mà lẩn thế?” Lão tứ giận dữ nói: “Làm sao bà biết, bà có chính mắt trông thấy hay không?” Diệp Nhị Nương mỉm cười nói: “Nếu ta không chính mắt trông thấy thì làm sao biết được? Hai người đó một đứa sử cái cần câu, còn một đứa cầm đôi búa, có đúng không nào? Hi hi, người thêm thất ra năm người thì những người đó sử binh khí gì?” Lão tứ lớn tiếng nói: “Thế ra bấy giờ nhị tỷ cũng đứng đó, sao nhị tỷ không giúp ta một tay? Nhị tỷ muốn người ta giết lão tứ này mới mát ruột phải không?” Diệp Nhị Nương càng cười lớn: “Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc đã là con hạc trên mây, ai không biết người giỏi khinh công trên đời có một không hai? Đánh thua người ta thì chạy chứ sao?”

Vân Trung Hạc nghe Diệp Nhị Nương nói vậy tức sôi lên, càng nói lớn: “Ta là lão tứ bị thua dưới tay người khác, mặt vẻ vang lắm hay sao? Bọn ta Tứ Đại

Ác Nhân lần này tụ hội đâu phải chỉ để đi thí mạng cho lão bị thịt Chung Vạn Cửu? Y có đưa vợ đưa con đến ngủ với ta đâu? Lão đại có thù sâu như biển với hoàng phủ Đại Lý, y gọi chúng ta đến liên thủ xông lên. Ta mới ra quân đã bất lợi, mụ lại đứng ngoài vỗ tay, liệu ta có nên nói cho lão đại biết hay không?”

Diệp Nhị Nương cười nói: “Này tứ đệ! Ta chưa thấy khinh công ai tuyệt diệu như ngươi, quả thật danh bất hư truyền. Ngươi lướt như khói tỏa chim bay, hai gã kia chỉ còn nước ngóng bụi trông theo, đến như tí tí dây đuối cũng còn chưa kịp. Nếu không như thế đời nào người chị này lại đứng ngoài tụ thủ bàng quan?” Dường như bà ta sợ lão tứ mách lại với lão đại nên vội vàng nói lấy lòng mấy câu. Vân Trung Hạc hừ một tiếng, xem ra nộ khí đã bớt nhiều.

Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi: “Lão tứ! Bọn nào mà góm thế? Phải chăng cũng lại mấy thằng chó săn trong đám Hoàng phủ nước Đại Lý?” Vân Trung Hạc bực mình nói: “Mười phần chắc chín là bọn chúng. Ngoài đám Hoàng phủ thì đất Đại Lý này làm gì còn cao thủ?” Diệp Nhị Nương nói: “Hai người nói gì gì đại náo hoàng phủ như trở bàn tay, cắt đầu hoàng đế Đại Lý như lấy đồ trong túi. Ta đã bảo không dễ thế đâu, bây giờ đã tin chưa?”

Vân Trung Hạc bỗng nói: “Đại ca sao mãi không thấy đến? Mất ba ngày rồi! Trước nay đại ca có sai hẹn bao giờ đâu? Hay là... hay là...” Diệp Nhị Nương nói tiếp: “Hay là xảy ra chuyện gì rồi chẳng?” Nam Hải Ngạc Thần cúi, nói móc: “Hừ, lão đại bảo chúng mình đợi đủ bảy ngày, bây giờ mới có bốn hôm, sao ngươi nôn nóng

thế? Lão đại là hạng người đâu phải như người đâu, đánh không lại người ta liền cụp đuôi mà chạy?" Diệp Nhị Nương đáp: "Đánh thua bỏ chạy mới là bậc tuấn kiệt thức thời. Ta chỉ sợ đại ca bị bảy tám đứa vây đánh, dù kém thế vẫn không chịu thua để cho xúng cái ngoại hiệu Ác quán mẫn doanh đứng đầu tứ ác."

Nam Hải Ngạc Thần nhỏ toẹt xuống đất nói: "Xì! Lão đại hoành hành thiên hạ có sợ gì ai? Làm sao sảy tay ở cái nước Đại Lý bé xiu này được? Con bà nó, ta đối rồi." Vừa nói vừa cầm cái đùi bò đưa vào đồng lửa nướng. Chẳng mấy chốc mùi thịt ngon lành bốc lên nức mũi.

Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: "Cứ nghe bọn họ nói chuyện thì mình ngủ mất ba ngày rồi, không biết có được tin tức gì về Đoàn lang chưa?" Bốn ngày nàng chưa được ăn gì, đói như cào ruột, ngửi thấy mùi thịt nướng thơm tho, bất giác nuốt nước miếng.

Chỉ có thế mà Diệp Nhị Nương đã biết rồi, mỉm cười hỏi: "Cô em đói rồi phải không? Đã tỉnh giấc sao còn làm bộ ngủ say không cựa quậy? Có muốn xem mặt lão tứ Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc không?"

Nam Hải Ngạc Thần biết Vân Trung Hạc hiếu sắc hơn mạng sống, để gã nhìn thấy dung nhan Mộc Uyển Thanh thì y dù chết cũng đành chịu chứ quyết không bỏ qua. Lão liền cắt một miếng thịt lớn nửa sống nửa chín ném cho nàng và bảo: "Đem ra ngoài xa ngồi mà ăn! Đừng có nghe trộm chuyện chúng ta."

Mộc Uyển Thanh giả giọng khàn khàn cho thật khó nghe, hỏi lại: "Chồng ta qua chưa?"

Nam Hải Ngạc Thần bực tức đáp: "Con bà nó! Ta thân hành qua bên đó, tìm khắp trên núi dưới khe mà

chẳng thấy tông tích y đâu. Dích là y chưa chết nhưng không biết ai cứu, đem y đi. Ta đã chờ y ba ngày rồi, còn chờ thêm bốn ngày nữa là bảy, nếu y không đến ta sẽ đem mì ra mà nướng.”

Mộc Uyển Thanh yên dạ nghĩ thầm: “Nam Hải Ngạc Thần không phải tầm thường, lão đã nói Đoàn lang chưa chết thì nhất định đúng rồi. Ôi không biết chàng có nhớ ta mà đến đây chẳng?” Nàng lượm miếng thịt bò lên, uể oải đi về phía sau núi. Vì nhịn đói lâu ngày, nàng mệt nhọc quá chừng. Ba ngày ròng rã nàng ngồi không cử động, vết thương trên vai đã khép miệng.

Diệp Nhị Nương hỏi Nam Hải Ngạc Thần: “Gã tiểu tử của tam đệ đó hay ở điểm nào mà người lại luyện tiết thể?” Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói: “Gã đó căn cốt giống ta như hệt, đem nghề võ phái Nam Hải truyền thụ cho chắc gã có thể theo được đến chỗ tinh vi ảo diệu. Trong thiên hạ có tứ ác, Nhạc lão nhị không đứng hàng đầu nhưng nếu nói về môn đồ, ta dám quyết không ai có được tên đồ đệ hay như ta.”

Mộc Uyển Thanh đi mỗi lúc một xa, còn vắng vắng nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần khoe học trò mình là một nhân vật thế gian hi hữu, lòng nàng nửa phần hoan hỉ, nửa phần sầu bi. Bất giác nàng lại bật cười tự nghĩ: Đoàn lang chỉ là một gã thư sinh ương gàn, ngoài cái gan dạ phi thường chàng có hiểu võ nghệ gì đâu? Vậy mà Nam Hải Ngạc Thần coi chàng như bầu bối. Thôi, phái Nam Hải đã đến ngày lụn bại. Nàng tìm chỗ vắng vẻ kín đáo, ngồi xuống xé thịt bò ăn. Tuy đói ngấu mà miếng thịt tới ba bốn cân đó nàng chỉ ăn hết độ non nửa. Nàng ngấm ngấm suy tính: đến ngày thứ bảy mà Đoàn lang không tới, tức

là chàng phụ bạc rồi, ta phải tìm cách trốn khỏi nơi này. Rồi nàng lại tự hỏi: ta thoát thân để sống mà làm gì? Rồi lại thấy chua xót trong lòng.

Cứ như thế tâm thần bất định, chẳng mấy chốc đã mấy ngày qua. Cái mùi vị ba thu gom lại một ngày kia, bây giờ nàng mới nếm mùi. Ngày ngày, đêm đêm, nàng chỉ mong dưới chân núi vọng lên một chút thanh âm, dẫu chẳng phải Đoàn Dự đến cũng còn hơn là cứ ngóng cổ trông chờ. Thêm một giờ nàng thấy khổ sở hơn một chút, lúc nào cũng canh cánh nghĩ ngợi gần xa: “Dẫu chàng có lòng đi kiếm ta thì trèo đèo vượt suối cũng đâu có dễ dàng gì, ngày một ngày hai chắc gì tới được. Đến hôm nay mà chàng chưa đến thì chắc là không đến rồi. Chàng không muốn bái gã Nam Hải Ngạc Thần kia làm thầy, chẳng lẽ cũng không một chút tình nghĩa gì với ta sao? Thế sao chàng lại ôm ta, hôn ta, bằng lòng lấy ta làm vợ?”

Mộc Uyển Thanh càng nghĩ càng chua chát, lời sư phụ nàng nói “Khắp thiên hạ chẳng có chàng trai nào là không bạc tình phụ nghĩa” lại văng vẳng bên tai. Sau nàng lại nghĩ: “Biết đâu Đoàn lang không phải hạng người này?”. Nhưng rồi nàng cho mình nghĩ như thế chẳng qua là tự dối.

Suốt trong mấy ngày này Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và Diệp Nhị Nương đều nóng lòng chờ đại ca Ác quán mãn doanh, không ai quấy rầy đến Mộc Uyển Thanh. Tuy nhiên thân phận nàng chẳng khác chi con kiến bò trong chảo nóng, buồn bực bồn chồn. Chỗ nàng ngồi cách ba người khá xa nhưng họ tranh luận oang oang nàng vẫn nghe được lôm bôm.

Đến tối hôm thứ sáu, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: “Ngày mai là ngày cuối cùng rồi, gã bạc tình kia chắc là không tới, tối nay ta phải len lén trốn đi mới được. Nếu đợi đến sáng mai thì thật khó mà thoát thân”. Nàng đứng lên vận vẹo người một hồi, sau sáu ngày nghỉ ngơi, tinh thần tuy chán nản nhưng vết thương nhờ có thuốc linh nghiệm cũng đã khỏi bảy tám phần. Nàng nghĩ thầm: “Ta phải chờ lúc ba người tranh luận sôi nổi, sẽ lánh xa đây chừng vài trăm trượng, tìm chỗ hang hốc nào ẩn náu tạm thời. Bọn họ rượt theo mình, tất chia nhau đi lùng tận đâu đâu, quyết không bao giờ nghĩ mình còn lẩn quất quanh đây. Chờ cho họ đuổi thật xa bấy giờ mình hãy ra đi mới là thượng sách.”

Thế nhưng nàng lại nghĩ: “Họ với ta không thù không oán, đuổi theo mình làm gì? Ta bỏ trốn cũng thế, không bỏ trốn cũng thế, họ đâu có để tâm”.

Ba bốn lần nàng dợm bước toan đi nhưng rồi vẫn khắc khoải nhớ tới Đoàn Dự: “Biết đâu sáng mai chàng đến? Mình mà bỏ đi, e rằng suốt đời không còn ngày tái hội. Có khi chàng đến tìm mình vện nghĩa đồng sinh đồng tử, thế mà mình không có mặt tại đây, tất chàng sẽ bị Nam Hải Ngạc Thần giết vì không chịu thờ lão làm thầy, chẳng hóa ra mình mang tội?”

Nàng bụng rối như tơ vò, nghĩ tới nghĩ lui đến lúc hừng sáng vẫn chưa quyết định được.

Hồi 5

Lăng ba vì bộ

Trời sáng rõ, nàng chép miệng thở dài: “Anh chàng bạc hạnh vô tình có đến hay không cũng mặc, Mộc Uyển Thanh đành chết tại đây”. Đang lúc sầu khổ giày vò, bất thành linh nàng nghe cách chừng vài chục trượng một tiếng “bịch”, có vật gì đó rơi xuống bụi rậm.

Nàng giật mình, không biết là cái gì liên nằm phục xuống để nghe ngóng. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì nữa, nàng từ từ đi tới xem.

Nàng đến bên bụi rậm, vạch đám cỏ cao nhìn vào. Khiếp quá! Sáu cái xác trẻ con, cái nằm ngang, cái nằm ngửa, quay ra đó. Mộc Uyển Thanh sợ quá, lưng toát mồ hôi lạnh ngắt. Trong đám xác chết này có cả đứa con trai mà hôm trước Diệp Nhị Nương bồng trên tay. Nàng nhớ lại lời Nam Hải Ngạc Thần, lẩm bẩm một mình:

“Con mẹ Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương này quả nhiên mỗi ngày giết một đứa hài nhi, không hiểu để làm gì. Trong sáu ngày qua, mẹ đã giết sáu đứa nhỏ rồi.”

Trong sáu cái thi hài trẻ con này, chỉ có một đứa quần áo sạch sẽ diêm dúa, còn năm đứa kia toàn áo vải quê mùa thô kệch, ra kiểu con nhà làm ruộng, chắc là mẹ bắt trộm trong các nông gia trên núi Vô Lượng. Mộc Uyển Thanh cũng vào hạng đa sát nhưng chỉ giết toàn bọn hào khách giang hồ toan xâm phạm đến nàng. Hành động tàn sát trẻ con này làm cho nàng vừa căm giận, vừa sợ hãi, bất giác run lên bần bật.

Đột nhiên trước mặt Mộc Uyển Thanh bóng xanh thấp thoáng, một người đi nhanh như bay xuống núi, cứ liên tiếp nhô lên hạ xuống như ma quỷ ẩn hiện. Đó chính là Diệp Nhị Nương. Mộc Uyển Thanh thấy khinh công của mẹ mà giật mình nghĩ thầm: sư phụ ta cũng không tài nào đuổi kịp mẹ. Rồi đột nhiên hai chân nàng bủn rủn, ngồi phệt xuống đất.

Mộc Uyển Thanh ngẩn người ra một lúc rồi đem đặt sáu cái xác hài nhi vào một chỗ. Nàng lấy đá và đất cát lấp lên để làm cái mộ. Bỗng phía sau một luồng gió thổi đến mát rượi. Nàng ứng biến rất mau lẹ, nhún chân trái lên một chút, đưa người về phía trước tránh khỏi. Chợt nghe phía sau nổi lên một trận cười the the như tiếng kim khí cọ xát vào nhau, kế đến tiếng gọi: “Tiểu cô nương! Chồng cô bỏ cô rồi, còn mơ tưởng làm chi nữa? Hay là cô theo ta có hơn không?”

Chính là lão Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Thanh âm vừa đến người đã đến theo, bàn tay vươn ra

toan chụp lấy vai Mộc Uyển Thanh. Bỗng một luồng chưởng phong từ mé bên phóng đến gạt phắt tay Vân Trung Hạc, đó là Nam Hải Ngạc Thần nổi hung oang oang quát: “Lão tứ! Phái Nam Hải ta không cho mi càn rỡ thế đâu!” Vân Trung Hạc không nắm được Mộc Uyển Thanh, nhảy ra xa đến ngoài mười trượng rồi vừa cười vừa nói: “Tam ca có thu được chồng thị làm đồ đệ đâu mà nhận thị là người của phái Nam Hải?” Mộc Uyển Thanh nhìn Vân Trung Hạc người cao lêu nghêu, lại gầy như que củi, toàn thân trông như cây tre, bộ mặt dài ngoẵng trông mà phát khiếp.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên: “Sao mi biết đồ đệ ta không tới? Phải chăng mi giết chết đồ đệ ta rồi? Chắc là mi thấy y có tư cách đặc biệt hơn đời, cũng muốn thu y làm đồ đệ. Mi bức bách song y không chịu nên mi giết đi, thế là mi phá tan sự nghiệp của ta rồi! Ta phải đập chết mi trước rồi sau sẽ hỏi tội.” Nam Hải Ngạc Thần ngang ngược hết chỗ nói, lão chẳng thèm hỏi Vân Trung Hạc xem có thật vậy hay không, cứ hùng hùng hổ hổ nhảy xổ vào.

Vân Trung Hạc kêu lên: “Đồ đệ lão mặt tròn hay méo ta đã biết đâu mà nói chuyện thu nạp hay không?” Y vừa nói vừa lẹ làng tránh khỏi hai đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới nhanh như chớp. Nam Hải Ngạc Thần vẫn chửi mắng thậm tệ: “Quân chó đẻ! Ai mà tin miệng mi được? Mi đánh nhau với kẻ khác bị thua, rồi đem nỗi căm hờn trút lên đầu đồ đệ ta.” Vân Trung Hạc hỏi: “Đồ đệ lão huynh là trai hay gái?” Nam Hải Ngạc Thần đáp: “Mi còn hỏi vấn vợ, ta thu nữ đồ đệ về làm gì?” Vân Trung Hạc nói: “Vân Trung

Hạc này chỉ bắt đàn bà con gái, chưa bắt con trai bao giờ. Lão huynh không biết sao?”

Nam Hải Ngạc Thần đang nhảy lên trên không, nghe y nói có lý vội vàng dùng thế Thiên Cân Trụ trăm người rơi xuống, chân phải đạp lên một tảng đá, quát lớn: “Thế thì đồ đệ ta đi đâu? Sao đến giờ này chưa lên đây bái sư?” Vân Trung Hạc cười nói: “Ha ha! Chuyện của phái Nam Hải ta đâu cần biết làm gì.” Nam Hải Ngạc Thần ngóng đợi Đoàn Dự đã sốt ruột bực dọc lắm rồi, cúi tiết quát lên: “Người dám nói móc ta phải không?”

Mộc Uyển Thanh đứng ngoài nghĩ thầm: ta nhân cơ hội này chọc cho hai lão đánh nhau chí mạng thì hay quá. Nàng bèn nói xen vào: “Đúng đó, ắt là gã Vân Trung Hạc này hại học trò của tiền bối rồi, nếu không chàng ở trên đỉnh núi cao như thế, làm sao xuống được? Gã Vân Trung Hạc này khinh công ghê gớm, chắc là lên lên trên đó đem học trò của tiền bối đến chỗ nào khuất nẻo giết đi, để phái Nam Hải mất đi một nhân tài lợi hại. Nếu không thì sao thì thế cũng không tìm thấy?”

Nam Hải Ngạc Thần vỗ trán quát hỏi Vân Trung Hạc: “Lão tứ! Mi có nghe vợ đồ đệ ta nói đó không? Mi còn kêu oan nữa thôi?”

Mộc Uyển Thanh vừa khóc vừa nói tiếp: “Đoàn lang có bảo tiểu nữ rằng: chàng gặp được một nhân vật như sư phụ thu nạp làm đồ đệ thật là đã tu mấy kiếp. Chàng sẽ cố công rèn luyện võ nghệ, làm rạng rỡ phái Nam Hải, để cái tên Nam Hải Ngạc Thần của sư phụ càng thêm nổi tiếng, để bọn Ác quán mãi doanh, Vô ác bất tác trông thấy phải thềm nhỏ dãi

ra. Ai ngờ tên Vân Trung Hạc sinh lòng độc ác đang tay giết mất. Rồi sư phụ tìm đâu ra tên đồ đệ giống mình đến thế nữa?" Mỗi câu Mộc Uyển Thanh nói ra là Nam Hải Ngạc Thần lại vỗ trán gật đầu. Nàng tiếp: "Xương hậu chấm Đoàn lang giống hệt như sư phụ, thiên tư chàng cũng thông minh chẳng kém gì sư phụ. Nếu chàng không bị hại thì trên thế gian này quyết không còn người thứ hai thập phần hoàn hảo như chàng. Sau này phái Nam Hải tất nhiên phải nhảy lên hàng đầu võ lâm. Lão Vân Trung Hạc này vì lòng ghen tức, ngấm ngấm theo dõi để phá đại cuộc của sư phụ. Thế mà sư phụ không báo thù cho đồ đệ, tiểu nữ e rằng thiên hạ sẽ phỉ nhổ sư phụ là người hèn nhát để kẻ khác giết học trò mình, phá hoại môn phái nhà mình cũng không dám làm gì."

Nam Hải Ngạc Thần nghe tới đây, mặt đỏ bừng, mắt nẩy lửa, hét lên một tiếng thật to, nhảy xổ vào Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc biết mình võ công không bằng Nam Hải Ngạc Thần. Lão lại biết rõ Nam Hải Ngạc Thần bị Mộc Uyển Thanh khiêu khích, không thể phân trần ngay được, thôi thì tránh voi chẳng xấu mặt nào. Thấy Nam Hải Ngạc Thần xô tới, lão không kháng cự chi hết, cắm đầu chạy dài. Nam Hải Ngạc Thần hai chân nhún một cái cũng đuổi theo ngay.

Mộc Uyển Thanh kêu lên: "Lão tứ có tật giết mình bỏ chạy rồi! Nếu y không giết đồ đệ của lão gia, sao không đứng lại mà cãi?" Nam Hải Ngạc Thần kêu rống lên: "Đúng lắm! Nghe cũng có lý! Mi phải đền mạng cho đồ đệ ta." Hai người một chạy trước, một đuổi sau, chớp mắt đã quanh ra phía sau núi. Mộc

Uyển Thanh mừng thầm. Chốc lát lại nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần gầm lên mỗi lúc một gần. Hai người đuổi nhau vòng mé sau núi quanh về.

Khinh công Vân Trung Hạc cao hơn Nam Hải Ngạc Thần nhiều. Cái thân hình cao lêu nghêu tựa như bay loang loáng trên không, chân không chấm đất. Nam Hải Ngạc Thần đuổi sau lão một quãng khá xa, không tài nào kịp. Hai người chỉ thoáng qua trước mặt Mộc Uyển Thanh chớp mắt đã lại chuyển qua mé sau núi. Vân Trung Hạc chạy trở lại lần thứ hai thấy Nam Hải Ngạc Thần vẫn còn ở đằng xa, liền xòe bàn tay chụp lấy Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh thất kinh vẩy tay phải một cái nghe đánh "vút", mũi tên độc phóng ra. Vân Trung Hạc né qua bên trái nửa thước tránh khỏi. Không hiểu lão chuyển mình thế nào mà quờ tay đến trước mặt Mộc Uyển Thanh. Nàng né tránh chậm một chút thấy gió thổi vào má mát rượi, thì ra tấm khăn che mặt đã bị lão giật mất.

Vân Trung Hạc thấy Mộc Uyển Thanh dung nhan tuyệt thế, ngây người ra mà nhìn, chếp miệng ra vẻ thèm thuồng rồi khen bằng một giọng the thé rất khả ố: "Đẹp quá! Cô em thật là xinh, giá như lỏng lơ thêm một tí thì thật thập toàn thập mỹ..."

Chưa dứt lời, Nam Hải Ngạc Thần đuổi đến nơi, phóng ra một chưởng đánh vào phía sau. Vân Trung Hạc dừng chân, vận nội công, đánh lại một chưởng. Hai luồng điện lực chạm nhau phát ra tiếng nổ rùng rợn, sức ép của không khí làm Mộc Uyển Thanh ngạt thở. Một vùng đường kính rộng chừng hơn mười trượng đất cát bay lên mù mịt. Vân Trung Hạc mượn sức của

Nam Hải Ngạc Thần nhảy vọt ra xa hơn hai trượng. Nam Hải Ngạc Thần thét lên: “Đờ thêm ba chuồng nữa xem nào?” Vân Trung Hạc cười nói: “Lão huynh đuổi không kịp ta, mà ta đánh cũng không lại huynh, dù một ngày đêm nữa cũng chả ai làm gì được ai.”

Hai người đuổi nhau đã xa mà cát bụi vẫn còn mù mịt. Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta phải tìm cách cản đường Vân Trung Hạc, nếu cứ để mặc họ thế này thì vĩnh viễn Nam Hải Ngạc Thần không đuổi kịp. Nàng chờ cho Vân Trung Hạc vòng trở lại gần tới nơi, xông ra đón đường, phát tay phải luôn mấy cái, sáu bảy mũi tên nhằm Vân Trung Hạc phóng tới, quát to: “Đền mạng cho lang quân ta!” Vân Trung Hạc nghe trên không vang lên những tiếng “vút vút vút”, ám tiên bay đến rất là ghê gớm, lão phải liên tiếp nhô lên cúi xuống để tránh. Mộc Uyển Thanh tuốt kiếm “soạt” một cái, nhằm Vân Trung Hạc đâm luôn hai nhát. Vân Trung Hạc hiểu rõ tâm lý nàng, không rút khí giới ra đối địch, chỉ lạng người né tránh. Dù mau lẹ tới đâu Vân Trung Hạc cũng phải dừng lại giây lát đối phó với Mộc Uyển Thanh. Nhân thế mà Nam Hải Ngạc Thần đuổi tới nơi, phóng luôn cả hai bàn tay dồn dập chuồng lực chụp lấy Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc cười gằn nói: “Lão tam! Ta nhường nhịn người mấy lần là để khỏi tổn thương hòa khí của Tứ Đại Ác Nhân mà thôi, chứ ta sợ gì người?” Nói rồi lão thò tay về phía sau rút cương trảo ra, hai tay cầm hai cây. Cương trảo dài ba thước, trên ngọn có bàn tay giống như tay người, ngón tay xòe ra, đầu ngón tay đều có ánh sáng lập lòe. Vân Trung Hạc cầm song

trảo gác chéo che trước mình dường như để giữ thế thủ, chứ không ra kiểu tấn công.

Nam Hải Ngạc Thần hớn hở nói: “Hay lắm, bảy năm không gặp, hóa ra người đã luyện thành một món binh khí cổ quái. Xem lão tử đây!” Nói rồi rút khí giới trong bọc đeo trên lưng ra.

Mộc Uyển Thanh biết mình có xông vào vòng chiến cũng chỉ vô ích, liền lui về phía sau mấy bước. Nam Hải Ngạc Thần tay phải cầm một thanh đao hai lưỡi như cái kéo, lưỡi dài có răng sáng loáng giống hàm răng cá sấu nên gọi là Ngạc chủy tiên, tay trái sử cây roi có răng cưa giống như đuôi cá sấu nên gọi là Ngạc vĩ tiên.

Vân Trung Hạc liếc mắt nhìn hai thứ khí giới khác thường của Nam Hải Ngạc Thần rồi đột nhiên giơ cây cương thảo bên hữu lên quay về phía Nam Hải Ngạc Thần bổ xuống. Nam Hải Ngạc Thần vung cây Ngạc vĩ tiên cầm nơi tay trái lên gạt đánh “chát” một tiếng. Vân Trung Hạc nhanh như chớp, thảo phải chưa về, thảo trái đã bổ theo. Bỗng nghe đánh choang một tiếng, Nam Hải Ngạc Thần đã vung cây ngạc chủy tiên lên cho răng cắn vào cây cương thảo của Vân Trung Hạc. Cương thảo này rèn toàn bằng thép tốt, cứng rắn vô cùng. Thế mà cây ngạc chủy tiên không biết đúc bằng thứ gì mà nghiền đứt được hai trong năm ngón tay ở cây cương thảo. Ấy là nhờ Vân Trung Hạc lẹ tay rút cương thảo về nhanh nên mới còn lại ba ngón. Tuy nhiên y đã luyện rất thành thực phép đánh cương thảo, cả mười ngón tay ở hai cây thì mỗi ngón có một tác dụng riêng, cụt mất hai ngón uy lực giảm hẳn. Nam Hải Ngạc Thần vừa cười vừa khoa cây ngạc vĩ tiên quất ngược lên.

Đột nhiên một bóng xanh ở đâu lẹ làng len vào giữa hai bên, té ra là Diệp Nhị Nương. Tay trái mụ khê đẩy cây ngạc vĩ tiên cho Vân Trung Hạc nhảy ra ngoài. Diệp Nhị Nương hỏi: “Lão tam! Lão tứ! Tại sao người trong một nhà lại đánh nhau?” Mụ liếc qua nhìn Mộc Uyển Thanh, thấy nhan sắc nàng lập tức sắc mặt đổi hẳn.

Mộc Uyển Thanh thấy Diệp Nhị Nương lại bỗng trên tay một đứa con trai nhỏ chừng ba bốn tuổi, áo mũ đều may bằng gấm, mắt sáng môi hồng trông thật dễ thương. Nàng biết ngay lúc này mụ xuống núi là để đi bắt trẻ con về chơi. Mắt mụ phóng ra những tia sáng kỳ dị, Mộc Uyển Thanh phải quay đi chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào mặt mụ nữa. Đứa nhỏ bỗng la inh ỏi: “Cha ơi! Sơn Sơn muốn về với cha!” Diệp Nhị Nương lại giở giọng hiền từ ra dỗ nó: “Sơn Sơn ngoan! Nín ngay đi! Chờ chút xíu nữa cha con sẽ đến mà.” Mộc Uyển Thanh nhớ đến sáu cái xác trẻ con quăng trong bụi rậm lúc nãy, giờ lại nghe cái giọng từ ái thân thiết của mụ vỗ về đứa nhỏ, chợt thấy sởn gai ốc.

Vân Trung Hạc vừa cười vừa hỏi Diệp Nhị Nương: “Nhị tỷ! Lão tam vừa luyện được thanh ngạc chủ tiên và cây ngạc vĩ tiên cực kỳ lợi hại. Ta vừa cùng lão chơi thử mấy đường, không thể nào địch lại được hai thứ khí giới ghê gớm của lão. Còn nhị tỷ trong bảy năm nay có gì mới lạ không? E rằng nhị tỷ cũng không địch lại hai thứ khí giới mới của lão đâu.” Vân Trung Hạc tuyệt không dả động gì đến chuyện Nam Hải Ngạc Thần ngờ oan cho mình đã giết đồ đệ của lão, mà chỉ nói mấy câu cốt để dụ Diệp Nhị Nương và lão Nam Hải Ngạc Thần đánh nhau.

Nhưng từ lúc đang đi lên núi, Diệp Nhị Nương đã nhìn thấy rõ hai lão đánh nhau chí mạng, đâu phải cuộc luyện võ bình thường? Mụ cười ruồi đáp: “Bảy năm nay ta chỉ luyện nội công thôi, chênh mảng các môn binh khí quyền cước, nhất định không địch nổi lão tam nữa.”

Đột nhiên từ lưng chừng núi có tiếng người quát lớn: “Bớ yêu phụ! Mì cướp con ta làm chi? Phải trả lại cho ta mau!” Thanh âm chưa dứt, người đã đến đỉnh núi, thân pháp thật là nhanh nhẹn. Người đó chừng độ trên dưới bốn mươi, mặc áo gấm đoạn màu xanh lục, tay cầm trường kiếm.

Nam Hải Ngạc Thần quát lớn: “Người là đứa nào? Sao dám lên đây la lối om sòm? Đồ đệ ta có phải người bất không?” Diệp Nhị Nương cười đáp: “Vị lão sư này là chủ môn Đông tông Vô Lượng Kiếm Tả Tử Mục tiên sinh, kiếm pháp tinh diệu đã đành mà dễ được đứa con cũng mập mạp dễ thương quá.”

Mộc Uyển Thanh lúc này mới hiểu ra: “Thì ra Diệp Nhị Nương không kiếm được đứa trẻ con nào trong núi Vô Lượng nên bắt luôn con nhỏ của chủ môn Vô Lượng Kiếm”.

Diệp Nhị Nương nói: “Tả tiên sinh! Ta thấy lệnh lang kháu khỉnh, mượn về chơi một bữa. Sáng mai ta sẽ đem trả mà, hà tất phải nóng nảy?” Mụ vừa nói vừa hôn hít, vuốt ve Sơn Sơn. Tả Sơn Sơn thấy cha đến vừa khóc vừa gọi to: “Cha! Cha ơi!” Tả Tử Mục bước lại gần chìa tay trái ra nói: “Tiểu nhi ngộ nghịch lắm, chẳng có gì dễ thương đâu, xin mau đưa trả lại, tại hạ thật là cảm kích.” Ý trông thấy con rồi giọng

điều đổi ra khách khí, chỉ sợ người đàn bà kia nhả
kình lực giết chết con y.

Nam Hải Ngạc Thần cười nói: “Đã vào tay Hung
thần ác sát Diệp Tam Nương thì đến ngay thái tử hay
công chúa con hoàng đế cũng đừng hòng trả lại nữa.”
Tả Tử Mục rung mình hỏi: “Ông nói Diệp... Diệp Tam
Nương nào đó? Bà ta có họ hàng thân thích gì với
Diệp Nhị Nương không?” Tả Tử Mục thường nghe
trong Tứ Đại Ác Nhân có Diệp Nhị Nương mỗi ngày
bắt một đứa trẻ về chơi đùa, đến tối giết chết, sợ
ngay Diệp Tam Nương cũng là chị em gì với Diệp Nhị
Nương, nếu tính cách giống nhau thì thật là hồng bét.

Diệp Nhị Nương hớn hờ, cười tươi đáp: “Lão tam này
nói chuyện tào lao chứ trên cõi đời này có ai là Diệp
Tam Nương đâu? Chỉ có Diệp Nhị Nương là ta đây.”

Tả Tử Mục mặt cắt không còn hột máu. Từ lúc
con lão bị bắt, lão cố sức đuổi theo mục, trên đường đã
nhận ra võ công mục hơn mình nhiều lắm. Ban đầu lão
chỉ tưởng mục là một người đàn bà nào chưa quen biết,
lại không thù oán thì dù con mình có bị bắt cũng chẳng
đến nỗi nào. Bây giờ biết ra chính mục là người thứ
hai trong Tứ Ác, tên gọi Diệp Nhị Nương thì chẳng
còn hồn vía nào nữa. Lão chẳng biết nên quát tháo
hay nên năn nỉ, dường như có vật gì chẹn họng nghẹn
lời không thốt ra được.

Diệp Nhị Nương tiếp: “Các ngươi trông đây! Đứa
nhỏ này nhuận da thẩm thịt, huyết sắc hồng hào, da
mịn óng ánh. Quả là con nhà võ học danh gia, so với
bọn nông phu điền tốt thật khác nhau một trời một
vực.” Mục vừa giờ đứa nhỏ ra ánh mặt trời để ngắm

nghĩa vừa tấm tắc khen hoài, tựa hồ như các bà đi chợ mua gà vịt chọn giống tốt, miếng ngon.

Tả Tử Mục trông thấy mục thềm nhỏ dãi, tưởng chừng đem con mình làm thịt ăn tới nơi, không khỏi vừa sợ vừa tức. Dầu biết không thể nào địch lại nhưng y cũng thí mạng, lập tức sử chiêu Bạch Hồng Quán Nhật, mũi kiếm nhắm ngay yết hầu mục ta đâm tới.

Diệp Nhị Nương cười khan một tiếng, nhẹ nhàng đưa Sơn Sơn ra, nhất kiếm kia của Tả Tử Mục nếu như tiếp tục đâm vào thì trúng con mình trước. Cũng may y kiếm thuật tinh thông, chiêu số chưa hoàn tất đã lập tức thu về biến chiêu, mũi kiếm ở trên không hơi rung một cái thành một đóa kiếm hoa đâm xéo xuống đầu vai Diệp Nhị Nương. Mục cũng không thềm né tránh, lại đưa Sơn Sơn ra chặn ngay trước mặt. Chỉ trong nháy mắt, Tả Tử Mục đã đâm luôn trên dưới trái phải bốn thế liền, Diệp Nhị Nương chỉ nhàn nhã di chuyển Sơn Sơn khiến cho bốn chiêu kiếm lợi hại của Tả Tử Mục đều chỉ ra được nửa chừng rồi phải ngừng lại. Sơn Sơn sợ quá khóc òa lên.

Vân Trung Hạc bị Nam Hải Ngạc Thần đuổi mấy vòng, lại bị gãy mất hai ngón tay cương thảo, đang tức mình chưa có chỗ trút hận, đột nhiên nhẩy xổ tới, tay trái cầm cương thảo bổ xuống đầu Tả Tử Mục. Tả Tử Mục hoa ngược kiếm lên, dùng thế Vạn Hủy Tranh Diễm, ánh kiếm vây bọc lấy thượng bàn để chống đỡ. Hai thứ binh khí chạm vào nhau bật ra những tiếng loảng choảng ghê người. Tả Tử Mục chuyển sang thế Thuận Thủy Thôi Chu toan đưa mũi kiếm đâm vào yết hầu địch nhân, thì bỗng nhiên bàn tay cương thảo khép lại, giữ chặt lấy lưỡi kiếm.

Tả Tử Mục không chịu buông kiếm, vội vận nội công gắng sức giật mạnh một cái, lạng hẳn người đi. Vân Trung Hạc nhanh như cắt chụp ngay cây cương trảo ở tay phải xuống, trúng ngay vai lão. Cũng may mà cây cương trảo này có năm ngón, Nam Hải Ngạc Thần đã cắt mất hai nên Tả Tử Mục mới bị thương nhẹ đi một chút nhưng cũng máu chảy đầm đìa. Ba ngón tay cây cương trảo cắm vào xương vai lão. Vân Trung Hạc tiến lại, bồi thêm cho một cước, Tả Tử Mục ngã lăn xuống đất. Thế là mới mấy chiêu, một vị chưởng môn nổi tiếng đã bị loại ra ngoài vòng chiến.

Nam Hải Ngạc Thần khen ngợi: “Lão tứ giỏi đấy! Hai cây đồ chơi của ngươi vẫn còn tốt chán.”

Diệp Nhị Nương cười hỏi Tả Tử Mục: “Tả đại chưởng môn! Ngươi có gặp đại ca bọn ta không?” Vai bên hữu Tả Tử Mục bị cương trảo quặp chặt, không nhúc nhích được. Lão cố nhin đau đáp: “Đại ca các vị là ai? Ta chưa được gặp bao giờ.” Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi lão: “Ngươi có gặp đồ đệ ta không?” Tả Tử Mục đáp: “Đồ đệ ngươi là ai? Ta cũng chưa gặp.” Nam Hải Ngạc Thần giận dữ nói: “Ngươi đã bảo không biết đồ đệ ta, sao biết chưa gặp y? Quân chó đẻ này thật là khả ố. Tam muội, đem con y ra làm thịt ăn đi.” Diệp Nhị Nương đáp: “Nhị tử của ngươi đâu có ăn thịt trẻ con. Tả đại chưởng môn, ngươi đi đi, bọn ta không giết ngươi đâu.”

Tả Tử Mục đáp ứng: “Diệp... Diệp Nhị Nương! Nếu bà tha tôi, thì trả luôn cả con lại cho tôi, tôi sẽ kiếm ba bốn đứa nhỏ khác đem đến đánh đổi. Tà mỗ vĩnh viễn cảm tạ đại đức.” Diệp Nhị Nương cười hì hì đáp: “Vây càng hay! Ngươi tìm tám đứa nhỏ đến đây ta đổi

cho! Bọn ta đây bốn người, mỗi người bồng hai đứa, đủ dùng cho ta tám ngày. Lão tứ! Tha cho y về!”

Vân Trung Hạc mỉm cười, nhả cơ quan cho các ngón tay cương trảo mở ra. Tả Tử Mục được buông tha, nghiêng rặng đứng dậy vái dài Diệp Nhị Nương rồi thò tay ra toan bế con. Diệp Nhị Nương cười nói: “Người cũng là nhân vật giang hồ mà sao không hiểu lễ luật chi cả. Người phải đem tám đứa nhỏ lại đây, ta mới đổi cho chứ!”

Tả Tử Mục thấy con mình bị Diệp Nhị Nương ôm giữ, rất lấy làm khó chịu nhưng ở vào tình thế này đành gật đầu nói: “Tôi về kiếm tám đứa nhỏ mập mập đem đến, mong rằng Nhị Nương chăm sóc con tôi cho.”

Diệp Nhị Nương không thêm để ý gì đến y nữa, miệng ậm ừ ru: “Cháu nội ngoan ơi, bà cưng cháu lắm.” Nguyên vì Tả Tử Mục đứng ngay trước mặt, mặt ta không thể gọi đứa bé là “con” được.

Họ Tả nghe mẹ gọi như thế có khác nào tự coi là mẹ mình, dờ khóc dờ cười, quay sang nói với con: “Sơn Sơn con ơi! Con ngoan lắm! Hãy ở đây chờ cha! lát nữa cha trở lại ngay để đón con về.” Sơn Sơn cứ khóc âm lên, giãy tung từng đòi ra với cha. Tả Tử Mục xiết bao bịn rịn, cố nhìn con thêm mấy cái, tay trái nắm lấy chỗ vai bị thương toan trở gót quay đi.

Đột nhiên từ phía sau đỉnh núi vang đến một hồi còi sắt lạnh lạnh liên miên bất tuyệt. Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đều hớn hở vui mừng reo lên: “Đại ca đến rồi!” Hai người vội vã vùng dậy nhằm phía có tiếng hú chạy nhanh như khói tỏa, chớp mắt đã khuất vào phía sau núi.

Diệp Nhị Nương coi như không thấy gì, thần nhiên dõ dảnh đưa nhỏ, rồi quay sang liếc nhìn Mộc Uyển Thanh, tươi cười bảo: “Mộc cô nương, khuôn mặt xinh xắn của cô lại có đôi mắt đẹp như thế càng nhìn càng thấy tuyệt vời. Tả đại chương môn, người giúp ta một việc, đến móc tròng mắt của cô bé đó ra.”

Thực ra Tả Tử Mục cũng chẳng muốn sinh sự với Mộc Uyển Thanh nhưng bị Diệp Nhị Nương giữ mất đứa con bảo bối, bất đắc dĩ phải vâng lời mụ. Lão cầm thanh trường kiếm quát lên: “Mộc cô nương! Cô nghe lời Diệp Nhị Nương đi là hơn, để khỏi bị đau đớn thêm.” Nói rồi đâm Mộc Uyển Thanh một nhát. Mộc Uyển Thanh hét lên: “Mi thật là đồ tiểu nhân vô sỉ.” Nàng vung kiếm lên chém lại. Hai thanh kiếm chạm vào nhau choang choảng. Trao đổi ba chiêu, nàng xoay mình qua mé tả rồi đột nhiên khê phát tay trái. “Vút vút vút” ba mũi tên bất ngờ nhằm Diệp Nhị Nương bay tới. Tả Tử Mục thoáng thấy vội kêu lên: “Đừng làm chết con ta!”

Không ngờ Diệp Nhị Nương chỉ phát tay áo một cái cuốn gọn cả ba mũi tên, hất ra một bên, tiện tay rút chiếc giày nhỏ ở chân Tả Sơn Sơn, nhằm phía Mộc Uyển Thanh liệng tới. Mộc Uyển Thanh nghe tiếng gió, quay lại vung kiếm gạt. Nàng mới bị trọng thương chưa khỏi hẳn, ra chiêu không chính xác, chiếc giày sượt qua mũi kiếm, bắn trúng vào hông nàng đánh bịch một tiếng. Phải vận nội công lên chống đỡ lại sức mạnh của cái giày ném vào, nàng đau ê cả người, thanh kiếm rời khỏi tay rớt xuống đất đánh choang một tiếng. Ngay lúc ấy, Diệp Nhị Nương rút nốt chiếc giày thứ hai ở chân Tả Sơn Sơn phóng tới, trúng vào lưng Mộc Uyển Thanh. Mắt nàng hoa lên, chân tay bủn rủn, quỵ

xuống đất. Tả Tử Mục chìa mũi kiếm vào ngực nàng, tay trái đưa ra toan móc mắt bên phải.

Mộc Uyển Thanh khẽ gọi lên một tiếng: “Đoàn lang...” rồi rướn người tới trước đón mũi kiếm của Tả Tử Mục, thà chết còn hơn chịu cái nhục bị móc mắt.

Tả Tử Mục rút kiếm về, nhưng bỗng thấy cổ tay bị giật mạnh, trường kiếm bay lên trên không, lão lùi về phía sau hai bước. Cả ba người giật nảy mình, chẳng ai bảo ai đều nhìn lên thanh kiếm. Thì ra nó bị một sợi dây câu cuốn đi, đầu kia sợi dây là một chiếc cần sắt do một viên võ quan mặc áo vàng cầm trong tay. Người đó tuổi chừng trên dưới ba mươi, mặt đầy vẻ anh hào, miệng đang cười mỉm. Diệp Nhị Nương nhận ra ngay y là kẻ đã đấu với Vân Trung Hạc bảy hôm trước, võ công xem ra còn kém mình một chút nên không sợ hãi, có điều không biết đồng bọn của y có tới hay không. Mụ ta liền liếc mắt ngó qua, quả nhiên đã thấy một viên võ quan áo vàng khác đứng ở bên trái, bên hông đeo một đôi búa.

Mụ đang định mở lời bỗng nghe có tiếng động sau lưng, vội vàng quay lại thấy ở hai góc đông nam và tây nam đều có một người đứng đó, mặc áo vàng, đầu quấn khăn theo lối võ quan giống hệt hai người kia. Người ở phía đông nam cầm một đôi phán quan bút, còn người ở phía tây nam thì tay cầm một cây thực đồng tề mi côn, bốn người chia ra bốn góc, thành thế bao vây. Tả Tử Mục lớn tiếng nói: “Thì ra bốn vị Tứ đại hộ vệ Chủ, Cổ, Phó, Chu trong cung cùng đến. Tại hạ Vô Lượng Tả Tử Mục xin kính chào. Nói xong hướng về bốn người vái một vái thật dài. Người hộ vệ

tay cầm phán quan bút tên gọi Chu Đan Thần ôm quyền hành lễ, còn ba người kia không lý gì đến.

Người đến đầu tiên tên Chử Vạn Lý vấy chiếc cần câu, thanh trường kiếm rung động trên không, lấp lánh phát quang dưới ánh nắng. Gã cười nhạt hỏi Tả Tử Mục: “Vô Lượng kiếm là một phái võ có danh trong nước Đại Lý, không ngờ chuồng môn lại đồn mạt đến thế! Đoàn công tử hiện giờ ở đâu?”

Mộc Uyển Thanh đã quyết chịu chết, ngờ đâu gặp được cứu tinh, mừng rỡ không biết để đâu cho hết, lại nghe họ hỏi đến Đoàn công tử nàng càng chăm chú theo dõi.

Tả Tử Mục áp ứng đáp: “Đoàn... Đoàn công tử? À, mấy hôm trước tôi có gặp Đoàn công tử vài lần... bây giờ thì không biết... không biết ở đâu.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Đoàn công tử bị đồng bọn của mẹ này giết chết rồi.” Nàng vừa nói vừa trở vào Diệp Nhị Nương, nói tiếp: “Gã tên là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc, thân thể gầy nhom, cao lêu nghêu như cây tre.”

Chử Vạn Lý kinh hoảng, quát hỏi: “Có thật không? Là đứa nào?” Hộ vệ tay cầm thực đồng còn tên Phó Tư Qui nghe nói Đoàn Dự đã chết, vừa đau lòng vừa tức tối, quát lớn: “Ta phải báo thù cho Đoàn công tử.” Y vung côn nhắm ngay Diệp Nhị Nương đập xuống.

Diệp Nhị Nương nghiêng người tránh ra, gào lên: “Ồi trời ôi, Tứ đại hộ vệ Chử Cổ Phó Chu của nước Đại Lý các con ơi, các con sắp chết non làm cho mẹ xót xa trong dạ!

Bốn đứa con yêu quý chết non kia, các con xuống suối vàng sớm thế các con ơi!” Chử, Cổ, Phó, Chu bốn người tuổi tác chỉ kém mẹ vài năm mà mẹ tự xưng là mẹ, cứ rên rĩ “Các con ơi!”, “Bốn đứa yêu quý chết non ơi!”.

Phó Tư Qui giận quá, thanh thực đồng côn múa lên vù vù, chỉ giây lát đã biến thành một vầng khói màu vàng, vây chặt mẹ vào trong. Diệp Nhị Nương tay bồng đứa con nhỏ của Tả Tử Mục, tránh qua né lại giữa những đường côn, thủy chung vẫn không trúng đòn nào. Đứa trẻ sợ khóc ré lên, Tả Tử Mục vội kêu: “Hai vị ngừng tay! Hai vị ngừng tay!”

Người hộ vệ đeo búa ở lưng quát lên: “Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương quả nhiên danh bất hư truyền. Để Cổ Đốc Thành này lãnh giáo cao chiêu.” Tiếng nói chưa dứt y đã xông vào vòng chiến, ra tuyệt chiêu Bàn Căn Thác Tiết Thập Bát Phủ, chém bên phải một nhát, bên trái một nhát toàn vào hạ bàn. Diệp Nhị Nương cười nói: “Thằng bé này vững chân vững tay, người chém chết nó giúp ta.” Mẹ hạ đứa bé trên tay xuống, đỡ ngay đầu búa. Cổ Đốc Thành giật mình thu búa về, ngờ đâu Diệp Nhị Nương phóng cước đá theo, trúng ngay đầu vai y. Cũng may thân thể y tráng kiện, trúng cước chỉ hơi lão đảo, lại tiếp tục xông lên đánh nữa. Diệp Nhị Nương lấy đứa bé làm lá chắn hộ mạng, khiến cho Cổ Đốc Thành và Phó Tư Qui bị kiềm chế rất nhiều.

Tả Tử Mục hét hoảng kêu lên: “Coi chừng thằng bé! Cẩn thận... Phó huynh, còn đó đánh hơi cao; Cổ huynh, đừng để đầu búa... đừng để đầu búa chạm vào con tôi.”

Đang lúc hỗn loạn, đằng sau núi đột nhiên vọng tới tiếng sáo vi vu réo rắt, chỉ giây lát đã đến gần. Từ sau

triển núi bước ra một người đàn ông trung niên cao nhả mặc áo thụng, râu ba chòm, đang ghé môi thổi một ống sáo bằng sắt. Chu Đan Thần vội vàng bước tới bên cạnh y, hạ giọng nói mấy câu. Người kia vẫn tiếp tục thổi sáo, khúc điệu nhàn nhã, chậm rãi đi thẳng vào chỗ ba người đang đánh nhau kịch liệt. Bỗng nhiên tiếng sáo đổi sang gấp rút khiến cho ai nấy nhúc nhẻ cả tai, người kia dùng cả mười đầu ngón tay bịt các lỗ sáo thổi mạnh, đầu ống sáo phụt ra một làn kinh phong bắn thẳng vào mặt Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương kinh hãi vội quay đầu qua né tránh, đầu sáo liền đâm ngay vào yết hầu.

Biến cố đó nhanh đến kinh người, tuy Diệp Nhị Nương ứng biến thần tốc nhưng chân tay cũng không khỏi loạng quạng, trong cơn nguy cấp nửa người trên ngã về đằng sau hơn một thước đồng thời ném luôn Tả Sơn Sơn xuống đất, vung tay chộp luôn vào ống sáo. Người áo thụng không để thằng bé rơi xuống, tay áo phất một cái, cuốn lấy đứa trẻ. Diệp Nhị Nương tuy nắm được chiếc sáo nhưng thấy nóng bỏng như cục than hồng, kinh hãi nghĩ thầm: "Có bôi thuốc độc chăng?" rồi vội vàng buông tay, nhảy ra ngoài mấy bước. Người nọ phất tay áo, nhẹ nhàng ném Sơn Sơn cho Tả Tử Mục.

Diệp Nhị Nương thoáng thấy bàn tay phải người áo thụng đỏ chót như son, kinh hãi: "Thì ra y đem nội lực thượng thừa truyền vào ống sáo chứ không phải chất độc, chẳng khác nào vừa lấy ở trong lò đúc ra". Mụ ta không tự chủ nổi vội lui về sau mấy bước, cười nói: "Các hạ võ công ghê gớm. Ta không ngờ trong nước Đại Lý có nhiều cao nhân đến thế! Xin cho biết tôn tính đại danh!"

Người áo thụng mỉm cười nói: “Diệp Nhị Nương giá lâm tề xứ, ta không kịp ra xa nghênh tiếp, mong thứ lỗi! Đại Lý tuy nước nhỏ dân nghèo cũng gắng đủ nghi lễ làm chủ nhân tiếp khách.” Tả Tử Mục ôm được con rồi, vừa mừng vừa sợ, xen vào: “Phải chăng các hạ là Cao Quân Hầu?” Người lạ mặt không trả lời, quay sang hỏi Diệp Nhị Nương: “Đoàn công tử đang ở đâu, mong được cho biết!”

Diệp Nhị Nương cười nhạt đáp: “Ta không biết, mà dù có biết cũng không thém nói.” Chưa dứt lời, mục đột nhiên nhảy vọt lên cao rồi phóng như bay về phía đỉnh núi. Người lạ mặt kêu lên: “Hãy đợi đấy!” rồi vùn vụt đuổi theo. Bỗng ánh vàng lấp loáng, trên không nổi lên những tiếng vi vu, bảy tám thứ ám khí bay tới tấp, nhằm những huyết trọng yếu trước mặt phóng tới. Người áo thụng vung ống sáo gạt đi, thấy hổ khẩu tay mình đau ê ẩm thì nghĩ thầm: Mục này gớm thật! Trông theo thấy mục nhô lên hạ xuống thấp thoáng như ma quỷ ẩn hiện, người lạ mặt liệu chừng có đuổi cũng không kịp, nhìn lại những thứ ám khí rơi xuống đất thì toàn là những đồ vòng chân vòng tay trang sức của trẻ con. Ông lẩm bẩm: đây là những đồ vật của trẻ con bị mục giết, nếu không trừ được thì không biết còn bao nhiêu trẻ Đại Lý bị hại về tay mục.

Chữ Vạn Lý hất chiếc cần, giật thanh trường kiếm đang nằm dưới đất bay vọt lên, xoay cán kiếm lại nhắm ngay Tả Tử Mục phóng tới. Tả Tử Mục giờ tay bắt lấy, hổ thẹn không nói được lời nào. Chữ Vạn Lý quay sang hỏi Mộc Uyển Thanh: “Đoàn công tử nay ở đâu? Có thực là bị Vân Trung Hạc giết hại không?”

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: bọn này võ nghệ tuyệt luân mà xem ra đều là thân hữu với Đoàn lang, chỉ bằng ta thuật rõ đầu đuôi để họ kéo nhau qua đỉnh núi bên kia tìm kiếm. Nàng toan cất lời, bỗng lưng chừng sườn núi có tiếng gọi to: “Mộc cô nương... Mộc cô nương... cô đang ở đâu? Nam Hải Ngạc Thần, ta đến đây, người không được làm hại Mộc cô nương! Bái sư hay không, từ từ rồi tính... Mộc cô nương! Mộc cô nương! Cô không sao chứ?” Bọn người áo thụng cùng reo lên: “Công tử đây rồi!”

Mộc Uyển Thanh đã chờ chàng rờn rã bảy ngày bảy đêm, vừa giật mình vừa mừng quá độ. Nàng xúc động mạnh, bỗng tối tăm mặt mũi rồi ngất đi. Trong lúc mê man, chợt nghe bên tai có tiếng khê gọi: “Mộc cô nương! Mộc cô nương! Tỉnh lại mau!” Mộc Uyển Thanh dần dần hồi phục thần trí, thấy mình nằm trong lòng một người, hai vai bị ôm chặt, muốn vùng dậy đẩy ra song chợt nhớ “Đoàn lang đã đến rồi”, từ từ mở mắt. Trước mắt nàng hiện ra cặp mắt trong như nước mùa thu, chẳng phải Đoàn lang thì còn ai vào đây nữa? Đoàn Dự cả mừng reo lên: “A ha, nàng đã hồi tỉnh.” Mộc Uyển Thanh nước mắt lã chã, giơ tay tát một cái thật mạnh vào mặt Đoàn Dự nhưng người vẫn nằm gọn trong lòng chàng không muốn vùng ra. Đoàn Dự xoa xoa má cười nói: “Động một tí là đánh người! Trên đời sao lại có hạng đàn bà con gái dữ như nàng?” Rồi chàng lại hỏi: “Nam Hải Ngạc Thần đâu rồi? Lão không ở đây đợi ta à?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Người ta chờ rờn rã bảy ngày bảy đêm

rồi chưa đủ hay sao? Lão mới đi rồi.” Đoàn Dự thở phào, hớn hờ nói: “Hay lắm! Ta đang lo lão cứ bức bách ta phải thờ lão làm sư phụ thì không biết nói sao.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Chàng không chịu làm đồ đệ lão thì đến đây làm gì?” Đoàn Dự xuống giọng nói: “Ôi, nàng rơi vào tay lão, nếu ta không đến tất lão sẽ hại nàng. Ta bỏ nàng lại sao đành?” Mộc Uyển Thanh nghe vậy đã thấy mát ruột, nhưng vẫn chưa hết trách móc: “Chàng thật là tệ, thiếp chỉ tiếc sao lúc trước không phóng cho một mũi tên. Chàng chờ lão bỏ đi mới vác mặt đến rồi ngọt nhạt dỗ dành. Ròng rã bảy ngày bảy đêm chàng ở đâu mà không đến?”

Đoàn Dự thở dài nói: “Ta cũng bị người bắt giữ, không sao trốn ra được. Suốt ngày đêm ta lo cho nàng, lòng nóng như lửa đốt. Vừa trốn thoát là ta lập tức chạy đến đây.”

*

* *

Hôm đó Nam Hải Ngạc Thần xách Mộc Uyển Thanh đi rồi, Đoàn Dự một mình ngồi trên đỉnh núi, bần khoản vô cùng: “Nếu như ta không qua bên đó cầu tên ác nhân này thu làm đồ đệ, tính mạng Mộc cô nương khó mà giữ được. Thế nhưng nếu nhận gã làm thầy, học cái ngón bẻ cổ người ta kêu lách cách thì còn ra gì nữa. Y dạy ta công phu đó thể nào chẳng đi bắt người về cho ta thử, cứ giết hết người này qua người khác quả là ô hô ai tai! Cũng may tên ác nhân này ít nhiều còn biết phải quấy, ta phải tìm cách lý

luận để y chịu thả Mộc cô nương mà không đặt điều kiện bắt ta phải bái y làm sư phụ”.

Chàng ngồi trên bờ vực nghĩ hoài, bụng lại ngậm ngấm đau, đột nhiên nhớ ra: “Chao ôi, không xong rồi, ta hồ đồ quên khuấy đi mất. Khi ở trong sơn động ta đã từng bái thần tiên tỉ tỉ làm thầy, như vậy ta đã là môn đồ phái Tiêu Dao. Môn đồ phái Tiêu Dao làm sao đổi qua làm môn đồ của Nam Hải Ngạc Thần được? Đúng đó, ta phải nói làm sao cho danh thếp, cho tên ác nhân đó phải công nhận: Nghe cũng có lý.”

Chàng lại nghĩ: “Thế nào hấn cũng bắt ta phải biểu diễn võ công phái Tiêu Dao cho y xem, nhưng ta có biết gì đâu, làm sao y tin được? Thần tiên tỉ tỉ đã dặn là mỗi ngày sáng trưa chiều ba lần phải luyện thần công trong cuộn lụa, mấy hôm nay chưa luyện được chút nào, quả thật có lỗi với tỉ tỉ”. Chàng trong bụng hổ thẹn, đang định cho tay vào bọc lấy cuộn sách ra, bỗng nghe đằng sau có tiếng chân người, quay đầu nhìn lại thì giật mình thấy từ ghềnh đá lục tục kéo ra đến mấy chục người.

Bang chủ Thần Nông Bang Tư Không Huyền đi đầu, phía sau là chương môn Đông tông Vô Lượng Kiếm Tả Tử Mục, chương môn Tây tông Tân Song Thanh, ngoài ra là bang chúng bang Thần Nông và các đệ tử của hai tông Vô Lượng Kiếm xen lẫn nhau. Đoàn Dữ nghĩ thầm: “Té ra hai bên đối thù thành bạn, thật là tốt quá.” Mọi người đứng làm hai hàng, cung kính khom lưng ra vẻ đang chờ đợi người nào đó. Chỉ giây lát có bóng xanh thấp thoáng, từ triền núi đi ra tám cô gái, người nào cũng mang áo khoác ngoài màu xanh biếc,

trên thêu một con chim thúu đen. Đoàn Dự trong bụng kêu khổ: “Đời ta tàn rồi.” Tám người con gái đó chia thành hai hàng, tiếp theo lại có một người cũng mang áo khoác màu lục khác đi tới. Người con gái đó chừng khoảng hai mươi, dung mạo thanh tú nhưng trong đầu mày cuối mắt có ẩn sát khí, đưa mắt nhìn Đoàn Dự hỏi: “Người là ai? Ở đây làm gì?”

Đoàn Dự nghe hỏi thế trong bụng mừng rỡ: “Họ chưa biết mình và Mộc cô nương giết bốn người chị em đồng bọn, lại mạo xưng sứ giả của Linh Thúu Cung. Cũng may cái áo choàng của mình đã trùm lên người mù mập Bình bà bà, còn áo choàng của Mộc cô nương thì bay xuống sông Lan Thương rồi. Bốn cô kia tử vô đối chứng, ta cứ chối phắt đi là xong.” Chàng bèn nói: “Tại hạ là Đoàn Dự người Đại Lý, theo người ta đến Vô Lượng Cung làm khách của vị Tả tiên sinh đây...”

Tả Tử Mục xen vào: “Đoàn bằng hữu, Vô Lượng Kiếm đã qui thuộc về Thiên Sơn Linh Thúu Cung, Vô Lượng Cung nay đổi thành Vô Lượng Động, xin đừng nhắc đến ba chữ Vô Lượng Cung nữa.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Thì ra người đánh không lại nên đầu hàng rồi, kể cũng khôn ngoan lắm”. Chàng bèn nói: “Tả tiên sinh bỏ chỗ tối tìm về chỗ sáng, thật đáng cung hi.”

Tả Tử Mục nghĩ thầm: “Trước đây ta có làm gì đâu mà bảo là tối? Còn bây giờ có gì là sáng?”. Y tuy nghĩ thế nhưng đời nào dám nói ra, chỉ gượng cười. Đoàn Dự nói tiếp: “Tại hạ thấy Tư Không bang chủ và Tả tiên sinh có điểm hiểu lầm nhau nên cố khuyên giải, ngờ đâu lại gây thêm rắc rối. Tại hạ phụng

mệnh Tư Không bang chủ đi tìm giải dược, ngờ đâu lại gặp một tên đại ác nhân, tên là Nam Hải Ngạc Thần Nhạc lão tam. Y bảo tại hạ tư chất khá, nhất định thu làm đồ đệ, tại hạ nói tôi không thích học võ công, nhưng gã Nam Hải Ngạc Thần không hiểu lý lẽ, bỏ tại hạ trên đây để ép bái y làm thầy. Tại hạ trối gà không chặt..." Nói tới đây chàng giang tay ra làm bộ vô vọng, nói tiếp: "Đỉnh núi cao, vách đá hiểm trở thế này, tại hạ làm sao mà xuống được. Cô nương hỏi ta ở đây làm chi ư? Ở đây chờ chết chứ còn làm gì nữa." Những câu chàng nói không có chút nào giả dối, đoạn đầu cũng đúng, đoạn sau cũng không sai, nhưng có điều khúc giữa chàng bỏ hết. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Khổng phu tử viết Xuân Thu, chỉ thuật lại mà không thêm vào, ta cắt bỏ chỗ này một khúc chỗ kia một khúc cũng đâu có vi phạm cái đạo của thánh nhân, không nói láo thì vẫn có thể là người quân tử."

Cô gái kia "Ồ" một tiếng nói: "Tứ Đại Ác Nhân quả đã đến Đại Lý thật rồi. Nhưng tư chất người có gì đáng kể mà Nhạc lão tam muốn thu người làm đồ đệ?" Nàng không đợi Đoàn Dự trả lời, đảo mắt qua hỏi Tư Không Huyền và Tả Tử Mục: "Y không nói dối chứ?" Tả Tử Mục đáp: "Dạ, không." Còn Tư Không Huyền trả lời: "Khải bẩm thánh sứ, tiểu tử này không biết chút võ công nào nhưng làm bậy làm bạ hỏng hết mọi việc."

Cô gái nói: "Các người nói là trông thấy hai đứa tiện nhân mạo xưng bọn ta chạy về phía ngọn núi này, nay ở đâu? Đoàn tướng công, tướng công có thấy hai người phụ nữ mặc áo khoác màu xanh giống như bọn ta không?" Đoàn Dự đáp: "Không thấy, ta không thấy hai người phụ nữ ăn mặc giống như tử tử." Chàng

nghe thầm: “Chỉ có một nam một nữ mặc áo khoác màu xanh mào xung các người. Ta chưa soi gương thì làm sao thấy mình được; còn Mộc cô nương thì là một người phụ nữ chứ nào phải là hai người phụ nữ.”

Cô gái gật đầu, quay sang hỏi Tư Không Huyền: “Người làm thuộc hạ Linh Thấu Cung lâu rồi đấy nhỉ?” Tư Không Huyền lập cập đáp: “Đã... đã tám năm.” Cô gái kia nói: “Đến chị em bọn ta người cũng không nhận ra. Hồ đồ đến thế còn làm được việc gì cho Đông Mỗ lão nhân gia? Người đừng trông mong gì thuốc giải Sinh Tử Phù năm nay nữa.” Tư Không Huyền mặt xám ngoét, quì xuống đất, liên tiếp dập đầu van xin: “Thánh sứ khai ân, thánh sứ khai ân!”

Đoàn Dự nghe thầm: “Gã râu dê này chưa chết, không lẽ thuốc giải Mộc cô nương cho y lại công hiệu sao. Hay là Linh Thấu Cung cho y linh đan diệu dược gì khác? Sinh Tử Phù là cái món gì đây?”

Cô gái đó không thềm ngó đến Tư Không Huyền nữa, nói với Tân Song Thanh: “Đưa Đoàn tướng công xuống núi. Nếu Tứ Đại Ác Nhân đến quấy rối thì bảo chúng lên Linh Thấu Cung núi Phiêu Diểu kiếm ta. Bây giờ Vô Lượng Động chịu trách nhiệm đi bắt hai đứa lớn mặt mào danh. Còn nữa, hai đứa phản đồ Can Quang Hào, Cát Quang Bội phải bắt về giết đi. Khi nào gặp bốn chị em của bọn ta thì bảo là ta ra lệnh trở về Linh Thấu Cung ngay, ta không đợi nữa.” Cô ta nói tới đâu, Tân Song Thanh dạ dạ tới đó nhưng không dám nhìn thẳng vào mặt. Cô gái nói xong, không thềm ngó ngang gì thêm, lập tức xuống núi, tám cô thuộc hạ lẽo đẽo đi theo.

Tư Không Huyền từ nãy giờ vẫn quì dưới đất, thấy chín cô gái xuống núi rồi, vội vàng đứng lên chạy ra bờ vách kêu lên: “Phù thánh sứ, xin người về bẩm lại với Đồng Mỗ, Tư Không Huyền thật có lỗi với lão nhân gia.” Y tung mình nhảy xuống dòng sông Lan Thương sâu tít bên dưới.

Mọi người kinh hãi kêu lên, bang chúng Thần Nông Bang hối hả chạy tới bờ vách, chỉ thấy sóng nổi cuộn cuộn ào ào chảy qua, không còn thấy bang chủ đâu. Có tên đám ngực khóc òa lên. Bọn Vô Lượng Kiếm thấy số phận Tư Không Huyền bi thảm đến thế, ai nấy mặt mày ngơ ngẩn, thần sắc bàng hoàng.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Cái chết của vị bang chủ Tư Không Huyền này, thật liên hệ với ta không ít”. Chàng thấy hối hận trong lòng.

Tân Song Thanh chỉ vào hai nam đệ tử bên Đông tông nói: “Hai người đưa Đoàn tướng công xuống núi.” Hai người đó một người tên Úc Quang Tiêu, một người tên Ngô Quang Thắng cùng khom lưng vâng dạ.

Đoàn Dự nhờ có hai gã Úc Ngô đỡ xuống được chân núi không mấy khó khăn, thở phào một cái, quay sang Tả Tử Mục và Tân Song Thanh chấp tay nói: “Đa tạ đưa xuống núi, tại hạ xin từ biệt.” Chàng nhìn lên ngọn núi Nam Hải Ngạc Thần đã chỉ, nghĩ thầm: “Lên được ngọn núi này còn gian nan gấp mấy lần xuống núi. Xem ra bọn Vô Lượng Kiếm chẳng tử tế đến mức giúp ta thêm, đành trèo lên một mình vậy.”

Ai ngờ Tân Song Thanh nói: “Người không được đi, phải theo ta về Vô Lượng Động.” Đoàn Dự vội

chối từ: “Không, không! Tại hạ có việc cần phải đi gấp, không tuân mệnh được. Xin thứ lỗi.” Tân Song Thanh hừ một tiếng, vẫy tay ra hiệu. Úc Ngô hai người hai bên giữ chặt Đoàn Dự, lôi đi xềnh xệch. Đoàn Dự kêu lên: “Tân chương môn, Tả chương môn, Đoàn Dự này có làm gì đắc tội với quý vị đâu. Lúc này vị thánh sứ tử tử chỉ bảo đưa ta xuống chân núi, nay đến nơi rồi, các vị còn muốn gì nữa?”

Tân Song Thanh và Tả Tử Mục không thèm trả lời. Đoàn Dự bị hai gã Úc Ngô áp tải không kháng cự được, đành phải theo chúng về Vô Lượng Động. Hai gã Úc Ngô dẫn Đoàn Dự đi qua năm gian phòng rồi lại qua một vườn hoa lớn, đến trước một căn nhà ba gian. Ngô Quang Thắng mở cửa phòng, Úc Quang Tiêu đẩy Đoàn Dự nhào vào trong nhà rồi lập tức đóng cửa lại, chỉ nghe lạch cạch, bọn chúng đã khóa ở bên ngoài.

Đoàn Dự kêu lớn: “Vô Lượng Kiếm các người có biết phải quấy gì không? Thế này thì ta có khác gì phạm nhân đâu? Vô Lượng Kiếm nào có phải quan phủ sao dám tự tiện bắt người?” Bên ngoài không nghe động tĩnh, dẫu chàng có gào thét cách mấy cũng chẳng ai thèm ngó ngang gì đến.

Đoàn Dự thở dài nghĩ thầm: “Thôi thì đến đâu hay đó, mặc cho số mệnh”. Đi xuống núi rồi về đến đây chàng đã mệt mệ lắm rồi, thấy trong phòng có giường có bàn, chàng liền trèo lên giường nằm ngủ.

Ngủ chưa bao lâu thì có người bọc dịch đem cơm đến, ăn uống cũng không tệ lắm. Đoàn Dự nói: “Nhờ ông lên bẩm với Tả Tân hai vị chương môn, tôi có

chuyện...” Chàng nói chưa dứt câu đã nghe Úc Quang Tiều quát tháo bên ngoài: “Họ Đoàn kia, ta cho phép người nằm ngồi thoải mái, nhưng nếu còn léo nhéo, đừng trách chúng ta không lịch sự. Người mà mở mồm nói một câu, ta sẽ cho người một bạt tai, nói hai câu, hai bạt tai, ba câu ba cái. Người biết đếm đấy chứ?”

Đoàn Dự ngậm miệng lại, nghĩ thầm: “Thằng cha côn đồ này nói sao làm vậy. Ta tuy bị Mộc cô nương tát mấy cái thật, tuy đau trên má nhưng trong bụng lại vui vui. Còn như lần này bị ăn bạt tai của tên côn đồ kia chắc chẳng vui gì!” Chàng ăn ba bát đầy rồi lại leo lên giường nằm ngủ, nghĩ thầm: “Mộc cô nương không biết ra sao rồi? Tốt nhất là nàng rình phóng tên độc giết được Nam Hải Ngạc Thần, chạy đến đây cứu mình. Ôi! Sao ta lại muốn nàng giết người?” Chàng nghĩ ngợi vẩn vơ một hồi rồi lại ngủ tiếp.

Lần này chàng ngủ mãi đến sáng hôm sau mới dậy. Căn phòng bài trí giản dị, các cửa sổ đều có song sắt, xem ra là chỗ để Vô Lượng Kiếm giam người nhưng được cái thoáng mát rộng rãi, cũng không đến nỗi tù túng. Chuyện đầu tiên chàng tính đến là tập luyện Bắc Minh thần công theo lời dặn dò của thần tiên tử tử. Chàng mò trong bọc ra quyển trục, đặt trên bàn, vừa nghĩ đến hình người khỏa thân trong cuốn lụa, tim chàng không khỏi đập thình thình, đỏ mặt tía tai, vội vàng ngồi ngay ngắn, khấn thầm: “Thần tiên tử tử, đệ tử tuân hành lời tử tử dặn dò tu tập thần công chứ không phải cốt nhìn trộm quý thể, xin đừng trách cứ”.

Chàng từ từ mở cuộn lụa ra, đọc kỹ những chữ nhỏ viết bên cạnh đồ hình thứ nhất vài lần. Chữ

nghĩa ghi trên đó chàng đọc dễ như ăn cháo, chỉ lướt qua là hiểu ngay, đọc đến lần thứ hai thì đã thuộc, đọc đến lần thứ ba thì đã thông hiểu kỹ càng. Chàng không dám nhìn lâu hình vẽ người đàn bà, chỉ ghi nhớ kinh mạch và vị trí huyết đạo rồi theo những ghi chú trong cuộn lụa mà tập luyện.

Trong văn có viết rằng: "Nội công bản môn ngược với các môn phái khác, những ai từng tu tập nội công thì phải quên hết những gì đã học để chuyên tâm tu tập công phu mới, nếu như lẫn lộn với nhau thì hai công phu chống chọi mà lập tức thổ huyết điên cuồng, các kinh mạch bị phế, cực kỳ hung hiểm." Kinh văn nhắc đi nhắc lại điểm này, coi đây là vấn đề trọng đại nhất. Đoàn Dự trước nay chưa hề tập qua nội công nên điểm tối gian nan này chàng khỏi quan tâm, khởi đầu thật là trôi chảy.

Chỉ khoảng nửa giờ chàng đã làm được y như đồ hình, nhớ hết các kinh mạch huyết đạo trong Thủ Thái Âm Phế Kinh, có điều trong người không có chút nội lực nào nên không sao vận chuyển chân khí trong kinh mạch. Tiếp theo chàng luyện sang Nhâm Mạch, mạch này khởi đầu từ huyết Hội Âm nằm ở trước hậu môn, theo các huyện Khúc Cốt, Trung Cực, Quan Nguyên, Thạch Môn... đi thẳng lên qua bụng, ngực, yết hầu đến huyết Ngân Cơ ở hàm dưới. Nhâm Mạch rất nhiều huyết đạo nhưng mạch chạy thẳng từ dưới lên trên rất là giản dị, chỉ giầy lát Đoàn Dự đã nhớ hết những vị trí và tên huyết đạo, giơ tay sờ thử tất cả những huyết trên người mình. Mạch này cũng luyện chiều nghịch đi từ Ngân Cơ, Thừa Tương,

Liêm Tuyên, Thiên Đột chạy xuống tới Hội Âm thì ngừng.

Trong hình vẽ có ghi: “Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch là cơ sở của Bắc Minh thần công, trong đó huyết Thiếu Thương ở ngón tay cái và huyết Đản Trung ở giữa hai vú là hai nơi quan trọng nhất, một đàng thu vào một đàng chứa lấy. Con người có tứ hải: dạ dày là biển chứa nước và thức ăn, Xung Mạch là biển của mười hai kinh, Đản Trung là biển chứa khí, còn óc não là biển chứa tủy. Ăn uống chứa vào dạ dày, trẻ sơ sinh cũng biết nhưng người ta ăn uống chỉ không quá một ngày đã phải thải ra ngoài. Ta thu nội lực nhiều ít đều giữ lại không hề tiết ra, càng tích trữ càng nhiều, chẳng khác gì ao trời Bắc Minh đủ cho cá còn dài nghìn dặm vùng vẫy.”

Đoàn Dự cuộn trục lại nghĩ thầm: “Môn công phu này theo đường lối hại người lợi mình, đem nội lực người khác mất bao công phu luyện được thu vào tích trữ tại thân thể mình, khác nào ăn thịt uống máu người ta? Thế có khác gì kẻ tham lam vợ vét tiền tài người ta lấy làm của mình? Ta đã nhận lời thần tiên tử tử không, luyện không xong, nhưng ta nhất định không đi hút nội lực của người khác”.

Nhưng rồi chàng lại nghĩ: “Bá phụ thường dạy rằng con người sống trên đời, nếu không ăn không mặc thì không thể sống được. Thế nhưng một bát cháo, một mảnh khăn cũng đều là lấy của người khác. Lấy của người khác là chuyện không thể tránh được, có điều phải báo đáp như thế nào? Nếu thu vào ít mà trả ra nhiều thì được. Nếu lấy của kẻ giàu có bất nhân để đem cho kẻ không cơm áo thì cũng không

đáng then, nhà nho nhân nghĩa hay nhà Phật từ bi cũng đều như thế. Bòn khố rách sắm dù sơn kiệu thì là bạo ngược; còn như buôn bán làm giàu rồi làm điều thiện cả thiên hạ, bố thí khắp mọi người thì là Phật sống. Thành thử không phải ở chuyện thu hay không thu, mà tại cách dùng thiện hay ác". Chàng nghĩ cho rõ ràng rồi thấy việc tập luyện môn công phu này không có gì còn đáng chê trách nữa.

Chàng thấy thoải mái trong lòng, nghĩ tiếp: "Nói đúng ra, ta từ bé chỉ muốn làm điều hay, không muốn làm điều dở. Nhưng con voi to lớn mang được nghìn cân, còn con kiến nhỏ bé kia chỉ mang được một hạt cải. Sức có lớn mới làm được chuyện lớn. Bản lãnh như Nam Hải Ngạc Thần mà biết chuyên tâm làm điều tốt, há chẳng tạo phúc nhiều lắm hay sao?" Chàng nghĩ như thế rồi tự nhủ nếu phải bái Nam Hải Ngạc Thần làm thầy thì sẽ chỉ bẻ cổ những kẻ xấu, xem ra "Nghe cũng có lý".

Trong quyển trục này còn rất nhiều phương pháp tập luyện những kinh mạch khác, tất cả đều dạy phép làm sao thu được nội lực của người khác. Đoàn Dự tuy đã hơi thông trong lòng nhưng vẫn cảm thấy việc tham lam dường như ngược lại với bản tính của mình, nên gác qua một bên chưa luyện đến vội.

Chàng giở đến cuối cuốn trục lại gặp bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ, liền nghĩ ngay đến bài Lạc Thần Phú của Tào Thực có mấy câu: "Bước đi uyển chuyển đùa trên sóng, Thấp thoáng xiêm y phủ gót hài" (*Lăng ba vi bộ, La miệt sinh trần*) quả là tuyệt diệu. Chàng nghĩ thầm: "Ta luyện môn Lăng Ba Vi Bộ này trước, đây là phép chạy trốn không hại người,

xem ra có hàng trăm điều lợi mà không có gì hại cả”.

Trên quyển trục vẽ rõ ràng bộ pháp, lại ghi chú rõ sáu mươi tư phương vị của Dịch Kinh. Chàng vốn rất rành Dịch lý nên cũng đỡ phần lý thuyết. Tuy nhiên trong cuốn trục có nhiều bộ pháp thật kỳ lạ, đi một bước rồi người vận vẹo không làm sao bước được qua bước thứ hai, mãi đến khi chàng nghĩ ra phải nhảy lên trên không xoay người lại, lúc đó mới hợp với vị thế bước kế tiếp. Cũng có khi phải nhảy về trước rồi búng mình ra sau, đầu lao bên trái lắc hông qua phải mới hợp với bộ pháp trong cuộn lụa. Đoàn Dự vốn là con một sách, mỗi khi gặp chuyện gì khó đều ngồi suy nghĩ cho bằng được, đến khi hiểu ra rồi thì càng khó càng thấy sướng không bút nào tả xiết. Đến giờ chàng mới thấy rằng trong võ học cũng có những vấn đề thú vị vô cùng, không kém gì đọc sách tụng kinh.

Một ngày trôi qua, bộ pháp trên cuốn trục chàng đã học được hai ba thành, sau khi ăn cơm chiều lại học thêm được mười bước rồi mới lên giường. Chàng mơ hồ nửa thức nửa ngủ, trong đầu lẫn lộn quần nào là Thiếu Thương, Đản Trung, Quan Nguyên, Trung Cực các huyệt đạo rồi tới Đồng Nhân, Đại Hữu, Qui Muội, Vị Tế các quẻ Dịch.

Đoàn Dự ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe mấy tiếng oang oang như ễnh ương kêu thật lớn, lập tức tỉnh dậy. Chẳng bao lâu, lại nghe thêm mấy tiếng oang oang nữa, to như bò rống nhưng lại có phần dữ tợn, không biết là tiếng con gì. Chàng biết trong dãy núi Vô Lượng này có nhiều độc trùng quái thú, thấy tiếng rống kia ngưng rồi nên cũng không để tâm, toan ngủ tiếp.

Bỗng nghe vắng vắng phía bên kia có người nói: “Con Mãng Cổ Chu Cáp (ễnh ương màu đỏ rống to như bò) lâu lắm không xuất hiện, tối qua bỗng đứng kêu, không biết là điềm lành dữ ra sao?” Lại một người khác nói: “Đông tông chúng ta rơi vào cảnh ngộ này, làm sao bảo là điềm lành được, chỉ mong đại họa không tới cũng đã tạ ơn trời đất rồi.”

Đoàn Dự nhận ra tiếng hai tên Úc Quang Tiêu và Ngô Quang Thắng, hẳn chúng ngủ ở bên kia vách, canh chừng không cho mình trốn. Gã Ngô Quang Thắng nói tiếp: “Vô Lượng Kiếm chúng ta đầu hàng Linh Thứu Cung, tuy rằng từ nay bị chế ngự mất tự do nhưng lại được quả núi lớn này, kể ra nửa xấu nửa tốt. Chỉ tức là rõ ràng Tây tông kém Đông tông mình, tại sao vị Phù thánh sứ kia lại cho Tân sư thúc làm chủ Vô Lượng Động, sư phụ chúng ta lại phải chịu dưới quyền.” Úc Quang Tiêu đáp: “Linh Thứu Cung từ Đồng Mô trở xuống toàn là phái nữ cả. Họ cho rằng nam nhân trong thiên hạ chẳng ai ra gì. Vì thế mà vị Phù thánh sứ kia có bụng nâng đỡ để Tân sư thúc đứng đầu, Vô Lượng Động cũng đỡ khổ. Người xem đó, Phù thánh sứ ra tay độc ác với Tư Không Huyền của Thần Nông Bang biết bao.” Ngô Quang Thắng nói: “Úc sư ca giải thích không thông. Phù thánh sứ khinh dãn ông mà sao lại lịch sự với tên tiểu tử ở vách bên kia thế? Gì mà Đoàn tướng công, Đoàn tướng công, nghe ngứa cả tai.” Đoàn Dự nghe bọn chúng nói đến mình càng cố gắng lắng tai.

Úc Quang Tiêu cười nói: “Mấy câu đó chỉ nên thì thầm ở đây thôi. Một cô gái trẻ nói chuyện ngọt ngào với một gã mặt trắng, một Đoàn tướng công, hai Đoàn

tướng công...” Y nói tới ba chữ “Đoàn tướng công” cố nhái giọng con gái yếu điệu, lại thêm mấy phần ồng ẹo: “... thì người đoán thử là vì đâu?” Ngô Quang Thắng nói: “Không lẽ Phù thánh sứ để mắt xanh vào tên mặt trắng kia?” Úc Quang Tiêu đáp: “Nói khê chứ, đừng để thằng lỏi mặt trắng nghe được.” Y cười nói tiếp: “Ta đâu có ở trong bụng Phù thánh sứ, làm sao rõ thánh ý của lão nhân gia? Nhưng chắc Tân sư thúc cũng nghĩ vậy nên mới bảo bọn mình chăm sóc cho kỹ càng, đừng để y chạy mất.” Ngô Quang Thắng nói: “Thế thì phải giam y đến chùng nào?” Úc Quang Tiêu đáp: “Phù thánh sứ ở trên đỉnh núi đã dặn: Tân Song Thanh đưa Đoàn tướng công xuống núi, Tứ Đại Ác Nhân mà đến quấy rối thì bảo họ lên Linh Thửu Cung núi Phiêu Diểu tìm ta...” Mấy câu đó y học điệu bộ của cô gái áo xanh “Thế thì đem Đoàn tướng công xuống núi để làm gì? Lão nhân gia không nói, người ngoài ai dám hỏi. Lỡ như mai một Phù thánh sứ sai người tới bảo là: Tân Song Thanh đưa Đoàn tướng công lên Linh Thửu Cung gặp ta, mà lúc đó mình đã đem gã họ Đoàn giết mất hay thả ra rồi thì thật là ô hô ai tai!” Ngô Quang Thắng nói: “Nếu như Phù thánh sứ không nói năng gì cả, chẳng lẽ mình cứ giữ thằng lỏi mặt trắng này, chờ tới khi nào có hiệu lệnh của Phù thánh sứ mới thôi ư?” Úc Quang Tiêu cười: “Chứ còn gì nữa?”

Đoàn Dự trong bụng than thầm: “Hỡi ôi! Phù thánh sứ tí tí gọi mình một câu Đoàn tướng công chẳng qua nể nang kẻ nhỏ sinh vài phần, bọn chúng sợ bóng sợ gió nghĩ ra thành chuyện nọ kia. Vị Phù thánh sứ kia có ngờ đâu bọn chúng định nhốt mình

cho tới khi râu tóc bạc phơ, thành lão mặt trắng biến thành thằng già mặt trắng.”

Chàng còn đang râu rĩ bỗng nghe Ngô Quang Thắng nói: “Hóa ra hai đứa mình là...” Không biết y định nói gì, đột nhiên lại nghe oang oang ba tiếng lớn, con Mãng Cổ Chu Cáp kia lại kêu lên. Ngô Quang Thắng lập tức nín bật. Một lúc sau không thấy Mãng Cổ Chu Cáp kêu thêm nữa, y mới nói: “Mỗi khi Mãng Cổ Chu Cáp kêu thì tiểu đệ lạnh ớn xương sống, không biết lần này nó sẽ lấy bao nhiêu mạng người đây?” Úc Quang Tiêu nói: “Người ta vẫn bảo Văn Thù bỏ tát cười thanh sư, Phổ Hiền bỏ tát cười bạch tượng, Thái Thượng lão quân cười trâu, còn con Mãng Cổ Chu Cáp là vua của mọi loại độc, thần thông quảng đại, độc tính rất ghê gớm, thiên hạ mới đồn nó là vật cười của ôn thần nhưng chắc gì đã đúng.”

Ngô Quang Thắng nói: “Úc sư huynh đoán thử xem con Mãng Cổ Chu Cáp này là giống gì?” Úc Quang Tiêu cười đáp: “Người có muốn đi xem chẳng?” Ngô Quang Thắng cười: “Sư huynh đi xem trước rồi về kể cho tiểu đệ nghe.” Úc Quang Tiêu nói: “Ta vừa trông thấy Mãng Cổ Chu Cáp là độc khí xông lên mù mắt ngay, sau đó lan vào óc, e rằng không còn được về để kể cho người nghe Vạn Độc Chi Vương giống như con gì. Cả hai đứa mình cùng đi có hay hơn không?” Bỗng nghe thấy bước chân người rồi tiếng mở then cửa. Y run rẩy tiến ra đóng cửa lại. Úc Quang Tiêu cười: “Ha ha, ta không dám ra xem đâu. Có người sợ đến mất vía.” Ngô Quang Thắng lập cập nói: “Thôi đừng có giỡn kiểu này, lỡ có chuyện gì thật thì sao? Thôi đi ngủ cho yên.”

Úc Quang Tiêu đột nhiên đổi đề tài: “Người nghĩ xem hai đứa chó má Can Quang Hào và Cát Quang Bội chạy có thoát không?” Ngô Quang Thắng nói: “Lâu thế mà không thấy tăm hơi, chắc là chúng chạy thoát rồi.” Úc Quang Tiêu nói: “Can Quang Hào tài cán chẳng bao nhiêu, bọn ta biết rõ mà. Gã đó lười biếng hiếu sắc, luyện kiếm thì chênh mảng, chỉ được cái tài nói ngon nói ngọt đi dụ gái. Bọn mình đã kiếm khắp nơi đông tây nam bắc, ngay cả bốn thánh sử của Linh Thửu Cung cũng đích thân tìm, ta không tin bọn chúng thoát được.” Ngô Quang Thắng nói: “Sư ca không tin cũng phải tin.”

Úc Quang Tiêu nói: “Ta đoán chừng đôi trai gái chó má này trốn vào trong núi sâu gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp.” Ngô Quang Thắng kêu “A” lên một tiếng, tỏ vẻ sợ hãi, Úc Quang Tiêu tiếp: “Chắc là chúng tìm những nơi thật vắng vẻ mà đi, gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp độc khí ăn lên óc, toàn thân tan ra thành vũng máu bầy nhầy, thành thử chẳng để lại dấu vết gì.” Ngô Quang Thắng nói: “Sư ca đoán thế cũng hơi có lý.” Úc Quang Tiêu hỏi lại: “Sao lại hơi có lý? Ngoài gặp phải Mãng Cổ Chu Cáp còn có lý do gì chắc hơn nữa chẳng?” Ngô Quang Thắng nói: “Không chừng hai đứa đó không biết nhìn thềm, ở nơi hoang sơn dã lãnh hứng lên, ôm nhau luyện chiêu “Lý Ngư Phiên Thân” đến trời đất quay cuồng, hí hí, không gượng được lăn xuống vực.” Hai tên cùng cười khoái chí.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mộc cô nương bắn chết Can Cát hai người ở quán ăn, không lẽ phái Vô Lượng không biết? Đúng rồi, chắc là chủ quán sợ rắc rối nên lật đật đem chôn. Dù phái Vô Lượng có đến tra hỏi,

dân buôn bán thấy chúng cầm binh khí, mặt mày hầm hầm như hung thần ác sát, ai mà dám nói gì.”

Ngô Quang Thắng lại tiếp: “Đông Tây tông Vô Lượng Kiếm có hai tên đệ tử đào tẩu thì có gì to tát đâu. Thế mà vua chẳng lo đi lo thái giám, thánh sứ của Linh Thấu Cung lại gấp gấp đi bắt hai đứa về, chẳng hiểu tại sao?” Úc Quang Tiêu đáp: “Người thử vắt óc ra nghĩ xem tại sao nào?” Ngô Quang Thắng trầm ngâm một hồi nói: “Sư ca biết rồi, tiểu đệ đầu óc chậm chạp, nghĩ tới nghĩ lui cũng chẳng được gì.”

Úc Quang Tiêu nói: “Ta hỏi người: Linh Thấu Cung muốn chiếm Vô Lượng Cung của bọn ta là vì cố gì?” Ngô Quang Thắng đáp: “Nghe Đường sư ca nói có lẽ là vì Vô Lượng Ngọc Bích ở hậu sơn. Phù thánh sứ vừa đến, đã năm lần bảy lượt tra vấn chuyện tiên ảnh trên vách núi kiếm pháp như thế nào.” Úc Quang Tiêu nói: “Đúng thế! Chúng mình ai cũng phải thề độc theo lệnh của thánh sứ rằng không được tiết lộ việc tiên ảnh trên ngọc bích. Can Quang Hào và Cát Quang Bội hai đứa đó đã trốn đi trước, làm sao bắt chúng thề được?” Ngô Quang Thắng vỗ đùi kêu lên: “Đúng rồi! Đúng rồi! Linh Thấu Cung muốn giết hai người đó diệt khẩu.”

Úc Quang Tiêu quát khê: “Khê thôi, người quên vách bên kia có người sao?” Ngô Quang Thắng vội đáp: “Dạ! Dạ!” Y ngừng một chút lại nói tiếp: “Gã Can Quang Hào thật là sung sướng, vợ được em mặt rỗ Cát Quang Bội trắng trẻo ngon lành, hai đứa chắc là ôm nhau trần như nhộng, chắc là... chắc là... con mẹ nó, dẫu có phải biến thành vũng máu bầy nhầy cũng còn... cũng còn...”

Hai gã tiếp tục nói chuyện, qua lại chỉ rất những điều thô tục, Đoàn Dự không muốn nghe nhưng tiếng cười dâm dăng từ bên kia vách vẫn vọng qua không nghe cũng không được. Chàng cố tập trung nghĩ đến các kinh mạch huyết đạo trong Bắc Minh thần công, chẳng bao lâu tinh thần chuyển chú, âm thanh bên ngoài không lọt vào tai nữa.

Hôm sau chàng lại luyện Lăng Ba Vi Bộ theo các bộ pháp trong cuộn trục, từng bước một mà diễn tập. Bộ pháp này ẹo qua trái, nghiêng qua phải dù tiến hay thoái cũng không có bước nào đi thẳng, tuy ở trong nhà nhưng chỉ cần tránh bàn tránh ghế là hoàn toàn có thể sử dụng được. Chàng học được mười bước rồi nghĩ thầm: “Đợi tên đưa cơm đến đây, ta chỉ cần đi mấy bước nghiêng qua xéo lại này là lập tức thoát ra khỏi, chạy luôn ra cửa chưa chắc y đã bắt được mình. Nếu không chạy trốn cho lẹ, không lẽ ở đây chờ trở thành thằng già mặt trắng? Nhưng ta phải luyện cho thật thuần thục chứ để sai nửa bước là bị y bắt được ngay. Nếu thế không chừng chân mình lại thêm một sợi dây xích có khóa nữa, lúc đó thì Lăng Ba Vi Bộ dẫu hay đến đâu, cũng chỉ đi qua đi lại trong vòng sợi dây xích, ta thành thằng già mặt trắng là chắc chắn rồi”. Nghĩ đến đó chàng đã có chủ ý rõ ràng.

Đoàn Dự đã học tất cả hơn trăm bước, chàng ôn lại một lượt từ đầu chí cuối, nghĩ thầm: “Ta phải làm cách nào không cần suy nghĩ, cứ bước là đúng. Ôi, Đoàn Dự này quả là đàn ông chẳng ra đàn ông, học theo cái lối Lạc thần Mật Phi ươn ẹo đùa trên mặt sóng. Ta làm gì có cái điệu thấp thoáng xiêm y phủ gót hài? Rách hết

xiêm y hở cả đùi thì có." Chàng bật cười ha hả, chân trái bước vào vị trí Trung Phu, chuyển qua Ký Tế. Ngờ đâu khi vừa bước lên vị trí quẻ Thái, xoay chân phải đạp vào vị trí Cổ, trong Đan Điền bỗng có một làn nhiệt khí xông lên, người tê đi, ngã nhào về trước, nằm gục xuống bàn không sao gượng được.

Chàng kinh hãi vô cùng giơ tay vịn vào bàn toan đứng lên, ngờ đâu cử động không còn như ý, muốn nhúc nhích một ngón tay cũng không được, giống như người ngủ bị bóng đè, càng hoảng hốt càng bất động. Chàng đâu biết rằng Lăng Ba Vi Bộ là một môn võ công thượng thừa, sở dĩ để ở cuối quyển trục vì muốn người ta luyện xong Bắc Minh thần công, khi nội lực đã thâm hậu mới luyện tới bộ pháp này. Mỗi bước Lăng Ba Vi Bộ, cử động và nội lực có liên quan chặt chẽ, không phải cứ dẻo chân là đủ. Đoàn Dự hoàn toàn không có căn bản nội lực, trước đây cứ đi một bước lại suy nghĩ một hồi, lùi một bước lại ngưng lại một chút thành ra huyết mạch dù có trở ngại nhưng chưa đến nổi thành chuyện lớn. Đến khi chàng tập bước nhanh, lại đột nhiên há miệng cười, chân khí trong người tán loạn, lập tức tê liệt như bị tẩu hỏa nhập ma. Cũng may chàng chỉ mới đi mấy bước nên chưa rơi vào nguy cơ đoạn tuyệt kinh mạch.

Chàng kinh hoàng cố gắng vùng vẫy, nhưng càng ra sức càng thấy khó thở, dường như muốn nôn ra mà không được. Chàng thở dài đành nằm yên phó mặc tới đâu hay đó, sức ép trên ngực lại giảm đi. Chàng nằm gục trên bàn không nhúc nhích, quyển trục mở ra ngay trước mắt, không còn nghĩ ngợi gì, nhìn đến ngay những phần chưa học, trong đầu tưởng tượng ra

bộ pháp, duyệt qua một lượt từng bước một. Đến hơn nửa giờ sau, chàng đã thông suốt hơn hai chục bước sau cùng, lại gần như đã hết tức ngực khó thở.

Cho đến gần trưa, chàng ôn lại hết lượt bộ pháp, bắt đầu lại tất cả sáu mươi tư quẻ, khởi thủy từ Minh Di qua đến Bí, Ký Tế, Gia Nhân đủ hết rồi đi một vòng trở về Vô Vọng. Biết là bộ pháp mình học đã xong, chàng mừng rỡ trong lòng, nhảy nhồm lên vỗ tay kêu: "Hay quá! Hay quá!" Bốn tiếng đó thốt ra chàng mới hiểu mình đã cử động lại được rồi. Thì ra nội tức của chàng theo ý nghĩ mà vận chuyển, đã đi đủ một vòng tròn nên những tắc nghẽn trong kinh mạch đều thông suốt.

Chàng vừa mừng vừa sợ, đem bộ pháp của sáu mươi tư quẻ đó ôn đi ôn lại mấy lần, sợ rằng lại theo vết xe cũ nên chậm rãi đi từng bước một, cứ mỗi bước lại nghỉ lấy hơi. Sau khi đi đủ sáu mươi tư quẻ chân cũng đi thành một vòng tròn, đầu óc khoan khoái, toàn thân đầy rẫy sinh lực, chàng không còn nhịn nổi kêu to: "Hay quá! Hay quá! Hay thật là hay!"

Úc Quang Tiêu ở ngoài cửa hăm hè quát: "Người la lối gì đó? Ta đã nói rồi, không phải giỡn chơi. Người nói một câu là ăn một cái tát." Y mở khóa bước vào nói tiếp: "Hồi nãy người nói ba câu, đáng ăn ba cái bạt tai. Thế nhưng vì phạm lần đầu xử nhẹ, bộp tai người một cái." Y nói rồi bước tới gơ tay tát lên mặt Đoàn Dự.

Cái tát đó chẳng phải chưởng pháp gì tinh diệu nhưng Đoàn Dự đâu có biết chống đỡ, đầu hơi nghiêng qua, chân tự nhiên đi xéo theo bộ pháp từ quẻ Tỉnh qua quẻ Tụng, tránh được. Úc Quang Tiêu giận quá,

quyển bên trái tống ra. Đoàn Dự bộ pháp chưa thuần thục, đang định chuyển bước thì bình một cái, ngực đã bị trúng một quyền ngay tại huyệt Đản Trung.

Đản Trung là đại huyệt, Úc Quang Tiêu đánh trúng một quyền bỗng thấy hối hận, sợ mình ra tay nặng quá gây nên đại họa, ngờ đâu đánh trúng Đoàn Dự rồi, cánh tay lập tức mềm nhũn vô lực, trong bụng lại thấy thót lên. Y hơi ngạc nhiên nhưng trấn tĩnh lại ngay, thấy Đoàn Dự không bị thương mới yên tâm nói: "Người né được cái tát nhưng lại bị một đấm cũng được rồi, coi như đủ số." Y quay người đi ra, khóa cửa phòng lại.

Đoàn Dự bị trúng một quyền nghe thật kêu, nhưng nơi bị đấm trên ngực lại không thấy đau, trong bụng không khỏi ngạc nhiên. Chàng có biết đâu, trong quyền của Úc Quang Tiêu có bao nhiêu nội lực đều tống vào khí hải, bắt đầu tích trữ trong huyệt Đản Trung.

Thật là vừa khéo, nếu quyền đó trúng phải nơi khác thì dẫu chàng không bị thương cũng đau đến tim gan phèo phổi, còn huyệt Đản Trung chính là nơi chất chứa Bắc Minh chân khí. Chàng tu tập thân công chưa có chút căn cơ nào, nếu như đúng kiểu dùng huyệt Thiếu Thương trên ngón tay cái để hút nội lực người khác, theo Thủ Thái Dương Phế Kinh dẫn vào huyệt Thiên Đột trong Nhâm Mạch, rồi tích trữ ở huyệt Đản Trung, chàng hoàn toàn chưa có khả năng. Mà dù có tu tập thành công thì chưa chắc chàng chịu hấp thu nội lực người khác. Thế nhưng đối phương tự ý đem nội lực trút vào huyệt Đản Trung, Đoàn Dự không có khả năng kháng cự, quyền vừa đụng phải người nội lực liền xâm nhập vào, đúng là của trên

trời rơi xuống. Thế nhưng chàng ngỡ ngẩn nào có biết trời trăng gì, chỉ nghĩ: “Gã này quả là ngang ngược, ta nói mấy câu có dụng chạm gì đến y đâu? Tự nhiên lại đấm mình một quả”.

Nội lực từ cú đấm đó xoay vần trong khí hải của chàng, Đoàn Dự thấy tức ngực khó thở, liền thử vận hành Nhâm Mạch và Thủ Thái Âm Phế Kinh hai kinh lạc, thấy có một làn hơi ấm nhẹ nhàng chạy theo hai mạch này rồi lại quay về huyết Đản Trung, bao nhiêu khó chịu liền biến mất. Thì ra chỉ một vòng vận hành ngẩn ngủi kia, chút nội lực đó sẽ được giữ lại trong thân thể chàng không mất nữa. Từ một quyền Ưc Quang Tiêu đấm chàng mà Đoàn Dự từ chỗ không có chút nội lực nào trở thành có một chút xiu nội lực.

Cũng may là Ưc Quang Tiêu nội lực bình thường, cũng chưa ra tay hết sức, chứ nếu như Nam Hải Ngạc Thần mà đấm vào huyết Đản Trung thì Đoàn Dự chưa có cơ sở nội lực, khí hải không kịp dung nạp, thể nào kinh mạch cũng đứt đoạn, hộc máu chết ngay. Về phần Ưc Quang Tiêu thì nội lực mất chẳng bao nhiêu nên y cũng không phát giác.

Sau bữa cơm trưa, Đoàn Dự lại luyện Lăng Ba Vi Bộ, đi một bước lại hít vào, đi qua bước thứ hai thì thở ra, đi hết sáu mươi tư quẻ, chân tay không thấy bị tê mỏi, biết rằng nếu mình hô hấp điều hòa thì không có gì hại. Qua lần thứ hai chàng đi hai bước mới hít một hơi, hai bước nữa mới thở ra. Pho Lăng Ba Vi Bộ này có thể dùng bộ pháp để tu tập nội công, chân bước đủ sáu mươi tư quẻ thành một chu thiên thì nội tức cũng xoay đúng một vòng. Thành thử mỗi khi chàng đi hết một vòng thì nội công lại tiến bộ thêm một chút.

Thế nhưng Đoàn Dự không hề biết mình đang luyện nội công, chỉ mong bước đi thành thực, càng đi càng nhanh. Chàng nghĩ thầm: “Lúc đó lão Úc tát ta ngay mặt, ta từ vị trí quẻ Tỉnh sang vị trí quẻ Tụng, bước đó quả không sai nên đã tránh được cái tát, kế đó phải đi xéo qua vị trí quẻ Cổ, cũng có thể tránh được quyền đánh vào ngực. Thế nhưng ta vừa mới nghĩ đến chưa kịp bước đi thì đối phương đã đánh trúng rồi. Đó là do công phu còn chưa thuần thực. Nếu muốn dùng bộ pháp này để đối phương không tóm được thì phải xuất bộ nhanh, không cần suy nghĩ gì hết. Quan trọng là ở chỗ không cần suy nghĩ mà vẫn bước đúng”.

Nghĩ như thế chàng càng ra sức luyện tập bộ pháp, ngày ngày từ sáng đến tối, trừ lúc ăn ngủ đại tiểu tiện ra, không lúc nào ngừng chân. Cũng có khi chàng nghĩ: “Ta nỗ lực luyện bộ pháp này chẳng qua chỉ nhằm trốn đi cứu Mộc cô nương, nào phải tuân theo lời dạy của thần tiên tử tử mà luyện Bắc Minh thần công?”

Chàng đâm ra áy náy lại luyện Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch, nhưng cũng chỉ tới mức cho yên tâm, còn những kinh mạch khác vẫn gác qua một bên chưa ngó ngang gì đến.

Chàng luyện như thế được mấy ngày, Lăng Ba Vi Bộ tương đối đã thuần thực, dẫu có đi thật nhanh hơi thở cũng không có chỗ nào bế tắc. Bước chân càng nhịp nhàng, chàng vừa đi vừa nghĩ đến mấy câu có liên quan đến Lăng Ba Vi Bộ trong bài Lạc Thần Phú: *Động không phép tắc, tướng nguy mà an, tiến dừng khó biết, tướng tới lại về (Động vô thường tắc, nhược nguy nhược an; Tiến chỉ nan kỳ, nhược vãng nhược hoàn).*

Chàng thấy dường như mười sáu chữ sau cùng này là yếu chỉ của bộ pháp. Dù đã lãnh ngộ nhưng đạt tới mức đó thì còn phải khổ luyện không biết tới bao giờ. Còn như hiện tại, nếu như dịch nhân giờ tay ra chộp thì cũng chưa biết có tránh được hay không, phải luyện thêm mười bữa nửa tháng thì chắc ăn hơn. Thế nhưng chàng bấm ngón tay thấy chia tay Mộc cô nương đã đủ bảy ngày, nghĩ đến nàng chờ đợi ngày dài đằng đẳng, nên chàng quyết tâm hôm nay phải trốn. Đoàn Dự nghĩ thầm gã bộc dịch đưa cơm không biết võ công, việc lách qua người y mà đi chắc không lấy gì làm khó.

Chàng ngồi trên giường ôn lại bộ pháp, kiên nhẫn ngồi chờ. Một lát có tiếng mở khóa lách cách, rồi tiếng chân người đi, người đẩy tứ bưng mâm cơm vào. Đoàn Dự chậm rãi đi tới, đột nhiên giờ tay hất một cái, bao nhiêu cơm canh rau dưa đổ loảng xoảng văng lên mặt gã. Gã bộc dịch vừa kêu: “Ồi...” chàng đã nhanh chân lên ngay ra cửa. Ngờ đâu Úc Quang Tiêu đang đứng bên ngoài, nghe tiếng kêu của gã đẩy tứ vội vàng chạy tới. Cửa hẹp, hai người đâm sầm vào nhau. Đoàn Dự từ bộ vị quẻ Dự bước sang quẻ Quan, đang định lên ngang hông y mà ra, ngờ đâu chân trái vấp ngay vào bậc cửa.

Việc xảy ra thật ngoài dự liệu. Lăng Ba Vi Bộ không chú thích rõ “khi vấp phải bậc cửa, chân cao chân thấp thì phải làm sao?” nên chàng lỡ trốn, bộ vị kế tiếp quẻ Tỉ lại giẫm lên bàn chân Úc Quang Tiêu. Cái việc “đạp lên chân người ta, đối phương kêu lên oai oái thì phải làm sao?” cũng không ghi trong bí quyết quyền trục. Chắc hẳn là do nữ thần trên sông Lạc Thủy uyển chuyển cất bước trên mặt sóng, không phải lo gì đến chuyện vấp phải ngạch cửa, hay dẫm

lên chân người khác như ở trên đất liền. Đoàn Dự chưa kịp hoảng hốt đã thấy cổ tay bị nắm chặt, Úc Quang Tiêu đã lôi chàng trở vào.

Mấy ngày dự liệu ngờ đâu khi gặp việc đều sai bét, Đoàn Dự trong bụng hơi ôi, vội vàng ra sức vùng vẫy, giằng tay ra. Thế nhưng năm ngón tay Úc Quang Tiêu nắm chặt cổ tay chàng, làm sao mà mở ra cho được?

Đột nhiên Úc Quang Tiêu kêu “Ồi” một tiếng thấy ngón tay tê đi, bàn tay lỏng ra, hấn vội vàng vận kinh bóp lại cho chặt nhưng rồi mềm nhũn lại ngay. Y cất tiếng chửi: “Con bà nó!”, cố gắng ra sức một lần nữa nhưng trong chốc lát bàn tay cánh tay đều tê dại. Y có biết đâu khi Đoàn Dự gơ tay ra giằng tay y ra, khéo làm sao huyết Thiếu Thương trên ngón tay cái chàng lại đung ngay huyết Thiếu Thương trên ngón tay cái y, y lại vận sức siết cổ tay Đoàn Dự khiến cho nội lực ào ào chảy vào ngón tay cái của đối phương. Mỗi lần y vận kinh, nội lực lại giảm sút đi một chút.

Đoàn Dự không hiểu nguyên do, chỉ thấy tay đối phương khi chặt khi lỏng, chàng cố tìm cách luồn được ngón tay vào giữa ngón tay cái của y và cổ tay mình để nạy cho ra.

Hôm trước Úc Quang Tiêu đánh chàng một quyền, nội lực từ cú đấm đó tích vào khí hải nơi huyết Đản Trung. Một quyền đó nội lực chẳng bao nhiêu, nhưng Đoàn Dự đã dẫn được xuôi theo Thủ Thái Âm Phế Kinh và Nhâm Mạch, đã thông hai mạch này. Bây giờ nội lực của Úc Quang Tiêu cứ theo cái thông đạo đó chầm chậm đổ vào khí hải của chàng, chính là yếu chỉ Bách Xuyên Hối Hải (trăm sông đổ vào biển) trong

Bắc Minh thần công. Nếu như hai người cùng không ra sức, hai ngón tay cái chỉ nhẹ nhàng chạm vào nhau, Đoàn Dự không biết Bắc Minh thần công thì không thể nào hút nội lực của y được. Thế nhưng lúc này hai bên cùng hết sức vận kinh, bao nhiêu nội lực trong người Úc Quang Tiêu đẩy vào người chàng qua huyết Thiếu Thương, tưởng như rượu trong bình rót xuống chén, cái chén không muốn chứa cũng không được.

Lúc đầu nội lực Úc Quang Tiêu hơn xa Đoàn Dự, nếu như y biết rõ nguyên do buông tay lùi lại thì cùng lắm là Đoàn Dự chạy thoát mà thôi. Thế nhưng họ Úc nhận lệnh canh gác lẽ nào lại để cho gã mặt trắng này đào tẩu? Y thấy cánh tay tê dại lại càng thúc đẩy kinh lực, một tay nắm không xong lại vươn tay trái ra chộp luôn cánh tay chàng. Như thế nội lực lại càng tuôn ra nhanh hơn, chẳng mấy chốc đến một nửa nội lực toàn thân đã trút vào người Đoàn Dự.

Một bên tăng một bên giảm, lát sau kinh lực y không bằng Đoàn Dự nữa, nội lực càng chảy càng nhanh, sau cùng chẳng khác gì đê bị vỡ, nước sông ào ào như thác. Đoàn Dự tuyệt nhiên không biết gì, tay vẫn nắm chặt tay đối phương, trong bụng hoang mang, đâu có ngờ rằng việc “mình nạy tay y ra” lại trở thành “mình khư khư nắm lấy tay địch”.

Úc Quang Tiêu thấy toàn thân rã rời, sợ quá kêu lên: “Ngô sư đệ, Ngô Quang Thắng! Mau ra đây!” Lúc ấy Ngô Quang Thắng đang ở trong nhà xí, nghe thấy sư ca hoảng hốt gọi, vừa kéo quần vừa chạy ra. Úc Quang Tiêu kêu lên: “Tiểu tử này định trốn, ta... ta giữ y không nổi.” Ngô Quang Thắng buông quần định

xông lên tiếp tay đè Đoàn Dự xuống. Úc Quang Tiêu kêu lên: "Người kéo ta ra trước đã!", trong giọng y dường như có chen tiếng khóc.

Ngô Quang Thắng vội đáp: "Vâng!" Y giơ tay nắm hai vai sư huynh toan nhấc y lên, đồng thời hỏi: "Sư ca bị thương ư?", trong bụng thầm nghĩ sư huynh mình võ công cao siêu lẽ nào không giữ nổi một gã thư sinh trói gà không chặt. Y vừa mở miệng lập tức thấy hai cánh tay rã rời như không còn sức, vội vàng nhấc lên lại thấy cánh tay mềm nhũn tê dại. Thì ra lúc này Đoàn Dự đã hút hết sạch nội lực của Úc Quang Tiêu, tiếp tục hút đến Ngô Quang Thắng, thân thể Úc Quang Tiêu biến thành ống dẫn.

Đoàn Dự thấy đối phương có thêm người, bàn tay Úc Quang Tiêu nắm cổ tay mình bỗng mạnh hẳn lên, trong lòng càng hoảng, ra sức bẻ ngón tay y ra. Ngô Quang Thắng thấy chân tay uể oải, người như trôi bồng bênh, luôn mồm kêu lên: "Lạ thật! lạ thật!" nhưng vẫn không chịu buông tay ra.

Gã đưa cơm thấy ba người đè nhau thành một đống, hai gã Úc Ngô mặt mày kinh hoàng như gặp ma, y vội vàng chạy ra ngoài gào lên: "Có ai ra ngay đây, thằng lỏi mặt trắng họ Đoàn đang tính chạy trốn."

Các đệ tử của Vô Lượng Kiếm nghe y hô hoán, lập tức có hai người chạy đến, kể đó lại thêm ba người khác nữa, nhao nhao hỏi dồn: "Gì thế? Tiểu tử đó đâu?" Khi đó Đoàn Dự đang bị hai gã Úc Ngô đè lên nên bọn vừa chạy đến không thấy chàng.

Úc Quang Tiêu lúc này thở không ra hơi, hết nói năng gì được, còn Ngô Quang Thắng thì nội lực mười

phần đã mất hết tám, hỗn hển nói: “Úc sư ca đã... đã bắt được y rồi, mau... mau đến tiếp tay.”

Lập tức có hai tên xông tới, mỗi đứa cầm một bên tay Ngô Quang Thắng, vừa nắm được cánh tay liền thấy tê đi, nội lực hai người truyền qua Ngô Quang Thắng sang Úc Quang Tiêu, rồi lại từ Úc Quang Tiêu truyền sang người Đoàn Dự. Lúc này huyết Đản Trung của Đoàn Dự đã tích trữ nội lực của hai gã Úc Ngô nên hơn hẳn hai gã vừa tới. Hai người đó vừa thấy tay chân bải hoải nên lập tức đẩy mạnh kinh lực, nhưng vừa vận sức thì nội lực lại tuôn ra ào ào truyền vào người Đoàn Dự. Trong thân thể Đoàn Dự tích trữ nội lực càng nhiều, sức hút càng nhanh, lúc trước chỉ ri rỉ như mạch nước len qua kẽ đá, nay thì cuộn cuộn như Hoàng Hà.

Ba tên còn lại thấy kỳ lạ, một gã cười hỏi: “Các người chơi trò gì thế? Trồng tháp người hay sao?” Y giơ tay nắm lấy, vừa đụng vào hai tay liền dính chặt, kêu lên: “Tà môn! Tà môn!” Hai gã còn lại lập tức xông lên. Ba người cùng ra sức gỡ những người kia ra nhưng cổ tay cánh tay hoàn toàn không có chút hơi sức nào cả. Bảy tên đệ tử của Vô Lượng Kiếm đè lên nhau chặn cứng cái cửa hẹp, Đoàn Dự nằm dưới không còn thở nổi. Chàng thấy không cách gì chạy thoát nên đành đầu hàng rồi tính sau, kêu lên: “Thả ta ra, ta không chạy đâu!” Thế nhưng nội lực đối phương vẫn tiếp tục tràn vào khiến cho huyết Đản Trung chàng như bị nghẹn cứng không thể nào chịu nổi, lồng ngực như muốn nổ tung. Chàng buông tay Úc Quang Tiêu ra nhưng khổ nỗi tháp người đè lên tay y dính vào ngón tay cái của chàng không cục cựa được, chỉ tiếp tục kêu: “Đè chết ta rồi! Đè chết ta rồi!”

Úc Quang Tiêu và Ngô Quang Thắng lúc này chỉ còn thoi thóp, năm người vừa chạy đến cũng đang tá hỏa tam tinh, càng kinh hãi lại càng gắng sức nhưng cố bao nhiêu nội lực lại tuôn ra nhiều bấy nhiêu.

Tám người dồn thành một khối, trong đó hai người im lặng, sáu người kêu gào rộn cả lên, chẳng ai nghe ai. Một lúc sau chỉ còn bốn người la hét, rồi xuống còn ba. Sau cùng chỉ còn mình Đoàn Dự kêu: “Đề chết ta mất, mau thả ta ra, ta không chạy đâu!” Chàng kêu một câu thì lại bót tức ngực một chút, nên mồm không ngớt gào thét. Tuy bị đề nặng nhưng sức chàng không kiệt, càng lúc kêu càng to.

Đột nhiên có tiếng người quát: “Con mụ kia bắt con ta chạy mất rồi, tất cả đuổi theo. Bốn người các người chặn cửa chính, ba người các người nhảy lên mái nhà canh chừng, còn bốn tên kia chặn cửa đông, năm tên này chặn cửa tây. Không được để con mụ đó ôm con ta trốn thoát.” Tuy y quát tháo ra lệnh nhưng nghe giọng đầy nỗi kinh hoàng.

Đoàn Dự văng vẳng nghe thấy tiếng của Tả Tử Mục, trong đầu liền nghĩ: “Sao lại có mụ đàn bà nào vào ăn trộm con y? À, chắc là Mộc cô nương đến cứu ta, ăn trộm con y để đổi lấy ông chồng theo kiểu dắt bò đổi lấy ngựa, cách đó quả là không dở”. Chàng bèn ngừng lại không kêu la nữa. Đoàn Dự định thần được, thấy năm ngón tay Úc Quang Tiêu nắm mình đã lỏng ra, dùng sức quấy mấy cái. Bảy người đề lên chàng lịch bạch rơi xuống.

Đoàn Dự mừng quá nghĩ: “Mộc cô nương ăn trộm mất con của sư phụ bọn chúng, ai nấy hoảng hốt không còn nghĩ tới chuyện bắt ta nữa”. Chàng bèn

chui trong lồng người ra, trong bụng ngạc nhiên: “Sao chúng nằm yên dưới đất thế này? Đúng rồi, chắc họ sợ sự phụ quả phạt nên giả bộ bị thương”.

Thế nhưng chàng đâu có thì giờ mà suy luận xem giả thuyết của mình có hợp tình hợp lý không, lập tức co giò bỏ chạy, có nằm mơ cũng không ngờ được rằng đã hút hết nội lực của bảy tên đệ tử Vô Lượng Kiếm.

Đoàn Dự ba chân bốn cẳng chạy ra phía sau nhà, thật chẳng còn nhớ được đang ở phương vị Kỳ Tế hay Vị Tế. Những gì Khinh vân tế nguyệt, Lưu phong hồi tuyết... chẳng qua chỉ là Tào Thục vẽ vờ, chứ chàng thì lúc này hốt hải như chó mất chủ, bụng vừa mừng vừa sợ như cá lọt lưới, chung quanh thấy đầy đệ tử Vô Lượng Kiếm lăm lăm trường kiếm, chạy đông chạy tây kêu la: “Đừng để con mụ đó chạy thoát!” “Mau đoạt lại tiểu sư đệ!” “Người đuổi bên kia, ta qua bên này!” Chàng nghĩ thầm: “Cái kế dặt bò đổi ngựa của Mộc cô nương đã chuyển thành điệu hổ ly sơn, lại càng tuyệt diệu. Thôi thì ta cứ tẩu vi thượng sách mà làm”. Chàng chui lẩn vào trong bụi cỏ rậm, bò được hơn chục trượng nghĩ thầm: “Ta dùng cả chân tay, phải gọi là Lăng Ba Vi... Bò mới đúng”.

Tiếng kêu la xa dần, chàng thấy không ai đuổi theo nên đứng thẳng lên nhắm hướng rừng rậm đằng sau núi mà chạy. Hồi lâu vẫn không thấy mỏi mệt, trong bụng thấy hơi lạ, nghĩ thầm: “Ta chớ có quá sợ hãi mà kiệt sức mất”. Chàng bèn ngồi dưới một gốc cây, nhưng chỉ thấy toàn thân sinh lực tràn trề, cần gì phải nghỉ?

Chàng lại nghĩ: “Người ta khi gặp chuyện vui thì tinh thần đầm ra sẵn khoái, nhưng rồi về sau mới

thấy chịu không nổi. Quẻ Chấn hào lục nhị có viết là: *Vật trực, thất nhật đắc (mất đừng cố đuổi, bảy ngày lại được)*. Hôm nay đúng là mình bị khốn khổ bảy ngày. Hai chữ vật trực phải ghi nhớ kỹ”.

Chàng bèn đem nội lực tích trữ được trong huyết Dẫn Trung từ từ đẩy vào Thủ Thái Âm Phế Kinh nhưng vì nội lực quá nhiều đưa mãi không hết, lát sau bỗng thấy sợ hãi: “Việc này xem ra kỳ lạ, cố gắng quá chắc có nguy hiểm”. Ngực đã bót tức nên chàng ngừng lại không vận khí nữa, đứng lên đi tiếp, nghĩ thầm: “Ta phải tìm gặp Mộc cô nương để cho cô ta biết là mình đã chạy được rồi, mau mà trả con của Tả Tử Mục lại để cho y khỏi lo lắng nhớ mong”.

Đi được chừng một dặm nghe thấy mấy tiếng chít chít, trước mắt thấy bóng xám tro thấp thoáng, một con thú nhanh nhẹn dị thường vụt qua. Con vật chạy nhanh quá nên nhìn không rõ, nhưng loại thú nhỏ mà nhanh như thế thì nhất định phải là con thiểm điện điều của Chung Linh rồi. Đoàn Dự mừng lắm nghĩ thầm: “Chung cô nương đi kiếm khắp nơi, thì ra chú mày chạy tới tận đây. Để ta bỗng người đem về trả lại cho chủ, cô nàng chắc là khoái lắm.” Chàng bắt chước Chung Linh huýt sáo miệng mấy tiếng.

Bóng xám vụt một cái, một con vật từ trên cao nhảy xuống trước mặt chàng chừng một trượng, đôi mắt long lanh chuyển động, chăm chăm nhìn chàng, quả đúng là con thiểm điện điều. Đoàn Dự lại huýt thêm mấy tiếng nữa, con chồn tiến lên mấy bước, nằm phục trên mặt đất không động đậy.

Đoàn Dự kêu khẽ: “Chồn ngoan ơ! Để ta đem người về với chủ nhé.” Chàng vừa huýt sáo vừa tiến lên, con thiểm điện điều vẫn không cử động. Đoàn Dự biết rằng con chồn này chạy nhanh như gió, rằng có chất độc, nhưng đối với chủ nhân thì mười phần dễ bảo. Đôi mắt linh hoạt của nó xoay chuyển không ngừng trông thật dễ thương. Chàng huýt sáo mấy tiếng, lại gần thêm mấy bước, chậm rãi ngồi xuống nói: “Điều nhi ngoan quá!” rồi từ từ đưa tay ra vỗ vỗ lưng nó, con chồn vẫn nằm yên không cử động. Đoàn Dự vuốt nhẹ lên sống lưng mềm mại mượt mà của con vật, dịu dàng nói: “Chồn ngoan ơ, mình đi về nhà nhé!” Tay trái chàng lòn xuống bụng toan bỗng con thiểm điện điều lên. Đột nhiên chàng thấy hai tay giật mạnh một cái, tiếp theo đùi trái đau nhói, bóng xám thấp thoáng, con chồn đã chạy vụt ra ngoài một trượng rồi dừng lại, đôi mắt nhỏ long lanh nhìn chàng. Đoàn Dự kinh hãi kêu lên: “Ồi chao! Người cắn ta rồi!” Chỉ thấy ống quần bị rách một lỗ nhỏ, vội vén quần lên thấy bên trong đùi có hai vết răng, máu tươi rướm ra.

Chàng nhớ lại cảnh Tư Không Huyền bang chủ Thần Nông Bang tự chặt cánh tay, sợ đến mất hết hồn vía, chỉ biết ấp úng: “Người... người... không biết phải quấy gì cả! Ta là bạn của chủ người mà! Chết ta rồi!” Chàng thấy chân trái ê ẩm, quì phục xuống đất, hai tay bóp chặt bên trên vết thương để chặn cho chất độc khỏi chạy lên. Tiếp theo chân phải chàng cũng tê đi, liền ngã lăn ra. Chàng kinh hoàng chống hai tay xuống đất toan đứng lên, nhưng cánh tay rồi cũng cứng đờ không còn hơi sức gì nữa. Chàng bò lết về trước mấy bước, con thiểm điện điều vẫn đứng yên chăm chăm nhìn chàng.

Đoàn Dự thầm kêu khổ: “Ta quả là ấu quá, con chồn này do Chung cô nương nuôi dưỡng, chỉ nghe một mình nàng thôi. Chắc là ta huyết sáo không đúng giọng. Thế... thế thì làm sao đây?”. Chàng biết rằng tốt nhất là học theo Tư Không Huyền, rút đao chặt luôn chân trái. Thế nhưng trong tay chàng không có đao kiếm, cũng không quyết đoán dũng cảm như y, lại vừa mới học xong Lăng Ba Vi Bộ, nếu như mất đi một chân thì chỉ có nước thi triển môn Lăng Ba Vi... Lò Cò, thật là vô vị.

Chàng tự oán trách một hồi, chân tay và thân mình dần dần cứng lại, biết rằng chất độc đã lan ra khắp người, sau cùng thì mắt cũng mở tròng trùng, mồm há hốc không ngậm lại được. Tuy nhiên thần trí chàng vẫn còn tỉnh táo, nghĩ thầm: “Ta chết như thế này, hình dáng thật là bất nhã khó coi, mồm mở toang hoác không biết giống như quỷ khờ hay quỷ đói? Thế nhưng trong trăm điều hại cũng được một điều hay, Mộc cô nương nếu như thấy cái xác ta thè lưỡi trợn mắt lại quần rách hở mông, ghê tởm muốn mửa, lòng nhớ nhung ắt sẽ giảm đi nhiều. Như thế cũng có đôi chút lợi ích cho nàng.”

Bỗng nghe mấy tiếng oang oang rền vang, tiếp theo mấy tiếng bạch bạch, từ trong cỏ rậm nhảy ra một con vật khiến cho Đoàn Dự càng kinh hãi thêm: “Chao ôi, Vạn độc chi vương Mãng Cổ Chu Cáp đến rồi. Hai gã kia nói nếu nhìn thấy con này toàn thân sẽ hóa thành một đồng máu bầy nhầy, biết làm thế nào?” Thế nhưng chàng lại nghĩ ngay: “Thật là dở hơi? Một đồng máu với cái xác hở mông há hốc mồm có khác gì nhau, cái nào đẹp hơn cái nào? Thà là một đồng máu bầy nhầy còn hơn cái xác xấu xa.”

Chàng chỉ nghe oang oang liên tiếp, con vật đã nhảy đến bên cạnh; nhưng cổ chàng cứng đờ rồi nên không sao quay đầu nhìn nó được, có muốn biến thành một đồng máu ngay cũng không xong. Lại nghe mấy tiếng bạch bạch, con vật đã nhảy tới chỗ con thiểm điện điều. Đoàn Dự kinh ngạc vạn phần, thấy đó chỉ là một con nhái nhỏ xíu, dài chừng hai tấc, toàn thân đỏ như máu, đôi mắt lấp lánh kim quang. Con nhái há mồm, làn da mỏng bên dưới cổ rung động, một tiếng oang oang như bò rống nổi lên. Con vật bé xíu mà lại kêu lớn đến vậy, nếu không chính mắt trông thấy thì chẳng ai dám tin. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Cái tên của nó nghe thật đúng, tiếng kêu thì như bò mộng, thân hình thì đỏ như son, tên Mãng Cổ Chu Cáp là phải rồi. Tuy nhiên bảo là vừa thấy nó lập tức biến thành một đồng máu là sai. Mãng Cổ Chu Cáp hẳn là cái tên người nào đó đã từng gặp nó đặt cho. Thế nhưng nếu đã thành một đồng máu thì làm sao còn đặt tên cho nó được?”

Thiểm điện điều dường như sợ con chu cấp, quay đầu định chạy nhưng lại không dám, đột nhiên tung mình xông tới. Con nhái há mồm oang oang một tiếng, một làn hơi màu đỏ nhạt phun thẳng vào con chồn. Thiểm điện điều đang nhảy ở trên không bị phun trúng hơi độc liền rơi xuống, lại xông lên cố đập vào lưng con chu cấp. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Hóa ra con chồn vẫn ghê gớm hơn”. Ngờ đâu chàng vừa nghĩ thế, con chồn đã ngã lăn ra, bốn chân giãy giãy vài cái rồi không còn cử động gì nữa.

Đoàn Dự trong bụng kêu lên: “Chết rồi!”. Con chồn này tuy cần chàng sắp chết, nhưng chàng hiểu

lỗi ở mình chưa biết sai bảo con vật mà đường đột đụng vào nó, chứ bụng không oán trách gì con chồn để thương kia. Nay thấy con vật chết tươi, trong bụng xót xa: “Nếu như Chung cô nương biết được, nàng sẽ đau lòng đến chừng nào?”.

Chỉ thấy con chu cấp nhảy lên cái xác con thiểm điện điêu, ghé miệng hút má bên trái, xong lại hút má bên phải. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Mãng Cổ Chu Cấp được gọi là vua của mọi loại độc, quả thật danh bất hư truyền. Rằng con chồn có chất kịch độc, cắn vào người nó có khác gì tự uống thuốc độc mà chết, bây giờ con chu cấp lại đi hút túi chất độc của con điêu này. Thiểm điện điêu dĩ nhiên lạnh lợi để thương, con chu cấp cũng thân đỏ như son, mắt vàng sáng chói thật là đẹp dễ. Những gì bên ngoài càng mỹ lệ, bên trong lại càng độc địa kinh hồn. Ấy chết, thần tiên tí tí ơi, ta không nói tới tí tí đâu!”.

Con chu cấp nhảy từ trên mình con chồn xuống, lại oang oang mấy tiếng. Bỗng trong đám cỏ có tiếng sột soạt, chui ra một con rết lớn màu đen vân đỏ, chân dài đến bảy tám tấc. Con nhái đỏ liền xông lên nhưng con rết kia bò thật nhanh, lập tức bỏ chạy. Chu cấp vỗ luôn mấy lượt đều không trúng, liền oang oang một tiếng toan phun sương độc, con rết bỗng nhảy vọt lên rơi thẳng vào trong mồm Đoàn Dự lúc này đang há hốc.

Đoàn Dự sợ quá nhưng khổ nỗi không cử động được, ngay cả ngậm mồm lại cũng không xong, trong bụng kêu thầm: “Ồi, đây là cái miệng của ta, lão huynh lại tưởng lầm là hang rết...” Nghe sột soạt, con rết kia chẳng nể nang gì bò luôn qua lưỡi chàng chui tọt

xuống. Đoàn Dự dường như muốn xỉu, chỉ thấy cổ họng rồi thực quản ngứa ngáy, con rết đã vào hẳn trong bụng chàng rồi.

Họa vô đơn chí. Mãng Cổ Chu Cáp cũng nhảy lên, ngồi chồm chồm ngay trên lưỡi chàng, tiếp theo là cổ họng lạnh toát, con nhái cũng chui vào đuổi theo con rết. Con nhái da trơn tuột, chui xuống còn nhanh hơn. Đoàn Dự nghe như trong bụng mình có mấy tiếng oang oang, âm thanh uất nghẹn, thấy rằng trên đời này thật không còn gì bi thảm hơn, mà cũng không gì tức cười bằng, vừa muốn khóc òa lên, lại vừa muốn cười hô hố. Thế nhưng bấp thịch đã cứng đờ rồi làm gì còn phát được thanh âm? Chàng đứng yên bất động, nước mắt đầm đìa.

Chỉ trong khoảnh khắc, trong bụng chàng sôi lên sùng sục thật là khổ sở, cũng chẳng biết con nhái đã bắt được con rết chưa, chỉ biết kêu thảm: “Chu cáp nhân huynh, mau mau bắt anh chàng rết rồi chui ra đi. Ở trong bụng của tại hạ có gì vui thú đâu!” Một lúc sau, trong bụng không còn thấy lục cục gì nữa, đến tiếng oang oang cũng không nghe nhưng càng đau đớn hơn nhiều.

Thêm một lát nữa, miệng chàng bỗng ngậm lại được, răng cắn ngay phải lưỡi đau nhói, đầu lưỡi liền rút trở vào. Chàng vừa mừng vừa sợ, kêu lên: “Chu cáp nhân huynh, xin mau mau ra cho.” Chàng há mồm cho con nhái nhảy ra, đợi một lúc lâu vẫn không nghe động tĩnh gì. Chàng lại kêu lên: “Oang oang, oang oang” dụ cho con chu cáp chui ra, nhưng không biết con nhái đó nghe mà không thêm để ý hay vì chàng lại bắt chước không đúng giọng, nó chẳng buồn trỗi lên, cứ nằm yên trong bụng.

Đoàn Dự bốn chồn thò tay vào móc đi móc lại trong mồm, bỗng nhớ ra: “Té ra tay ta cử động được rồi!”. Chàng vươn vai đứng lên, cảm giác tê dại của chân tay không biết biến mất từ bao giờ. Chàng kêu lên: “Lạ thật! lạ thật!”, lại nghĩ thầm: “Cái anh chàng vạn độc chi vương này chắc ở luôn trong bụng ta, tính chuyện sinh cơ lập nghiệp lâu dài, phải làm gì đây? Bất buộc phải mời y dọn nhà đi nơi khác thôi”. Chàng bèn chống hai tay xuống đất, hai chân đưa lên trời tựa vào một cây to, há mồm cố sức lặc người một hồi lâu nhưng vẫn không nghe động tĩnh gì của con nhái đỏ, dường như nó đã...quyết ở lại trong bụng chàng.

Đoàn Dự không biết làm sao, đành tự nhủ: “Chắc là anh chàng vạn độc chi vương này và con rết kia đã biến thành thức ăn trong bụng ta, dĩ độc công độc, thành ra giải được chất độc của con chồn. Ta ăn phải những con vật kịch độc như thế mà không thấy đau bụng nữa, thật là lạ lùng”. Thật ra chất độc của rắn rết tan vào máu thì sẽ chết ngay, nhưng ăn vào trong bụng, nếu trong đường tiêu hóa không có vết thương thì lại không sao. Khi người ta bị rắn độc cắn vẫn có thể dùng mồm hút máu độc ra. Có điều chất độc trong thiên hạ thiên biến vạn hóa, không thể một lời mà nói hết được. Con Mãng Cổ Chu Cáp tuy là loại kỳ độc nhưng vào trong dạ dày lại bị chất dịch vị tiêu hóa. Đối với con nhái đỏ thì chính chất cường toan trong ruột mới thực là chất độc, biến nó thành một vũng máu bầy nhầy.

Đoàn Dự đứng lên đi tới vài bước, bỗng thấy trong bụng có một làn hơi nóng như lửa đốt, không khỏi kêu lên: “Chao ôi!” Làn hơi nóng đó chạy đông chạy

tây không sao tổng ra được. Chàng há miệng định nôn nhưng không được, hít một hơi dài, ra sức khạc mạnh chỉ mong chất độc con chu cấp theo đó mà ra, ngờ đâu vừa hít thì làn hơi đó biến thành một dây khí nóng, chậm chậm chui vào Nhâm Mạch. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Hay thật, thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Chu cấp lão huynh ơi, hồn ma lão huynh quán quít tại hạ, thôi thì khí hải nơi huyết Đản Trung của ta chắc là nơi an nghỉ nghìn thu của lão huynh rồi. Nếu như lão huynh muốn hạ độc giết ta, Đoàn Dự này cung kính không bằng tuân mạng”. Chàng theo đúng phương pháp thổ nạp, làn hơi ấm quả nhiên theo các đường kinh mạch chạy vào khí hải ở huyết Đản Trung, cũng không thấy gì khác lạ.

Đoàn Dự loay hoay mất cả nửa ngày mà không thấy mọt mõi, bèn kiếm đất đá vùi xác con thiểm điện điều lại, khấn thầm: “Thiểm điện điều tiểu đệ ơi, lần sau ta sẽ dẫn Chùng cô nương tới đây tảo mộ, bắt vài con rắn độc cúng mi. Vừa rồi mi cắn ta một cái là do vô tâm, ta không mách lại với chủ người đâu. Tiểu đệ cứ an tâm, đừng sợ nàng trách.”

Chàng ra khỏi khu rừng, chẳng mấy chốc đã gặp Tả Tử Mục cầm kiếm chạy thực mạng, nghĩ thầm: “Y đang đuổi theo Mộc cô nương, ta không thể đứng ngoài được”. Nghĩ thế bèn len lén đuổi theo sau, lúc này trong người chàng đã có nội lực của bảy tên đệ tử Vô Lượng Kiếm nên không mất nhiều sức đã lên được trên núi. Tả Tử Mục lo lắng cho an nguy của đứa con nên không để ý có người đuổi theo. Đoàn Dự thì sợ y quay lại bắt mình đem đến đối chác với Mộc Uyển Thanh nên giữ khoảng cách thật xa. Đến lưng chừng

núi, chàng nghĩ mình sắp gặp lại Mộc Uyển Thanh lòng không khỏi rộn ràng, lại sợ Nam Hải Ngạc Thần đợi lâu không được đã giết nàng mất rồi, nhịn không nổi bèn gọi toáng lên.

(Xem tiếp tập 2)

MỤC LỤC

THIÊN LONG BÁT BỘ	
<i>Một kiệt tác của Kim Dung</i>	5
Hồi 1	
<i>Giữa đường gặp chuyện bất bình</i>	13
Hồi 2	
<i>Lời nguyện ở Vạn Kiếp cốc</i>	65
Hồi 3	
<i>Người được vợ, kẻ vạ lây</i>	125
Hồi 4	
<i>Lời thề độc của Mộc cô nương</i>	177
Hồi 5	
<i>Lăng ba vi bộ</i>	241

TỔNG PHÁT HÀNH

Công ty Văn hóa Phương Nam

940 Đường Ba tháng Hai, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

ĐT: (08) 8663447 - 8663448 * Fax: (84.8) 8663449

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

* Nhà sách Phú Thọ: 940 Đường Ba tháng Hai, Q.11, ĐT: 8644444-8639205 * Nhà sách Đại Thế Giới: 418 Trần Phú, Q.5, ĐT: 8570407-9508175 * Nhà sách Phương Nam: 2A Lê Duẩn, Q.1, ĐT: 8229650-8234542 * Nhà sách Nguyễn Danh: 03 Nguyễn Danh, Q. Gò Vấp, ĐT: 8944835-8946561 * Nhà sách Nguyễn Thái Sơn: 86A Nguyễn Thái Sơn, Q. Gò Vấp, ĐT: 8943246-9850287 * Nhà sách Phương Nam (Coopmart Nguyễn Kiệm): 571 Nguyễn Kiệm, Q. Gò Vấp, ĐT: 9972476 * Nhà sách Phương Nam (Coopmart Xa lộ Hà Nội): 191 Quang Trung, Q.9, ĐT: 7307558

HÀ NỘI

Chi nhánh Hà Nội: 23 Lý Nam Đế, Hà Nội

- ĐT: (04) 7.472708, Fax: (04) 7.472709

Nhà sách Tiền Phong: 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

- ĐT: (04) 7.336.235, Fax: (04) 7.336236

HUẾ

Nhà sách Phú Xuân: 131 Trần Hưng Đạo, TP. Huế

- ĐT: (054) 522000-522001, Fax: (054) 522002

ĐÀ NẴNG

Nhà sách Phương Nam: 68 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng

- ĐT: (0511) 817017-817027, Fax: (0511) 817037

QUẢNG NAM

Hội An thư quán: 06 Nguyễn Thị Minh Khai, TX Hội An, Quảng Nam

- ĐT: (0510) 916272, Fax: 916271

Nhà sách Cửa Đại: 28 Cửa Đại, TX Hội An, Quảng Nam

- ĐT: (0510) 914441

BÌNH THUẬN

Nhà sách Phương Nam: 70 Nguyễn Huệ, Phan Thiết

- ĐT: (062) 817070

AN GIANG

Nhà sách Phương Nam: 317/1 Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên

- ĐT: (076) 943712, Fax: (076) 943713

CẦN THƠ

Nhà sách Phương Nam: 06 Hòa Bình, TP Cần Thơ

- ĐT: (071) 813436, Fax: (071) 813437

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 1

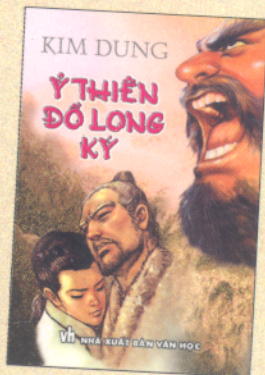
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

THIÊN LONG BÁT BỘ

PNC
PHUONG NAM CORP

ĐÃ PHÁT HÀNH



金庸



Thiên Long Bát Bộ



8

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)